

CHƯƠNG VI

CÁC BỘ-VỊ TRÊN MẶT

Trước khi quan sát diện-bộ, nên nhấp tâm các danh hiệu và tính-lý sau đây, để dễ dàng phân-luận các bộ-vị, định-pháp các bộ-vị này liên-quan phần này qua bộ khác.

Trên mặt gồm có :

TƯỚNG PHÁP GỌI LÀ NGŨ-TÌNH GỒM

Trán
Mũi
Miệng
Tai (tai phải tai trái)

Định-pháp cần sáng nhuần.

NGŨ-NHẠC GỒM CỐ :

Trán
Mũi
Cằm
Lưỡng-quyền (quyền phải quyền trái)

Định-pháp cần triều (hướng vào)

NGŨ-QUAN GỒM CỐ :

Lông mày

Mắt
Tai
Miệng
Mũi

Định-pháp cần tú-khí và sắc-thái tốt

LỤC-PHỦ GỒM CỐ :

Hai xương cánh trán
Hai xương lưỡng-quyền
Hai xương gó má

LỤC-DIỆU GỒM CỐ :

Lông mày trái hay La-Hầu tinh
Lông mày phải hay Kế-Đô tinh
Mắt trái hay Thái-Dương tinh
Án-dương trái hay Nguyệt-Bot tinh
Án-dương phải hay Tử-Khí tinh

Định-pháp cần nhuần nhã.

TÚ-ĐỘC VĨ NHƯ SÔNG NGỜI GỒM CỐ :

Tai là Giang-Độc
Mắt là Hè-Độc
Mũi là Tế-Độc
Miệng là Hoài-Độc

Định pháp cần thanh-tù thông-lưu

Tam-Bình gồm có :

Tử châm tóc (Phát-té) tới Sơn-cǎn là Thượng-định
Tử Sơn-cǎn tới đầu mũi (chuẩn-dầu) là Trung-định
Tử đầu mũi tới hết cǎm là Hạ-Định.

Ngũ-Tinh pháp

Ngoài xưa đã quan sát tượng trời có Ngũ-tinh, đất
có Ngũ-nhạc, thì con người cũng vì như thiên-địa lấy 5
quan bộ này để luận quý cách.

Trong Ngũ-tinh có tinh nào thất hẩm, chủ bị một đại-
vận xấu không hành-thông.

Nhưng nên chú trọng vào hai vị là Hỏa (trán) và Thổ
(mũi) là trọng-yếu, vì trên mặt con người 5 vị này tượng-
trung cho Ngũ-hành, mà tính-lý có sinh-khắc khác nhau.

Ngũ-hành tượng-sinh (tốt vì sinh nở ra)

Hỏa sinh ra Thổ
Thổ sinh ra Kim
Kim sinh ra Thủy
Thủy sinh ra Mộc
Mộc sinh ra Hỏa

Ngũ-hành tượng-khắc (xấu vì tiêu-diệt đi)

Thủy khắc chế Hỏa
Hỏa khắc chế Kim

Kim khắc chế Mộc

Mộc khắc chế Thổ

Thổ khắc chế Thủy

Bộ-vị Trần (Hỏa-tinh) hâm thời các bộ-vị kia sẽ bị ám-
trè, cũng vì như mặt trời không có ánh sáng, không có
khí Hỏa ấm áp, bị băng-tuyết che phủ làm sao sinh thảo
mộc được, thiếu-thời sẽ da tai, bệnh tật, xung-khắc,
trong đời khó được dai dungan.

Bộ-vị Mùi (Thổ-tinh) hâm thời tài-vật không sinh, vì
Mùi là chủ của Ngũ-tinh, cho nên các bộ-vị kia bơ-vơ như
người không có chủ, trung-niên không bệnh tật cũng phả
lại.

Như Sơn-cǎn không gãy gáp, Niên-thọ khá thời tài-sản
còn thái-bản, nên sống mũi quá cao miệng nhỏ, Địa-cá-c
không triều lên, là Thổ (Mùi) khắc Thủy (Miệng) tuổi 13-
14 đã phải ly-hương biệt-tồ bón-ba nơi đất khách quê
người.

Bộ Tai trái (Kim-tinh) hâm

Kim-khì là vật bao đắc dụng vào muôn loài muôn vật,
không có kim thời học-vấn văn-chương kém cỏi lại hay
biết yêu-triết ■ira.

Khi mắt không có thần, hai tai phản lò, trán gờ cao là

Hỏa (trán) khắc Kim (tai) giao-tai sần-vật mè cha sẽ phà hại

Bộ Tai phài (Mộc-tinh) hầm

Khi xét tai phài nên phụ thêm vào lồng và tóc nữa
vì đều thuộc Mộc cả.

Tai phài hầm là thảo-mộc không nhè được nước
thấm nhuần, người này tất nhiên chân thiên-tiền bất túc,
tức là khi cha mẹ thụ thai bị việc sâu-bi tur-lụ, tật bệnh
hay dinh-dưỡng quá thiếu thốn, thời tuổi ấu-trúng tật
bệnh lại khò.

Nếu Sơn-căn triết-doan, Nien-tho thấp hầm, thế nào
hình-thê cũng đói tát.

Bộ-vị Miệng (Thủy-tinh) hầm

Vạn-vật không thể nấy sinh, thảo-mộc không hoa
trái, sinh-linh đồ-thán, vì không có nước thẩm nhuần.

Người này phúc-lộc không chu toàn, y-phục và lương-
thực sẽ thiếu thốn.

Nếu miệng rộng, trán gờ nhọn là Thủy (miệng) khắc
Hỏa (trán) giao-vận tới tuổi 50, thàn-thế tất nhiên cõ-khổ.

Ngữ-Nhạc pháp

Tương-học cũng như khoa Địa-ly, kẩy 5 phương hướng

Dong, Tây, Nam, Bắc và Trung-trong để định-luận.

Thời Đông-Nhạc ví như núi Thái-Sơn

Tây-Nhạc ví như núi Hoa-Sơn

Nam-Nhạc ví như núi Hoành-Sơn

Bắc-Nhạc ví như Hàng-Sơn

Trung-Nhạc ví như núi Tung-Sơn.

Tất cả Ngũ-Nhạc (núi) rất cần phải triều-cùng lại nhau
vì như bên khoa Phong-Thủy, các mạch đất cần phải cao
dày, không bị dirt doan, thời khí-thể mới thông suốt.

Trong 5 Nhạc, kẩy Mùi là nhạc trung-ương làm chính-
vị, là nhạc chủ mà 4 nhạc kia hướng triều về, nếu mũi
quá thấp hầm là 4 nhạc kia không có chủ, nếu mũi quá
cao, 4 nhạc kia lại thấp hầm, thì nhạc chủ (mùi) sẽ bị cõ-
độc, vì như các mạch đất không tuy-tiếp ứng-trợ cho
nhau, thời khí-mạch nương tựa vào đâu mà tiếp phát
được.

Khi luận về Ngũ-Nhạc, nên phân chia Hỏa-khi và Thủ-
vì để nhận định điều quan trọng.

Ngũ-Nhạc là nơi để quan sát luận về Hỏa-Khi.

1). Thị dụ như Trần to nở nang, ngay chính, không
thiên-lịch (thường-pháp gọi là 'hỏa-chính') tất nhiên Hỏa-
Khi của Trần rất vương, dù Mùi (trung-nhạc) có nhỏ bé,
người này vẫn phát đạt, được đặc cách, vì lý do Hỏa-Khi

sinh ra Thô, cho nên Mũi tuy nhỏ dãnh có Hỏa-khí của Trán cao nở tiếp-trợ cho.

2). Thô (mũi) là Trung-nhạc, tướng pháp định rằng tối kỵ thiên lệch, nhưng khi xét về Hỏa-Khí thời vi du như Trán to cao nở nhưng thiên lệch, (trc là bên cao bên thấp) khi luận về Thủ-vị của Trán tuy bất chính vì thiên lệch, nhưng vẫn có nhiều Hỏa-khí, nên Trán to nở nhưng lệch mà Mũi cũng thiên lệch, người này cũng vẫn tiêu phát được, không hoàn toàn hỏng vì vẫn có khí Hỏa-vọng ở Trán tiếp-trợ cho Mũi, song tám-diền bất chính.

Nếu được Trán to nở ngay chính lai có Mũi cũng cao dày dẽp không thiên lệch là tướng pháp được cả Thủ-chinh và Hỏa-vọng, người này tinh-thần thông-sáng, cha-mẹ phu-quy, và tự-thân sẽ lập được nghiệp sùm.

Thường người có Trán đẹp cao nở là có Mũi dẽp và lề thường Hỏa sinh Thủ,

Nhưng dã có Trán dẽp mà Mũi nhỏ ngay chính và tướng pháp cũng vẫn được.

Vì Trán là Nam-Nhạc nói-cực thịnh của Hỏa-khí, nên bộ-vị Mũi thiên lệch mới không dai kỵ, dai-dành riêng cho Trán và Mũi thôi.

Bắc-Nhạc (cắm)

Cho nên Trán cao nở không thiên lệch, thời Hỏa-khí

cực vượng, nếu được Bắc-Nhạc (cắm) to nở, ngay chính, hướng triều len, Cắm là nơi Thủy-khí vượng, lấy mới và rắng làm biếu-tượng, tướng Pháp gọi là Thủy-Hỏa thông-lưu kỵ-tế, người này sẽ dài phú quý.

Nếu được Mũi dẽp sẽ tăng phát thêm nhiều.

Đông-Nhạc, Tây-Nhạc

Đông-Nhạc và Tây-Nhạc tương-trung cho hai lưỡng-quyền cần phối hợp với Trung-nhạc (mũi) ky lõm, ky nhọn lõm, ky có ván vết sẹo, ky cõi lạc (bên cao bên thấp). Cho nên Ngũ-nhạc (trán mũi cắm lưỡng-quyền) tượng-trung cho 5 trái nỗi, khi luận còn phải tương-quan với Tư-Bạc (tai mắt mũi miệng) tướng pháp biểu-hiệu bằng 4 con sông dẹp ví như nui cao phải có sông suối thông-lưu, trong sạch hay vẫn đục, cõi cay mồi liên-hệ tùy thuộc mà xanh tươi hay cǎn cỏi.

Nên Ngũ-nhạc phải đều, không nên bị một nhạc nào thất hẩm quá độ, nếu bị một nhạc nào cõi-lạc thời chủ bị một dai-vận 20 năm cõi-quản, nếu có Ngũ-nhạc đẽp, lưu-hành dai-vận của Ngũ-quan cũng không phát được, nên tai sao miệng đẽp dai-vận tại miệng lại không phát là thế.

Harm thát của một Nhạc

Nam-nhạc harm (trán)

Nếu như chan töc hình nhọn, xung-sát xuống Án-

dường, chân tóc mọc không ngay chính, chân tóc thấp, che lấp hai huyệt Nhật-giác và Nguyệt-giác, hay chân tóc quá cao chủ khắc cha mẹ.

Hoặc Trán nhiều vân vết rối loạn, huyệt Thiên-Thương hâm, xương trán không phong-mẫu, bị lồi lõm, hay xương trán đột cao lên, trán bị thiên lệch (bên cao bên thấp) trán nhiều gân xanh nổi lên, trán bị các vết hung sẹo, Án-đường dài sát, đều là tướng hình-khắc phu-mẫu, lại phá-tổ ly-tòng, áu-thoi-tát bệnh, tai họa, luận chung là thiếu-niên tàn-khổ, tướng xấu cả.

Đông-nhạc hâm (lưỡng-quyền phải)

Lưỡng-quyền phải, không nên bị phá có-vẫn vết hoặc nhọn, hoặc thâm lửng, hoặc lở hay bị các vết sẹo điếm, chân tóc mọc lấp huyệt Mạnh-môn hay Mạnh-môn bị khuyết hâm, đều là tướng già-vận bất-hảo, và cũng hình-khắc phu-mẫu. Lưỡng-quyền phải đột khởi cha chét sớm, nếu không cũng bị hình-thương.

Tây-Nhạc hâm (lưỡng-quyền trái)

Tây-nhạc cũng đồng luân như Đông-nhạc. Đông-Tây-nhạc (hai lưỡng-quyền) cần phải phối-hợp với Trung-nhạc (mũi) không nên cao thấp cò-lac, nếu hâm cò-lac thời thiếu-niên và trung-niên sẽ đại hại.

Bắc-Nhạc hâm (cằm)

Vì hằng cằm nhọn hoặc vẹo không ngay chính hoặc lèm cằm hay quá mỏng, cằm không nên quá dài, cằm dài hơn Thượng-dinh hay Trung-dinh đều là phản cách cǎ,

Nếu miệng nhọn, hai môi không ngay ngắn, không có râu ria, bị sẹo vền vết, râu ria vàng ạch, quá rậm Khô sát, nhàn-trung thiên tà ngắn qua, bị cắt khúc hay quá nồng cạn. Lưu-niên trời lão-vận, tuổi 51 trở đi sẽ bị phá bại.

Trung-nhạc hâm (mũi)

Nếu Mũi bị Sơn-căn gãy, vết sẹo, phá-thuong, lệch cong, huyệt Niên-thọ lồi lõm, lỗ mũi lộ, Lan-dinh lép kẹp, các nhac kia không trung-ứng yêm-trợ, tróng-pháp gọi là Cô-phong vó-viện, thời chủ bần, phá hại, chung-thàn mang tật, thiếu-niên ly-tồ, trung-niên bại hoại, là tướng trong dài không được thành-trụ.

LỤC-DIỆU PHÁP

Lòng mày. Mắt và Án-đường

Nguyệt-Bot là Sơn-căn

Tử-Khí là Án-đường

Cả hai sao này vị-trí ở trung-trường, được nội-khi kỵ-thác cǎ ở đó, nhở cõi Hòa-tinh, Thái-ám, Thái-dương chiếu vào, mà Tử-quang (sắc tía hồng) tỏa ánh sáng cho các sao khác.

La-hầu Kế-dô (hai lóng mày) tuy gọi là hai hung-tinh
nếu không tòả lấp Án-đường mà Án-đường không hầm trè,
thiếu-niên trung-vận được hành-thông.

Hai sao Tứ-Khi và Nguyệt-Bột quan hệ cho toàn vận
suốt cuộc đời, thật là khẩn-yếu.

Hai sao La-hầu Kế-dô tuy hung-tinh nhưng cũng không
xâm-pham hai sát được các sao khác.

Nhất là hai mắt (Thái-dương và Thái-Âm) là hai vị độc-
lập, tướng pháp gọi là tiêu-diệu tự-tại, dù lợ liêu cũng
không xâm-phạm sát phạt cho các sao khác.

Cho nên mắt đẹp chủ nhân hiền nhiên hưởng phú quý.

TỨ-ĐỘC PHÁP (độc là sống)

Tai, mắt, miệng, mũi

Tai là sông Giang

Mắt là sông Hà

Miệng là sông Hoài

Mũi là sông Té

Nên Tứ-Độc còn gọi là Tứ Thùy

Tứ Thùy phải tối-yếu thông-lưu, chảy thời thông, thông
thời sáng, sáng thời tươi tốt vậy.

Nhân-trung là ngói rãnh, là giao-diêm tòng-hop của

Tứ-Thùy

Tứ-Thùy lanh dử tốt xấu, muốn biết phải quan sát ở
ngói rãnh. Nếu Nhân-trung rõ rệt đoạn-chính, trên hép
dưới rộng sẽ phú quý, vì chính là biểu-tượng của Tứ-Thùy
thông-lưu trong sáng.

Nên Nhân-trung thâm-trường con cháu mãn đường,
ít bệnh tật lại là thù-tài chi tướng.

Khi mà Nhân-trung xấu, yẹo ta, chính là Tứ-Thùy bất-
lưu, vẫn đúc chủ da bệnh tật, ít tiền tài đoán-thọ, con cái
ít là trưởng xấu.

TƯỚNG BẤT CHÍNH CỦA PHỤ-NỮ

Mũi héch ngồi lên trời
Ngón tay dài đực quá ngắn tho

HÌNH ĐỒ LỰC-PHỦ

Lực-Phủ pháp

Lực-Phủ là hai xương phủ của trán
hai xương lưỡng-quyền
hai xương gò má

Cần tròn rắn, không cô-lộ, tương-trợ cho nhau không
chia lìa.

Bí-quyết Linh-dài ghi là :
Hai Phủ ở trên (thượng-phủ) từ huyệt Phụ-giác đến Thiên-
Throng.

Hai Phủ ở giữa (trung-phủ) từ Mạnh-Môn tới Hồ-nhĩ.
Hai Phủ ở dưới (ha-phủ) từ xương gò má tới Địa-cá-c (cằm)
Lực-Phủ cần dày nở nang, thẳng không khuyết hở,
chữ vuông-tai, huyệt Thiên-throng nồi lên thì nhiều tài-
lộc.

Địa-cá-c rộng và vuông nhiều ruộng nương nhà đất,
nếu khuyết hở là không hợp cách.

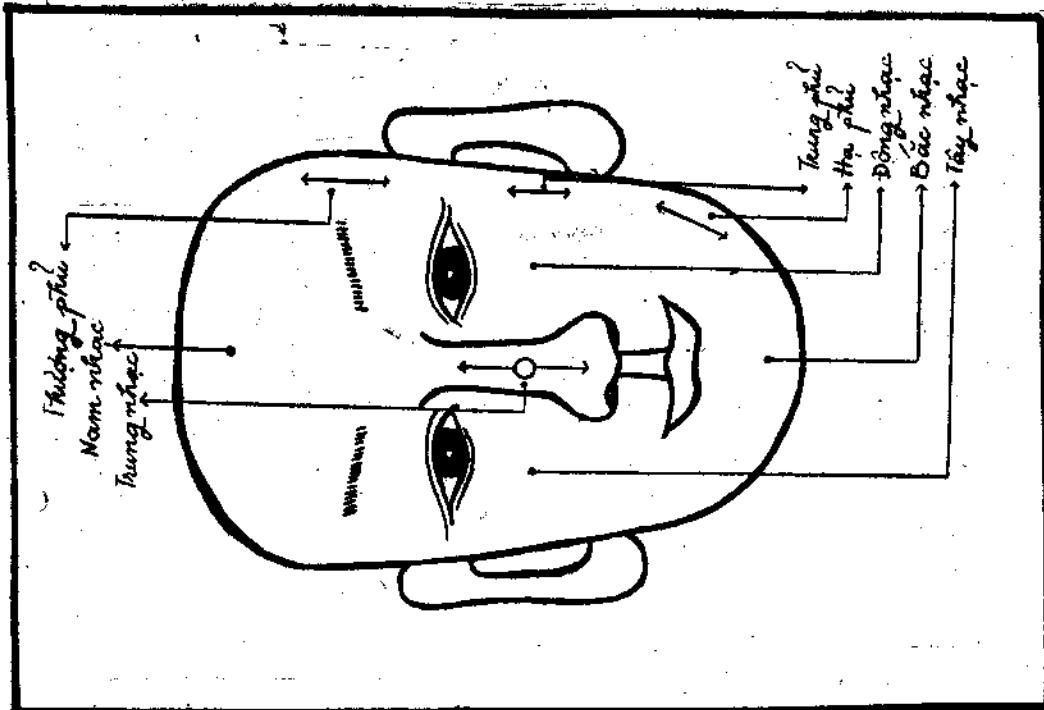
Tam-định pháp

Tam-định chủ tam tài.

Trán biều-tượng trời

Mũi đại-diện người

Cằm vi như đất,



Trên cần nhuân nhã, tròn trĩnh gọi là trời đẹp thời quý-hiền cách.

Mũi cần phong-mẫn doan-chính, không thiên tà là người tuấn-tú, thời thọ cách cao.

Cằm được vuông đầy, không nhọn vết sẹo là đất vượng thời của cải súc-tích giàu có.

Tam-đinh là thượng, trung và hạ-đinh.
Thượng-đinh từ châm tóc tới Án-đường.
Trung-đinh từ Án-đường tới Chuẩn-dầu (dầu mũi)
Hà-đinh từ Nhầu-trung tới hết Địa-các (cầm)
Thượng-đinh giải, vượng ở tiền-vận (tuổi trẻ)
Trung-đinh giải, cản quan-vuong, quý-nhân.
Hà-đinh khỏe mạnh cát-tường ở lão-vận.
Tam-đinh đều nhau phủ-quy vinh-xuong
Tam-đinh giải ngắn không đều, lệch, cò-bàn,
yêu-triết.

Khi xem Tam-đinh thấy quẳng-khoát, dài đều nhau, nếu được lõi tai rộng sáng nữa thời nhất định người này có văn-học cao.

Tứ Học-Đường pháp

Tứ Học-Đường là mắt trán tai miệng.

Mắt là Quan-học-đường còn gọi là Quan-tinh

Mắt cần sáng đẹp, den trắng phản minh, mắt dài cò

huy-quang, chủ văn-chương thanh-liên, dù có nghèo cũng vẫn thanh-chính.

Trán là Lộc-học-đường chủ quan-tước chức-vị, trán cần rộng nhuân, không nhọn hoặc bằng như mặt gương soi là người có quan-tước hưởng lộc, thiếu-niên đã sớm thành công.

Tai là Ngoại-học-đường còn gọi là Kim-mã ngọc-đường chủ thông minh, nếu tai hồng nhuân, sắc trắng hơn mặt, dày tròn là sắc phú quý, tài-lộc.

Miệng là Môn-nha nội-học-đường chủ về phúc-đức, nếu răng đẹp, kin đáo không thưa là người được ăn của ngon mặc đồ tốt.

Chú không xảo-ngôn lệnh-sắc, trung-tín hiếu-kính.

Bát Học-Đường pháp

Bát Học-đường là mày, mắt, góc trán, miệng, tai, trán, ấn-đường, lưỡi.

Ở tướng pháp thường ví :

Lòng mày mờ mòn như măng tre trúc, thọ cách tim ở lòng mày.

Hai tai chủ thông-minh, vắn danh ở tai.

Mắt đẹp sáng có thần, quý-hiền tìm tại mắt

Trán cao-minh nở, vân phủ-cách tai trán.

Nhát-giác Nguyệt-giác cao-khoát, hối phúc tai hải
góc trán.

Ấn-đường sáng nở, vân quan tại ấn-đường.

Miệng môi chủ trung-tín, tím lộc tại miệng.

Lưỡi to rộng, vân đức ở lưỡi.

Cho nên Cao-minh bộ-học-đường là đầu tròn, hai
xương hông đều không bị dị-hình, bèn cao bèn thấp, bèn
hở ra bèn lép kẹp.

Cao-quảng bộ-học-đường là trán cao, minh nhuần
xương khởi phong-mẫn hoặc bè góc vuông.

Cao-dai bộ-học-đường là mắt huy-hoàng, tròng đèn
lớn, thần mắt ẩn-tang.

Thông-minh bộ-học-đường là hai tai luân quách phản
minh, hông nhuần mà trắng.

Trung-tín bộ-học-đường là răng' ngay chính, chặt chẽ
trắng như sương tuyết.

Quảng-đire bộ-học-đường là lưỡi dài thò ra chấm tới
đầu mũi, đồ có vết dài.

Ban-duẫn bộ-học-đường là lồng mày mọc cao, nhỏ
gọn ghẽ, đẹp mà dài.

LUẬN VỀ ĐẦU

Đầu là khu vực cao quý nhất của con người là nơi tụ-
hội của Âm-Dương, chuyền biến của Thủy-khí, cùng với
Đương-khí chu-lưu theo hệ-thống quy-ly của Ngũ-Hành.

Đầu tượng-trưng cho trời, nên cần tròn to và cao, dài
phải vuông, ngắn phải dày, da cần dày, da mỏng thời bần-
tiên, đầu to cao thời thọ quý, thấp hâm thời tiễn mà yêu.
Đầu cần nhiều thịt, xương hai bên nở rộng thời quý-hiền,
đầu lép bèn tả thời khắc cha, lép bèn hữu khắc mẹ.

Người nào khi đi đứng lắc lư, khi ngồi chỉ gầm mặt
xuống, chính là tướng bần-tiên.

LUẬN VỀ MẶT

Mặt là nơi giao-diểm tu-hop của các bộ-vị, nhô vào từ-
Thủy giao-lưu, Cửu-Dương thác-tu có quy-phap nên Tam-
Binh, Lục-Phủ nở nang, Ngũ-Nhạc cao dây phong-mẫn.

Nếu mặt đẹp các bộ-vị doan-chinh thời thần-thanh
khí-tu là tướng phú quý.

Nếu mặt nghiêng lệch các bộ-vị khác sẽ mất phần
doan-chinh, vị này cõ-lạc, vị kia khuyết hám, biểu-hiện
của Thủy-khí và Dương khí không thông-lun tương-trợ
cho nhau được, sắc mặt sẽ bị ám-trệ là tướng tiễn-hen
mà yêu.

Da mặt trắng nhuộn nhã hay đèn hồng đều dặn, chủ
phù quý cà, sắc mặt bỗng nhiên đỏ bừng như lửa giống
người say rượu, là Thủy-khi khô-kết nên Hóa-khi mất
thăng bằng mới phát-tiết ra như thế, người này không
thể hướng thọ cao được.

Mặt mọc nhiều lông đèn vì như bị mày mù che phủ,
cũng là tướng tiền-yêu.

Mặt sắc xanh chàm là người tam-diền độc-ác, gian-
xảo, hay tra mưu hại người.

Diện-bộ như : khuôn-trăng dày dặn nét-ngài nở nang
là trai công-hầu, gái cung-phí hay phu-nhàn.

Mặt đèn minh trắng tam-tinh cần-thú mà sang.
Mặt trắng thân đèn tinh-tinh luồng thả mà tiễn
Mặt cò da dày, tinh thuần-hồng mà hiếu-kinh.

Da mặt quá mỏng, ngon-ngữ liền-thoáng lai tiễn.
Nên nguyên tai khuôn mặt xét các bộ-vị qua tướng

pháp, khắc biết ngay được phù-quý, bần-triển, thợ-yêu,
cũng như ta thường có câu :

Trông mặt mà bắt hình dong.

Con lợn có béo mớ lòng mèo ngon.



TƯỚNG PHÁP VỀ NỐT RUỒI

Nốt ruồi cũng ví như hoa-thảo của giang-son, núi non
có tu-khi mới sinh được thảo-mộc quý giá, nên về Phong-
Thủy pháp, tối kỵ thiết-lắp già-trach hay mộ-phàn tại các
nơi nào thảo-mộc cằn cỗi không xanh tươi, nhất là tối
ky các miền núi trọc; Bia-ly quyết luận là : Vô thảo mộc,
viết Đồng-son, Đồng-son khí tán tối hung, cho nên Đồng-
son bất khả táng mộ-phàn, bất khả thiết-lắp già-cử, nên
nốt ruồi cũng là biểu-hiệu phần thanh trọc.

Nốt ruồi mọc ở các bộ-phân lộ rạ ngoại không tốt,
nên ở mặt thời không được tốt.

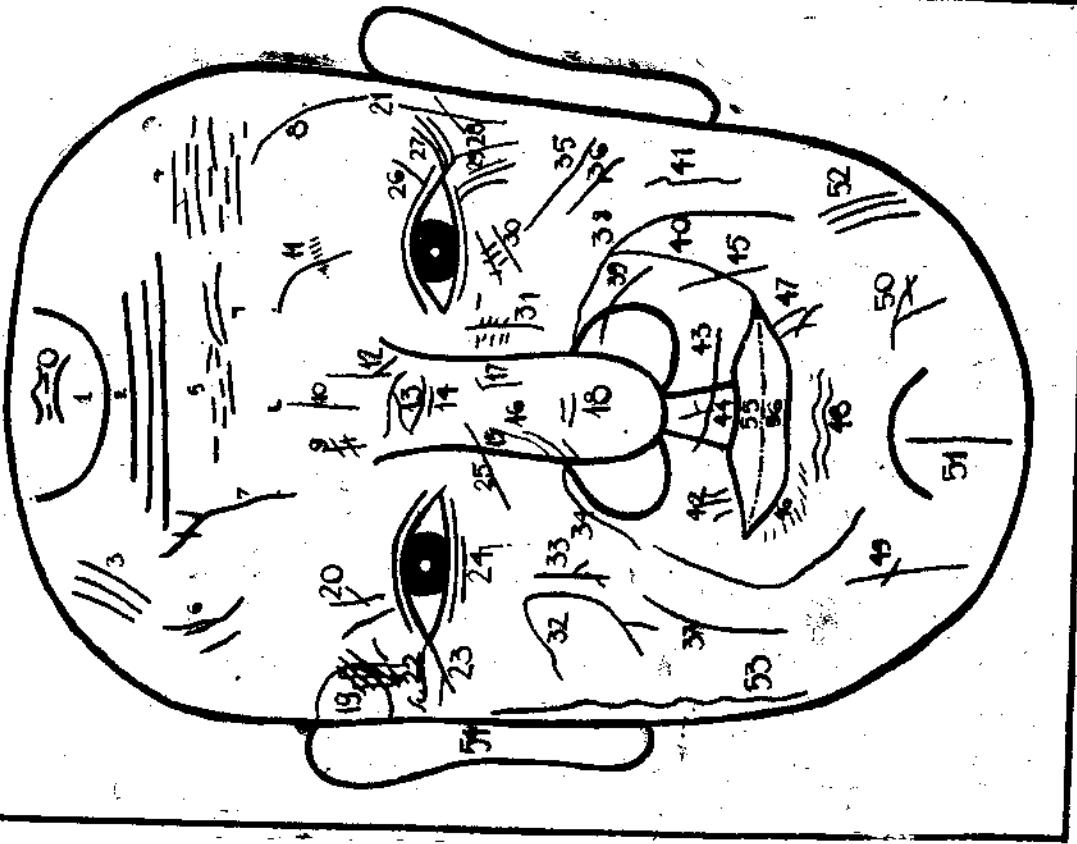
Nốt ruồi sắc đỏ là quý, bất luận mọc ở nơi nào, ở mặt
hay tại thân-thê.

Nốt ruồi tại phía trên của tai chủ thọ cách, ở phía
dưới Thùy-châu hay sau tai chủ hiếu-thảo, cũng như trên
dưới lồng may đều tốt cả.

Nốt ruồi mọc ở Ngạch-giác thời hình-khắc phu-mẫu,
tai-huyệt Dịch-mã có nốt ruồi thời đi xa bất lợi.

Lộ-dường có nốt ruồi thời khắc tử-tức hình phu-thê.
Nốt ruồi mọc ở phía hai lồng may giao nhau tối ky, thường
bị quan-tụng thi-phí, nếu nốt ruồi thật lớn dễ bị hình-
thuong.

HÌNH ĐỒ CÁC VĂN VẾT TỐT XẤU
TRÊN MẶT



Nốt ruồi ở Nhẫn-trung thời nhiều con cái.

Nữ phải có nốt ruồi ở má ngang Thùy-châu hay ghẹn
tương, nốt ruồi ở Lư-đi lấm điều ura khoác-lác.

Nốt ruồi ở Lưỡng-quyền thời công-danh lận đận.

Trong Mắt có nốt ruồi thời đà tư-lỵ sầu-bi.

Tai góc Miệng có nốt ruồi hay nhiều lồi, là người
hay cãi cọ thi-phi.

Tai nốt ruồi nếu có lồng mọc dài là cách sơn-thảo tốt,
thường được hưởng lộc nước hay của thira-ké.



Tướng bất chính của phụ-nữ

Ăn vật luôn miệng
Tự nhiên kinh sợ hoảng hốt

PHẦN ĐỊNH CÁC VĂN VẾT
tết xấu tói điện-bộ.



- 0 — Văn vết khắc phụ
- 1 — Đại quý
- 2 — Trung-nghĩa
- 3 — Xuất mòn hung, xuất-hành xấu
- 4 — Thiên-la văn, ở giữa trán nam chủ hình-khắc nhiều hung tai, không con, nữ khắc-phu thương-tử.
- 5 — Da tai hình-khắc
- 6 — Hình-khắc
- 7 — Chủ tồ-phu bị hung-tử và tự-thân ám-tát
- 8 — Chủ hình-thương về xe cộ
- 9 — Tân-khổ
- 10 — Khắc phá hung
- 11 — Khắc huynh-dê
- 12 — Gặp dữ hóa lành
- 13 — Ubu-kinh
- 14 — Cô-độc
- 15 — Hung-tử
- 16 — Thất-sát văn vết
- 17 — Lão-niên cô-khổ
- 18 — Trung-niên bại
- 19 — Vợ chồng hoa hài
- 20 — Khắc phá
- 21 — Khắc phu-thé tử-tíce
- 22 — Tất-ách
- 23 — Lao-lục
- 24 — Âm-đẳng văn
- 25 — Phòng cướp trộm mất của
- 26 — Ba thé
- 27 — Chấp-chưởng binh-quyền tử
- 28 — Hiếu sác
- 29 — Khắc phu-thé
- 30 — La-Võng văn
- 31 — Âm-đẳng văn
- 32 — Hình-tử hất thiện-chung
- 33 — Chủ hư hoa không thọ
- 34 — Đường Pháp-lệnh đất tôn thọ, Pháp-lệnh dài hơn miệng lão-tué bần-khổ.
- 35 — Phá quyền, mất chức
- 36 — Vợ quyền không làm nên
- 37 — Đường Pháp-lệnh phu chủ cô-độc
- 38 — Đường Pháp-lệnh chủ thọ cách
- 39 — Phá tiền-tài

- 40 — Đăng-xá văn (hình như rắn nhấp miệng) nghèo
đói
- 41 — Thùy-tai
- 42 — Lão vật phá
- 43 — Khắc-tử, nuôi con nuôi
- 44 — Chặt nuôi con
- 45 — Gắp dù hóa lành
- 46 — Khắc-tử
- 47 — Cô-khô
- 48 — Thùy-ách
- 49 — Tai nan về súc-vật như bị chó cắn, hổ vồ
- 50 — Thần-cô không ai mượn làm công
- 51 — Phá-phúc-văn, chủ phá bài, lão không kết quả
- 52 — Đại thợ nêu có văn vết này
- 53 — Chủ vận-hành bị hám trộ
- 54 — Trong tai nhiều văn vết chủ hình-khắc bệnh tật
- 55 — Mồi không văn vết thợ yêu, cười, lo
- 56 — Chủ hình-khắc quan-tai phá bài.

✿

Tượng bất chính của phụ-nữ

- Đều lệch trán hép.
Lưng hám bụng bế.
Ngù hay mộng mị.

詩 分 紋 陷 人
停 堂 左 又 無 傾 高
三 擬 鏡 中 公 位
上 輔 如 簾 作 定
平 更 甚

Diễn Am

Thượng phụ học-dường là hươu phản
Bình như kính từ hươu vô văn
Cánh kiêm trung chính võ khuyễn hâm
Định tác công hầu vị cao nhân.

Diễn thơ

Thượng-phụ học-dường phải trái phản
Phản như mặt kiêng lại không văn
Sáng ngồi ngay thẳng đầu nghiêng hâm
Tò mặt Công-Hầu cao quý-nhàu.

詩云
中平更六
輔光兼部
中澤是近
潤下大
學賢成至
分就人
堂部臣

Diễn âm

Trung-phụ học-dường quảng khoát phản
Bình quang nhuận trạch thị hiền thần
Cánh kiệu hạ bộ hữu thành tựu
Lực bộ đại thần cận chí nhâa

Diễn thơ

Trung-phụ học-dường rộng cùa phản
Thanh-tao nhuận-nhâa thực lương-thần
Vì được hê-phụ bân-bân
Đại-thần lực-bộ chầu-gàn Đế-Vương

詩地是來佐
停堂滿輔堂
三學俱中朝
輔裝如坐下
承若必

Diễn âm

Hệ-phụ học-dường địa các triều
Thừa-tương cầu mẫn thị quan-liêu
Nhược như trung phụ lai trong Ứng
Tất tọa triều đình tá Thuấn Nghiêu

Diễn thơ

Hệ-phụ học-dường Địa-các triều
Thừa-tương đầy dặn bậc quan-liêu
Vì bằng mũi đẹp và tương ứng
Cực-phẩm triều-đình giúp Thuấn, Nghiêu

三停總詩
昌王祥紫良
老吉君吉貴富
近壯等平停
長停停停停
上中下停三

Diễn âm

Thượng-dình trường lão cát-xương
Trung-dình trường cận quân vương
Hạ-dình trường tráng cát-tường
Tam-dình bình đẳng phú quý vinh lương

Diễn thơ

Thượng-dình giải già cát-xương
Trung-dình giải giàn quân-vương
Hạ-dình giải trẻ cát-tường
Tam-dình cân đối vinh-lương suốt đời

QUẢN-LỘ XEM TƯỢNG

cho Tào-Tháo và quân-thần

Ai đã từng đọc Tam-Quốc chí diễn nghĩa cũng phải kinh-
ngạc, khi đạo-sỹ Tả-Tử tên tự là Nguyễn-Phóng, hiệu là Ô-
Giốc tiên-sinh quán tại Nghiệp-quán, mà nhà phé-bình
Tam-quốc Thành-Thán đã đề cao là vị chán-tiên, có phép
phân-thân thành trăm thành ngàn rồi hợp lại cũng chỉ
một Tả-Tử.

Đạo-sỹ muốn mượn láy thuyết «vạn sự chỉ ư không»
răn Tào-Tháo đừng tham quyền-trước hãy nhường ngôi
lại cho nhà Võng-đạo tài ba Lưu-Huyền-Đức bằng cách,
hỏa ra rồng dê láy gan, câu cá Mư sòng Tùng, hóa phép
thành gừng mủn non dò tia, những sản phẩm quý giá
xa ngàn dặm, phù-ếm thành hoa mầu đơn, biến măt ruột
căm khit Tháo ăn, quăng chén lèn không thành chim Curu
trắng bay lượn vòng quanh điện, lắp đầu lại cho mấy
trăm con dê bị chặt làm hai, biến thành mấy trăm Tà-
Tử cho Tháo chém, rồi giáng cho Tháo nếu học Thiên-

Thơ-dộn-giáp, quyền thương Thiên-dộn sẽ biết erối mày
đập gió, bay bồng trên cõi Thái-hur, ăn mình dưới đất
sâu, học Nhàn-dộn sẽ được phép vân-du vũ-trụ, tang-hình
biến-trong, phi dao kiếm, giết người như bó đồ vào túi,
họ Tả lục từ biết đá biến thành hac trắng còn vỗ tay cười
lớn bảo rằng : Chuột đắt theo Cọp vàng là ngày gian-hùng
hết kiếp, sau quả đúng tháng giêng (Đầu) năm Tỵ (Chuột)
Tào-Tháo mãn-phòn.

Tào-Tháo một kỵ-tai nhanh thuở mà nhà chép sirs cũng như phê-binh già, thường gọi là tay-dai gian-hùng không hai thiên-hạ, có lẽ đã hối thiên-lêch theo sự luân-hình của người xưa, xét ra ông mới thật là một tay có kỹ-thuật chính-trí tối cao-diệu tinh-vi, trong suốt cuộc đời tranh-bá đồ-vương, kẽ đến các việc tàn ác thời thát là nhiều, song kiêm-tinh điều thiện nhân-nghĩa cũng không thiếu chi, nếu đem so sánh với lý-thuyết của Machiavelli mà các nhà chính-trị Tây-phương đã sùng-thượng, át Tào-Tháo còn được hậu-nhân ca tụng về toàn bộ kỹ-thuật linh-diệu của ông.

Quản-Lộ đoán-tướng triều-thần

Thần-cơ diệu-toán như thế mà họ Tào đã phải nhuốm bệnh trước một đạo-sỹ linh-thông Tà-Tử, Hrá-Chí mới đề nghị với Tào-Tháo triệu danh-sỹ tướng-học Quản-Lộ, để đoán-xét hiện-tại và tương-lai của đương-triều, Quản-Lộ vừa mới quan sát đã nói : Đây chỉ là ảo-thuật của Tà-Tử, không có chí-quan-ngai cả, nên yên tâm vì bình sẽ khôi nay mai.

Khi Tháo chỉ vào quản-thần hỏi về tướng-pháp, Quản-Lộ xem qua thưa : Đây là những bậc triết đời sáng giú, hồi về chiến-chinh quản-tướng, Quản-Lộ đáp : Hoàng-Trùn ngô Hồ, trong triết nhất cõi (là lợn vàng gấp cop gãy mõt chan) trúng vào việc Ha-Hầu-Uyên bị giết, hồi tội già-ván của mình. Quản-Lộ đáp :

Vương đạo định tâm Tử tôn cực quý

Üng vào việc con cháu Tào xưng vương cực quý sau này, khi Tháo hảo xem tướng cho mình, Quản-Lộ thưa :

Lưỡng nhì thùy kiên Hà nhân năng hứu

(Hai tài chứng-sát vai thời ai có được) rồi tiếp luon : Vương còn phải coi trường làm chí nữa, diện-tướng của Vương thật là hắc cực-phàm nhân-thần rồi.

Thực là hoàn toàn ứng-hợp vì Tào-Tháo chỉ là hắc cực-phàm bay-toi ở chức Thừa-Tướng, phải trời con là Tào-Phi mới cướp ngôi nhà Hán mà xưng Hoàng-Đế.

Luận-tướng danh-sỹ

Tào-Tháo muốn lưu dụng và phong chức Thái-sử cho Quản-Lộ, họ Quản đã chối từ và thưa lại : Tôi không học hành-chánh, chính-trí pháp-luật không thông, sao có thể đảm-nhiệm được chúc-vị ấy, người quyền-quy tại vị phải là người có tam-dinh ngũ-nhạc phong-mẫn doan-chinh, tướng-pháp đẹp mới là bậc quý-quyền huy hoàng on dân lộc nước, quyền-uy tỏa ra khắp thiên-hà, nếu nhà cai-trị có chánh-tướng, dân mới an vui thịnh-đạt được, bị một co-quan không doan-chinh, hoặc tướng-hầu, tướng-hạc thời chỉ là tham-mưu nơi quyền-môn:

Còn tôi mộng mòng tướng hén, trán không có chủ cốt,
con người không có thần-chủ huy-quang, mắt như mờ
mảng chỉ thích ngao-du mơ tưởng thần-tiên, sống mũi
không có lưỡng-trụ là không có quyền-uy, chân bước
không có thiên-cản, lưng không có tam-giác rõ-rệt (vai,
lưng, thắt lưng) bụng không có tam-nham (írc, bụng trên,
hung dưới phản giáp không rõ-rệt) chỉ là tướng của kẻ
thuat-sỹ cẩu-hưu kiếp thành-thị thôn-dã, có tài trú-tà-tri-
quỷ, không phải là tướng của bậc quyền-chinh được.

Tào-Tháo còn muốn hỏi nhiều điều cẩn kẽ nữa, Quản-Lộ
chỉ cười và thura : Mệnh trời mènh mông cao xa lầm.
để chờ ống nghiêm không thể diễn tả hết được.

Trước khi bai-biet Quản-Lộ còn nói thêm là : Đông-Ngo
vira thiệt mệt dai-tướng, phải cần-phòng vì Tây-Thực
sắp xâm phạm biển-cuồng, và thành này sắp có hỏa-tai.
Đương ban-tín báu-nghi thời có ngựa lưu-tinh về phi
báo : Bồ-Đốc Đông-Ngô là Lỗ-Túc trấn thủ Lục-Khâu đã
thọ bệnh từ-trần, Lưu-Huyền-Bức đã phái Mã-Sieu và
Trương-Phi dồn quân tại Hạ-Biên sập chiêm ái.

Mặc dù Tào-Tháo rất tin lời Quản-Lộ đoán trước nên
đã cắt đất phòng hoang-thánh, mà sau này hai
người Cảnh-Kỳ và Vi-Hoàng, vi mưu giết Thảo để phục
quyền cho Hán, đã dốt chay do rực trong cuộc loạn nầy

Quản-Lộ chẳng những là danh-sỹ đại tài về tướng-

pháp, mà dịch-lý cũng thàm ào uyên-bắc nữa, nếu kè lại
những giải-thoại về dịch-thuật của Ông thật cũng vi-diệu
nhiều.

Người sau có thơ khen Quản-Lộ :

Bình-Nguyên Thần-cốc Quản-Công-Minh
Năng toán Nam-Thần Bắc-đấu tinh
Bất quái u-vi thông quý khiếu
Lực hào huyền áo cữu thiên-định
Dự tri tướng-pháp ưng vô thợ
Tụ giác tâm nguyên cực hữu linh
Khả tích đương niên kỳ di-thoát
Hậu-nhân vô phục thù di-kính

Vì kỳ-tài Quản-Lộ là thần, biết cả Nam-Tào Bắc-Dầu,
gioe quẻ đoán trước được cả cơ-trời vận nước, sang-hè
thợ-yêu xét qua tướng đã dù biết, chỉ khà tiếc Linh-Khoa
diện-thuật như khé mà đời sau không ai được truyền lại
cả.



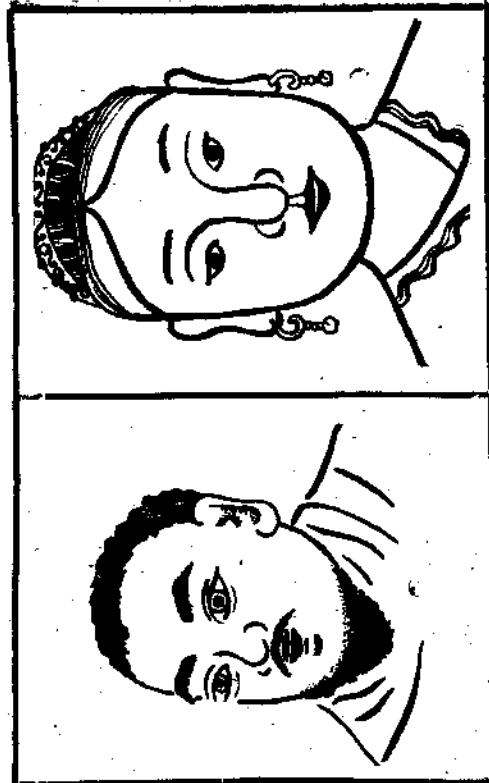
Nữ tướng đoan-trang

Nữ nhân đi đứng thẳng ngay
Thề-Thần tròn trĩnh mặt mày đoan-trang

CHƯƠNG VII

NGƯ-HÀNH HÌNH-NHÂN TƯƠNG NG-PHÁP

Nhận xét người Thủy-hình



thời hành-động và xǔ-sự.

Nếu da trắng toát như phán là tướng Thủy bị tiết-thoát, sẽ được thê-tướng đâm-lược giúp mình được nhiều việc nhưng lại hiềm con, tử-tức về sau không ra gì.

Nếu xương bị lộ, thịt sờ thấy lạnh, da dẻ đỏ hồng, không có râu thi đại kỵ, tiền-bối ta buộc không con vào tội đại bất-hiếu vi :

Bất hiếu già tam vô hậu vi đại

Tiêu chú : Con mắt dù quá lớn lại lộ ra cũng không hại, mà còn tốt cho người Thủy-hình, tướng học khen là : Nhẫn như đại tinh, mắt như giếng lớn, nhất là lông mày to thô đèn ở với Thủy-hình càng trưng-hop rất tốt vì lý Ngũ-hành :

Hình tròn chủ người Thủy.

Nên quan sát thấy người phi mập, dáng dấp các bộ phận tròn nhiều như mặt tròn, đầu tròn, tai mũi miệng bàn tay chân tròn tròn, da đèn bóng quang-nhuận, thời tướng người này chính cống Thủy-hình.

Người chân Thủy-hình thịt rắn, xuong nặng. Đặc biệt người Thủy-hình khi đi đứng ngồi, nhìn phía sau như người hơi cuộn, trông trước mặt lại như ngửa ra sau, hùng tròn lưng tròn là tướng Thủy-hình được đầy đủ, cực phu quý. Người Thủy-hình rất khôn ngoan biết túy

Vì Ngũ-hành Thủy năng dưỡng Mộc, nếu người Thủy-hình có lông mày thô rậm là do thủy-chất vượng, cho nên được huyết-khi đầy đủ, sẽ suốt đời chẳng dụng lưỡng-y.

Nếu xương nhỏ, thịt bệu, nắn vào thấy nồi u lên thời nhất định người này Thủy-hình đã bị quá nhiều Thô, hoặc ở xa nghe thanh âm họ rè, khàn cũng biết ngay là xương nhỏ, thịt bệu, vì theo Ngũ-hành luân, Thủy này bị quá nhiều Thô khắc, cho nên khí-doản bất-túc.

Người Thủy-hình bị nhiều Thô sẽ bị hình khắc bón-ba lao-lục, van sự mưu-dồ sẽ gặp toàn trắc trở.

QUAN SÁT HÓA-HÌNH-NHÂN



Hoa chủ nhọn và dò.

Trông thấy người diện-mạo da dê hồng-hoạt, đầu dài mà nhọn, lồng máy mũi mắt răng tai đều lộ, tai nằm cao nhọn, hùn-quách phản, râu tóc ít hơi dò, đi đứng năm ngoi làm việc gì cũng có vẻ vội vàng, như đang người đang nồng lòng sốt ruột một việc gì, xương lộ gân cốt cũng lộ ra là người thực-chất Hoa-hình, dai quý chi tướng.

Người Hoa-hình thông-minh, khi phát đạt thi cực nhanh chóng, thường thiên về vũ-chür.

Người Hoa-hình thường là các vị tráng tài, tốc-chiến tốc-thắng, chỉ hiềm nếu bị khắc chế sẽ bị hình-thương hay tử-trận.

Tiểu-chú : Hoa-hình-nhân nếu mũi cao, đầu mũi quá nhọn thời con it nhưng quý-hiển.

Chi kỵ miệng quá lớn không thu lại, cũng không con nỗi động, vì miệng thuộc Thủy mà Thủy khắc Hỏa là điều xấu của Ngũ-hành.

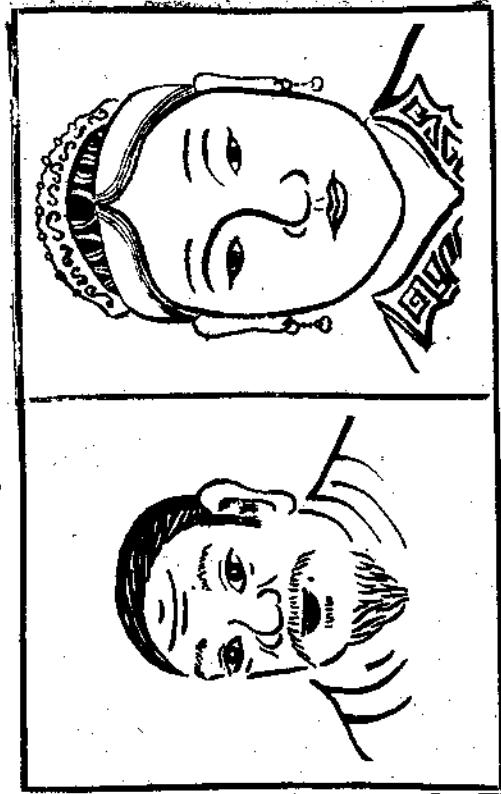
Người Hoa-hình da dê hồng hoat thi tốt, nhưng nếu lại dò rục lèn như người say rượu, rất bất lợi, sẽ bất thiện-chung, chí phát-dát trung-vận, tội tuỗi già bị xấu vì theo lý Ngũ-hành Hỏa này là dirt tuyệt di.

★

Nữ tướng đoan-trang

Duyên-thiên sớm gặp chồng sang
Một cây cù-mộc bao hàng trúc mai.

TƯƠNG-MAO NGƯỜI THÒ-HÌNH



Tiểu-chú : Nếu cùi đòng đì đứng đoan-chinh, dáng dấp nghiêm-túc, thường vi nằm ngồi vững vàng như núi Thái-Sơn (tọa như bàn thạch) thời tri-thức uyên-bá, cơ-mưu nan-trắc, sự-nghiệp tất sẽ phi thường.

Nếu người Thò-hình da dẻ vàng khẽ, khí-sắc hâm trê thời được Thò-hình mà không được Thò-tinh, như vậy là hạ cách, trong đời làm việc gì cũng bị ám-trở, thành công không ra gì.

Đặc biệt nếu thấy người Thò-hình nên tìm xem lưng chả họ, nếu thấy lưng phong-khổi gù lèn như lưng Rùa là tướng cục quý của họ. Ngườii Thò có Quy-bối (lưng Rùa) có thể áp chế được các tướng xấu khác, dù gặp hung-uguy gì họ cũng có thể qua khỏi một cách dễ dàng.

✿

Ngườii Thò-hình chủ hậu-trọng đặc-tinh chữ Tin

Ngườii Thò-hình da dẻ hơi vàng, khuôn mặt hơi tròn tròn dài dài, không vuông như người Kim, không tròn như người Thủy, không dài như người Mộc, đầu tròn cõ ngắn, chuẩn-dầu phong-khổi, miệng rộng môi dày, bàn tay chân dày dặn sắc vàng. Ngườii Thò-hình cũng mập như ngườii Thủy nên cung một thân-thề.

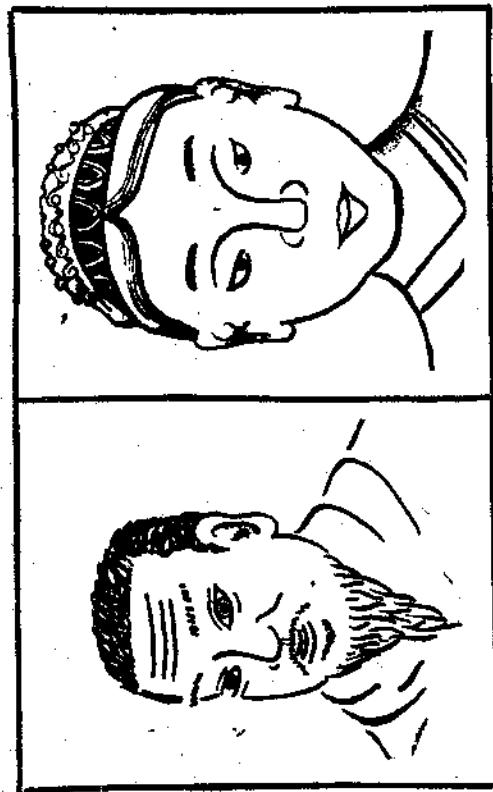
Đặc biệt ngườii Thò-hình da dày, họ ura nằm mà nằm rất lâu, thanh-âm vang vang như sấm, khi di đứng ngồi có vẻ tri-trọng.

Tương-mao như trên là ngườii được chán Thò-hình một cách viễn-toàn.

Cà-dao Việt

Thứ nhất vợ dại trong nhà
Thứ nhì trâu chậm thứ ba rựa cũn.

QUAN SẮT KIM-HÌNH NHÂN



Kim chủ nghĩa-khí mà vuông.

Người Kim-hình sắc diện trắng, mặt vuông, đầu vuông vuông, tai trán mũi miệng đều hơi vuông cả, bàn tay chân, răng móm hơi nhô rắn chắc mà cũng vuông vuông.

Bụng, thắt lưng và lưng tròn ngay chính, nếu mặt không bị sắc đỏ hiện lên là chính người Kim-hình. Được chân Kim-hình cũng dai phủi dai quý.

Nếu sờ vào người họ thấy mặt lạnh, tức là được Hòa khí thốc Kim, Kim-hình này là cực quý.

Người Kim-hình cực can đảm, họ xông pha nơi nguy hiểm như không biết hung-họa là gì, thường là những

bắc dũng-tướng chấn-nger biên-crong, oai vang bốn cõi.

Về chính-chiến họ còn hoàn toàn hơn người Hoà-hình.

Người Kim-hình chỉ dai kỹ là mặt đỏ, nếu sắc đỏ ít thời công-danh già-nghiệp bị hại ít, nhưng sắc đỏ nhiều thật là dai-ky, người này tiếng nói sẽ không còn là Kim-thanh (nghe sắc sắc như tiếng đàn vĩ-cầm) Kim-thanh thoát nghe sắc sắc chơi ở tai mình. Tiếng họ sẽ rè khàn như vậy là khi Kim của họ đã bị khuyết-liệt thời công-danh sự-nghiệp sẽ kém đi rất nhiều.

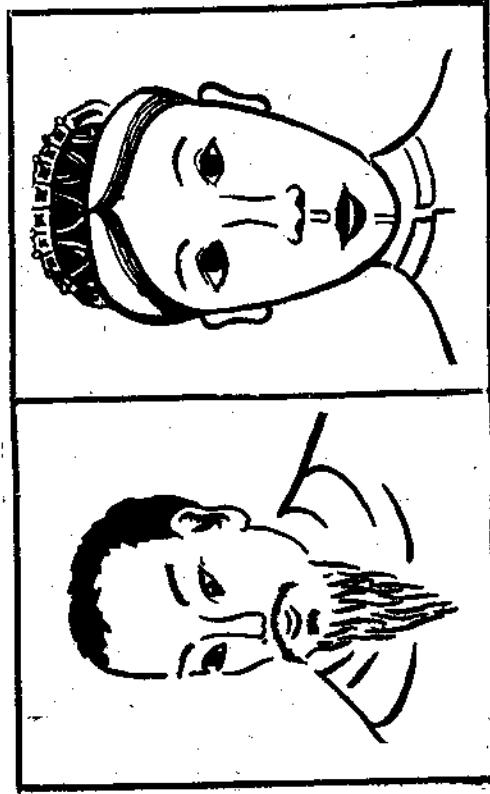
Lý Ngũ-hành Kim bị Hoà khắc là Kim-khuyết. Đặc biệt dễ nhận biết người Kim-hình là họ ưa ngồi mà ngồi thất lâu, lỵ ra không biết chán nản và mỏi mệt.

※

Ca-dao Việt

Khôn ngoan hiện ra mặt
Què quặt hiện chân tay.

QUAN SÁT MỘC-HÌNH-NHÂN



hình cách sáu, lăng lăng sáu tu trướng) để chỉ người Mộc-hình.

Mặt Mộc-hình-nhân dài gầy, mũi dài, mắt hơi dài, bàn tay chân, ngón tay chân nhỏ dài và nhiều vân vét, râu xia tóc thường rậm mà đen, sắc đèn này bao hiệu cho biết là Mộc-chất của họ rất vương, vì có từ-khi mới sinh được mì mao rau tóc xinh đẹp, y-học cũng nhận là : Mao già huyết chí dử.

Có hình dáng và các bộ-vị như trên, thật là người .chân Mộc-hình, cũng là tướng đại phú quý cả.

Mộc-hình-nhân văn học thường xuất chúng, có cơ mưu biết xí-kỷ tiếp-vật, lời nói của họ thường ngọt ngào, thanh-âm trong đón, họ có thể thu phục người một cách dễ dàng, thường là các bậc tề-phu lưỡng-đống .của quốc-gia, nếu họ làm việc về ngoại giao thì thật là hoàn toàn tốt đẹp.

Quan sát thấy người nào dáng dấp họ di dung nói nồng hành-động việc gì cũng lanh lẹ, không chậm chạp như người Thủy, không vội vàng như người Hỏa (tương-học gọi là Cáp).

“ Họ vui vẻ như cỏ vẻ lăng-xăng, thí dụ khi nói chuyện với đồng bạn bè, họ nói chuyện với người này một chút, người kia một chút mà luôn luôn có nu cười vui tươi, trong họ có vẻ yêu đời.

· Tướng-học ví họ như cây thông trước gió, đã lay động mà lại còn phát ra tiếng reo tương-học gọi là «lăng lăng

Tiêu-chú : Người Mộc-hình tối kỵ trán bị vẹt ra sau, tướng-học gọi là «Trở cengach» tức là mài đầu dì, là dấu hiệu Mộc bị Kim khắc.

Lý Ngũ-hành Mộc bị Kim khắc là Mộc-triết, vì như cây bị gãy dì, bị chém dirt dì.

Mộc-hình bị vẹt chém ra sau, thời công-danh đang dở mà hậu-vận cũng không ra gì.

Riêng người Mộc-hình nếu có lồng mọc ở ngực bụng tay chèn lại toàn-mỹ, cũng như cây phái có hoa lá cho nên chó làm lẩn sang câu ca :

Quân-tử lồng chén, tiểu-nhân lồng bụng

Nên phải tinh-tường té-nhận để phản-định Ngũ-hành của mỗi người, thời trống pháp mới thật đúng vậy,



Hai vai nốt ruồi

Nốt ruồi đen mọc trên vai,
Phiền sầu thở vắn than dài tam canh.
Nếu trên vai nốt ruồi hồng,
Là người phủ quy hành thông một đời.

LUẬN NGŨ-HÀNH HÌNH NHÂN

Bóng-Phuong ta thường chuẩn-xác là nhân-thần tượng thiên-dịa, người là tượng-trung của trời đất, nhân-thần tiên thiên-dịa : người là chính trời đất nhỏ.

Vậy thiên-dịa lúc sơ-khai khởi-thùy cũng chỉ là một vầng thái-cực bao la vô-biên, gồm có Âm và Dương, rồi trung-thời tương-ma xô đẩy nhau mà hình-thành ra đất nước cỏ cây kim khí và lửa gọi là Ngũ hành, nên cái hình-hài của ta cũng chịu cùng một quy-luat Ngũ-hành trung-sinh tương-khắc mà có, nên xưa các cụ ta thường day : Ngũ-thập nhị tri thiên-mạnh, nói về tính thời tuồi nghiệp nọ, tới tuồi 50, hoặc é-chè hay thành-bại, từng-trái nhiều biến cố mới biết sang hèn tại mang trời, nói về hình thời thán thê ta thấy đau nhức mệt mỏi khi trời đổi thay thời-tiết, nhất là những người bị thương tích càng cảm thấy một cách rõ ràng.

Về tướng pháp phải té-nhận đầu tiên người mình xem tướng thuộc một hành nào của Ngũ-hành, tức là người ấy thuộc Thủy-hình, Hỏa-hình, Kim-hình, Mộc-hình hay Thổ-hình, rồi sau đó mới tiếp tục nhận định thêm các điều quan trọng khác nữa.

Tướng-pháp đã quy-dịnh biều-ly rõ ràng những nguyên-tắc về Ngũ-hành, để cho ta khi quan sát hình-thê

và thân-sắc của mỗi-hành trong Ngũ-hành.

Ngũ-hành hình-sắc tính-lý.

Cho nên hành Kim thời vuông sắc trắng can trưởng-hành Mộc chủ dài, gầy sắc xanh tươi vui-hành Thủy chủ tròn sắc đèn chàm chạp-hành Hỏa chủ nhọn sắc hồng mà cấp-hành Thổ hau-trọng sắc vàng mà anhái.

Trong thấy một người mặt vuông, các bộ-phận khác cũng vuông vuông, da trắng có vẻ cương-cường, nhận định là Kim-hình-nhân.

Người cao, mặt dài, các bộ-phận khác cũng dài, gầy và có dáng điệu vui vẻ, quyết đoán ngay là Mộc-hình-nhân.

Người mặt tròn, các bộ-phận khác cũng hình tròn, phi mập, da đen, có vẻ hơi chàm chạp, nhện biết ngay là Thủy-hình-nhân.

Người nào mặt nhọn nhọn, cầm trán các bộ-vị khác hơi nhọn, mắt lồi mũi nhọn lõ phẳn, da hồng hoạt đích thực là Hỏa-hình-nhân.

Người nào hau-trọng, dày dặn, không vuông tròn hoặc nhọn, da vàng nhuần chán tay dày dặn có vẻ trĩ trọng, thật là Thổ-hình nhân chính hiếu.

Người sở-dắc chân-xác duy-nhất của một hành, tướng

pháp ghi là cực phú quý cả, cho nên khi xưa nói rằng phát Đế-virong, Tôn-cử vạn-thặng là danh-vị tốt đinh cao sang, thời bất-kẽ người nào được thuận nhất một hành đều có thể làm Vương Bá cả, vì vậy, theo sử-học hoặc ngày đương-thời, cũng có nhiều vị Đế-Bá Công-Hầu-Khanh Tướng, hay là Hoàng-Hậu, Thủ-Phi, Phu-nhân, mà ông này cực đẹp, oai-phong lẫm lẫm, ông kia mặt mũi xấu im, bà này mặt-hoa da-ngọc, bà kia daen gầy, nhưng den này là den dòn, gầy là gầy vóc liêu, phải chăng: Dáng duôn như cúc, diệu gầy như mai cho nên mới hướng danh-vọng tot đđ như thế.

Thờ-tính thân-lý

Vì tính-chất của Ngũ-hành cho nên người đặc chán Hòa-hình làm Vua, Hoàng-Hậu thời sao không xấu, vì vậy Chung-Vô-Diệm xấu nhất trần ai mà quyền khuyễn thiên-ha, Vương-Bà Hậu-phi khác mặt ngọc da ngà, mày thưa nước tóc tuyet nhường mầu da, theo tướng pháp phái chảng dày là Thủy-hình lại kiêm da Kim, chính là tướng Thủy-hình Kim-tinh hay Mộc-hình thốc-Kim, nên sắc dẹp mới châm sa cá lặn, Tay-Thi mất via Hăng-Nga giặt mình là thùn-lý của Ngũ-hành cả.

Theo tướng-học, hành nào cũng phát Đế-Vương cả, nhưng quý nhất là chán Thổ-hình, vì hành Thổ chủ hau-trọng an-thái, phương hướng về vị-trí ở trung-ương, không như các hành khác, mỗi hành một hướng, Thổ-chất bao-

dung được các hành khác, mà ngược lại các hành khác không bao-dung được hò, nhờ Thổ mà thảo-mộc sống và huy-phát được, tuy Mộc khắc Thổ, nhờ Thổ mà Kim-khai sắt thép sinh được, nhờ Thổ, Hóa có nơi chốn cư ngụ sinh-tồn lâu dài, nhờ Thổ, mà ngắn được Thủy khôi-trần ngập tiết-thoát, Thổ kiêm-tinh bao-dung nên Thổ mới ở trung-trong chí vị.

Thổ nhu-nhuyễn lại dày bén, kiêm gần hết các tinh-lý của Kim-Mộc-Thủy-Hỏa, nên cũng phát Đề.Vrong mà Thổ mới là chân minh-vương, thực lương-dũng, vì người thực Thổ không bị cái tinh quá cường của Hỏa, cái cương-dũng của Kim, tinh trơ-lý của Thủy, cái e dè của Mộc, nên tại sao theo tướng pháp nếu quốc-gia mà có chân Thổ-hình là nguyên-thù thời chắc dân sẽ an vui mà toàn thịnh-đạt.

Ngũ-hành Liên-phối Hợp Khắc

Khi xưa Thần-Nông đã chia phương-sắc Ngũ-hành như sau :

Đông phương Giáp Ất Mộc, xanh
Nam phương Bình Bình Hỏa, đỏ
Bắc phương Nhâm Quý Thủy, đen
Tây phương Canh Tân Kim, trắng
Trung-trong Mẫu Kỷ, vàng.

Trên đây là người đặc duy nhất một hành, hình-thần họ cứ quy-lý vào nguyên tắc vuông tròn dài nhọn chẳng

hạn thi thật dễ dàng.

Nhưng rất ít người sở-đắc duy-nhất một hành, nên phải quan sát thật kỹ càng, phân-định theo nguyên-lý của Ngũ-hành, vì người này Hỏa-hình nhưng Mộc-tinh, người kia Mộc-hình nhưng lại Hỏa-tinh, người này Thủy-hình da Kim, người kia Kim-hình lại da Hỏa, chán-thần họ không phải một hành, mà có sự kết-phối hành này với hành khác, để suy hiết rằng bàn-chất Liên-hợp về Ngũ-hành của họ tƣong-sinh hay tƣong-khắc, để suy đoán cát-hung của họ.

Thì dù người Kim-hình đổi Thò sẽ được phuoug-thành đai-dụng, nhưng nếu Mộc-hình da Kim thời lài nhất sinh lụu-lạc, nên rất ít người được duy-nhất một hành mà là hai hành phối-hợp lai với nhau, nên khi quan sát người nào cần phải quan-hình sát-sắc của họ, để phân-định Hỏa-hình Thủy-tinh, rồi căn cứ vào Hình và Tinh của họ mà biết Hình và Tinh phối-hợp (hai hành phối-hop) bị tƣong-khắc ắt là tướng xấu phải chịu nhiều lao-khổ, tuy vậy vẫn còn thành công.

Tương pháp lại còn khó khăn hơn nữa là khi hai hành liên-hợp ra hình tinh con người, mà hành nọ lấn át hành kia, một hành quá nhiều, một hành quá ít (tường pháp gọi là Điều-té-hành) nếu hai hành liêh-hợp mà hành

tương-sinh-lại-nhiều, thời người này sẽ được phát đạt, cơ-nghiệp-hiền-hách (tướng pháp gọi là phuơng thành đại-dụng) chỉ sô hai hành-liên-hợp mà hành khái-lai-quá-thịnh, sát-phat-hành-kia, thời người này chẳng những lao-khổ-cơ-hán mà còn hình-thuong-yêu-triết nữa, đây mới là chỗ-ảo-hí của tướng-pháp, nhưng nếu cùn-tuần-trị-nhi-tiến, học-hồi-nghien-ciru, thời-tuống-pháp đã có biếu-lý-nghê-hanh, mà nguyên-tắc-lien-hợp-tuống-sinh hay trong-khắc đã có qui-huật rõ ràng, lúc ấy mới thấy tại sao Trúc-Mộc, tại sao lại Bạch-khiết, rồi nào Khl-bạc, khi Tiêu-tao ltc Hoang-trệ, mới chán nhèn ra tuuong-pháp thiệt là khoa-hoc, với những định-lý-chính-xác, cũng như mòn-toan-hoc, bài-toán chỉ có một đáp số đúng mà thôi.

Hình-hài ám-hợp Ngũ-hành

Ta hãy tạm suy tư thi dù người Tây-phuơng về phuơng-vị ở phía Tay-của địa-cầu. Ngũ-hành-qui-dịnh Tây-phuơng Canh-Tân-kim, chi-sắc-trắng và cương-dũng, nên người Âu-châu sô da-trắng, tính-nết-rất-cương-dũng, nên từ xưa-tới nay họ mới theo tinh-thần người anh-hùng (Hiệp-sỹ-dao) chính là mẫu người được kính trọng tại Tây-phuơng.

Người Hiệp-sỹ tinh-nết-cương-dũng, tinh-thần-anh-hùng thường-thấy-bất-bình-không-tha, anh-hùng-tinh-dời-khi quá-dũng-cảm-mà-thiếu-lòng-nhân-tử, nên hay sát-phat, quả-là Âu-châu từ chiến-tranh bô-lạc-tới chiến-tranh lấp-

quốc-liên-miên-không-dứt, đã có nhiều bô-lạc-bị-tiêu-diệt, nên Tây-phuơng có nhiều-tướng-tài như Napoléon, Alexandre dai-dé, chiến-tranh vang-dội như Waterloo, Austerlitz, Stalingrad v.v..., đất-dai-của họ toàn-tuyết-dá-thảo-mộc-it, mất-dất-từ-khi có sự-hiện-diện-của-nhân-loại, họ chỉ chuyên-về săn-bắn, thích-ăn-thịt.

Ngũ-hành-tinh-lý-quy-dịnh Đông-phuơng Giáp Ất Mộc, Mộc-tinh-chỉ-vui-trời-dé-dặt, hành-Thồ-sắc-vàng Thồ-chủ-nhu-nhuyễn-hàn-trọng, nên người Đông-phuơng da-vàng, chính-vì-dé-dặt-nhu-nhuyễn-mà Đông-phuơng đã theo-nên-triết-tu-thân và người Quản-tử là mẫu-người được kính-trong, từ chiến-tranh bô-lạc-tới lấp-quốc, họ lấy-chủ-thuyết-Vương-hoa (Vương-đạo-hoa-day-dân-nhuoret-diệu) nên có chiến-tranh-mà-ít-bô-lạc-bị-tiêu-diệt, họ không-cương-dũng-như-Tây-phuơng, nhưng đức-Nhân-thì-họ-hơn-hẳn-Tây-phuơng,

Tại-sao người-sắc-da-den-lại-theo-dao-Hồi, không-ăn-thịt-heo, vì hành-Thùy-chủ-tròn-sắc-den-là-giống-Heo-rất-béo-mập (ta-thường-nói-mập-như-Heo). Vì-sắc-den-thuộc-Thùy, họ đã-quá-thịnh-Thùy, nên-không-ăn-thịt Heo-giống-thuộc-Thùy-là-thể.

Gần ta hơn-cứ-quan-sát-ngay-người-ở-Sơn-curoc, nhất-là-những-miền-núi-trọc, vì-thiếu-nước-nên-người-sơn-cuộc-thường-xuong-xuong, lưỡng-quyền-cao, sắc-da-táo-sắc, không-nhuận-nhã-như-người-miền-dồng-bằng-có-dâ

thịt hơn, da dẻ quang-nhận hơn, để đổi chiếu với quả đất được bình-thành, bê rộng chiếm 3/4 diện-tích, đất chỉ chiếm 1/4 nên thân-thè ta, phần thịt và nước nhiều mà xong ít, suy ra thời tiết cá đều chịu một quy-luat của cuộc đại-tạo cá, còn điểm «đồng mà dập» tùy thuộc chất chẽ vào yếu-tố địa-phương phong-thủy.

Vậy con người do Thiên-Can sở thuộc, Địa-chi sở tàng mà hình-thành nén và khác biệt nhau do lịch-số thời-gian là thế, nên người này được hành tương-sinh tốt, kẻ khác chịu hành tương-khắc xấu.

Ngũ-hành hình hung

1) — Người Kim-hình bị Hoả khắc xấu.

Thấy người Kim-hình bị mày râu tóc đỗ, trán nhọn bay bộ phun trên mặt có góc không vuông, lệch méo thành hình nhọn tức là Kim đã bị Hoả khắc. thiếu-thời còn khá giả, muu sự thường không xứng ý toại lòng vì Kim này đã bị Hoả khắc.

2) — Mộc-hình nhiều Kim

Thấy người cao lai bị sắc diện trắng như phán dồi, Mộc này bị Kim khắc, phụ-mẫu sớm chầu trời, con cái phu-thê chậm muộn vì Mộc đã bị Kim cưa chặt.

3) — Thổ-hình da Mộc

Người Thổ-hình hau-trọng xuong nặng thịt rắn, mà

mày râu tóc đều bóng rậm, mộc rối loạn, chất Mộc quá nhiều, làm việc gì cũng hỏng, nếu không bị tù tội thời giao-đao cũng lénh-dénh.

4) — Thủy-hình bị Thổ khắc

Người Thủy phi mập, nếu da dẻ vàng khè, hầm trê là Thủy bị Thổ khắc, tiền tài hốt-nhiên phá hại, chung thân hồn-tàu, tật bệnh thuốc thang liên miên.

5) — Hỏa-hình bị Thủy khắc.

Người nào đầu nhọn, tai mũi nhọn, mắt lợ, tai lợ mà béo mập thịt bẹu, làm việc gì cũng chậm chạp là Hỏa-hình đã bị Thủy khắc, tướng này cũng nghèo mà cò-doc vì Hỏa và Thủy là hai thủ không trung-dung nhau được.

Ngũ-hành tương-sinh

Mộc sinh ra Hoả
Hoả sinh ra Thổ
Thổ sinh ra Kim
Kim sinh ra Thủy
Thủy sinh ra Mộc

Ngũ-hành tương-sinh thời hợp tốt lành.

Ngũ-hành tương-khắc

Mộc bị Kim khắc
Kim bị Hoả khắc

Hỏa bị Thủy khắc
Thủy bị Thổ khắc
Thổ bị Mộc khắc

Ngũ hành tương-khắc thời xấu, bị tiêu-diệt đi.

Vậy nên theo nguyên-tắc tương-sinh và tương-khắc này dễ phân-định cát hung cho những người có hai hành phổi-hẹp hầu suy ra được sự tốt xấu, vì sinh là tốt đẹp, mà khác là xấu.

Ngũ-hành hình cát

1) — Mộc-hình được Thủy

Người Mộc mà được Thủy thời vẫn học xuất-chứng, đã giàu lai sang, ví như thảo-mộc được nước trời tần, vì lý Ngũ-hành : Thủy năng dưỡng Mộc.

2) — Hỏa-hình được Mộc

Người Hỏa-hình được nhiều chất Mộc thời công-danh cái-thế, rất sớm phát đạt, ví như chim Üng bay cao vút tận trời.

Vì lý của Ngũ-hình : Mộc năng sinh Hỏa, mộc mà châm lửa vào, chất mộc sẽ thành đám cháy lớn sáng sủa.

3) — Thủy được Kim sinh

Người Thủy được nhiều Kim sinh rất đặc ý, tính nết quâ-

doán, đặc tài sai lầm, phát cá danh-vị nữa.

Lý Ngũ-hành : Kim năng sinh Thủy, chất Kim vàng bạc sắt thép có thể chảy ra thành nước được.

4) — Kim-nhan được nhiều Thổ.

Người Kim-hình được nhiều chất Thổ thời tin-ninghia, kinh-doanh thịnh đạt, mưu cơ thâm trầm.

Vì theo Ngũ-hành thời Thổ sinh Kim, dù mồ vàng mồ bạc kim-khi đều ở trong đất cát.

5) — Thổ-hình được Hỏa

Ngoài Thổ-hình không bị quá khắc kỵ như các hành khác, vì tính-lý của Thổ dày dặn nhu-nhuyễn nhưng được Hỏa cũng tốt lắm, nhất sinh đã được toại-hưởng kỳ-thành của cha mẹ, mưu sự được xứng-tâm vừa ý.

Vì theo Ngũ-hành thời sau khi lửa tắt; tro bụi tàn mạt sẽ thành ra đất nên Hỏa sinh được Thổ là thế.



Cá-dao Việt

Trắng mà trắng bุง trắng xanh.

Ngâm ngầm da quạ thi anh yêu đời.

Truyện tưống-pháp thời Hán Sở tranh-hùng

Tướng-mạo Bá-Công và Phàn-Khoái

Trong chuyện Tay-Hán chí điện lai, hồi Hán Sở tranh-hùng, Sở-Bá-Vương là Hạng-Vũ mà sử ghi lại : I lực nồng cù định thế khai bạt sơn, lịch-sử Trung-quốc cũng chưa ai khỏe hơn, và Lưu-Quy tên tự là Bá-Công khi còn là Bình-Trưởng tần thường, ura say mê trứ-sắc, khắp dân xã ai cũng coi thường, thế mà ông Lữ-Văn nhà đại phủ-hộ người đất Đon-Phủ thấy tướng-mạo của Bá-Công lại khen rằng : Người này chưa gặp thời đó thôi, sau này sẽ phù quý phi thường không biết đâu mà nói, liền đem tưống-nữ là Lữ-Trí gả cho, sau này là Lã-Hậu đã giết Hán-Tin tại cung Vị-Uong, bà vợ phản đối tai sao đã hứa hôn cho quan Bá-Huyện rồi lại đem gả cho kè hèn vạy, Lữ-Vân trả lời : mu biết làm sao được sự cao xa, khi đưa nàng Lữ-Trí về với Bá-Công bèn bảo con rể : Tướng Ông thật phú quý hấy ráng cần phòng mai-nậu, khi chuyện vẫn với té-tử có Phàn-Khoái tự giới thiệu làm nghề bán thịt chó ở Bá-huyện tối thăm, Lữ-Vân nghe tiếng nói âm vang như sấm và tướng mạo dường dương, trong lòng thầm nhủ : Người này quả là hổ-tướng khai-quốc lại được hưởng phù quý của thời thịnh-trị, bèn bày tỏ muốn gả con gái nhỏ của mình là Lữ-Tu cho, Khoái khiêm nhường chối từ, nhưng nhớ có Bá-Công trình bày : Phụ ống dày có tài tướng pháp, đã dám tin cậy mình có thể nuôi nòi được vợ con, quý-hữu vang lời dì, nên Khoái đã được thành-hôn với Lữ-Tu.

Phạm-Tăng luận tưống-pháp và thiên-văn

Sau này Truong-Luong người nước Hán là hạc quân-sư đại tài đã giúp Bá-Công thành Đế-nghiệp thắng Sở-Bá-Vương, thống-nhất Trung-quốc, thời kỳ đang tìm chán-chúa, lúc gấp Lưu-Quy quan sát tướng-mạo cũng nhận là diện-bọ Long-nhan, tới khi trông thấy Phàn-Khoái khen là chính tráng bắc huân-thần Khai-quốc, cả trời Trần-Binh và Phạm-Tăng quân-sư của Hạng-Vũ, lúc xuất-quân cũng phải hối tiếc, nhận là Bá-Công mặt Rồng lồ lợ, dày mới là chân-mạng Đế-Vương, tiếc rằng ta không có duyên phận gặp người này trước, tới khi cùng Hạng-Bá chủ Hạng-Vũ xem thiên-văn luận-dam, hai người lên cao quan sát, sau khi phân triển-cơ, kính-vý chau-thien, nhị thập bát tú, cùn-chán phân-dâ, chia các triều-tinh, ba trăm sáu mươi độ, các cửa Khai Bé Hồi Sóc Huyền Vọng, Bắc-thần Nam-cực, Tả-Phụ, Hữu-Bật, thấy Hồng-Nhan-Xuyễn ứng-cho Sở-Bá-Vương tưống tinh rất mạnh, sát-khi đăng-dâng, nhưng xét đến huyền-nhiệm thời vận khai không lâu dài.

Xem tờ phà Bá-Thượng ứng về Bá-Công thì 5 thức Rồng cháu, lâu lâu rực sáng như nước mõi sa, như mặt trời mõi mọc, chầu vị Đế-tinh rực rõ, lai thấy nơi Đông-Tinh sao Khuê sao Bích chói loa khí-tu, hình tưống long-thanh ngùi-thái thật là thịnh-vượng của chan mang Đế-Vương.

Phạm-Tăng hỏi Hạng-Bá : Ông thấy thế nào về hai họ Hạng-Lưu, Bá-thura : phía Sở chỉ là Huyền-Võ trấn áp sát-khí, ứng-nghiệm được sự ché-phục quần-hùng mà thôi, còn vượng-khí lập lõa chiếu tỏa vào Đế-tinh rực hồng ửng cho Bai-Công.

Phạm-Tăng nói : Lời đoán của Ông theo Thiên-văn-Trụng thời dùng, nhưng trượng-phu dọc ngang trời biển, tuy ứng tại thiên-địa, còn thịnh suy cũng phải tùy nhau-tố nứa chư, người định cũng có khai-thắng thiên, tôi nay đã thay họ Hạng, dù trông thấy mây trời quyết không đòi đổi được lòng sắt đà này, Hạng-Bá hết lời khen lồng-trung của họ Phan.

BÀY HỒNG-MÔN HỘI-ÂM GIẾT BÁI-CÔNG

Vì thế mà sau này Phạm-Tăng đã bày mưu thiêt-kế không biết hao lần xui Hạng-Vũ bầy Hồng-Môn hội-Âm, họ Phan mày lăng-giò chén ngọc làm liều nhưng Hạng-Vũ không ý kế giết Bai-Công, họ Phan ra ngoài tìm Hạng-Trang giả cách múa grom, nhân cơ hội chém Bai-Công nhô có Trương-Luong bạn thân với Hạng-Bá nhạy mắt ra hiệu, Bá hiếu ý đứng lên xin múa grom có đôi cho vui, nhưng chú ý lấy thân mình che chỗ cho Bai-Công, và Phan-Khoái theo kế của Trương-Luong giả cách vào xin rượu thịt, grom deo bên hông, may tẩm dung-ngược, râu tóc ngực lèn, tau-trịnh Hạng-Vũ cuộc múa grom, như chủ ý giết Bai-Công, như thế là ám-muội, không chính-danh của một hạc anh-hùng, Hạng-Vũ vốn

tinh người hùng nên đã ra lệnh phế cuộc múa grom.

Sau này Hạng-Vũ cắt đất phân Hầu, dày Bai-Công vào đất Ba-Thục, Phạm-Tăng suy tính về địa lý đã luận : Ba-Thục ở về phía Tây, Cảnh Tân « Kim Vị », Bai-Công là Thủ-nhang, dùng cờ-xí nghi-trọng sắc đồ thuộc Hòa, như vậy theo ngũ-hành tinh-ly : Hòa sinh Thủ, Thủ lai Khắc Kim, thời Ba-Thục chính là đất dụng võ cho Bai-Công, Phạm-Tăng cố ngăn cản Hạng-Vũ không để Bai-Công về đất Ba-Thục, nhờ có Trương-Luong thiết kế và Sở-Vuong sợ phạm chữ tín thiên-hạ chê cười, nên vẫn-phong cho Bai-Công đất Ba-Thục.

Sở-Bá-Vuong được luân là anh-hùng không những bách-chiến bách-thắng, tới khi mai-lộ có thể nương nau để khôi-phục lại, bằng cù vào câu của người lái đò Giang-Đông đã khuyên :

Giang-Đông tuy tiêu diệt rì vi vương ; nhưng đã từ chối xuống đò về Đóng mà tự-sát.

Ở Tứ-vi học câu :

Anh hùng nợ Thiên-không nhì tang quốc ; chính là chí người hùng Sở-Bá-Vuong.

Phạm-Tăng Kong son da sắt, tàn lực phò Hạng-Vũ, cũng tin ở tài minh toàn thân mưu-kế, đã khóc rống liên lục bài biệt Hạng-Vuong vì họ Hạng đã mắc phải rết nhiều mưu kế phản-gián của Trương-Luong, san-on hận lo huồn phát bệnh hau-bối mà tạ-thé.

Tương-pháp quá không sai với tướng châm-mang
Bé-Vương của Bái-Công và hồ-tướng huân-thần hướng
lực lau dai của Phan-Khoái, từ khi còn hàn-vi bán
thịt chè đã được quyết đoán, nên dai phù-ông Lí-Văn
tinh-thông tướng-học mới trở thành Ngoại-iộc danh-vang
của Hán-trieu hơn bốn thế-kỷ.



火重正名
詩烈週方聲
形忌要俱有
位停貴富
金形位停貴富
金部三富

Kim-hình diễn âm

Kim-hình kỵ liệt Hòa
Bé-vị yếu chủ trọng
Tam-dinh câu phương chính
Phú quý hữu thành danh

Tóc quấn không tốt

Tóc quấn chải lược dồi mồi.
Chải đứng chải ngồi, quấn vẫn hoàn quấn
Tôi đã biết vợ anh rồi,
Quấn tóc trước là người hay ghen.

Diễn thơ

Hình Kim kỵ lừa dẻ
Bé-vị trọng yếu nhiều
Tam-dinh tè-chính bao nhiêu
Đã tăng phú quý lại nhiều thành danh.

詩云清貪者名
火旺必爲不
多若區區
形部中是
金面於終

Kim-hình diễn âm

Kim-hình Hòa-vương lâm tài nàn
Diện bộ đà khuyết hâm chủ tham lam
Ư trung nhượchầu vì quan già
Chung thị khu khu bất xuất danh.

Diễn thơ

Hình-kim Hòa-vương lâm tài nàn
Mặt nhiều khuyết hâm chủ tham lam
May ra dù có nên quan
Càng nhì-nhang vậy oai vang được nào.

詩格修眉棟樑
形瘦生作方言
木稜凜氣言方
稜凜秀方

Mộc-hình diễn âm

Lặng lẳng hình cách sáu
Lâm lâm sâu tu trường
Tú khí sinh mĩ mục
Phương ngôn tác đồng-lượng.

Diễn thơ

Dài dọc nhang hép ngang
Hình cách von làng nhàng
Khí tươi mày mèt nở nang.
Rõ ràng lương đồng danh vang hơn người.

木形肥軟金夫
肉腰疊則重薄有貪
骨背若不

Mộc-hình diễn ảm

Cắt trọng nhục phi thần-khí trọc
Bối bắc yêu nhuyễn biến phi nghĩ
Nhược hưu lũy Kim lai khác hầm
Bát bần tắc yếu phế vi-né.

Diễn thơ

Thần-khí đục thịt xương phi trọng
Cô ra chỉ vai mỏng lưng mềm
Hình Mộc bị khác bởi Kim
Nghèo hèn phế yếu, khó nên co-de.

水形并要氣神
眼城黑平

粗圓滌然
詩眉圓無自

Thủy-hình diễn ảm

Nhấn đại tinh my thô
Thành quách yêu đòn viền
Hắc sắc khí vỗ trệ
Binh-sinh thần ty nhiên

Diễn thơ

Mặt lớn lại mèo thô
Thành quách dù chảy nhè
Sắc Đen khí không trệ
Tinh-thần được nhén nhè.

詩云水不短事
小肉水神刑
爲嫌重
骨名更土

Thủy-hình diễn âm

Cốt tiêu nhục lưu thùy phiếm phù
Danh vị thùy đật bát định chủ
Cánh hiềm thần-khi đoán nỗi xúc
Thổ trọng hình thương sự sự hưu

Diễn thơ

Mềm thịt nhỏ xương nước đạt đào.
Nước trên đầu phải chén luồng neo.
Ngán thay khí-doàn ngọt-nghèo.
Hình-thương Thổ-trọng lầm điều gai go-

貌尖靜鬢
詩形帶無少
火形火俱全更
火識停體邊
欲三身腮

Hỏa hình diễn âm

Dực thức hỏe-hình-mạo
Tâm-dinh câu dài tiêm
Thân-thé toàn vô tĩnh
Tai biến cánh thiếu nhiệm

Diễn thơ

Tướng-mạo người hình-Hỏa
Tâm-dinh đều nhọn cả
Bên má thiếu râu ria
Thân-thé không ổn thỏa.

詩
云
火
部
又
未
最
不
肉
綴
赤
露
貌
年
面
五
休
初

Hóa-hình diễn âm

Diện xích tối phè Hòa-tinh xâm
Ngũ-lộ bất toàn bộ-vị khuynh.
Hưu mạo nhục thô hưu ngoại tể.
Sơ-niên túng hảo mạt-niên kinh.

Diễn thơ

Mặt đất rỗng rùng bị Hòa-tinh
Ngũ-lộ khêung toàn, có bộ khuynh.
Thịt thô mạo xấu càng kiêng
Sơ-niên dà phát lão-niên không lành.

重
山
度
間
詩
深
泰
測
人
形
仍
居
難
重
土
厚
祥
謀
義
端
端
心
信

Thở-hình diễn âm

Đoan-hậu nhưng thân trọng
Đoan-tường cù Thái-Sơn
Tâm-mưu nan-trắc đặc
Tín-nghĩa trọng-nhân gian

Diễn thơ

Đoan-hậu trì-trọng thẳng ngay
Vững-vàng chính-chện xem-tài Thái-Sơn
Tâm-cơ hò dè đo lường
Trọn-niềm tin-nghĩa nhân-gian ai-bì.

CHƯƠNG VIII

LỤC-THÂN TƯỚNG-PHÁP

Quan sát các bộ-vị để biết người thân thuộc.

Ta có thể quan sát các bộ-phận trên mặt hay trong thân-thân để biết người thân-thích và các người liên-hệ trong cuộc sống.

Vậy Lục-Thân là :

Lục-thân của nam phái : cha mẹ, thê-thiếp, con trai, con gái, anh em trai, chị em gái.

Lục-thân của nữ phái : cha mẹ, phu-quán, chị em gái, anh em trai, con trai và con gái.

Bộ-phận chủ, bộ phận phụ thuộc.

Về tướng pháp khi quan sát các bộ-phận, cũng có bộ-phận độc-lập là chỉ cần cù vào 1 bộ-vị duy-nhất ấy mà xét đoán được cát hung của Lục-thân, nhưng cũng có những bộ-phận liên-tương tuy thuộc vào nhau chặt chẽ, mà ta phải biết bộ nào chủ-dịch, các bộ-vị tùy thuộc là những bộ-phận nào, để đoán định cho Lục-thân xấu-tốt, nếu chỉ cần cù vào 1 vị lại bỏ quên các bộ khác liên-hệ, thời kết quả sự đoán-luận sẽ sai-biệt mất nhiều.

Muốn biết Phụ Mẫu.

Từ 14 tuổi trở về trước, thấy ăn-đường đẹp, hai

lông mày thanh-tú, vành tai ngoài và trong của hai tai phân minh, không lò phẳn, có có lực ngay chính, tức là người xương thịt có khí-lực, cha mẹ tốt nhiên kiện-toàn.

Nếu tai mềm lại mỏng, vành tai ngoài lăn quắn lồi lõm, quách-hộ phản lõi, tai nhọn sắc ám không sáng sủa, tóc mọc lún sát tới tai, tóc rám mọc gần áp xuống lông mày, coi như không có trán, như vậy là người khì-trọc, chân nguyễn-ám hay nguyễn-đường thu-bầm bất túc, phụ-mẫu tất nhiên không lành được, vậy phải quan sát thấy các bộ-vị không ngay chính ám-trẹ thuộc bên phải trái thời cha bị khắc, thấy các bộ-phận bên phải xấu phản lộ là mẹ bị khắc.

Hoặc là trán nhọn, có xiêu vẹo, nên thấy đầu cù ngá sang trái là khắc cha, nghiêng sang phải là khắc mẹ, tướng pháp định thiếu-niên này thần bất túc tất nhiên-xương sẽ khó vì thiếu chân chân nguyên-khi đẻ nuôi dưỡng xuong, cho nên gần cũng không cứng mà thịt bieu.

Tử 15 tuổi trở về sau.

Trán cao bình bình không nhọn, hai huyệt Thiên-Thượng dày dặn nở nang biết ngay thần-khi dày dù, xuong của người này tốt cha mẹ kiện-toàn.

Nếu thấy Trán bẹt ra phía sau, Âm-đường khuyết lõm, sắc hâm, chân tóc mọc gần sát tới lông mày, lông mày mọc sát tới mắt, hai huyệt Thiên-thượng thấp ấm,

trưởng pháp định người này thần-hồn khí-trọc không ra gì, cha chét trước.

Thấy Trần có nhiều lông den, lồi thời, chân tóc không thẳng hàng lại hình-thanh như hình tam-giac bẩn thằng vào Án-đường, người này thịt sẽ béo là khắc mẹ.

Như Trần và lông mày nghiêng lệch, cao thấp không đều, trán bên cao bên thấp, mày mọc bên cao bên thấp, vây nghiêng sang trái cha suy-tòn, nghiêng bên mặt mẹ không lành.

Tử 19 tới 29 tuổi:

Quan sát thấy ăn-đường tốt đẹp, thần-quang của mắt đèn sáng, lông mày thanh-tù, trán nở nang, cha mẹ kiên-toàn.

Thấy ăn-đường khuyết lõm, trán lồi lõm rãnh vết, 2 lông mày tản-loạn gần xuống mắt, mắt không có thần-quang cha mẹ suy-tòn.

Tử 30 tuổi về sau :

Tử 30 tuổi về sau phải chú trọng về lồng mày râu, nếu trán nghiêng lệch thời thường lồng mày hình dáng không đẹp để lại sắc xấu, lưỡng-quyền địa-các khống triều lèn như vậy là quyền và mày không nhòe cậy được nhau, khi quyền thấp hẩm, trán lệch, nếu lại không lồng mày thời

rất tệ hại, cha mẹ suy-vong mà chắc chắn còn bị hình-thuong nifa.

Tử 45 tới 49 tuổi:

Mũi ngay thẳng, đầu mũi phong-khổi, son-cǎn không gãy, hai lưỡng-quyền triều cung, hai bên má đẹp không bẹu không lõm sâu, như vậy là xuong người này rất tốt vì thần-khi tốt, phụ-mẫu tai đường, nếu bị một bộ phận hẩm lệch là hình-khắc cha mẹ.

Tử 50 tới 54 tuổi :

Nên chú trọng về Ráu, Môi và Răng, nếu 3 bộ-vị này đẹp dẽ, râu đẹp óng á, môi không co xám còn tươi đỏ, răng còn tốt lành, người này được huyết toàn vì mẫu chính là mẹ cǎn-hǎn sinh ra và muối dường các bộ phận trên, nên răng hại thời khắc cha, râu tòn kho khó hạc khắc mẹ.

Tử 55 tuổi trở về sau :

Tử 55 tuổi trở về sau cần cù vào Xương và Gân còn cứng dẻo cha thợ, khí-sắc còn tươi nhuận mẹ thợ. Muốn biết Phu-Mẫu ra sao có thể quan sát phụ thêm thấy ngón tay trỏ và ngón tay giữa (ngón trỏ chỉ cha, ngón giữa chỉ mẹ) tròn ngay ngắn, thon thon đẹp, các xuong' đốt ngón tay không bị thất như hình cũ gừng

thời cha mẹ tốt lành.

Nếu thấy ngôn nào bị bẻ sang phải trái, hay như bị chém cứt di thời cha mẹ ứng theo ngôn ấy mà thương-tòn.

Quan-sát Phu-Thê:

Hôn-nhân là việc rất quan trọng, người ta sinh ra phải có phu-thê để về thề xác thi nương tựa lẫn nhau, vui tươi lạc-thù, về tình-thân cùng nhau chia cay sẻ ngọt, thương yêu nhau như một thân-thê, nhớ nhung nhau như :

Mình nhớ ta như cà chớ muối.

Ta nhớ mình như cuội nhớ trăng.

Mà luật âm-dương thời : vô âm bất trường, vô dương bất cửu, nên người nào tướng bị cò-ám, hoặc cò-dương đều là bất hảo cả, không cần luận đoán gia-nghiệp ra sao nhưng ít nhất cũng biết họ có tính-tinh hơi khắc-nghiệt, không hoà-dồng với nếp sống của mọi người, không nói chí tới việc vô-tự của họ là điều A-dòng rất chê bai.

Nhưng hôn-nhân lại do duyên-nghiệp, cho nên tiền-nhân gọi là giày xích-thăng hay là ông tơ bà nguyệt nên tại sao lại :

**Hữu duyên thiên lý nồng thương ngọt
Vô duyên đối diện bất tương phùng**

Bè chứng nghiệm là giày xích-thăng (giày thửng trời huộc). Xưa kia có 1 người học trò con nhà già-thế, thi đỗ tú-tài văn hay chữ tốt, thế nào khoa-cử cũng thành và hoạn-lộ sẽ cao sang, một hôm gặp 1 ông thầy tướng chỉ 1 mơi hỏi về nhán-duyên của mình, ông thầy tướng chỉ 1 cô bé gái nghèo trong hàn-thủ ở chợ, cam đoan thế nào cũng là vị hòn-thê của anh, anh bức tức cầm dao ra chém cô gái cho chết, vết thương ở đầu mâu chảy nhiều, mới dưa đi thầy thuốc băng bó, nhân đó mới gặp Ông nhà giàu hồi chuyện, bà mẹ vì nghèo sọ con chết nhờ ông nhà giàu có lòng từ-tiền, nhân làm con nuôi thuốc thang và cho ăn học.

Khi cô gái được nương nhờ của phủ ông lai hành-hồ phu quý, dần dần nhan sắc kiều-diễm, Ông học trò kia bị bắt bỏ tù, sau khi mẫn ấm, vì mòn-dึง hờ-dối lại cô kia cũng nổi tiếng tài sắc, thế là đổi bèn nên duyên cầm-sắt, phòng-khuê ngày tháng trôi qua. Một hôm thấy vết sẹo ở đầu của vợ, được trả lời : không biết thằng khỉ gió nào nó chém em ở chợ, khi còn bé, nghe mẹ em kể thế, ông chồng kia mới hàng-hoàng chạy tinh nhở lại lời thầy tướng là đúng.

Văn-chương Việt thường thấy có dùng câu là thăm chi hồng :

Cạn dòng lá thăm dứt đường chim xanh.

Duyên tích này trích ở truyện thời nhà Đường, có

mỹ nữ Hán-Thùy-Tần bị tuyển vào cung, ché-dộ-phi-tần
khi xưa rất nghiêm ngặt, chẳng những không được tiếp
xúc với người ngoài mà ngay các bậc sinh-thành
cũng không được thăm nom, vì cung-tần có hàng trăm
mỹ-nhan nên ít khi được đức Vua ngự-lâm, tuy sống nơi
lầu hồng gác tia, nhưng nỗi cô-tịch của họ khôn xiết fá,
linh-cảm thấy nỗi buồn của họ mà Qu-Nhur-Hầu đã thi-
hoá một thiên than vẫn não nột tuyêt-but «Gung-oan
ngam khue» diễn tả phi-tần khi nhìn thấy hoa và nguyệt
họ cũng thấy tám-hồn rung động lên vì âm-dương luật :

Hoa giải nguyệt in tàng bóng

Nguyệt lồng hoa thắm tùng cơn.

Đã rồi không chịu nổi được thì :

Bực mình muôn đập tiêu-phong mà ra.

Không biết cách nào thông-tin với cha mẹ, nàng Hán
đã đẽ thơ vào 1 lá cây đỗ thả theo dòng suối, thời Vu-
Hưu nhân dạo cảnh suối rùng, bắt được chiếc lá có chữ
này đưa về cất vào dương sách và cũng lấy lá đẽ thơ thà
nhống suối, Hán-phi may mắn lại nhận được chiếc lá này,
Sau đó ít lâu nhà Đường xảy ra loạn lạc, các cung-phi
chạy tán loạn, Hán-nương cũng phải phiêu-bat lại được
nên duyên Tần-Tấn với Vu-Hưu, tình cờ thấy chiếc lá
của mình viết khí xưa và cũng kẽ lại cho Vu-Hưu là
thiệp cũng nhặt được chiếc lá có hồi-âm của chàng.

Tuy có thiên-duyên, nhưng tướng pháp co thê giúp

ta quan sát chọn được quý-phu, hiền-thê, nên các cù vẫn
thường khuyên :

Lấy vợ kén tông lấy chồng xem' gióng.

Hoặc sau khi chung sống có xảy ra như Ngru-Lang
-Chirc-Nfir, mà O-Thước bắc kiều, hay Sám-lhường đổi
ngả, hoặc đoạn-kiều tài-lợ nhiều lần, trải qua những
chuyện to nhỏ này khác, suy nghĩ về những nguyên-tắc
tướng pháp, ta cũng có thể an-nhiên tự tại, thanh-thản
với cuộc sống mà quên đi các oan-nghiệp không tốt
lành của mình do nhàn-duyên, thời tướng-học thực
là liều thành được giúp ta, mới có những cái cười khẩy
cười tha thứ của nhà tướng Pháp mà người đời không
hiểu được, cũng như cái cười ha ha, cười thông khoái
chưa Từ-nguyễn-Trục : Ngao-Long đặc kỳ chử, bất đặc kỳ
thời.

Phu-Thê cung:

Nơi để xem Phu-Thê ra sao trên mặt là 2 cung Ngur-
vý và Gian-mòn nhập chung làm mót gọi là Phu-thê cung :

Ngr-vý là phần dưới mắt.

Gian-mòn là phần tiếp từ cạnh Ngr-vý tới tai.

Vậy Phu-thê cung nằm từ dưới mắt tới sát cạnh tai
hay chỉ gọi chung là Gian-mòn cũng được.

Có 2 cách để xem Phu-Thê :

1 — Lấy Gian-môn là chủ thời lồng mày mắt tóc, tóc mai làm bộ-phận tùy thuộc.

2 — Lấy Sơn-cǎn làm chủ thời mũi hồng, bụng là bộ-phận tùy thuộc.

Khi Gian-môn không khuyết liết, mày xanh, mắt sáng, tát nhiên chồng sang, vợ hiền-thục.

Son-cǎn đẹp không gãy xuống, bụng tròn, hông eo, nở đẹp át là người được hưởng phúc khuê-phong, chơ-nên Gian-môn rộng rãi sáng sủa, trai sẽ có hiền-thê-my-thiếp, gái sẽ có chồng quý-hiền, duyên-nghiệp thiếp, phu-quân hài-hòa chờ không khổ đau cái cảnh :

Anh đánh thời em đau đòn.

Tính em huê-nguyệt mười con Không chừa.

Hay là : **Người đâu sâu sắc nước đời.**

Mà chàng Thúc phải ra người bó tay.

Nếu Ngu-Vỹ hép thời thiếp hung-bao, thê ngao ngược.

Ngu-Vỹ lõm xuống thời vợ sẽ triền-miên bệnh tật, toàn phần Gian-môn mà khuyết lõm, nữ phải nhiều lần khóc chồng, dưới mắt có vân vết rối loạn, trai phải nhiều lần khóc vợ, hay Sơn-cǎn vết diêm như sẹo vợ cũng nhiều lần nặn tai.

Hoặc mũi chim Ưng lộ xương, dưới mắt quắp chảy

dài xuống thời tân-thê cựu-thiếp bệnh tật triền miên.

Gian-môn hâm hẹp là Gian-môn bị lộc mai mộc lấn hết như không có phần Gian-môn, dưới lồng mày quắp xuống dài, thê-thiếp phu-quân từ biệt, sẽ bị thần cõi.

Các cụ chế là :

Nênh mông gốc biển chân trời.

Toàn người thiên-hạ đầu người tri-âm.

Buồn riêng thôi lại tính thăm

Một duyên hai nơ ba lần kết duyên.

Gian-môn hẹp, phu-thê không có dộ-lượng.

Ngư-vỹ rộng thời phu-thê có dộ-lượng

Gian-môn có nhiều lồng ám hâm, Ngu-vỹ có vết rãnh đen lồng da phu hay thê như rãnh độc.

Lại khi quan sát thấy lồng mày bị giàn-doan phải phồng về phu-thê, thấy mắt lờ đờ vợ cướp hết quyền chồng.

Hai Mày, đầu cao lén chui vào nhau, vì như gà chọi nhau thì thê-thiếp, chồng bị hại.

Người nào tóc mai như không có rụng hết đi, vợ chồng tuy chung sống nhưng không tình cảm.

Người nào mắt như si như say rượu thì khò thiếp

Juy thê.

Lòng mày mọc ngược, lòng không xuôi mìn, vợ chồng
không nhìn mặt nhau.

Lòng mày mọc mà lòng không nằm ngang theo thân
mày, các đầu lòng chỉ xuôi xuống mắt là người có nhiều
vợ nhỏ.

Lòng mày dài đuôi mày hơi loạn xuống là người
nặng lòng phu-thê.

Lòng mày ngắn, đuôi mày vút ngược lên, trai thời
vợ hung-hỗn, gái thời chồng bạo-ngược.

Lòng mày như không có, vợ chồng lòng dạ phản
phúc.

Lòng mày mọc tản ra không gọn, tình vợ tình chồng
lạnh đạm.

Người nào xương cùa lòng mày cao lợ (my-cốt) khắc
phu-thê.

Phía trên lòng mày nhiều vân vết loạn thời luôn
juôn bị ầu sầu về phu-thê,

Mũi cao quyền thấp hình-khắc phu-thê

Người cao mà mũi thấp là vợ cầm quyền.

Mũi đẹp mắt là người lấy được vợ đẹp, cho

nên mũi xấu mắt tà thời không có vợ đẹp được.

Son-căn có vết nằm ngang là người ít cảm-tình.

Son-căn doan-triết cũng khắc phu-thê.

Râu không đẹp, quặp vào hoặc ngửa ra dang trước
là người sợ vợ.

Cá dao có cầu :

Xưa nay có thể này đâu.

Bời chưng sợ vợ nên râu quặp vào.

Tóc mai quá thưa như trọc hẳn, chịu khó nhiều vì vợ.
Tóc mai trọc nếu râu thưa còn chịu nhiều cay đắng
hơn.

Ấn-dường khuyết-liệt, mũi trũng lõm, vợ hoặc chồng
ngại-tình phá-sản.

Người phi map không có eo hông, không hường phu-
thê phúc.

Tiếng nói xấu khàn khàn đại khắc phu.thè, tiếng
khàn khàn ta gọi là tiếng vịt due thế nào cũng chết vợ
chết chồng.

Bụng người nào nhòn nhọn hướng lên trên, phu-thê
cơ-hàn.

Đầu ngắn mũi nhỏ chồng hay ngoại-tình.

Ấn-dường dày mũi đẹp, mày mắt thanh-tú, gai lẩy
chồng sang.

Mũi ngay chính đầy dặn, Trần Quyền dày đẹp, gai
máy chồng giàu.

Mũi nhỏ mà Quyền cao chồng nhiều tai nạn.

Mũi lõm thấp, đầu mũi phán hai sê bị chồng khinh-
khi.

Ấn-dường, Lưỡng-Quyền Mũi đẹp cả, vợ chồng cùng
quyền-chức.

Niên-thọ bằng băng mà đầu mũi lại cao, vợ chồng
mỗi người một chí.

Phần trên của Trần có vết hàn như rãnh bị chồng bỏ.

Xương của Lưỡng-quyền không có, tiền tài của chồng
không tu.

Xương của Lưỡng-Quyền cao đỡ lên, chồng không thọ.
Mũi không có thịt, xương mũi lộ, phúc của chồng không
hèn.

Trán lõm xuống, ấn-dường hầm, chồng thấu chí vì
những hệ-lụy của vợ.

Mũi lèch lên, đầu mũi gãy, chồng bị nạn tù tội.
Mặt to hành ra, mũi nhỏ, bị chồng khinh-khi nhiều.

Mặt bóng loáng như thoa mỡ chồng tán bài tài sản.
Mày rậm tiếng nói thô, europe quyền chồng.

Lòng mày thanh-tú, mắt đẹp tướng thịnh-vượng chồng.

Tóc xanh đen mượt, được lồng may đẹp chồng
thông-minh. Tóc xấu lại dồ, mày thưa vàng ệch, chồng
không có tài năng,

Gian-môn hầm, lồng may ít, duyên-nợ phu-thê lận
đận.

Gian-môn đột vồng lên, mắt long lanh chồng chết
sớm.

Lưỡng-quyền cao, thanh-âm phá tướng, tinh-duyên
lận đận.

Son-cắn gãy xuống, ấn-đường thấp lõm, chồng hay
ngoài-tình.

Không cơ việc gì, khóc nước mắt đầm-dề, thế nào
cũng tổng-chung chồng.

Tóc và mồ hôi xú-uế, không được hưởng phước
phòng khuê.

Mặt bóng như thoa dầu mỡ, nách hôi, thế nào trong
đời cũng ai oán về tinh-duyên.

TƯ-TỨC TƯƠNG PHÁP

Á-dòng ta rất quan trọng về con cái, sở dĩ các bậc phụ-mẫu lao-tâm khò-tử, đề giao-duc con cái, chẳng những dưỡng tử phong-hảo, mong trước sao dat được dưỡng thanh-danh để hiền-tồ-tông, nếu vò-tụ thi bị người đời coi như thiếu phúc, tuyệt-trụ ở ché độ mâu-hè thời không nặng lầm, nhưng khi người Việt ta từ sau triều đại Trung-Á-vương đã theo phong-tục Hán đổi qua phu-quyen nam-trong nǚ-kính, có dòng con gái mà không con trai cũng cứ bị ché là tuyệt-trụ nên mới có câu :

Nhất nam viết hữu, thập nữ viết vô.

Không nghĩ là từ giải kỵ tử, dậu hiền nên con gái, rẽ hiền thành trai, nhưng chẳng may con cái không ra giò trời thành những dâng-tử, bất-hiếu bất-mục thì thật là cay đắng cho phụ-mẫu khi nghĩ tới câu :

Phụ xí từ vong tử bất sòng bất hiếu.

Muốn biết tử-tắc ra sao xem định-luat sau :

- 1 — Nếu lấy mắt làm chủ thời Sơn-cǎn và 2 lóng May là túy thuộc.
- 2 — Nhân-trung làm chủ, thời râu mõi tai răng là túy thuộc.
- 3 — Lấy Vũ làm chủ thời rõn, hung, thất lung và hông

Là thùy thuộc.

Lòng may thanh-tú, mắt đẹp, lè-dường (phản-nǎm dưới mắt chỗ nước mắt đóng lại) dày nở, nếu có nhán-trung sâu không vắn vết át là đồng con,

Mũi và Son-cǎn cùng cao, Án-dường bình-mãnh, tử-tic thông-minh.

Nhân-trung bị vắn vết nǎm ngang, con còn nhỏ bị chét.

Nhân-trung có vết dọc, số có con nuối.

Nhân-trung bằng phẳng lai ngắn rất khé có con.

Nhân-trung nồng-sờ, Lè-dường sâu xuống, nếu có con nèn đưa nhờ người khác nuôi dùm qua tuổi 15.

Nhân-trung sâu nhưng Lè-dường bị sâu hầm, có con nhưng con nhiều tai-tật.

Có lưỡng-quyền lại không có lồng may rất hiếm con.

Mắt sâu hoắm xuống bất hòa với con cái.

Dưới mắt có vết sẹo cũng khắc tủy.

Dưới mắt có vết loạn hoặc vẫn vết xiên xiên có con chết sớm.

Lòng may mọc quá thưa như trọc đi, duyên nợ con

cái cũng mồng manh.

Lệ-đường sâu hoắm là sổ không con trai.

Phần trên của mồi có nhiều vân vết, tới tuổi già không con.

Rau như hình đuôi chim én là người ly-khắc con truroong.

Miệng Thôi lửa (xuy-hỏa khẩu) không con.

Nhân-trung trên thó dưới to nhiều con.

Nhà-trung trên to dưới hẹp, sinh nhiều nuôi ít.
Mồi như mỏ con thó ít con.

Mồi nhìn chỉ thấy biến phiến hiếm con.

Tai quá mồng lại nhỏ hiếm con.

Tai nhỏ mà đèn hiếm con.

Mắt lợ không lóng mà hiếm con.

Rốn sâu, bụng tròn, trông đẹp có con tài-nặng.

Dầu vú to mà rắn, đèn mà dèn lèn có nhiều con
đrango-kiện.

Dầu vú và vú nang dề nuôi con.

Những người đàn bà không có vú hay quá lép các
cụ che lè :

Dàn ông không râu bất ngờ

Dàn bà không vú lấy gì nuôi con.

Đầu vú nhỏ, mầu trắng lại chui xuống khó nuôi con.
Vú trắng mà hầm khó nuôi con.

Vú nhỏ co rút lại là người khó thụ thai.

Rốn lồi hay rốn quá nóng phải phòng sán-nan.

Người nào thất lung nở vồng lên như lung con ong
hông eo nở tròn, đồng con và dê nuôi con.

Những người thất đáy lung ong.

Vú khéo chiều chồng lại khéo nuôi con.

Thất lung như gãy, hông lạnh không thụ thai.

Lung lạnh, hông như thất lại khó thụ thai.

*Dung-nhan trông có vẻ hung ác, sinh con gái đã đâm
nhiều nan.

Nhin mắt như người giận dữ, tiếng nói khan khan là
số không con.

Mồi ám trê mồng lai phản thành khúc, người này từ
cung bị xếp khuất ra phía sau.

Mồi trắng hệt là người huyết khó không con.

Mồi mồng co rút lại, vẫn vết như tò chim nhiều bệnh.

Dung-nhan u ám như người toàn-âm, có con ghẹ mà không con trai.

Mắt lò, quyền lộ mà tiếng thở hình-khắc từ-tức.

Ngực lép bụng hầm tiếng nói nhỏ không con.

*

Huynh-Đệ tướng pháp.

Khi muốn biết về cát hung của Huynh-Đệ, có thể tìm thấy ở các cơ-quan khác của thân-thè, nhưng ở mặt thời gian cung Tử-tức và Huynh-đệ, nên già giảm thừa-trù cẩn-bản ở phần Ngoa-Tâm và Lòng-mày, nếu tướng-học được tinh-tường rồi thời huynh-đệ của mình là huynh-đệ của cha mình, tỳ-muội của mình là tỳ-muội của cha mình.

Căn cứ vào 2 Lòng-mày.

Lòng mày dài bằng với mắt Huynh-đệ có 2 người được quyền khá đẹp, mày mắt thanh-tù là 3 người.

Mày mắt thường thường anh em chỉ 1 hay 2 người, được An-durable dày, Sơn-cắn cao, Lưỡng-quyền đẹp phải đoán là 6 người.

Thấy lòng mày loạn hơi dài một chút, huynh-đệ chỉ 2, 3 người, thấy mày loạn thất dài là 6, 7 người, nhưng loạn dài mà lòng lại puá thừa lại là số cò-don.

Trong thấy lòng mày mọc gọn ghẽ dài hơn mày, là

anh em 6, 7 người nhưng nếu mày quá rậm, trông thô xấu không gọn ghẽ, An-durable như bị chè ra lại là số cò-don.

Trong thấy lòng mày gọn ghẽ dài hơn mày, anh em 6, 7 người, nhưng nếu An-durable và Lưỡng-quyền bị 1 quan xấu, lại chỉ còn một nữa, khi Quyền, An, May Mắt cũng đẹp, anh em lại 8, 9 người.

Đức-tính Huynh-Đệ.

Lòng mày đẹp dài hơn mày tuy là tướng 5, 6 anh em, nhưng lòng mộc tần không gọn ghẽ là anh em không đồng tâm với nhau, nếu 2 lòng mày lại hình-thù khác nhau không cùng 1 loại, thời huynh-đệ xích-mịch kinh chổng nhau.

Tuy lòng mày dài hơn mày tướng pháp định là 5, 6 người, nhưng lòng mộc tần ra, Quyền, An, đường xấu thời chỉ có 2 anh em nhưng không phục nhau mỗi người một ngà.

Tuy nói lòng mày tương-dồng là 2 anh em, nhưng được An-durable và Lưỡng-quyền đẹp thời huynh-đệ có 5 người tài-năng, nếu lòng mày đẹp, đuôi lòng mày hơi vút lên là số 7, 8 anh em.

Tuy nói lòng mày đẹp dài hơn mày là số huynh-đệ 5, 6 người, nhưng nếu lòng gọn ghẽ, sắc-thái

đến nhuần lai là 8, 9 người, lai thêm Lưỡng-quyền và An-dương có thể là có thè 10 hay hơn 10 người.

Lông mày lớn như chồi xè, mày thura, lông tán không gọn ghẽ là số 4, 5 anh em, nhưng Quyền, An-dương hại lai là số cò-don.

Lông mày lớn như chồi xè, mọc gọn ghẽ là số 8, 9 anh em, nếu lai được An-dương rộng, Lưỡng-quyền cao có thè là số 14, 15 anh em.

Lông mày thura lai thô là số anh em cò-khô, nhưng quan-sát thấy thura mà gọn ghẽ, lông mày là loại lông tơ, mìn màng, sắc như sắc hoàng-kim (mẫu vàng sáng như vàng bạc) là quý, anh em 5, 6 người bắc tài-danh

Lông mày ngắn thường anh em cò-khô, tuy ngắn nhưng trông đẹp thanh-tú, là số 4 anh em, nếu lai được mắt dài, lưỡng-quyền dày dặn huynh-de lại 6, 7 người.

Lông mày lông sắc-thái đẹp nhưng mọc ngay đồng, không uốn khúc, là số 6, 7 anh em, nếu mắt lờ đờ, tai àm-trê là số người đơn-còi cò-dộc.

Trong thấy lông mày mọc không liên tiếp, bị đứt đoạn ra, trong rõ thấy thịt chó mày bị đứt thời huynh-de không toàn, thế nào cũng có người sá sây, nhưng nếu anh em được toàn vẹn là số đị-bão (cùng cha khác mẹ).

Hai lông mày hình-dáng khác nhau, anh em cũng là

đị-bão mà thù nghịch nhau,

Mày nứa thura nứa rậm.

Khi thấy lông mày nứa thura nứa rậm, phải tùy theo lông mày này thuộc hình-thái nào mà xét đoán anh em nhiều ít theo lông mày ấy.

Đầu mày rậm gọn, nứa cuối thura tán là tiền-vận lao đào xa cách, nhưng đầu tán mà nứa mày cuối lại gọn rậm, tới lão-vận sẽ được đoàn-viên.

Lông mày che lấp An-dương thời rất nhiều người có, thường là người ít cảm-tinh, nhưng nếu tảo lấp An-dương mà 2 bên lông mày hoặc thura hay rậm đều nhau là có con nuôi mà con nuôi tốt, nếu hình-thái lông mày xấu thời con nuôi hại mình, nhưng nếu tảo lấp An-dương mà 1 bên mày thura, bên kia hại rậm, thời có anh em ngoại-tinh hoặc của cha hay của mẹ.

Lông mày nào phần nứa cuối cứ khai rộng ra, anh em cùng mẹ khác cha; nhưng mày cuối đã khai rộng ra lại 2 lông mày hình-thể khác nhau, thì huyết-thống thật là nhiều-khé, vì có anh em khác cha, lại có anh em khác mẹ (huynh-de huyết-thống đà tòng dì già) nếu thàn mày còn bị đứt đoạn là không thương nhau, còn thù nghịch nhau.

Có lưỡng-quyền mà không có lông mày, huynh đệ

các lỵ nhất phượng.

Có lóng mày mà không có lưỡng-quyền, anh em không được nhở nhau.

Võ mỵ vồ quyển anh em hại lân phau.

Có quyền không có Án-dưỡng không cảm tình giữa huynh-dệ.

May đẹp mũi thấp bé có anh em kết nghĩa.

Đầu lóng mày như gãy là người hay giàn hòn một cách vô lý.

Có lóng mày không có lưỡng-quyền anh em không hòa. Có quyền mà không có lóng mày anh em cùu rán nhau.

May mọc loạn huynh-dệ vô-tinh.

Lóng mày mọc không cùng chiều với mắt, mắt chút xung, mày vút lên là phản-phúc, tuy cộng tác với nhau, nhưng nửu dưỡng đòi lóng xoay đi chiêu khác.

Huynh-dệ phụ-tướng

Cô thê nhở bàn tay quan sát các ngón tay để suy luận cat hung của huynh-dệ.

Ngón thứ tư (ngón deo nhẫn) quá dài anh em bất

thần thiện, nếu ngón nhẫn, đốt ngón thất hình củ giưng, vẹo lệch sang phải trái hay là như bị hình-thương, anh em cùu-cán nhau.

Nếu ngón trỏ và ngón nhẫn thon, đẹt tương xứng nhau thời huynh-dệ hài-hoa.

Nếu ngón nhẫn mà ngắn hơn ngón trỏ là anh em có người tham-doạt tồ-nghiệp.

Nếu quan sát thấy xương má (xương hàn hè góc ở ngay dưới tai) không có là anh em ly tán.

Thấy xương má quá lộ huynh-dệ cõi-khổ.

Nếu thấy lưỡng-quyền có vết nám ngang anh em dễ bị hình-thương tai nạn.

Thấy lưỡng-quyền có sẹo ấm thời huynh-dệ có người bị tang-tật.

Lòng mũi xoắn dài ra ngoài

Lòng mũi xoắn lại bò quanh
Chỉnh tông lưỡi biếng đích danh ai hi.

詩 云 簷 九 失 罕
眉 如 弟 印 弟 眉 兄
詩 云 掃 八 再 孤
眉 兄 風 兄 兄

Diễn âm.

Mi như tảo trúu
Huynh đệ bát cừu
Quyền Án tái thất
Huynh đệ cõ đơn

Diễn thơ.

Mày hình chối đé
Tâm chín anh em
Ví bằng Quyền Án xấu hổ
Than ôi chịu phận cô đơn một mìn h.

詩 云 密 散 少 半
眉 頭 尾 疏 多 一
眉 兄 弟 只 有 一

Diễn âm

Mỵ đầu nòng mặt
Mỵ vỹ sơ tán
Huynh đệ đa thiếu
Chí hữu nhất báu

Diễn thơ

Đầu mày rậm rạp
Đuôi mày kín thưa
Anh em may rủi lục lờ
Họa cùa phản nữa sớm trưa xum vầy

詩 云 異 異 娘 散 雜
毛 弟 毛 情 為
眉 兄 眉 感

Diễn âm

Mỵ mèo dì dạng
Huynh đệ dì nương
Mị mèo sơ tán
Cảm tình vỉ nan

Diễn thơ

Cặp mèo dì dạng kỳ they
Anh em khác mẹ cùng thày quả nhiên
Mao hào thưa thớt đáo diễn
Thân tình chàng có trong niềm thịt xương

詩 云 顰 數 紫 眉 宽
眉 弟 眉 眸 化 仇
有 兄 有 兄

Diễn âm

Hữu my vô quyền
Huynh đệ vô hoan
Hữu quyền vô my
Huynh cùu dệ oán

Diễn thơ

Có My mà chàng có Quyền
Cô-nhục lạnh nhạt dưới trên lầm-lý
Có Quyền khi chàng có My
Anh thù em oán cùn chí thảm-tình

詩 云 過 五 濃 六 秀 九
眉 弟 毛 成 八 眉 變

Diễn âm

Mỵ mao quá mục
Huynh đê ngũ lục
Mỵ mao nùng tú
Biến thành bát cửu

●

Diễn thơ

Lòng mày dài quá mắt
Anh em năm năm sáu người
Ví chưởng mày rậm mà tươi
Một nhà xóm họp chín mươi anh em.

KHOÁI-TRIỆT XEM TƯỢNG HÀN-TÍN

Khi cuộc chiến Hán Sở tranh hùng giữa Bá-Công và Hạng-Vũ đã tiếp diễn tới độ nghiêm ngặt, Hán-Bá-Công nhờ có lòng nhân từ biết trọng hiền dãi sỹ, dân gian tin phục, lại nhờ có Trương-Li trong vị quân-sư quán-triết thiết kế nên anh hùng thiên hạ theo về giúp dập rất đồng, đã phá Tam-Tần, chiếm được nhiều đất của Sở-Bá-Vuong, quốc gia lục-dịa đã ở vào thế lưỡng phán, Hạng-Vũ vẫn đóng đô ở Bành-Thành, Bá-Công đồn quân tại Thành-Cao và Vinh-Duong.

Hàn-Tín người dắt Hoài-Âm, thời han vi làm nghề câu cá ở sông Vị độ nhật nhưng thật là bậc kỳ-tài, bụng chira đầy lục-thao tam lược, thiên thơ độn-giáp, cùu-quy toàn-pháp thông đạt, trước theo Hạng-vũ, dù có Phạm-Tăng biết tài đã bao phen tiến cù khuyên Hạng-vũ, một là tận dụng thiên nhiệm người này bằng không phải giết đi để phòng hậu họa, nhưng Bá-Vuong không trọng dung coi thường chỉ cho chirc «Chấp kích lang-trung» theo hồn Bá-Vuong, sau nhờ Trương-Li trong giả cách bán kiếm chiêu du được Hàn-Tín về giúp, Bá-Công đã đăng đàn bài tướng cục trong thè và phong Hàn-Tín chirc «Nguyễn-Nhung phà Sở Đại-Nguyễn-Soái», nhờ có Tin siêu-việt binh-pháp bình được Hạng-Vũ mà Bá-Công đã dựng được nghiệp Đế-Vương.

Khi Đại-Nguyễn-Soái Hàn-Tín đã chiếm được nước

Tề, oai vang rùng động, Bá-Vương từ-thể đã hơi suy yếu, liền cho Võ-Thiệp đem vanguard, lê vật qua Lâm-Triết dù hàng Hàn-Tín không chấp nhận.

Lúc này có Khoái-Triết là một danh sỹ thời Tây-Hán chỉ vào quan sát tướng-mao cho Hàn-Tín đã tái trình rằng :

Tướng quân chí diện bất quá phong hầu

Tướng quân chí bối quý bất khả ngôn

Trong trường mao dien bộ của tướng quân chỉ tối trước Hầu, nhưng tướng pháp về lưng của ngài thật không lời nào tả hết quý cách được,

Khoái-Triết đã khuyên Hàn-Tín, quân quyền trong tay lại có nước Tề hơn 70 thành-trại phủ cường, chi thu thêm một ít đất phía Tây nữa thì thế chia ba thiên-hà sẽ vững vàng như bàn-thạch, Hàn-Tín không nghe theo.

Khoái-Triết đã già điên dại, dí khắp nơi, thấy tiếc cho Hàn-Tín, lại trở về gặp Hàn-Tín luận tướng pháp và trình bày về thời, thế cợ, người anh hùng phải biết kiến cơ nhì tác, quân sỹ trong tay oai vang thiên hạ là thế, lúc này hai bên Hán Sở mồi mệt đriong cự nhau, không ai đủ sức dẹp nỗi nhau, gan óc quân chung vì chiến tranh đã lầy đồng nội, thật là thời muôn thủa của tướng-công, chính là cơ-hội kẽ hở ngàn năm một thửa dè Nguyễn-Soái dũng nghiệp con cháu nối dõi lâu dài sau này, tôi

vì thấy tướng pháp của Nguyễn-Soái biết không nhân cõi hội này tai vạ tuyet-diệt trong lai hối sao kịp.
Hàn-Tín vẫn không nghe lời, Khoái-Triết lui bước ngửa mặt lên than :

Quân-tử kiến cơ bất tác

Thời hờ, thời hờ bất tái lai

(Có cơ-hội không làm, sau làm sao có thời khác nữa) Quả ứng-nghiệm như lời Khoái-Triết đã đoán tướng pháp cho Hàn-Tín.

Vì Bá-Công thống-nhất, được giang-son rồi, lẽ dĩ nhiên muốn trừ những kẻ khi han-vi tuy đồng cam cộng khổ nhưng lại biết các tính hư-tát xấu của mình, nay một tiếng hô nhất nhát muôn tàu thành thương, minh rồng mồi mệt nén dũ vu cho Hàn-Tín làm phản và Lã-Hậu vợ Bá-Công đã giết Hàn-Tín tại Vị-Uong cung.

Khi Hàn-Tín chết có than tiếc không biết nghe theo tướng pháp của Khoái-Triết, vì lời tiết-lộ, nay Bá-Công cho di bắt Khoái tuy Khoái đã trả điện khùng dí kháp cho cùng quê, vẫn bị mưu Lục-Cô cho người giả điện dại mời Khoái vào hàng uống rượu, bảo hung-tin là Hàn-Tín bị giết, Khoái-Triết liền ôa lên khóc mới bị lộ, mưu giả điện, khi Khoái-Triết bị diệu về Hán-trieu, tau trình lý lẽ long trung thờ chửu, Han-Tin khi chưa biết có Hán-Vương nên được tha và đã thu lai thù-

cấp của Hán-Tín, nhờ đó Hán-Tín đã được hưởng lê
vượng-tang.

Thối thường được châm bě ná, được cã quăng nom,
kẽ công thành thỉ thán phải thoái mèi vạn toan, hau-
nhân mới gọi là Đat-nhan khác với Anh-hùng là thế.

Nên Nguyễn-Trãi, Nguyễn-văn-1 hành Việt-sử không
chiếu chỉ cũng như Hán-Tín đổi Hán, Văn-Chung với
Việt-Vương Câu-liễn.

Chỉ có Trương-Lương tích-céc tòng tiên theo Xích-
Tống-Tử và Phạm-Lãi (trc Dao-Tiềm) đã bỏ Việt-Vương
đu Ngũ-Hồ, nhàn lâm cúc hoa, bao nhiêu đời sau mới
ca tung là đạt-nhan quán-tứ.

Tương phap co thè giúp ta đc châm già, biết tuy
nghĩ mà soi được thời, sáng đc cơ, và tránh bớt
được tai họa vây.



Sóng mài Đầu mồi cao

Những người mưu thắng chuẩn cao
Chinh nhàn quán-tứ xiết bao hào hùng

CHƯƠNG IX

XƯƠNG CỐT, HUYỆT-ĐẠO, ÂM-DƯƠNG

Và Chur-Dương khí-thể
của Đầu và Mát.

Troi đất hun-duc, muôn vật hóa-sinh điều-hòa được
là nhờ nguyên-lý diệu-dụng của Đại-khí.

Cho nên nhân linh ư van-vật, vñ-tru không có con
người là vñ-tru chết, bao nhiêu kỳ-quan cũng như linh-
lý, đạo tiêu-trưởng đều do người mà Tao-hóa và các linh-
thần được xung-tung, tôn-thờ và van-vật sinh-hóa cho
con người xữ-dụng.

Nhưng con người phù-quy bần-tiện thọ-yêu thiện-ác
lấy tướng pháp hiện ra ở hình-thè để xét ngôn-ngữ cù-chí
và hành-động xuất ở thàn, thần lai quý-cù ở Đại-khí, mà
Đại-khí là Tiên-thiên khí, Hậu-Thiên khí, Dưỡng-thành
khí, cho nên luận xét con người hình-thành do chính-
khí hay tà-khí, để phân-doán không thể sai được, và do
chính-khí sinh ra thời thần trong-sáng, hình thanh-tú
đoan-mạo uy-nghiêm sẽ phú quý, thọ cao nhàn-tir, tam
tinh chính-trực và tra việc thiện.

Nên do tà-khí sinh ra thời thần hồn-ám mà hình né-
trọc, hư-phù khinh-bạc, sê nghèo hèn lại ác yểu, giả như
có phú quý cũng không lâu dài, tâm đam tính bạo.

Nên cảm-ting do thần thanh khí-sảng, thời xuong

Hình 28

tròn nồng cứng, thịt rắn chắc quấn-bình với xương, sắc-thái sẽ không hao, nhuận-sáng, tất nhiên là tương cách phù quy.

Và lại Đại-khí do âm-dương hợp thành, cho nên quan sát khí-thể các xương trên mặt và đầu, sẽ biết được một đời mồ má, đất cát, già-dạo lanh dứ ra sao, nếu noi theo Chư-dương khí-quyết, dễ suy-luận sẽ thấu-triết được không sợ sai lầm.

Con người quan trọng nơi đầu, kỵ-thác khí Lục-Dương cùng với Cửu-Dương khí-thể thông-lurn chiếu sáng ra bách-bộ linh-đài, chu-lưu bồi-dưỡng cho thân-thể, hiệu-hiện ra tại các vân-niên.

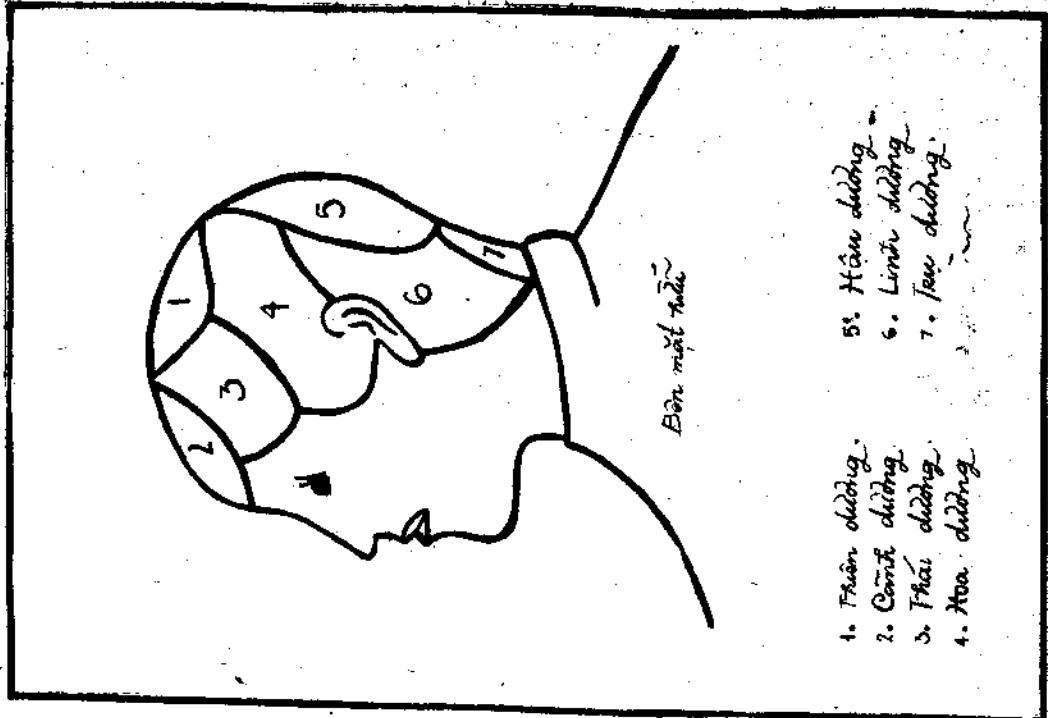
Khi các Dương-khí đầy đủ thời xương phong-mẫn, tự nhiên thân-thanh khí-sáng, thè-kien thân-an suốt đời hướng song toàn phúc-thọ.

Tương-pháp có Lục-Dương khí là :

Cánh-dương, lưỡng Thái-dương, lưỡng Hoa-dương, Hậu-dương.

Và Cửu-dương khí-huyệt là :

Thiên-dương, Cảnh-dương, Thái-dương, Hoa-Dương, Cửu-dương, Long-Dương, Hậu-Dương, Linh-dương và Tru-dương.



- | | |
|-----------------|----------------|
| 1. Thiên dương. | 5. Hậu dương. |
| 2. Cảnh dương. | 6. Linh dương. |
| 3. Thái dương. | 7. Tựu dương. |
| 4. Hoa dương. | |

CỨU-DƯƠNG KHÍ-HUYỆT

Hình Đồ

CỨU-DƯƠNG HUYỆT XÉT PHONG-THỦY

Mồ-mả, ruộng đất, già-dạo

Huyệt Thiên-dương khí vị-trí tại đỉnh đầu :

Chùi xem 5 đời trở lên về mồ mả tốt xấu.

Huyệt Cảnh-dương khí thủ

Chùi 3 đời trở lên về mồ mả tốt xấu.

Huyệt Thái-dương khí trợ

Chùi 2 đời trở lên về mồ mả, già-trach, giếng ao, cây cối, phong-thủy tốt lành ra sao.

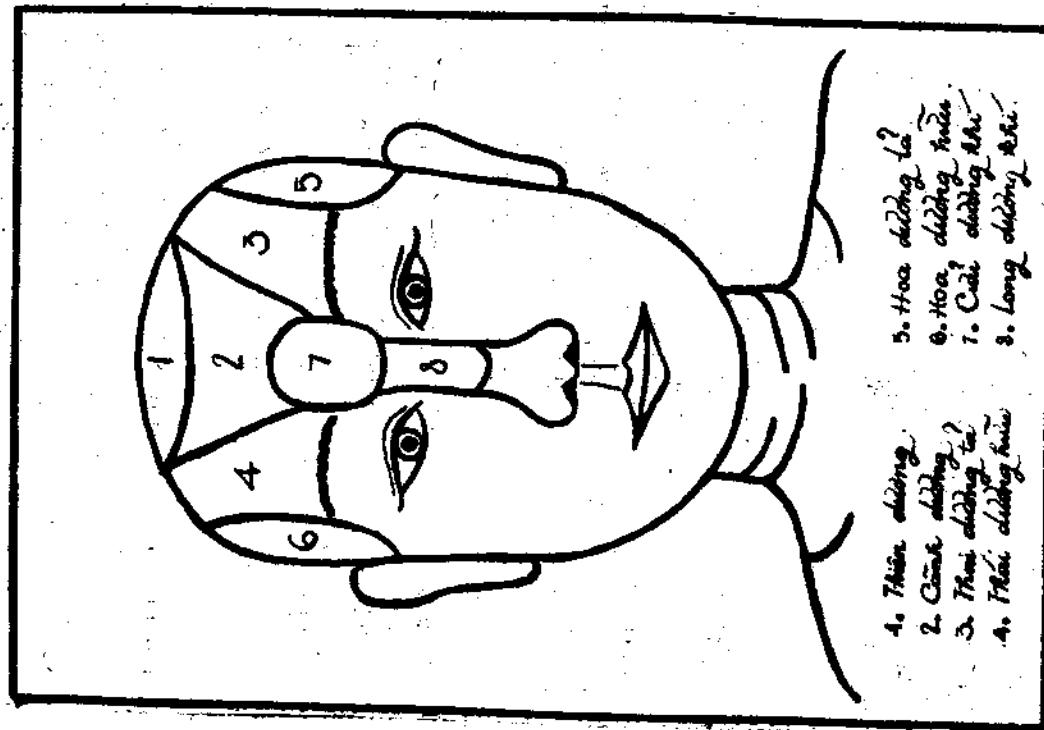
Huyệt Hoa-dương khí, bên tả là Khuô-Lăng, bên hira là Chung-Mộ, chủ xem một đời trở lên về mồ mả và già-trach.

Phía trên tai là huyệt Khuô-Lăng và Chung-Mộ, huyệt Sơn-Lâm ở tai đầu góc trán.

Nếu hai huyệt này đột khai cao hơn huyệt Sơn-Lâm, tức là khí cấp không hợp trường-pháp vì Dương-khi sẽ tri-trệ rất khó lưu thông.

Huyệt Cứu-dương khí tu

Chùi dương-dai (đời hiện tại) trở lên 2 đời nữa, về phong-thủy, mồ mả, già-trach, bận thù, bếp nước, hương-cửu ngõ, nhà cầu lành dữ ra sao.



HÌNH ĐỒ PHẢN ĐỊNH ÂM-DƯƠNG

Nên quan sát cần thận về thịt xương, ván vết, lồng sẹo, hình sắc.

Huyệt Long-dương khí lưu

Chủ đời trước và đời sau dương-dai về mồ mà lành dữ.

Huyệt Hậu-dương khí thù

Chủ trước và sau 3 đời về phong-thủy tốt xấu.

Huyệt Linh-dương khí tang

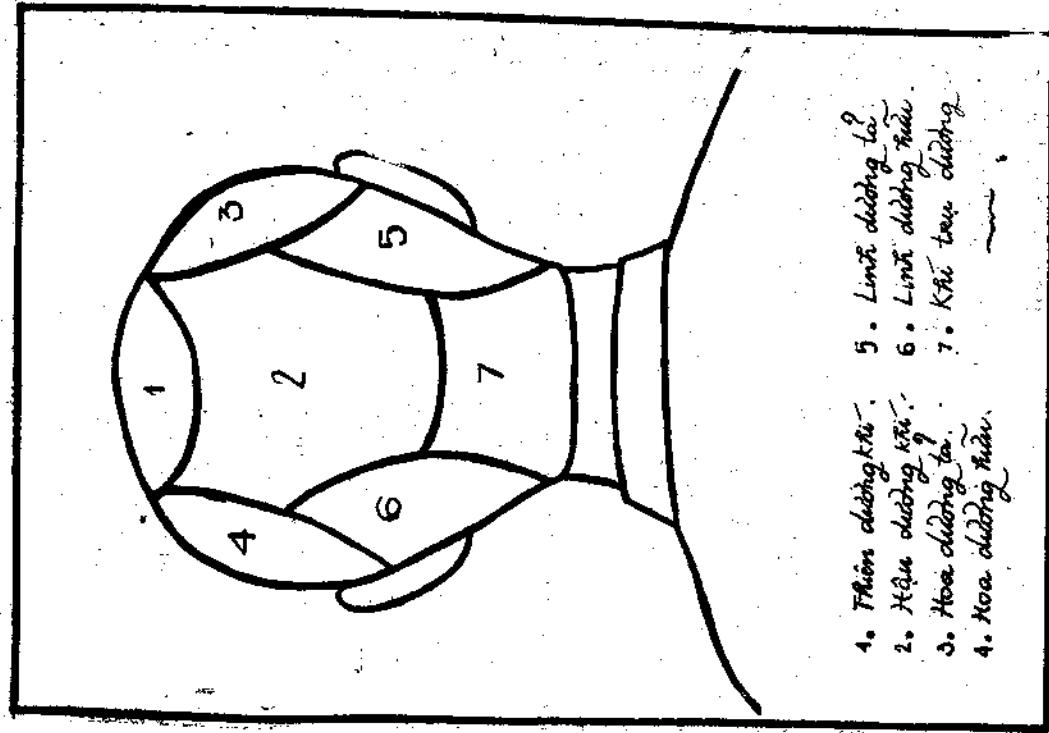
Chủ trước sau một đời mồ mà nhà cửa, tả hữu tốt xấu.

Huyệt Trụ-dương khí thác

Chủ dương-dai (dời mình dương sống) phong-thủy nhà cửa, khí đất tốt xấu thế nào, cũng như Cửu-dương khí hầm là huyệt Ân-dương vậy, chủ nhân có cha ông hoặc Tổ-tiền bị mồ mà, già-trach, bị hung-sát hay người khác phá hoại, át nhiều hình-khắc, hung-hiểm, già-angiệp sẽ thành da bại, lồi thõi ra sao.

Huyệt Long-dương khí hầm

Chủ xét về mồ mà cha ông, tổ-tiền long-mạch không vượng-thịnh, trong nhà có người chết dữ, lai bẩn-thần của chủ-nhân cũng bị tật-bệnh liên miên.



KÍCH-TAI CÁC HUYỆT CỰU-DƯƠNG

Quan sát Xương-cốt và Dương-khi thác-tu. Nên lưu ý hai chử Phong-mẫn để hiểu nghĩa được rõ ràng.

Phong : dày dặn, thịnh-vượng.

Mẫn : dày dặn, tự cho là dày dặn.

Ta thường dùng danh-từ Phong-mẫn, đề chỉ sự dày dặn thịnh-vượng, không thiếu thốn, không thái quá.

Thí dụ : Phong đăng hòa cốc : được mùa lúa gạo

Mẫn diện xuân phong : Sự vui mừng dày mặt

Mẫn đường cát khẩu : Sự hoan-hỷ dày nhà

Danh-từ Phong-mẫn & tƣợng-học chỉ sự nở nang một cách dày dặn, không quá cao, không lộ nhọn, không khuyết-liệt hay thấp hõm.

Trong các huyệt trên đầu này do xương đep kết hợp với thịt dày dặn, lấp tay sờ vào xương không bị khuyết liết lõm xương hay lộ nhọn lên, phong-mẫn là ý nghĩa ấy.

Huyệt Thiên-dương phong-mẫn do xương nò nang, đep, dẽ, chủ phục-lộc gồm dù, tinh-tinh thẳng thắn, hiền-tứ.

Lộ nhọn chủ độc-ác gian-hoạt, trời lão-vận sẽ bị cờ-bần, chủ sức khỏe kém, da tur-lụ, không co sẽ yếu.

Huyệt Cảnh-dương phong-mẫn

Chữ phủ-tho, hiền-quy, tinh-khoan-dung, thông-minh; lộ nhọn thời cõi-khổ, dễ bị thủy-tai, tính ác, nếu thấp hõm, chủ hình-thương, tám-tính ngu-muội.

Huyệt Thái-dương phong-mẫn

Chữ cục thông-minh, thường hay gấp quý-nhanh giũi đỡ, lộ nhọn thường là các người ăn minh nơi tu viện, thiên-mòn, nếu xuong hoành lên một đường dài thường là các bậc có thiện-duyên thần thánh, tu-hành đặc đạo, hoặc là những người có tài về tiên-thánh-tinh.

Thường-nhanh lại là phá-tróng.

Nếu thấp hõm chủ ngu-muội, tính ác, phụ-mẫu hình-hắc, tuổi trẻ ván già đều xấu cả, lục-thân vỡ phương-nhờ cây.

Huyệt Hoa-dương phong-mẫn

Chữ nhân-tử, thích thi-an bõ-thi, thông-minh thẳng-thắn, giũi giữ được cửa, sang thanh-khiết, được quý-phu-hiền-thê giúp đỡ, lộ nhọn chù đậm loạn hiếu-thắng, cũng thông-minh sáng-trực nhưng bị nhiều hình-khắc, tinh-rất cường-cường, hõm thấp chủ yếu-nhược, bần-yêu-lại-tinh ác.

Huyệt Cửu-dương phong-mẫn

Chữ phúc lộc-tho, trong đời không gặp tai vạ lõa,

Là số gấp dữ hoa lanh, thẳng thắn, ưa làm việc thiện, chấp-chưởng quyền-bình, thường gặp qui-nhân dễ bại.

Lộ nhọn thời hình-khắc phu-thê tử-tửc, ly-tô lý-tông, bón-tai chìm nỗi, tâm-tinh âm-dộc.

Khuyết-liệt lõm xuống, chủ tật bệnh, da hung-hiem hay mắc thủy-tai, tam-tinh hung-bao, da tư-lự, ngược xuôi lao-lực, muộn vợ muộn chồng, con cái sẽ chậm trễ, không được nhờ tò-sản, già-nghịệp da thành da bại.

Huyệt Long-dương phong-mẫn

Chủ phu-quý thê hiền-mỹ, thàn-thề mạnh khỏe nếu được khai vượng tràn khắp trên dinh, người can-trường, quả-doán, tam-tinh sáng-trực.

Lộ nhọn thẳng là phá tướng và hình khắc, sẽ có dọc.

Hàm nhược quá là người nhút nhát, lục-thân không cậy nhở, sức khỏe bạc nhược, nhiều bệnh, chủ khắc phu-thê, hoặc chồng vợ không ra gì, thường bị tiêu-nhận ghen ghét, chính là tướng bón-ha ly-tô hía-tòng.

Huyệt Hậu-dương phong-mẫn

Được trung-vận và lão-vận cùng tốt, may mắn hanh-tháng tử-tôn vinh-quy.

Lộ nhọn là người tam-tinh phản-thường, bất trung gian-xảo hình-khắc cō-dộc, nếu được nhiều thịt bao che

thời tiền tài thọ cách tĩnh-vượng thêm.

Khuyết-liệt chủ yêu-triết da bệnh, trung-vận và lão-vận tân bại, tử-tôn ít không hiền-quy.

Huyệt Linh-dương phong-mẫn

Chủ thọ cách cộc cao, phúc lộc, phu vinh tử quý, lộ nhọn chủ cō-khổ bần-tiến, tình bao tam-cường, hâm thời gian-tham yêu-triết, thiếu trung-niên dài bại, hình-khắc phu-thê tử-tửc họ hàng, lại còn lùn-lạc tha phuơng.

Huyệt Trụ-dương dinh-mẫn

Chủ gấp dữ hóa lành, trung-niên lão-vận dài phú-phu-thê vinh, tử-tôn quý, người có sổ phát hoành-tài, huyệt này rất cần nhiều thịt, càng hoành-tài tăng-phu.

Huyệt này nếu xương lộ nhọn tinh-tinh cō-dộc, tam-dien phản-phuc vô thường.

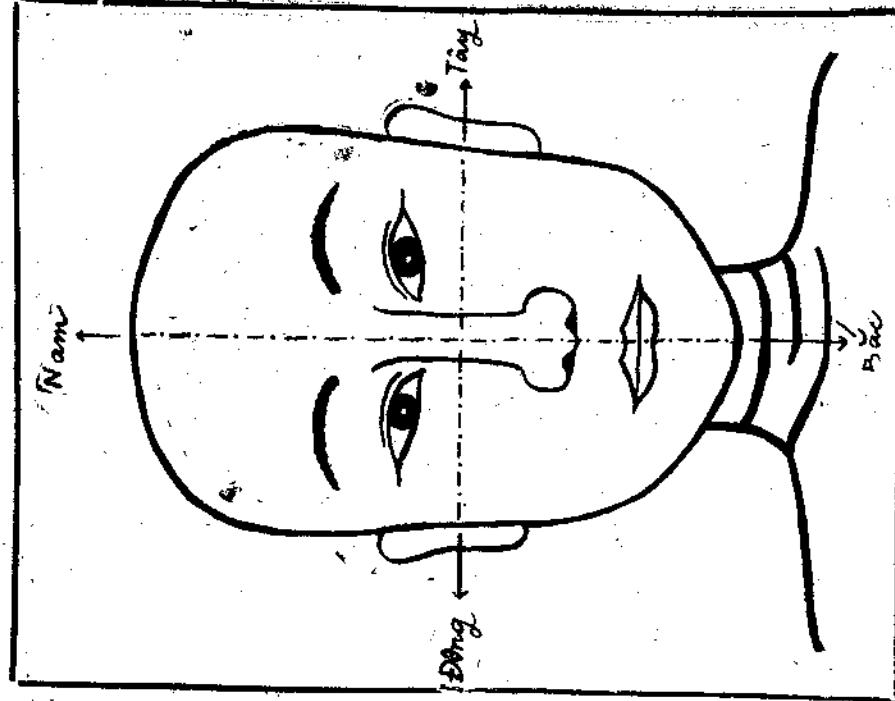
Thấp hâm da căng thẳng, mưu sự không thành, bón-ba cực nhọc, không hưởng thọ cách là tướng cō-khổ.

CHÚ Ý : Khi quan sát các huyệt trên nên sờ vào xương để biết sự phong-mẫn, lộ nhọn, khuyết-liệt, thấp hâm ra sao cùng với thịt da bao bọc để dễ bé phân định.



CỨU DƯƠNG KHÍ-HUYỆT

Hình Đồ



- 1 — Đường giày nam bắc phía tâ thuộc Dương
- 2 — Đường giày nam bắc phía kân thuộc Âm
- 3 — Đường giày đông tây phia trên thuộc Dương
- 4 — Đường giày đông tây phia dưới thuộc Âm
- 5 — Mắt trái thuộc Dương
- 6 — Mắt phải thuộc Âm

NHẬN XÉT CHUNG

Khi quan sát xương cột, chur-dương khí-thể, muốn biết cát hung nên phối hợp với các bộ-vị, xem xét kỹ Đường mới được ứng-nghiệm.

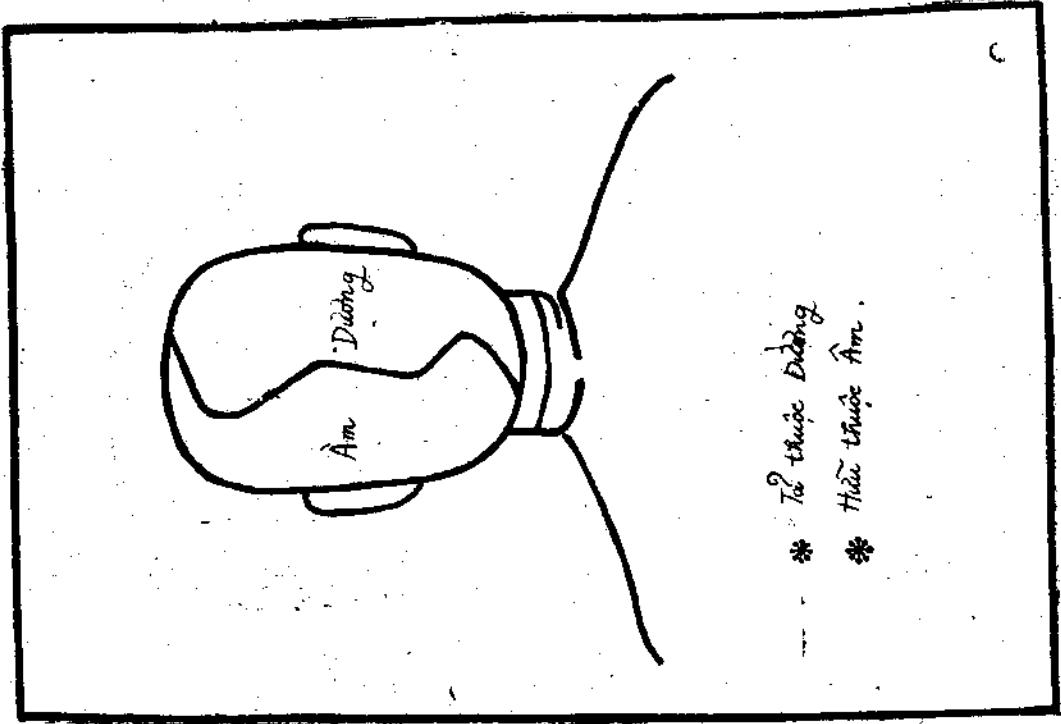
Nếu như huyết Hầu-dương không tốt, dù lưỡng-quyền và mũi có tốt đẹp, tới vận cung không phát đạt được, phải đợi vận-niên tới đầu mũi (Ty-chuẩn) mới phát đạt được.

Hiện-tượng về loài vật.

- Quạ tắm thì ráo
- Sao tắm thì mưa
- Kiến cánh vỗ tè bay ra
- Bão tấp mưa ra gần tối

HÌNH ĐỒ ÂM-DƯƠNG PHÂN ĐỊNH

Tại Diện-Bộ



PHÉP PHÂN-ĐỊNH ÂM-DƯƠNG

Tại Diện-Bộ

Người ta hình-thành có Âm và Dương, nên nhẫn định để biết các bộ-phận thuộc âm hay dương.

Trời đất có khí Âm và dương.

Phản ngửa lại là dương, úp xuống là âm.

Người ta có nam-phái và nữ-phái, con trai toàn thể là Âm, chỉ có bộ phận sinh-thực là dương.

Con gái khắp thân-thể thuần dương, chỉ có một điểm ở hạ-bộ là chán-âm mà thôi.

Lại nói xương thuộc dương, thịt là âm, bên trái mặt là dương, sau óc là âm, nửa diện-bộ trên thuộc dương, nửa dưới là âm.

Thè-tiền là dương, thè-hậu thuộc âm, trên mặt là dương, dưới mặt là âm.

Tại diện-bộ, xương nơi nào đột cao lên là dương, mặt chỗ nào hõm thấp là âm.

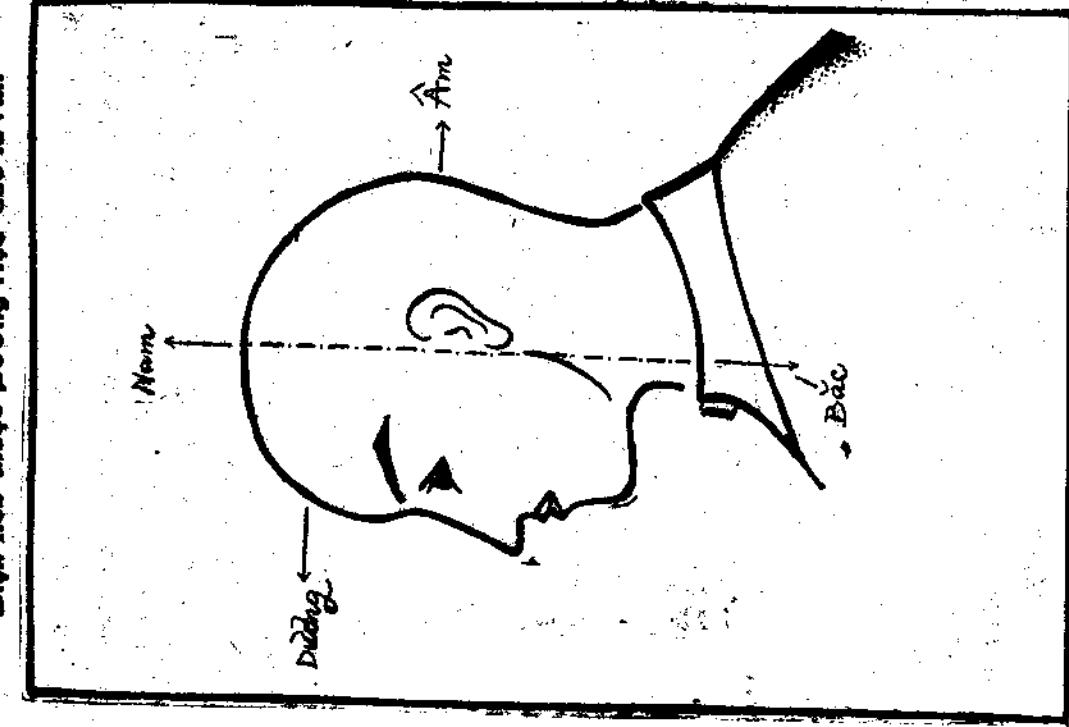
Âm thời khí ấm nau mà hình thấp, dương thời khí hiếu mà hình lò cao.

Âm-tinh thời chính, dương tinh thời hóa, âm thời nhu mà dương thời cương.

PHẦN ĐỊNH ÂM-DƯƠNG

Tai-Mặt và Đầu

Điệp kiếp thuộc Dương Hậu đầu là Âm



Cho nên Âm-dương phải hòa-hài, thuận-hợp, hòa-thời khi thư cốt chính, thuận thời-thịt được quan-bình-sắc thuận, đây chính là tướng hưởng phúc quý.

Âm-dương vi không thuận-hòa, thời-xuong lò mà lèch nhọn, hay âm-thịnh mà dương suy thê-thịt phù-thủng hệu-mềm-xuong nhỏ-bé, hoặc dương-thịnh-âm suy-thuy-xuong lò mà thịt ít sẽ gây gò.

Mặt hình doan-chinh cũng đồng luân như thế cả, đã không phải là tướng tốt tất không tránh được hung-tai-tật-ách.

Kinh nghiệm thời tiết

Lửa chiêm đứng nấp đầu bờ
Nghé ba tiếng sấm mèo cơ mè lèn
Thiên thang hai mặt mùa cà
Thiên thang ba mặt nhà dồ

Tướng-pháp về Âm-chất

Muốn xét người có âm-chất tốt, quan sát thấy đầu tròn đinh bằng, mặt phor phát vuông mà tròn, ngực nhac hơi nồi len, Son-căn có thể, Án-dương dày mà bằng, lồng mày loan đep, mắt hơi dài, sác mặt hòa-nhã, nói năng từ tốn không cướp lời người đối thoại, tiếng nói nhỏ mà có duram, xú sịt ôn-nhu từ-tôn.

Tu-trưởng hòa-hoàn, lè-dộ không lạnh nhạt với người, ai gấp mặt cũng kinh mến chính là người tướng-pháp khen được âm-chất hòa-hài, hưởng phúc thọ mà ít tai nạn bệnh tật.

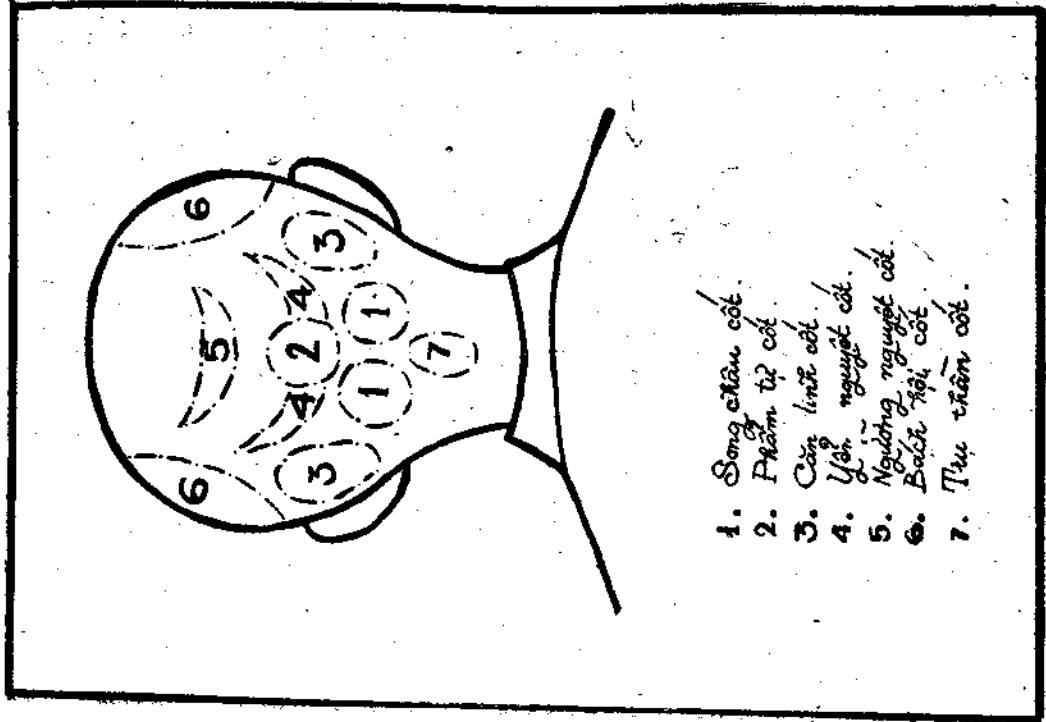
Tướng-pháp về Dương-hòa

Quan sát người nào đầu tròn đinh bằng, đầu lu-lù như có hai sừng trên trán, mặt có hình hơi vuông, trán có xương tròn, Son-căn dựa vào Án-dương, lồng mày nằm cao có thể, lồng mày có góc có đuôi dài, lồng mày phần cuối hơi chêch lên, mắt dài thản-quang sáng, tiếng nói âm-thanh vang vang, nói năng mau mắn hồn tĩnh.

Tu-trưởng khoát-dat, gấp việc quả-doán, xú sịt sur quang-minh mau chóng, hành-động nghi ngoi xuất-xứ thông dong, nhìn không oai-vệ mà nghiêm-trang, chính là tướng người siêng cần hiếu sự, tướng-pháp biểu-liệu là người được dương-hòa phu quý, phu-thê vinh tử-túc ám, sức khỏe dồi dào trong đời ít tai tật vậy.

HÌNH-DÒ ĐỐI CHIỀU

Bộ Xương Ngạc-Trám



TƯƠNG-PHÁP TRÊN ĐẦU

Các xương Ngọc-Trâm kỳ cốt

Gồm có 7 kiệu xương quý ở phía sau đầu.

- 1 — Cặp xương Song-Châu
- 2 — Xương Ngọc-Phẩm tự cốt
- 3 — Xương Căn-Linh
- 4 — Yên-Nguyệt cốt
- 5 — Ngristol-Nguyệt cốt
- 6 — Bách-Hội cốt
- 7 — Trụ-Thần cốt

Các xương này nên thịt và xương cắn phân, chỉ riêng Trụ.thần cốt thời nén có nhiều thịt và da thừa ra sau nhiều càng tốt.

Tương pháp phê là xương thịt phải quán-phân mới tốt đẹp, có xương mà không thịt sẽ bị cỏ.

Có xương có thịt tốt sao

Có xương không thịt khôi nào đòn-cô



Cặp xương Song-Châu tốt đẹp phong-mãnh chủ phú quý lại hương thơ cao.

Thơ Song-Châu cốt

Thứ nhất cặp xương Song-Châu

Sóng lâu lai được sang giàu hơn ai

Xương Ngọc-Phẩm vị-trí ở chính giữa sau óc, hình tròn nằm giữa xương Yên-Nguyệt, hình như chữ Phẩm nên gọi là Ngọc-Phẩm tự cốt, chủ đại phu quý.

Thơ Ngọc-Phẩm cốt

Cặp Song-Châu đở dưới
Ngát ngưỡng ngự trên đầu
 Ghép thành hình chữ Phẩm
Trọn vẹn cà sang giàu



Cặp Xương Căn-Linh vị-trí nằm cạnh dưới xương Yên-Nguyệt và cạnh bên trên của cặp xương Song-Châu, hai xương này nên phong-mãnh cao đều nhau, không nên đính hình cờ-độc, chủ thọ cách gấp dři hóa lành.

Thơ Căn-Linh cốt

Cặp xương Căn-Linh này
Đủ đỗi rái là hay
Trung lão-niên phát đạt
Cặp dữ hóa lành ngày
Ví thử mập bên lép
Mọi việc sẽ không hay.



Xương Yên-Nguyệt nằm hai bên xương Phẩm-trí và phía dưới xương Ngristol-Nguyệt, nếu phong-mãnh chủ thông minh phu quý, thọ; truyền-thuyết Ông Bao-Công một vị chánh-án nổi danh lịch-sử có xương này đẹp

Thơ xương Yên-Nguyệt

Xương Yên-Nguyệt hai bên Phẩm-cốt
Chủ giàu sang sáng suốt hơn người



Xương Nguyệt vị-trí nằm trên xương Yên-
Nguyệt hình giống như mặt trăng đầu tháng, nếu phong-
mãnh chủ chấp-chưởng binh-quyền và rất hoành-tài.

Thơ Ngưỡng-Nguyệt cốt

Xương Ngưỡng-Nguyệt hình trắng nằm ngửa
Nằm bình-quyền tiền của già tăng



Xương Bách-Hội vị-trí nằm tại hai bên hông đầu
phía sau, phong-mãnh chủ thông minh và bách-thú hưng-
nghiệp.

Thơ Bách-Hội cốt

Xương Ngưỡng-Nguyệt nằm giữa
Xương Bách-Hội hai bên
Cơ-dồ bách-thú dựng nên
Thanh-danh hiền-đát kim tiền phong-dinh



Xương Trụ-Thần vị-trí nằm ngang nơi lõm sau ót

sát với cổ, chủ phủ quý, nhưng nếu lộ lèch thời tam
tinh hay phản-thường, chính Nguy-Diện một danh-trương
thời Tam-quốc phản-tranh có xương Trụ-thần này phản-
lộ.

Thơ Trụ-Thần cốt

Xương Trụ-thần nằm ngang sau gáy
Chủ giàu sang lừng lẫy một đời
Lập-trường thay đổi liên hồi
Chỉ hiềm tâm tính lối thói phản-thường



Xương Trụ-thần nằm ngang sau gáy
Chủ giàu sang lừng lẫy một đời
Lập-trường thay đổi liên hồi
Chỉ hiềm tâm tính lối thói phản-thường

Thơ Trụ-Thần cốt

Nặng xương da thịt mịn màng
Nhưng người tướng ấy át giầu sang
Khi ngồi dung-mạo dảng hoàng
Chẳng tướng ngoại cối cũng quan trọng triều

AM DƯƠNG TƯỢNG PHỐI THI
陰陽相配詩云
豐翁正通
直貴配氣
富唇理
見長才
口多舌辯

Diễn âm

Khẩu chính ty trực phong
Đẹp kiến phú quý ông
Thiết trường thần phối chính
Biện tài lý khí thông

Diễn thơ

Lưỡi dài môi đẹp
Biện-lý danh vang
Quả là những bậc giàu sang
Miệng ngay mũi thẳng doan-trang hơn người

詩紅功秀量
配唇成配可
相配多眼未
陽黑問秀氣
陰眼學眉神

Diễn âm

Nhanh hắc phối thần hồng
Học vấn đã thành công
Mỹ tú nhãnh phối tú
Thần khí vị khà kình

Diễn thơ

Mắt đen sánh với mài hồng
Rõ ràng học vấn thành công
Mày xanh mắt đẹp trùng trùng
Lại được thần-khí sáng trong khó lường

ÂM DƯƠNG TƯƠNG PHẢN THI

陰 陽 相 反 詩 云
耳 男 唇 間
大 女 大 子
唇 定 耳 多
若 少 若 零
薄 福 小 落

Diễn âm

Nhi đại thần nhược bạc
Nam nữ định thiếu phước
Thần đại nhí nhược tiếu
Ván từ đà linh lặc

Diễn thơ

Mỗi tai nhỏ tí tí
Con cháu phieu-bạt Khắp thi tay đồng
Tai to mồi mòng mòng mong
Vì kém âm-đức cha ông di-truyền

陰 陽 相 反 詩 云
鼻 有 耳 難
大 錢 小 富
眼 寿 若 容
天 大 了
若 必 眼 易
小 天 小 天
若 必 眼 易
陰 陽 大 眼

Diễn âm

Ty đại nhẫn nhược tiêu
Hữu tiền thọ tất yếu
Nhí tiếu nhược nhẫn đại
Tuy phú dung dị liếu

Diễn thơ

Mỗi to mắt nhỏ còn con
Có tiền nhưng bị chết non càng buồn
Ván-niên cơ-nghiệp không còn
Tai nhỏ mắt lớn vuông tròn được đâu

詩云
大眼小爪
大耳後舌
大蹄小事
耳前鼻一

ĐẠI TƯỚNG NGỤY-DIỀN LÀM PHẦN

VỊ CÓ TƯỚNG XƯƠNG GÉY LỘ NHỌN

Tướng học toàn bộ thật nhiều, riêng về Cốt-tướng (Xương) có ghi:

1) — Tại huyệt Trụ-duong là nơi thần-khí thác-tu có một xương gọi là Trụ-thần cốt (xương gáy) nếu cao tròn đẹp là người có tinh trung-dũng cường-cường, thêm thao cách, nếu Trụ-thần cốt phản lô nhọn, thời tám tinh phản-thương kiêu-ngạo dễ bị hung tử.

2) — Yên-Nguyệt cốt đẹp thì sức khỏe phi thường, phủ quý, lại là người được chấp chưởng binh-quyền.

3) — Bách-Hội cốt đẹp thông minh, cơ tri là người bách-thủ hung nghiệp.

Ngụy-Diên tên tự là Văn-Tường, một tướng tài ở thời Tam-Quốc phân tranh, có Yên-Nguyệt cốt và Bách-Hội cốt đẹp, nhưng lại bị Trụ-Thần cốt (xương gáy) phản lộ nhọn, mặt như trái táo chắp, què ở Nghĩa-Duong, nghe biết Lưu-Huyền-Đức là người nhân từ, đã mở toang cửa thành Tương-Duong dê ra hàng và đón rước quân của Lưu-Bị, nhưng tướng Văn-Sinh cùng với quân thù thành, vây đánh từ giờ Ty đến giờ Mùi đời bên quân sỹ chết sach, Ngụy-Diên bị lạc không cấp được Lưu-Bị, mới phiêu bat qua Hà-túc với Thái-

Diễn ảm

Nhí đại nhẫn nhược tiếu
Tiền đẻ khiêm hậu trào
Tỵ tiêu thiệt churc đại
Nhát sự phiền bát lêu

Diễn thơ

Tai lớn mắt bằng nhỏ
Đực trước thời thiếu sau
Mũi nhỏ lưỡi lớn càng rầu
Suốt đời những chịu thương đau nỗi phiền

Thú Hán-Huyền tại thành Tràng-Sa, Thái-Thú chè là người lô mảng, ngôn-nghĩ không lễ độ, hay kiêu ngạo, không trọng dung.

Tối khi quàn-sư Không-Minh phản công cò Quan-Vân-Trường đánh thành Tràng-Sa, vì biết tại đây có lão-trưởng tài ba Hoàng-Trung, hai bên đánh nhau, giao chiến cũng dùng dai dao cả, không may ngựa vấp vào hổ, Hoàng-Trung té ngã, Quan-Công không hạ thủ, hẹn ngày mai tái đấu, lần này kỵ phùng địch thủ bất phân thắng bại, Hoàng-Trung trả thua chạy, Vân-Trường đuổi theo bên này có môn đà dao tuyệt vời thời bên kia cũng có tài bách bộ xuyên dương, Hoàng-Trung mới lấy cung bắn trả 2, 3 lần rồi tự nghĩ tới lòng nghĩa-hiệp của bèn địch đã tha mạng minh bùa trước, nên chỉ bắn mũi tên định vào chóp mũ của Quan-Công thôi, mang tên chay về trại, Quan-Công cũng hiểu ra đối-phuong trả nghĩa minh lần trước.

Thu quân về thành, Hán-Huyền nồi giận mảng nhiếc thậm tệ, thét vỗ-sy đưa Hoàng-Trung ra pháp trường, Nguy-Diên mới trồ hùng-lực khoa dao chém Thái-Thú Hán-Huyền làm hai đoạn cùu Hoàng-Hán-Thắng, hô hào quân dân mở thành hàng Quan-Công, cuộc hành quân đang tiếp diễn có con quạ bay ngang qua kèn ba tiếng, Gia-Cát-Lượng xú tay tính que, biết là diệm lành chiêm được thành lại thêm cò hàng tướng tài.

Không-Minh luận tướng pháp Nguy-Diên

Khi Văn-Trường đưa Nguy-Diên vào bài hàng Lưu-sy chém Nguy-Diên, Huyền-Diên thất kinh phản giải giết hàng tướng là điều tối kỵ, sau này anh-hùng thiên hạ ai còn về với ta, Gia-Cát-Lượng bậc kỳ-tài quán-thế thượng tri Thiên-văn, hạ đạt địa-ý, trung tri nhân-sự lại tinh thông tướng pháp mới trình bày chẳng phải tôi không biết người này có Yên-Nguyệt cốt và Bách-Hội cốt đẹp, không những là tay thông minh cờ-trí, sức lực hơn người, bách thủ hưng nghiệp, lại có thể ứng hợp binh nghiệp, hiềm vi y có frụ.Thần cốt (xương gáy) quá lợ phản nhọn, tất-tâm tính rất phán-thường, dùng người này phải đề phòng, tôi chủ ý răn hán thói, và hau lai sẽ có kế-hoạch ngăn ngừa, sau đó Không-Minh tha và khuyên Nguy-Diên phải tận trung bảo quốc.

Suốt đời khồ-lụy cúc cung với ý đồ khôi-phục Trung-nghuyên, thông nhết sơn hà, tới lần lục xuất Ký-Sơn Gia-Cát Võ-Hầu vẫn số, mặc dù đã dùng phép nhreong-tinh, trừ ếm các sao mong sống thêm một giáp, nhưng vì Nguy-Diên vó ý đã làm tắt mất ngọn đèn chủ tinh quan-hé, nên Không-Minh phải hối tiếc can chịu mệnh trời mà quy tiên-canh.

Lúc hấp hối ông cho gọi tướng Ma-Đai tới bên giường ghe tai dặn nhở : Khi ta chết rời thế nào Nguy-Diên

cũng làm phản vây tướng quân phải luôn luôn hám sát lấy ý, Không-Minh phắc lai tướng Trụ-Thần cốt lõi nhọn của Nguy-Diên và ủy thác cho Mã-Dai việc giết Nguy-Diên khi làm phản.

Vũ-Hầu trao quyền hành-chánh trọng sự cho Dương-Nghi và các việc bị mặt quân-sự cho Khuong-Duy, trao cho Nghi túi gấm trong có sẵn cầm-nang cách giết loạn thần Nguy-Diên khi làm sứ.

Nguy-Diên làm phản

Ký-thác các công việc xong và dặn dẽ Nguy-Diên đi đoạn hau khi lui binh, thời Vũ-Hầu Thừa-Tướng băng đêm ấy, Nguy-Diên ở trại nằm mơ thấy đầu mình mọc ra hai cái sừng, mới hỏi quan hành quân Tur-Mã Triệu-Trực giặc mơ của mình, tinh xong biết là điềm dữ nhưng đã cát nghĩa trái di là điềm cực thịnh, sau đó Triệu-Trực đã thuật lại giấc mơ xấu này cho Thượng-Thur Phi-Vy nghe, cát nghĩa : Gioc là cái sừng theo phép tần-tự, chữ Gioc viết ở dưới là chữ Dụng, ở trên chữ Dung có chữ Dao, dao ở trên đầu là điềm cục xấu, nhưng tôi đã giải cho Nguy-Diên là cực tốt rồi, Phi-Vy nghe xong dặn lại : xin chờ tiết lộ.

Sau tam tinh phản thường lai rất sung sướng đắc ý với giấc mộng vừa qua, Nguy-Diên rắp tam làm phản, không tuân-hành các lệnh-quyết của Dương-Nghi, đột

luôn đường san-đạo, chiếm cứ ngay quận Nam-Cốc, chấn vững các cửa ải rồi rù Mã-Dai sang hàng Ngụy, Mã-Dai mới nói lại rằng : Tôi coi tướng quân là người oai-dũng tráng liệt. Nếu trở về lấy Hán-Trung xong, hiệp quân qua lấy Tây-Xuyên thì ai là người đương cự lại tướng công, đại trượng-phu sao lại uốn gối hàng người, nếu đồng ý tôi sẽ xin giúp tướng quân.

Thật là : Được lời như cởi tấm lồng Nguy-Diên yên tri sắp xếp kế hoạch cùng Mã-Dai thẳng tiến đê đánh chiếm thành Nam-Trịnh, nhưng Dương-Nghi, Khuong-Bá-Uớc đã men nùi suốt đêm tới Nam-Trịnh đê phòng Nguy-Diên.

Mở túi gấm xem cầm-nang

Quân tướng ai cũng lo sợ vì tình hình xảy ra một cách đột ngột như thế, nhất là Vũ-Hầu Thừa-Tướng mời băng, Khuong-Duy kêu gọi lương-tam Nguy-Diên cũng không được, mới nói với Dương-Nghi mở túi gấm đê xem cầm nang, tất nhiên Vũ-Hầu đã có kế-hoạch, khi xem cầm nang dặn rằng : Không lo chi cả, đã có Mã-Dai bên cạnh Nguy-Diên đê trừ gian rồi, thế là Dương-Nghi lên mặt thành, mắng nhiếc Nguy-Diên là phản-tặc khi Thừa-Tướng mới chết xác còn chưa lạnh và thách đỗ Nguy-Diên dám ngửa mặt lên kêu ba tiếng: ai dám giết ta, tức thời tao sẽ trao thành Nam-Trịnh này cho.

Nguy-Diễn cười ha hả trả lời, kêu mươi tiếng cũng được xà chí là ba tiếng, Nguy-Diễn mới vươn cò lèn kêu dirt một tiếng ai dám giết ta, thời Mã-Đại ở bên cạnh đã dura mội lát dao, đầu Nguy-Diễn rơi ngay xuống đất.

Thật quá đúng như Gia-Cát Vũ-Hầu đã tiên liệu và đoán tương cho Nguy-Diễn, một tướng tài uy-vũ thầm-lực đã bao phen xông tên đứt pháo chém trúng lập công, đóng góp không nhỏ cho sự nghiệp của Lưu-Hoàng-Thúc, nhưng vẫn không tránh được lâm tĩnh phản thường, trở thành loạn-thần-tặc-tử sau khi Không-Minh chết vì có Trụ-Thần cốt (xương gáy) quá phản lợ lại nören, để chịu lấy hung tử, chẳng được lưu-phu trong muôn thuở lại bị di-xiù van nién, chung quy cũng không ngoài định lệ thần-diệu của tướng học.

Cũng như bậc Kỵ-tài thiên hạ đã tồn lên :

Vạn đại quân sư Già-Cát-Lưong
đã để lại lời tiên tri hàng mấy ngàn năm sau trong quyển :

Trung-quốc ohj thiên niên chí dụ ngôn
và đã ghi lại cho hậu-thế suy tư nhiều, câu danh ngôn :
Mưu sự tại nhân thành sự tại thiên

Khi còn sinh thời thường vi minh với Nhạc-Nghị, Quán-Trọng, không dám vi với Khương-Tử-Nha, Trương-Lương mà đành chịu thiên-hạ tam phản.

CHƯƠNG X

PHÉP XEM KHÍ-SẮC

hiện trên các bộ-vị của Mật

Phép xem tướng không những Tam-định Ngũ-nhạc, Lục-phủ tai điện-bộ cho ta suy biết được phủ quý, tiện hàn tho yêu và các đại tiền-vân tốt xấu ra sao, nhưng con người còn có hoa phúc, may rủi phát-tài thăng-quan tiến-chic bất thường như thi phi khầu-thiệt, quan-tụng tát-ách, hinh-thuong thủy hòa-tai xầy tới trong cuộc sống, đều nhỡ vào khí-sắc hiện ra tại các bộ-vị trên mặt mà biết được.

Phép quan sát khí-sắc có hai cách.

Một là Khí do Lục-phủ Ngũ-tạng cùng với xương-tỷ phối hợp trong thân thể hiện ra ngoài da một cách lờ-mờ không rõ rệt, thoáng nhìn như có dấu vết, nhìn lâu lại như Không có gì cả, chính là nguyên-khi chu lưu trong các thân-mạch của phần thịt, nên gọi là Khi-thé.

Hai là Khi àn-tu ở trên thịt dưới lana da trông như bụi bám bám vào vật gì, li ti mờ ảo bám vào da chính là sắc vây.

Tuy phân chia làm hai nhưng chỉ hợp thành một phương pháp để suy đoán về Khi Sắc.

Nếu quan sát chi thấy có Khi mà không có Sắc thời lành dữ chưa thể biết tướng tần được, cần phải tìm kiếm

cho thấy bộ-vị và phương-thể nó ở đâu, rồi căn cứ vào Ngũ-hành và thời-tiết để suy đoán các công-việc sắp xảy-tới, nếu thấy sắc hiện rõ lên ngoài da thời-cát hung biếu-hiệu họa phúc-chinh xác đó.

Quan sát bộ-vị khi sắc.

Sắc thời-dé thấy nhưng Khi-khó tìm, nên phải tìm-xem khì-sắc hiện ra ở bộ-vị nào, như thế thời họa-phúc không sợ bị lầm lạc sai thù-nữ.

Tuy nhiên muốn được chính-xác hơn, cần phải lưu ý tối-dà-tới phần Khi-Sắc vì Khi-Sắc phàn-rá nhiều loại, một là Khi-Sắc của Ngũ-hành, hai là Khi-sắc thuộc bộ-vị-ba, là Khi-sắc chu-lưu ở khắp mặt người ta.

Khi-sắc của Ngũ-hành là: Đỏ-vàng-xanh-den-trắng. Thị dù sắc đó lại chia thành 3 sắc: Hồng, Xích, Tử.

Sắc Hồng là sắc đỏ-vira, dịu-dàng-nhuần-nhã.

Sắc Xích là sắc đỏ-gay-gắt, đỏ-như-lửa, đỏ-sắc-lên-như-người say-rượu.

Sắc Tử là sắc đỏ-thẩm-tia.

Cùng một sắc đỏ nhưng khác biệt

Tuy cùng một sắc Đỏ nhưng tính-lý khác nhau, không-thể-luận-như-nhau được, nên ta phải tách-nhận-một-cách-tính-tương-trost.

Vì sắc Hồng (hơi hung-hung đỏ) chủ-diễn-lành. Sắc Xích (đỏ-gay-gắt) chủ-tai-họa-tật-ách. Sắc Tử (đỏ-tia-thẩm) chủ-phúc-đắc.

Các bộ-vị trên mặt thường có sắc Xích (đỏ gay-gắt) và sắc Hồng (đỏ-dịu-dàng) hiện-lên, nhưng nếu 2 sắc Xích và Hồng bị ám-sắc Bên-bên-trong là triệu-chứng trong-khô-ngoài-trẻ, chính là Thủy-Hỏa-bất-tương-dung, vì nước và lửa là hai thứ không-chung-hop-nhau đưọc.

Sắc Hồng (đỏ-dịu-dàng) là trong-ngoài da-thịt đều-sáng-sủa-nhuần-nhã, thường linh-dộng hiện-lên ở khắp-mặt. Sắc-Tử (tia) tuy thản-thái không-sang-dep như-sắc-Hồng-vì là màu-vàng-vàng đỏ, nhưng ngầm-chu-lưu-trong-khí-mạch, nên thường xuất-ra ở cặp-mắt-thần-quang-trời-sáng, da-thịt-cũng-hoạt-nhuận-không-ám-tré.

Trong ba-sắc Đỏ-thời-sắc Xích là tối-kỵ, sắc Hồng chủ-linh-thường được cát-khánh, riêng-sắc Tử (tia) là sắc-dai-lợi; trường-phép gọi là Âm-đắng-phúc-sắc.

Khi-Sắc thuận-bốn-mùa

Khi-ban-tới Khi-sắc hiện-lên ở khắp-mặt, không-riêng-một-bộ-vị-nào, vì như khắp-mặt hiện-lên-sắc Đen và-sắc-Xích (đỏ-gay-gắt) sắc Vàng-bợt-trẻ-hay-sắc Trắng-bạch-khô-sắc, thời-phải-cẩn-cứ-vào-lý Ngũ-hành-tuong-sinh

trong-khắc mà luận mới được chính xác, vì mỗi Khi-Sắc đều hung cát khác nhau,

Cho nên về mùa Xuân thấy người da mặt xanh lèt, không phải hung sắc, trước có việc lo âu nhưng sau lại được đại cát-khắc, vì mùa Xuân trọng sắc xanh.

Tới mùa Hạ thấy người mặt có Xích-sắc (đỏ gay) phải phân định phương hướng để suy đoán, nếu họ cư trú tại phương Bắc xú lạnh lẽo, lại là phản họa vi phúc, chính là điểm báo tốt đẹp.

Nếu họ cư trú phương Tây mà mặt đỏ gay thời đại kỵ, vì theo Ngũ-hành tinh-lý thời phương Tây thuộc hành Kim, sắc Xích (đỏ gay) chỉ Hóa mà Hóa khắc Kim là đại kỵ.

Tới mùa Thu sắc Đen sáng hiện lên mặt không xấu, lại là sắc tốt theo Ngũ-hành tinh-sinh, vì mùa Thu thuộc hành Kim, sắc Đen thuộc hành Thủy, chính là Kim sinh Thủy hợp.

Tới mùa Đông có sắc Trắng hiện lên mặt, sắc Trắng không bị khó sáu trọng nhuận sáng cũng rất tốt, chính là được tinh sinh vì Ngũ-hành tinh-sinh là Kim sinh Thủy, mùa Đông thuộc Thủy chủ sắc Đen, Kim chủ sắc Trắng.

Địa Khí và Nhãnh-Sắc

Tuy nhiên nên lấy tinh-lý Ngũ-hành, phối hợp với Ngũ

hành hình-nhân mới được hoàn toàn chính xác.

Người nào thân thể phi mập đó là trọng thủy, nếu cư trú phương Nam thường được đại phát, chính là tính-ly ché hóa của Ngũ-hành, y cứ thô khí tùy thuộc ở khí-sắc người, theo ở sắc là do Khi Hoà đã bao dung được Thủy, là lý Thủy Hoà kỵ-tế chi sinh, đề làm cho Thủy được trở nên hữu ích và được đại dung.

Áp dụng nguyên-tắc này cho Ngũ-hành hình nhân và Địa-khí thuộc ngũ phương-vị.

Cũng như tuy Hoà khí hung, mà sắc Đen bóng sáng lại được vì như cát sắc, thời chủ gấp dři hỏa lành không thể đại hung được.

Vì như trong sắc Xích (đỏ gay gắt) ở trên mặt, lai có sắc hơi vàng vàng sáng ấm-tàng, chính là người hung-trung hóa-cát, nhân gấp tai và má sau được phát đạt.

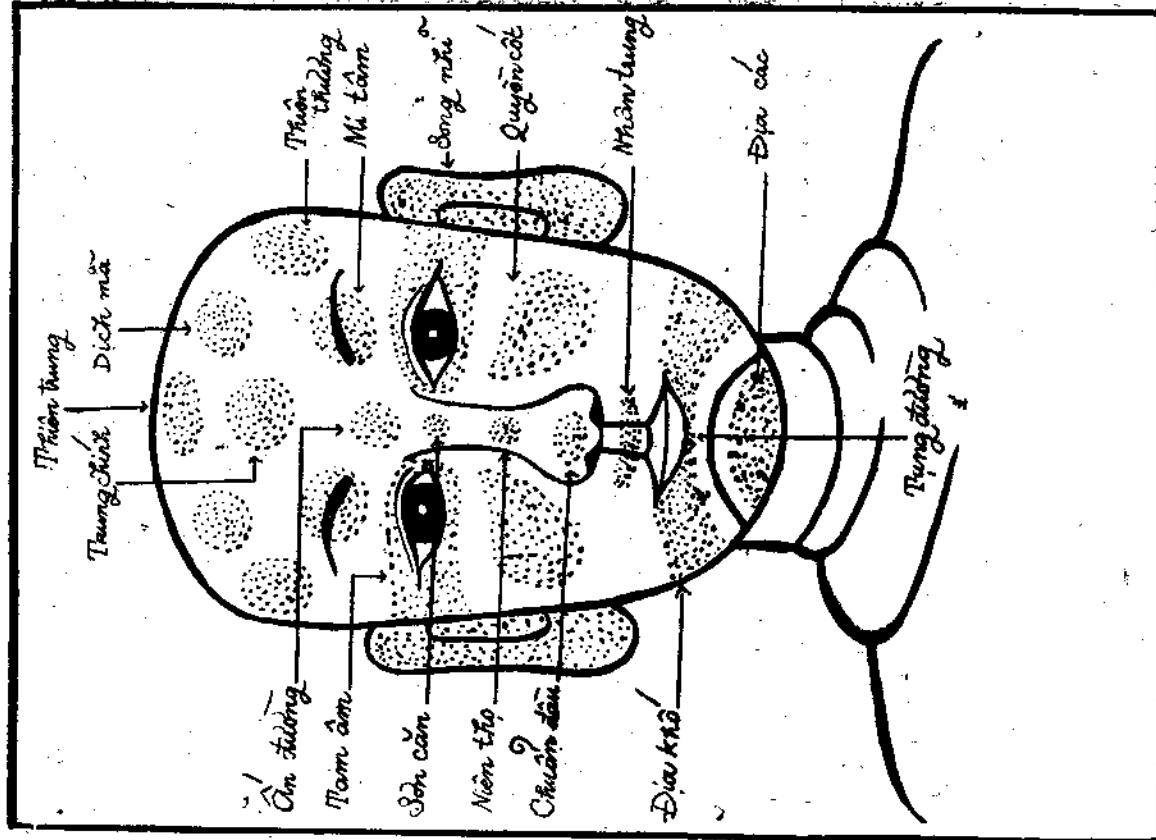
Người nào khắp mặt sắc Đen, nếu khi quan sát thấy có một nơi trắng sáng hiện lên, là điểm bị nguy khốn đă lau nay sấp khai thông, chính là điểm mừng vì là triều-chứng cát trường đó.

Nếu khắp mặt thâm-thái hiện lên một cách quá sáng sủa, lại thấy nhãnh-quang như đồi lồ, sáng vẹt hơn lên không như các ngày thường, tướng pháp chế là thoát-tiết, hoa tận khai không phải là dấu hiệu tốt, sự dữ sắp tới rất phải quan-phóng,

Nên việc suy đoán trướng pháp nhất là khi-sắc, không phải mới so kiến người lần thứ nhất đã quyết đoán được, nhất là mục-lực và tướng pháp còn kém nên phải tý mỷ dè dặt mới khỏi bị chúng nhän ngờ.

KHI-SẮC ĐEN LÈNH ĐỀ HIỂN TRÊN DIỆN-BỘ

Hình đồ khi-sắc Đen lènh đề hiển trên diện-bộ



Hiện-tượng loài vật

Cóc kèn trời mura

Cóc cua trời nắng

Cà-kè kèu không nắng thời mura

LƯỢC-KÈ HẮC-KHÍ HUNG-CẤT

hiện trên các bộ-vị hinh 1

Khí sắc Đen tại huyệt Thiên-Trung

huyệt Trung-Chánh

huyệt Dịch-Mã

huyệt Mỵ-tâm (lòng mày)

huyệt Thiên-Thường

huyệt Tam-Âm

huyệt Song-Nhĩ (hai tai)

huyệt Quyền-Cốt

huyệt Địa-Khổ

huyệt Thần-Khẩu (môi miệng)

huyệt Địa-Các (cằm)

huyệt Tung-Đường (droit moi)

huyệt Nhàn-Trung

huyệt Chuân-dầu (dầu mũi)

huyệt Niên-Thọ (mũi)

huyệt Sơn-Căn

huyệt Án-Đường (ngang mày)

ĐỔI CHIẾU HÌNH ĐỒ 1

Khí sắc Đen hung cát trên mặt

— **Huyệt Thiên-trung** có khí Đen hiện lên chủ quan-tai, thị-phí, chức-tước sợ bị dài-đán triết-hồi, thường dân-e thị-phí bất lợi.

— **Huyệt Trung-chính** có khí Đen hiện lên, chủ mưu-sự không được xứng ý toại lòng, trong vòng 100 ngày phòng phâ-hai, gia-sự có nạn tai bất thần xảy-tới, tối-kỵ cho các hắc-quan-chức.

— **Huyệt Dịch-mã** chủ đề xem về việc xuất-hành dù-ra ngoài, nếu có sắc Đen hiện lên phía tâ-thời phải e-dè hình-thuong-ben-tâ, nếu hiện lên phía hữu cũng phải phòng tai-tật phía tay phải.

Nếu sắc Đen sầm đậm thời tối-kỵ không nên xuất-hành, ám chi hình-thuong và nhất là phòng mắc-thúy-nan.

Nếu thấy tai huyệt Dịch-mã sắng nhuần thời xuất-hành tốt, nhất là khi tan-tạo lấp-nghiệp sẽ gặp được nhiều phát đạt may mắn.

— **Huyệt Mỵ-tâm** hiện khí Đen bên-pia trái, nhưng tay vào việc hung ác, thiếu đạo-đức, chủ phòng phá-bại nội-tật và tiêu-nhân ám-hai, nhất là nữ-phái, nên tu-nhân-tích-đức, phải quan-phóng nan-hiếp-dám-cá-cá, nếu quá tham-den tại huyệt này có thể xảy-tới binh-thuong-hung

tử vì sự hiếp-dâm hung ác này, vì nữ phải thuộc âm-vi, tại huyệt Tam-Âm cũng thường chủ những sự liên hệ tới đường sinh-thực.

— **Huyệt Song-nhi** (hai tai) tại trái là Kim-tinh tai phải thuộc Mộc-tinh, rất cần sáng nhuận, nếu bị khí Đen ảm đạm là gia-vận không tốt đẹp sẽ bị nguy khốn lâu ngày.

— **Huyệt Nhàn-trung** có sắc Đen hiện lên là có bệnh xây tới rất mau, phải phòng âm-thực để bị ngộ độc, nhất là phải phòng tai-tật chính cho thân mình và con gái nữa.

— **Huyệt Chuẩn-dầu** (đầu mũi) nếu có sắc Đen hiện lên chủ ảm-dị và trong-lai sẽ bị tai họa.

Nhưng nếu huyệt Ám-dưỡng không âm-trê, thàn-mắt không bị đói sát mà bị sắc Đen ám tại đầu mũi, thời mọi việc cũng chỉ nên thù-cụu thôi, nếu kinh-doanh sẽ bị phá bại.

— **Huyệt Niên-thợ** có sắc Đen hiện lên, chủ thàn-minh hay người trong nhà bị mắc bệnh, nếu sắc đen không thu gọn, phải đề phòng đại tân tài bị cướp của.

Nếu sắc Đen thu gọn lại như một vết ban diêm, ban thân sẽ mắc bệnh nội-thương lâu khôi.

— **Huyệt Sơn-cần** có sắc Đen hiện lên là gia-vận sẽ rủi ro, tự thân sẽ bệnh l劳, hoặc phòng cờ-tang ché, hay là vợ chồng sẽ gặp bất lợi.

— **Huyệt An-dưỡng** có khí sắc Đen ám, chủ sẽ bị việc tru-phiền phi thường.

Nếu khí Đen sậm lan tỏa ra sẽ mắc đai họa, nếu phần Chuẩn-dầu (đầu mũi) cũng bị ám Đen nữa thời tai và sẽ ảm-trê thời ngày ngay hôm đó.

— **Huyệt Thần-khẩu** (miếng và môi) nếu có khí Đen ám hiện sẽ mắc tà chứng hoặc chứng bệnh nan-y.

Nếu nhẫn-thần hòn mờ, môi miệng đen sạm, con cái phải phòng kinh-phong chí chướng, nếu mắt sáng sủa như thường chỉ bị bệnh nhẹ, hoặc gia-vận sẽ bị tùng quẩn khá lâu.

— **Huyệt Tung-đường** hiện sắc Đen. Mưu sự bất thành, phải kiêng cữ đi sông nước vì bất lợi, hoặc nhẫn khi àm-thực uống rượu mà mắc tai vạ.

Huyệt Địa-các (cầm) hiện sắc Đen, chủ khâu-thiet thi-phì, phải ưu lo tai nạn xe cộ, nhất là thủy-nạn.

Nếu Chuẩn-dầu (đầu mũi) bị ám hâm sắc Đen nữa tất nhiên không tránh được tai họa,

Nếu Chuẩn-dầu sáng nhuận mà sắc Đen hiện lên ở huyệt Địa-các vào mùa Thu mùa Đông, thời không phải phòng đại sự, nếu có việc gì xảy ra cũng chỉ qua loa thổi.

Huyệt Địa-khô khi Đen hiện lên. Phải phòng xe cộ

KHÍ-SẮC ĐEN HÌNH 2**Hình đồ Khí-sắc Đen lèn dữ hiện trên diện bộ.**

ghe thuyền và khâu-thịt, trong vòng 100 ngày sẽ ửng-nghiêm.

Sắc Đen tại huyết Địa-khổ mùa Hạ đại kỵ, mùa Thu-mùa Đông cũng kỵ nhưng không hé trọng như mùa Hạ.

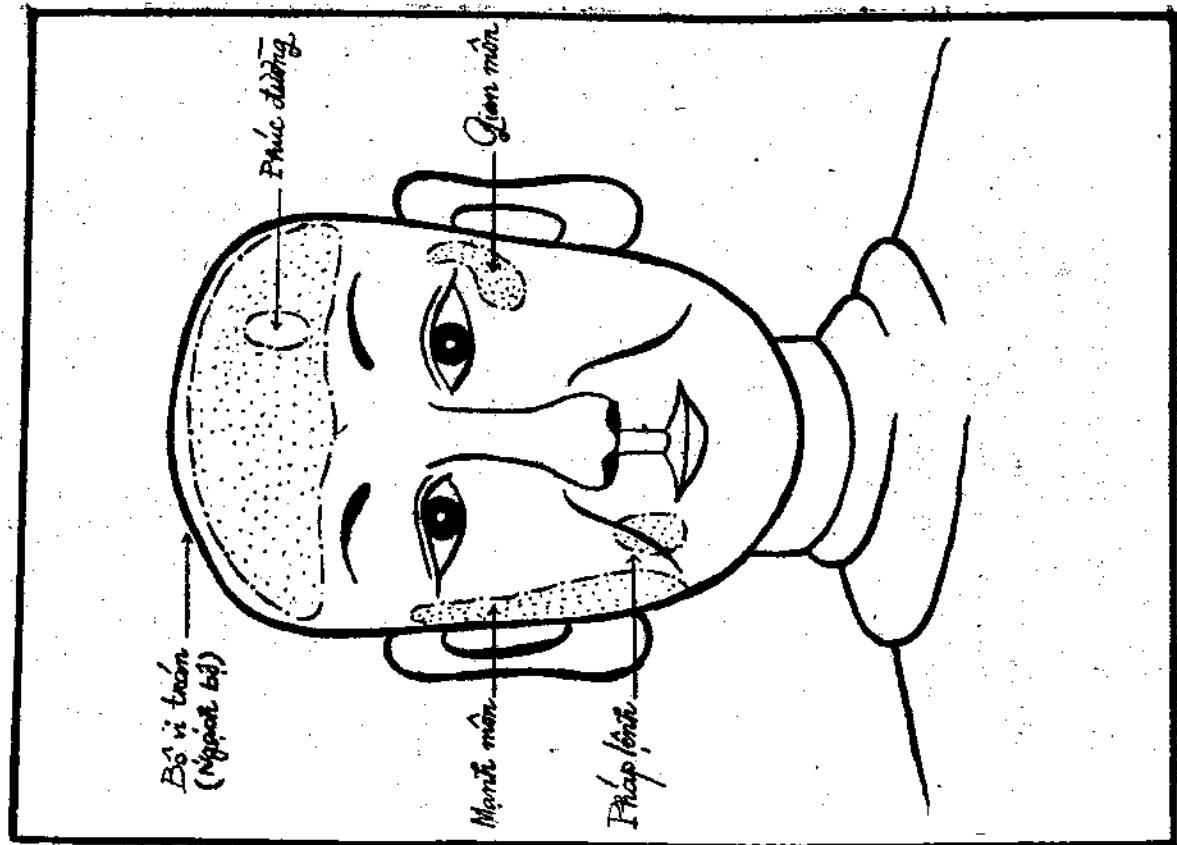
Huyệt Quyền-cốt có khi Đen hiện lên như mây ảm-là-gia-vận không tốt, kẻ có chức vụ phòng mất quyền-chức, lại bị tù tội.

Nếu huyết Thiên-trung được sáng sủa thời giảm bớt một nửa, 40 ngày sẽ ửng-nghiêm.

Huyệt Thiên-thương có khi Đen hiện ra, thời giao-thông sông nước và đường xe cộ hất-thường, các bậc trên-minh như ông bà cha mẹ cũng không hay.

Huyệt Tam-Âm, Tam-đương. Huyệt này đối với các nő-nhan cũng gần giống như huyết Mỵ-Tâm.

Có khi Đen hiện lên thời tám-tinh ác, thường hay a-dua làm các công việc thất đức vô đạo ; nam chủ phái già-lang-dâng, nữ chủ cục đâm ; nếu thán-thê đổi nội-tật, thời luận xét giảm bớt nửa ; huyết này bị ám sắc Đen-phong tiêu-nhàn ám-hai, nhất là nő-phái rất bất lợi nên tu nhân tích đức để được giảm thiểu hung-họa.



LUỘC KẾ KHÍ-SẮC ĐEN HƯNG CÁT

hiện trên các bộ-vị hình 2

- Khi sắc Đen tại huyệt Ngạch-bộ (trán)
- huyệt Phúc-dường (trên lồng mày)
- huyệt Gian-môn (duỗi mắt)
- huyệt Mạnh-môn (sát tai)
- huyệt Pháp-lệnh

Các khi-sắc Đen hiện trên mặt phia phải và bên trái
đóng luân lanh dữ như nhau



Tướng quí hiền

Tướng ngồi vững chắc tay non.
Tướng đi nhanh nhẹn như tên bay vào
Trong veo như tiếng sáo diều.
Nhất hò bách đáp mọi chiêu cùng nghe.

ĐỐI CHIẾU HÌNH ĐỘ 2

Khi sắc Đen lành dữ trên mặt

— Huyệt Phúc-dường

Hiện khi Đen lèn chủ quan-tai và tang-ché, nếu sắc Đen đậm, sẽ ửng nghiêm gào, sắc Đen nhạt sẽ ửng nghiêm xa.

— Huyệt Mạnh-môn

Có khi sắc Đen hiện ra, chủ thời-vận kiễn-trẻ, trong niên-vận này sẽ không được thuận lợi.

— Huyệt Pháp-lệnh

Có khi Đen nhẹ đồng tiền, chủ bị tòn thọ, hoặc dùng phái người làm không trung nghĩa, lại phải phòng họ tác hại ác cho mình.

— Huyệt Gian-môn

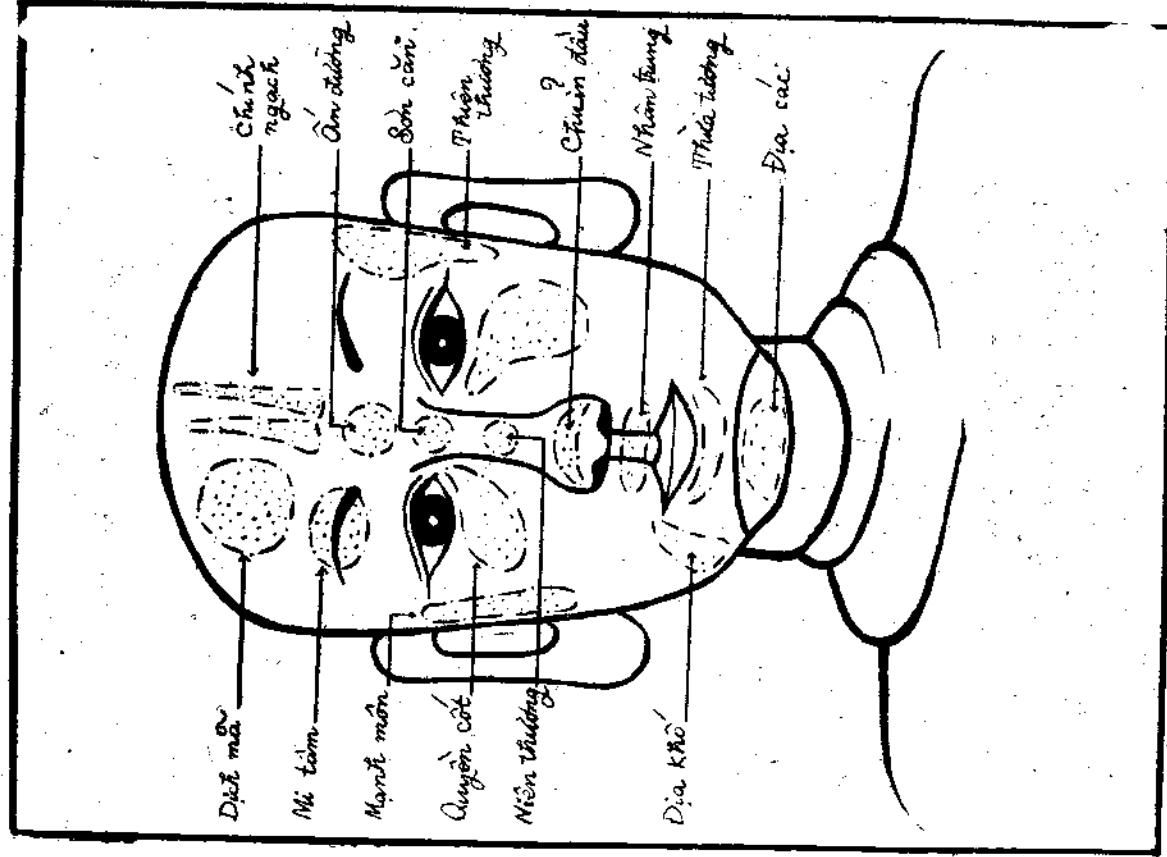
Có khi sắc Đen hiện thấu sang Lưỡng quyền, chủ vợc hồng không lành, giao-thiệp với người không được tin nhiệm, nhất là nam thời kỵ nữ, mà nữ lai kỵ nam nhán.

— Huyệt Ngạch-bộ (trán)

Nếu khi sắc Đen ám khắp trên trán, chủ gặp đại hung.
Khi Đen hiện ra như hình vết ban là hung-sự đã qua đi
dược phân nửa rồi, nếu thấy vết ban lở chỗ diêm sảng
là vận sắp chuyền biến hết xấu rồi.

HÌNH ĐỒ KHÍ-SẮC ĐỒ GAY GẤT (XỊCH SẮC)

Lệnh dữ hiện trên điện-bộ.



Nếu chung quanh vết ban không sáng, xem xét ban trong vết ban thấy ám trê den như mây đặc, thời đại họa tời nơi, bệnh nhân tất nhiên sẽ về tu tiên-cánh.

Khi sắc Đen hiện lên ở huyệt hòn trái hay hòn phải, hung cát cùng luận như nhau.

Tướng cao thọ

Nhăn-trung sâu thẳm lai dài
Phản-minh thành quách-dù hai tai
Mí mao mọc trắng mới tài
Cẳng già càng dẻo, cẳng dai mới tinh.

LƯỢC KÈ KHÍ SẮC XÍCH

Hiện tại các bộ-vị trên mặt

Khí sắc Xích tại huyệt Chính-ngạch (giữa trán)

huyệt Án-đường

huyệt Thiên-thương

huyệt Quyền-cốt (trống quyền)

huyệt Nhẫn-trung

huyệt Sơn-căn

huyệt Địa-các (cằm)

huyệt Thira-tuong (dưới cằm)

huyệt Mạnh-môn (cạnh tai)

huyệt My-tam (lòng mày)

huyệt Niên-thọ (trên đầu mũi)

huyệt Chuẩn-dầu (đầu mũi)

huyệt Địa-khổ (cạnh cằm)

huyệt Dịch-mã (cạnh trán)



Cá-dao Việt

Vai u thịt bắp mồ hồi dầu
Lòng nách mót nạm, trà Tàu mót hoai

ĐỐI CHIẾU HÌNH ĐỒ XÍCH-SẮC

(đỗ gay gắt)

Lành dữ hiện tại các bộ-vị trên mặt.

Đối chiếu hình đồ Xích-sắc (đỗ gay gắt) lành dữ hiện tại các bộ-vị trên mặt.

Khí-sắc Xích (đỗ gay gắt) hiện ra tại các bộ-vị trên mặt, phải trái cùng luân như nhau.

— Huyệt Chính-ngạch (giữa trán)

Khí sắc Bó hiện ra ở giữa trán lan lên tới chan tóc sẽ mắc nau tai về những công-sự, hay bị hình-thương binh-biến rất gấp, trong vòng 40 ngày sẽ ứng-nghiêm.

— Huyệt My-tam (lòng mày và chung quanh)

Có Xích-khi hiện ra chủ huynh-de bằng-hữu họ hàng tranh-chấp gay ra các việc ứu-phieu.

— Huyệt Án-đường (giữa hai lông mày)

Có Xích-sắc hiện ra, chủ miệng tiếng thị-phi, hay hỏa-tai trong vòng 100 ngày sẽ ứng-nghiêm.

— Huyệt Sơn-căn (giữa hai mắt giao nhau)

Có sắc Đồ gay gắt hiện lên chủ nung-huyết, quan-lung, hỏa-nạn và nhất là dễ bị hung nguy lúc làm-bón, nên quan sát sắc Đồ đậm nhạt để định ngày gặp-hạn,

đêm ống tặc thời, nhặt trong vòng 30 ngày.

— **Huyệt Niên-thợ** (sóng mũi)

Hiện sắc Xích (đỗ gay gắt) chủ có nan tai lrun-huyết, cùi lừa hay bị điện giật, hoặc thị phi Khẩu-thiết.

— **Huyệt Địa-khổ** (cánh cầm)

Có sắc Đỗ gay gắt hiện ra chủ mắc bệnh huyết nhiệt, hỏa tai quan-tung hoặc tần tai về tài sản.

— **Huyệt Mạnh-nôn** (cánh tai)

Hiện ra khi Đỗ gay gắt chủ tiền tài hao tan, và xảy ra việc hận thù tranh đấu với người ngoài

— **Huyệt Quyền-cốt** (lưỡng-quyền)

Có Xích sắc hiện lén như hình cánh con bướm bướm rất kỹ, phải quan phòng tai và thịnh lình xây tối, hoặc là hình-ngục quan-tai hay bị tử vong tan mang.

Nếu Xích sắc nhẹ không quá đậm cũng phải tần tài hoặc tru-lự sầu bi chí sự.

— **Huyệt Nhân-trung**

Bị Xích khí hiện lén chủ việc ứu sầu khẩu-thiết, sắc Đỗ đậm bị việc kinh sợ nặng, sắc Đỗ nhạt sau bị ch้อง qua-

— **Huyệt Địa-cá-các** (cầm)

Hiện Xích sắc là thời vận này làm ăn không may mắn, phải phòng trộm cướp hao tài và khẩu-thiết.

— **Huyệt Thủ-tương** (sát đười mồi)

Hiện khí Đỗ gay gắt chủ gia-vận có việc lò hnồn ấm muỗi, phòng kẻ tiêu-nhận mưu hại thành ra quan-sự.

— **Huyệt Chuẩn-dầu** (đầu mũi)

Có Xích sắc hiện lén thời tối ky, sắc Đỗ ở huyết này còn nặng hơn ở huyết Lưỡng quyên, vì như lò lửa cháy ở giữa nhà, đại họa không tan mang cũng phá giá.

— **Huyệt Thiên-thương**

Có Xích sắc hiện lén chủ ứng những tai nạn cùi lừa, điện giật, nước sôi, nếu xuất ngoại bất lợi, sẽ bị khâu-thiết hay quan-tung.

— **Huyệt Dịch-má**

Huyệt này chủ về xuất ngoại, khi đi ra khỏi nhà nếu bị Xích sắc ám bất lợi, vì dễ bị tai nạn xe cộ hoặc sóng nước.



Ca-dao Việt

Những người mặt lung mo
Chán đi chán bát thì cho không thêm

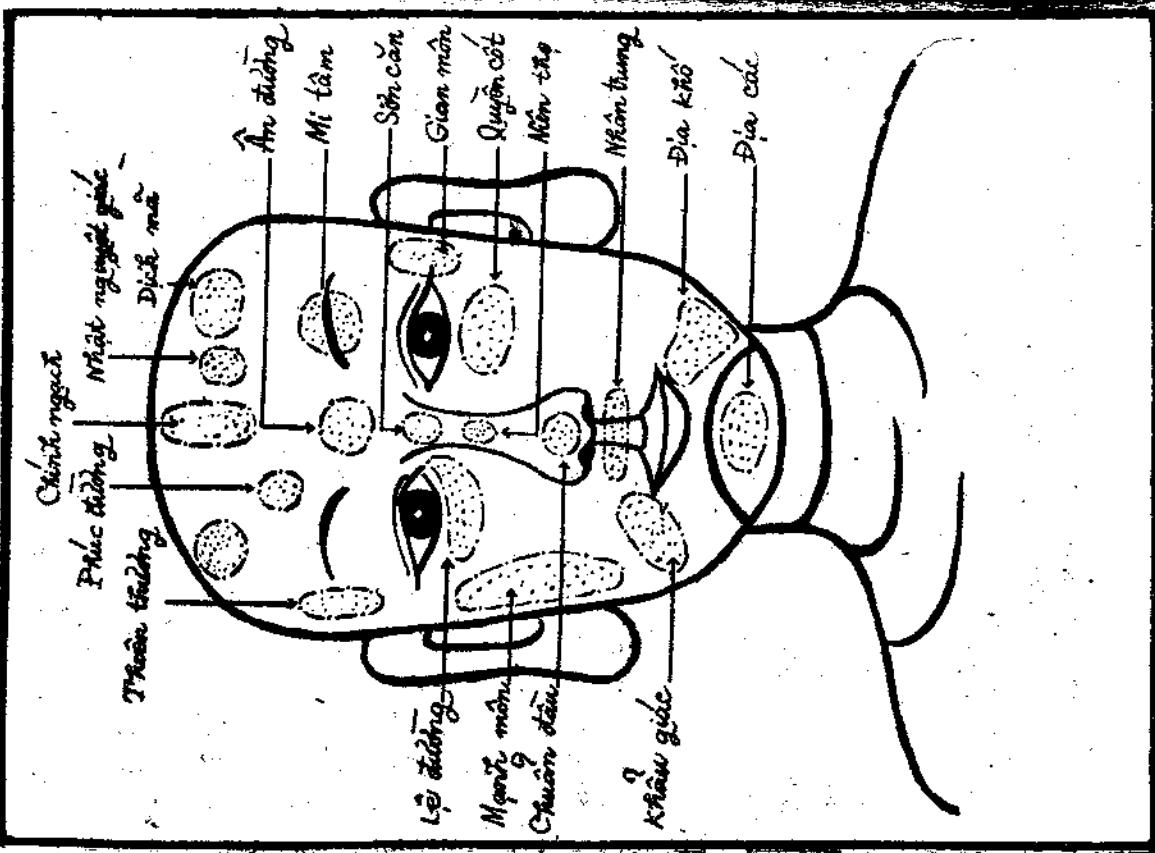
HÌNH ĐỒ KHÍ-SẮC XANH

Lành dử hiện trên điện-bộ.

LƯỢC KẾ CÁC HUYỆT VỊ CÓ KHÍ XANH

Lành dử hiện trên Điện-bộ

- Khí sắc Xanh tại huyệt Địa-các (cằm)
- huyệt Khẩu-giác (góc miệng)
- huyệt Chuẩn-dầu (dầu mũi)
- huyệt Mạnh-môn (cạnh tai)
- huyệt Lê-dường (dưới mắt)
- huyệt Thiên-thuong (cạnh trán)
- huyệt Phúc-dường
- huyệt Chính-ngạch
- huyệt Nhát-Nguyệt-giác
- huyệt Án-dường (giữa hai má)
- huyệt My-tam
- huyệt Sơn-cǎn
- huyệt Gian-môn (đười mắt)
- huyệt Quyền-cốt (lưỡng-quyền)
- huyệt Niên-thọ (sóng mũi)
- huyệt Nhân-trung
- huyệt Địa-Khổ (cạnh cằm)
- huyệt Dịch-mã (góc trán)



ĐỐI CHIẾU HÌNH ĐỒ KHI-SẮC XANH

Lành-dữ hiện tại các bộ vị trên khuôn mặt

Sắc Xanh hiện bên phải trái cùng luân như nhau,

— **Huyệt Địa-các (cằm)**

Hiện sắc Xanh chủ hợp tác lặp nghiệp làm ăn với người không lợi, thời gian này chủ hao tán tiền tài, sức hao tốn.

— **Huyệt Khẩu-giáć (gòc miệng)**

Có sắc Xanh hiện lên, nên kẽ luôn cá hai môi, phải phòng ầm-thực ngọt độc hoặc đi ghe tàu sông nước dễ bị thủy-nạn.

— **Huyệt Chuẩn-đầu (đầu mũi)**

Hiện sắc Xanh là có tai vạ lớn, thường bị trọng bệnh tử vong, nhẹ cũng bị sầu-bí phâ bài.

— **Huyệt Mạnh-môn**

Hiện sắc Xanh chủ mắc trộm cướp hao tài hay tật bệnh, hoặc những việc sầu lo lâu dài.

— **Huyệt Lê-đường (dưới mắt)**

Gọi là huyệt Lê-đường vì là nơi nước mắt đong lai nếu có khí Xanh hiện lên, thấy khi Xanh khô ráo, chủ nói làm ăn của mình bị tiêu-nhân quấy phá, thần thường bị

bệnh nặn lo âu.

Nhưng nếu sắc Xanh sáng nhuần, chủ việc vui mừng về sinh con, đẻ cái, huyệt Lê-đường trái sinh trai, tại Lê-đường phải sinh con gái.

Khi xem huyệt Lê-đường nên phối hợp với Án đường sẽ được sự xác thực hơn.

— **Huyệt Thiên-thương**

Hiện sắc Xanh là già-trach không tốt, thường mắc bệnh hoạn hay những việc sầu bi không phòng trước được.

— **Huyệt Phúc-đường**

Có sắc Xanh hiện lên phải quan phòng tiêu-nhân hay đồng-nghiệp mưu hại, tai chửa thường bị đái ẩn triệt hồi hay phâ tái bệnh hàn.

— **Huyệt Chính-ngoch (giữa trán)**

Có sắc Xanh hiện lên chủ việc lo âu lớn lao, kẻ chúc quyền-thời tối kỵ lại thêm vòng lao-ký nữa.

— **Huyệt Nhịt Nguyệt-giác**

Có sắc Xanh hiện lên chủ thi-phí khẩu-thiết và mắc trọng bệnh.

— **Huyệt Án-đường**

Hiện sắc Xanh sẽ tức thời ửng nghiệm ngay ngày

hôm ấy, nên cần phòng tai nạn xe cộ, hoặc hình thương do các nạn tai khác, hay phòng kinh-phong ngô giờ độc.

— **Huyệt Gian-môn (cuối mắt)**

Có sắc Xanh hiện lên chủ nạn tai thủy-ách, phong khí trong nhà sinh sảm, dễ bị truy thai mồ xé và ngay từ thân cũng bị đau yếu.

— **Huyệt Huyền-cát (lưỡng-quyền)**

Hiện sắc Xanh phòng tiêu nhàn hay đồng nghiệp mưu hại, hay vi bất cẩn của họ mà mang tai và ngực hình cho mình.

— **Huyệt Niên-thợ (sóng mũi)**

Có khí Xanh hiện lên là già-vận bất hảo hoặc đại bại tiền tài, hay sẽ bị đau yếu nặng.

— **Huyệt Nhẫn-trung**

Hiện sắc Xanh thường bị ~~đại bại~~ khí âm-thực phải phục thuốc hao tổn tiền tài, hay vì sác-đục quá làm bệnh, tự-thân cũng nạn tai khó phòng trước được.

— **Huyệt Địa-khô**

Có sắc Xanh hiện lên, hoặc thủy-lộ gặp sự kinh-sợ hay khi lưu-hành trên đường xá dễ bị tai hại, dùng người bất lợi, gia súc tốn hại, vận này cũng là vận phà tai.

— **Huyệt Mỵ-tâm (lòng mày và chung quanh)**

Sắc Xanh hiện lên tai huyệt nay chủ anh em trai, chị em gái có người bị tai nạn.

— **Huyệt Sơn-cần (hai mắt giao nhau)**

Có sắc Xanh hiện lên chủ ưu-sầu, dễ bị tật bệnh rất lâu.

— **Huyệt Dịch-mã**

Huyệt này dễ xem khi xuất-hành, nếu có sắc Xanh ám hăm, chủ mắc sụ tru-kính lớn hoặc nứa đờng bị bệnh.

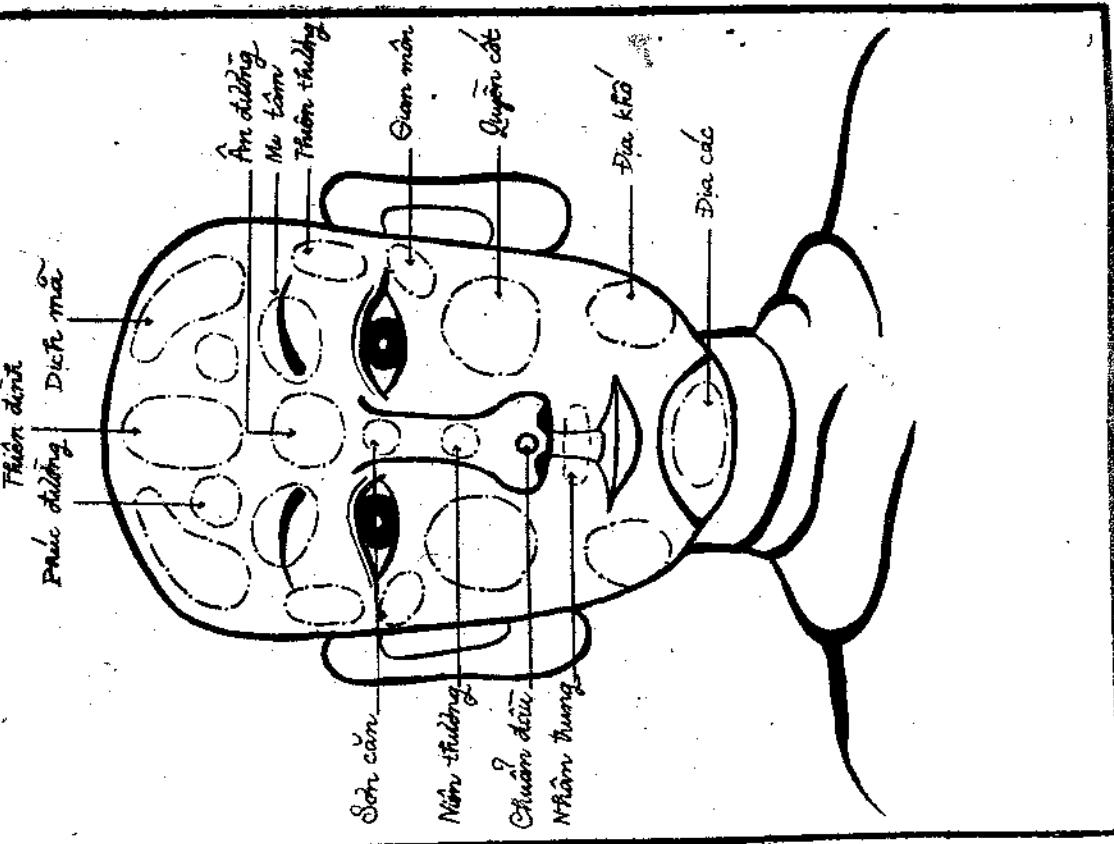


— **Tương ngõe nàn**

Tai mỏng tinh thần dục
Bụng nhọn trán lệch cao
Miệng hình thòi lửa phi pháo
Nghèo nàn còn chuốc thêm bão hận thù

HÌNH ĐỒ KHÍ-SẮC TRẮNG

Lành dứ hiện trên điện-bộ



LƯỢC KẾ HUYỆT-VỊ CÓ SẮC TRẮNG

Lành dứ hiện trên Điện-bộ

Khi sắc Trắng tại huyệt Địa-các (câm)

huyệt Địa-khô

huyệt Quyền-cốt (lưỡng-quyền)

huyệt Gian-môn

huyệt Thiên-thương

huyệt Mỵ-tam

huyệt Án-dường

huyệt Thiên-dinh

huyệt Phúc-dường

huyệt Sơn-căn (mũi)

huyệt Nien-thương (mũi)

huyệt Chuẩn-dầu (dầu mũi)

huyệt Nhâm-trung

Khi sắc Trắng tại huyệt Dịch-má

*

Ca dao Việt

Những người mặt mệt lung mo.
Chán đi chán bát thì cho không thêm,

BỐI CHIẾU HÌNH ĐÔ SẮC TRẮNG

Lành dở hiện tại các bộ vi trên mặt

Phải trái cùng luân như nhau.

— **Huyệt Địa-cát (cầm)**

Hiện sắc Trắng không nên mưu sự làm ăn, mưu tan-tạo, vì già-vận đương bị hâm xấu, nếu quan sát thấy sắc Trắng khó sáu bao nhiêu thời xấu nhiều bấy nhiêu.

— **Huyệt Địa-khổ (anh cầm)**

Có sắc Trắng hiện lên phải cần thận dùng người sẽ gắp nhiều bất lợi.

— **Huyệt Quyền-cốt (luồng-quuyền)**

Hiện sắc Trắng là giao-vận hao phá và sẽ có tang-ché, quan sát kỹ mỷ sắc Trắng khó sáu bách ra nhiều là trọng-tang, nhát là hàng-tang (là họ hàng xa hoặc tang-ché về bên ngoại-tộc).

— **Huyệt Thiên-thương**

Có sắc Trắng chủ bệnh tật, phòng trọng cướp hao tài.

— **Huyệt Nhân-trung**

Hiện sắc Trắng sẽ bị đau bệnh và con cái mắc hình-thương.

— **Huyệt Giản-môn**

Có sắc Trắng hiện lên chủ binh khác phu-thê bất lợi.

— **Huyệt Mỵ-tâm**

Hiện sắc Trắng không nên giao-dịch với băng-hữu vì sẽ bị lừa dối, kỵ khác phái, nhất là nữ-phái nên thận trọng nam-nhàn.

— **Huyệt Áo-đường**

Có sắc Trắng hiện lên sẽ chịu nhiều mang tiếng thị phi vì giao-dịch với lục-thần, gia-dao phải phòng hiếu-phục.

— **Huyệt Chuẩn-dầu (đầu mũi)**

Có sắc Trắng hiện lên phải phòng phá hại về tài sản, nếu sắc Trắng khò sáu, trong nhà sẽ có hiếu-phục hoặc họ máu gần.

— **Huyệt Niên-thượng**

Hiện khí-sắc Trắng như hình đồng tiền sẽ tật bệnh và bị trộm cướp về tài sản.

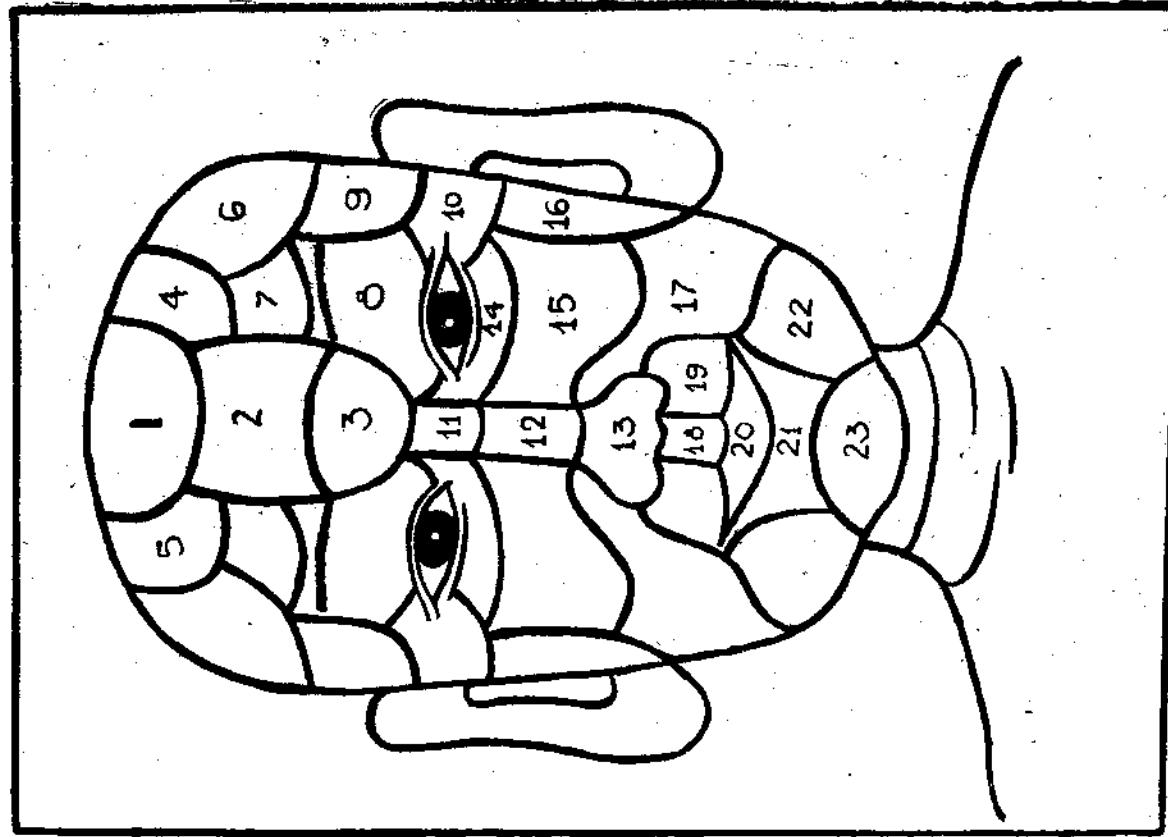
— **Huyệt Phúc-đường**

Có sắc Trắng hiện lên sẽ bị thi-phí khâu-thiết trứ nhiên không phòng trước được và có tang-ché họ hàng (bàng-tang).

— **Huyệt Sơn-căn**

SẮC KHÍ TỐT LÀNH

Hiện ra tại các bộ-vị trọng yếu trên diện-bộ.



Có Bạch-khí hiện lên chủ hình-khắc phu-thè tử-tirc, con cái gây những việc phiền toái ngoài ý muốn.

Huyệt Thiên- đình (chân tóc tại trán)

Huyệt này giáp chân tóc giữa trán có Bạch-khí hiện lên, chủ việc bất hòa với lục-thần và giào-dao phải phòng trộm cướp.

Huyệt Dịch-mã

Huyệt này chủ xuất ngoại, có Bạch-khí hiện lên, rất bất lợi vì ngựa xe dễ bị hình-thương, giao dịch với người cung xấu.

**Tướng cao thọ.**

Nhăn-trung sâu thăm lại dài.
Phản minh thành quách dù hai tai.
Mí cao mao trắng mới tài.
Càng già càng dẻo, càng dài mới tinh.

KHÍ SẮC TỐT LÀNH TẠI CÁC BỘ-VỊ

Bộ-vị 1 Thiên-dịnh (chân tóc giữa trán)

2 Trung-Chính

- 3 Ăn-dường
- 4 Nhật-giác
- 5 Nguyệt-giác
- 6 Dịch-mã (chủ xuất ngoại)
- 7 Phúc-dường (phải và trái)
- 8 Mỵ-tam (phải và trái)
- 9 Thiên-thương (phải và trái)
- 10 Gian-mòn (phải và trái)
- 11 Sơn-cắn
- 12 Niên-thọ (tai mũi)
- 13 Chuẩn-dầu (đầu mũi)
- 14 Lệ-dường (nước mắt đọng)
- 15 Quyền-cốt (hởng-quyền)
- 16 Mạnh-mòn (phải và trái)
- 17 Pháp-lệnh (phải và trái)
- 18 Nhẫn-trung
- 19 Tiên-khổ (phải và trái)
- 20 Thủy-tinh (miệng)
- 21 Thủa-trong
- 22 Địa-khổ (phải và trái)
- 23 Địa-cát

ĐỔI CHIẾU HÌNH ĐỒ

**Khí sắc Tốt Lành hiện tại các Bộ-vị
trên khuôn mặt**

Khi quan sát về Sắc-khí, thận trọng xem xét kỹ mày vì phần nhiều người Đông-phương da vàng, nên tập phân định cho quen vì khì-sắc mờ mờ tàng-ẩn như bụi bẩm hiện ra ở dưới da thịt, nhưng nhuận nhã sáng sủa hay khó sáu để định cho chính xác, sắc Hoàng là Vàng mà Vàng theo sắc Hoàng-Kim, khí Hồng thời dù dáng, sắc Tử thời thâm tía, tức là Hồng mà Hồng tía.

— Bộ-vị Thiên-dịnh

Hiện khí sắc Hồng (sắc đỏ đậm) Hoàng (vàng) hay Tử (đỏ thẫm tía) thời trong vòng 100 ngày chủ đặc hỷ-sự (hôn-nhau, thi cử) tiền tài, người làm việc được thăng-quan tiến-chức, dân làm ăn gặp vận hanh-thông.

— Bộ-vị Trung-chính

Khí sắc Hồng, Hoàng, Tử hiện lên, sau 40 ngày sẽ được đại cát-tường, cầu danh mưu tài đều xứng ý toại lòng.

— Bộ-vị Án-đường

Có khì-sắc Hồng, Hoàng, Tử hiện lên, sẽ kiến tài kiến hỷ, nếu động dung bình-cách tất sẽ thăng lợi.

— **Bộ-vị Nhật-giác**

Được khi Đô diu, Vàng, Đô tía hiện ra là triệu-chứng
cát-trường vì sẽ được các bậc trưởng-thượng giúp đỡ,
quý-nhân dễ hặt.

— **Bộ-vị Nguyệt-giác**

Có sắc Hồng, Hoàng, Tía hiện lên, chủ già-nghiệp canh
cải, sẽ gặp dịp mới tiến phát được dai lợi về tiền tài, nếu
thủ cựu lại là phản cát bất lợi.

— **Bộ-vị Dịch-mã**

Có sắc Hồng, Hoàng, Tía hiện lên, chủ già-nghiệp canh
cải, sẽ gặp dịp mới tiến phát được dai lợi về tiền tài, nếu
thủ cựu lại là phản cát bất lợi,

— **Bộ-vị Phúc-đường**

Được sắc Hồng, Hoàng, Tía hiện ra thời đáng mừng
vì tuy gặp dữ lai hóa lành, trường pháp gọi là huyết chúa.
Âm-dâng phúc, nên được hỷ, tài trung trung thịnh-dát, nhất
là thi-cử không những dỗ đạt lại còn được cao danh kim-
bảng,

— **Bộ-vị Mỵ-tâm**

Khi sắc Hồng, Hoàng, Tía hiện lên là điểm thêm người
vương của lại được quý-nhân giúp đỡ thật nhiều, nũ phái
cô-sắc-khi này sẽ gặp thiện-duyên về hôn-phối, trong thời
gian huyết Mỵ-tâm được khí-sắc tốt hiện ra thường gặp

được quý-nhân tử tế thành già-thất, không sợ mắc vòng
nau-nghiệt sõ-khanh.

— **Bộ-vị Thiên-thương**

Được khí Hồng, Hoàng, Tía hiện lên thời mưu sự đặc
thanh, được cả hỷ lân tài, thời.vận thông tiến.

— **Bộ-vị Gian-môn**

Có khí Hồng, Hoàng, Tía hiện ra thời thê-phòng, phu-
quản sẽ bình-an dài cát, nũ nam nữ giao-thiép với người
khác phái sẽ được sự thân mến mà đặc lợi.

— **Bộ-vị Sơn-cǎn**

Hiện lên khí Hồng, Hoàng, Tía chủ thân thê Khanh-
kiện, mưu sự xứng ý toại lòng là vận hành-thông.

— **Bộ-vị Niêm-thạ**

Được khí sắc Đô dịu, Vàng, Tía thời danh-lợi song
loàn, gia-trach đầm ấm, thê nào cũng gặp vận may.

— **Bộ-vị Chuẩn-đầu (dầu mũi)**

Hiện ra khí Hoàng sáng nhuyễn việc làm ăn được
thuận lợi, tài-chánh sẽ hoành-phát trùng trùng.

— **Bộ-vị Lẹ-đường**

Được khí Hồng, Hoàng, Tía chủ vượng định, sinh

nam quý-tử, sinh sản dễ dàng, thể nào cũng gặp sự phát tài tự nhiên, vì Lệ-dường cũng thuộc Âm-dâng phúc.

— Bồ-vi Quyền-cốt (tướng-quyền)

Có sắc Hoàng, Hồng, Tử hiện ra thời dùng binh dắc thắng, chủ nhẫn thế nào cũng được đặc ân thắng thường, gia-vận hanh-thông cat-khanh.

— Bồ-vi Mạnh-môn

Được khí Tia, Hoàng, Hồng, hiện lên sẽ vượng-phát như ý, gặp được ngoại-nhân đưa ý kiến hay việc tốt cho mình.

— Bồ-vi Pháp-lệnh

Nếu có sắc Tử, Hoàng, Hồng hiện lên, thân-thể tráng-kien, nhờ được dùng người mà đặc tài-lộc.

— Bồ-vi Nhân-trung

Được khí Vàng và Tử hiện ra, sức khỏe cường-tráng, tâm-thần vui sướng; thời-vận thông-tiến.

— Bồ-vi Tiên-khổ

Có sắc Tia, Vàng Hồng, hiện lên, được người tin nhiệm giao công việc, nhân đồ thủ đặc tài-lộc.

— Bồ-vi Thủ-tinh (miệng)

Miệng gồm cả hai môi, nếu có Hồng sắc mong thâm,

chủ đại-vận hanh-thông, sắc Tia (Tử) không lợi.

— Bồ-vi Thừa-tương

Nếu được sắc Hồng nhuận sáng sẽ gặp được quý nhân giúp đỡ, nhân đồ đặc tài-lộc.

Nếu sắc Hồng khò sắc lai chủ khầu-thiệt qua loa.

— Bồ-vi Địa-thô

Hiện lên sắc Tử, Hoàng chủ thắng chirc phát tài-mọi việc xứng ý, dung nhàn đặc lợi.

— Bồ-vi Địa-cá

Được khí sắc Hồng, Hoàng, Tử hiện lên, sẽ gặp được quý-nhân trợ giúp, tài lợi song toàn vượng phát nuôi gia-súc sẽ toàn thịnh.



TƯỢNG ĐOÀN THỌ

Bước chân đi lão đảo
Thần mắt tưa si mê.

Nói thở hồn-hồn hay gi!
Chẳng rằng yêu chiết, cõi thời bần-cô.

KHÍ SẮC LÀNH DỨ

Hiện trên 12 cung trong một năm 12 tháng tại điện-bộ.

KHÍ SẮC LÀNH DỨ

**Quan sát 12 cung trên mặt theo 12 tháng
tùy theo bốn mùa Xuân, Hạ, Thu, Đông**

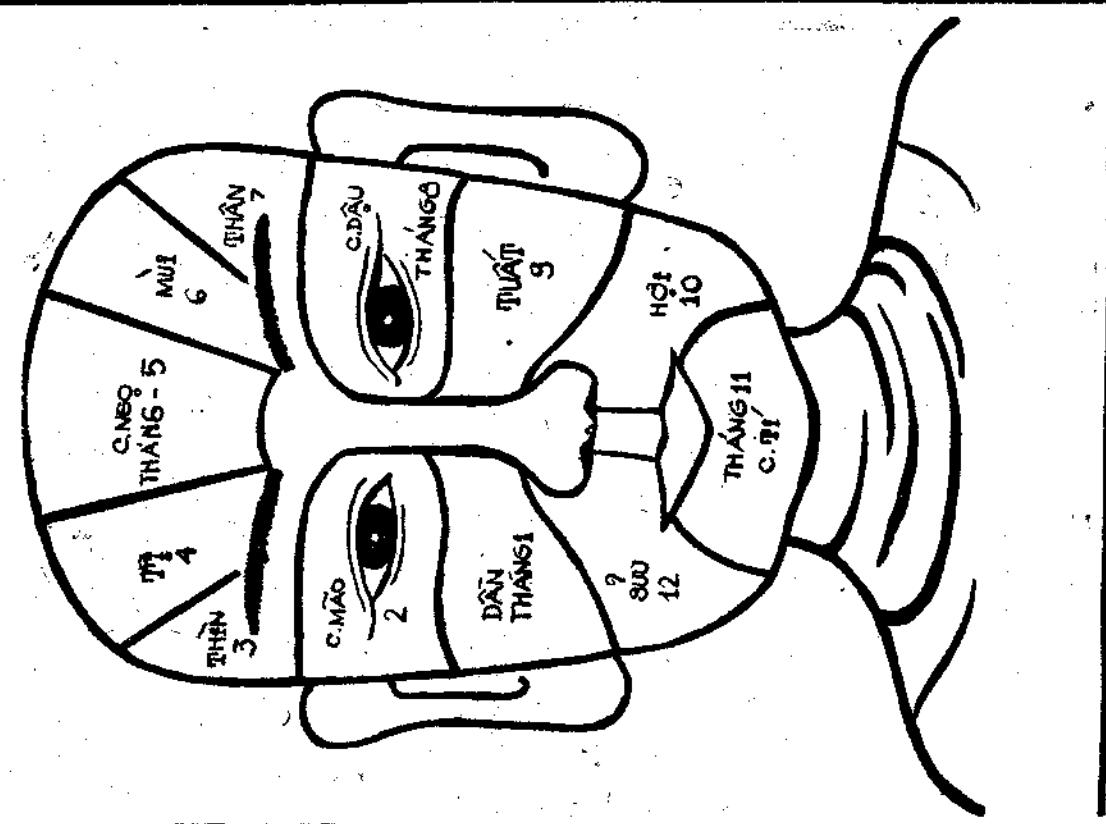
Quan sát khí-sắc trong một năm, nên tùy theo tháng
được quy định tháng Giêng tại cung Dần và cirs thế tiếp
tục tháng Hai tại cung Mão cho tới tháng 12 tại cung Sửu.
Toàn thể khuôn mặt được chia thành 12 cung là :

Cung Dần để xem tháng Giêng.

Mão	Hai
Thìn	Bà
Tỵ	Tu
Ngo	Nâm
Mùi	Sau
Thân	Bảy
Dậu	Tám
Tuất	Chín
Hợi	Mười
Tỵ	Mười mốt
Sửu	Mười hai

Mùa Xuân thuộc khí Mộc

Khi-sắc cần Xanh nhưng phải phơn phớt Hồng một
chút, vì mùa Xuân tháng Giêng là tháng Đan toàn thịnh
dương khí, nên gọi là Tam-Dương khai thái đầy đặng, cho
nên đặc hỷ, đặc tài chủ việc xuất hành trời các viễn-xứ



làm ăn, nên người đời thường nói :

Nhất niên chí kế tại ư Xuân

Nhất nhật chí kế tại ư Đen

Mùa Xuân tại Bò-vị Địa-các không kỵ sắc Đen chỉ kỵ sắc Bạch, sắc Vàng; hai sắc này hung kỵ.

Mùa Hạ thuộc Hỏa-khí

Khi-sắc cẩn Xích (đô gay gắt) Tử (ha) Hoàng (vàng) hiện ra tai huyệt Hỏa-tinh ở trán.

Có ba sắc trên tất được tài hỷ, không kỵ sắc Xanh phon phớt, dai kỵ sắc Đen và Bạch (trắng) vì den trắng hiện ra sẽ bị tật bệnh, tan tài.

Mùa Thu thuộc Kim-khí

Được sắc Đen, Trắng là tốt, nếu có sắc Trắng khởi hiện ở mui, Đen khởi hiện ở Địa-các (cầm) thời tài nguyên vượng phát, mưu sự xung ý toai lóng.

Sắc Vàng phon phớt không kỵ, nếu sắc Xanh, Đô gay gắt hiện lên ở Trán, Mũi thời kỵ xấu.

Mùa Đông thuộc Thủy-khí

Khi-sắc nên Đen mà phon phớt Xanh, hiện ra tai huyệt Địa-các thời đại-vận hanh-thông, thấy có sắc Trắng cũng tốt nên việc được thành-tựu.

Nếu sắc Bồ gay gắt (Xích) và sắc Vàng hiện ra dày mặt là điềm đại hung kỵ.

Sắc Vàng thuộc Thủ-khí

Chính là khí gốc của bốn mùa, cần sáng bóng, quang-nhân chiếu tỏa ra, nếu khó sắc, ám trệ vàng khé bao phủ dày mặt là kỵ hâm, rất kỵ cho hai mùa Xuân và Đông.

QUAN SẮT KHÍ SẮC 12 THÁNG THUỘC NĂM

Tháng Giêng xem tại cung Đàn

Cần được sắc Bạch, sắc Xanh nhuận sáng, chủ được tài hỷ song toàn, nếu sắc Trắng hay Xanh không nên kết thành điêm tròn lỗ chổ ở trên da không tốt.

Tháng Giêng kỵ sắc Đen, Vàng, Xích (đô gay gắt) vận không thuận thời, hao tài tổn của, phải phòng nạn trộm cướp.

Tháng Hai xem tại cung Mão

Cần có khí Hồng, Tia (Tử) và phon phớt Xanh là được sinh tài lợi.

Kỵ sắc Xích (đô gay gắt) Trắng, Đen, Vàng khó sắc chủ tai hoa.

Tháng Bé xem tại cung Thìn

Cần được sắc Hồng, Vàng minh nhuần, mưu sự đặc thành, kỵ sắc Đen, Trắng đậm thèm đời Xanh nữa là chủ phà tài khâu-thiệt.

Tháng Tư xét tại cung Tỵ

Được khí Hồng, Tia hiền lén nhuần sáng, thời-vận thông-tiến gấp được quý-nhan giúp đỡ.

Kỵ sắc Đen, Bạch, Xanh ám hẩm, chủ xuất-hành bất lợi, và tự-thân sẽ bị bệnh hoạn.

Tháng Năm quan sát tại cung Ngọ

Được hai sắc Hồng, Tia phon phòt Xích (đỗ gay gắt) sẽ được các bắc trưởng-thượng và kè dưới giúp mình nên việc toại ý.

Kỵ sắc Đen hay Trắng chủ phá bài đại hung.

Tháng Sáu coi tại cung Mùi

Cần được khí Tử, Hồng minh nhuần, chủ mưu việc được lợi tài, gặp được người xa lạ giúp đỡ.

Kỵ sắc Đen khò sắc, hết đường lui tối làm ăn vì là vận hẩm trệ.

Tháng Bảy xét tại cung Thân

Rất tốt nếu được sắc Vàng, Trắng sáng bóng, sẽ được

tài lợi song toàn, nhất là hỷ-sự về thi-cử và cầu danh.

Kỵ sắc Xích, Xanh sẽ phá bài, phòng trộm cướp.

Tháng Tám quan sát tại cung Đậu

Được sắc Vàng, Trắng hiện lén nhuần sáng thời-gia-trach bình an, vợ hay chồng sẽ được đại lợi.

Kỵ sắc Xích lại dời ám Xanh là già-vận không tốt, không nên mở mang tu-tạo thêm.

Nhưng kỵ sắc Trắng toát như phấn diêm lồ chỗ thời-quan-tai khẩu-thiệt.

Tháng Chín xem tại cung Tuất

Cần được sắc Vàng, Hồng nhuần nhã chủ thời-vận thông-tiến.

Kỵ sắc Đen; Xanh hẩm trệ, rất xấu vì bị ưu khốn, phả-tai trộm cắp bất thỉnh linh.

Tháng Mười xét tại cung Hợi

Rất mừng có sắc Trắng bóng chủ đại-vận hanh-thông.

Kỵ sắc Vàng, Xích, tự-thân sẽ mắc bệnh hoạn phà tài.

Tháng Mười một quan sát tại cung Tý

Được sắc Vàng nồi lén ngoài da, sắc Đen hiện lên thành tùng phiến dài, chủ bách sự thông-tiến.

Kỵ sắc Vàng, Xích hiện lèn lõi chồ thành điềm là triều
chứng hao tài tổn của và tai tật tai không phòng trước
được.

Tháng Mười hai xem tại cung Sứu

Hiện lèn sắc Vàng sáng nhuần mưu sự được song toàn
tài-danh.

Kỵ sắc Đen sẽ bị hao tán tài sản và phòng ngừa ám-
hai.



Ba hoa ruột để ngoài da

Mỗi công ruột để ngoài da
Lò miệng huyềch hoặc ba-hoa đã rồi
Trên dây dưới móng lối thời
Suốt đời chẳng dạng một hồi hiền-vinh

THAM NHUNG THỊT TÀI DỀ, RUỘT U NỒNG

Vì tướng pháp Nam-Tào Bắc-Dầu
ghi số tạng tuồi thọ

Thời Tam-Quốc tranh hùng có người Quận-Lộ tên
tự là Công-Minh quέ quán ở Bình-Nguyén, ura thanh nhàn
du ngoạn khắp nơi khắp chốn, thích uống rượu, cha là
Túc-Khâu trưởng thuộc quận Lang-Gia, thường ham
tiền-Văn, Lý-số Tướng-Pháp, khi chơi với trẻ hay nói
tướng này, mắt kia, mũi Ung, Tai Chuột, và vạch vẽ
dưới đất chỉ các chòm sao trời trăng, Kim-Ngru Bắc-
Đầu dù phu mẫu ngắn cẩm cung không được, mới lớn
lên đã lầu thông dịch-ly, rất tinh đạt tướng pháp nói
tiếng đương thời.

Tướng mặt bị từ-khi ấm

Nhan huối nhàn dù ngoài cảnh đồng trông thấy một
thanh niên đang cày ruộng, sau một hồi ngắm nghĩa,
mới gọi thanh niên nẹp lèn bờ rào : ta trông anh điện
mao xinh đẹp, mày xanh da trắng dáng người hiền thảo,
biết kính trên thuận dưới, lại thấy ở phần Ngoa-tâm
suốt tài Án-đường của anh có vàng tử khí lớn, vậy Án-
đường là trọng huyệt chí sinh mang của người ta, chắc
chắn trong ba ngày nữa anh sẽ chết, không thọ lâu mà
làm chi thêm nữa cho vất và, ta là Quận-Lộ đây ta đoán
quyết không sai đâu, thời thu xếp về nhà mà nghỉ ngơi.

Thanh niên này là Triệu-Nhan nghe nói lo sợ bỏ cày

chạy về nhà báo tin cho cha biết, cha con vội vàng tức tốc chạy theo gấp Quán-Lộ, liền lay phục xuống đất khóc lóc, bần lão dày tuổi đã già chỉ sinh được một mụn con duy nhất, tiên sinh đã biết được số tử át có phuromg cầu được sự sinh, nếu con lão có mệnh hé git tất cả nhà lão phu dày cũng sẽ chết theo.

Quán-Lộ mới trả lời : Số hổ thiên định biết làm thế nào, biết sự chết chứ ai tài gì làm sự sống được, nhưng cha con Triệu-Nhan cứ cố nắn ni thảm thiết phục dưới đất nói ; chắc ngài là bắc Tiên-Thanh xin ban ơn.cho-

Dạy cách dứt lót tái dê rượu nồng

Quán-Lộ thấy động lòng trắc ân mơi bảo với cha con lão Ông ; Ngày mai phải có kiếm lát thịt dê thơm làm tái thịt ngon và vài hũ rượu đặc biệt, mang vào núi Nam-Sơn khi gặp một cây rất cò thụ thấy có hai Ông lão thật già, một ông mặt mũi hung dữ mặc áo trắng lưa mặt quay phía nam, ông kia mặt mũi xinh tươi, mặc áo hồng rồng quay hướng bắc, thời phải im lặng chờ cò chào hỏi chi cà, nhân lúc hai vị này cao hứng đánh cờ say mê, cứ dọn thịt và rót rượu ra đội mâm mà dâng lên, khi nào hai đị-nhân ăn uống hết sẽ phục xuống lạy và khóc lóc dê xin tuổi thọ nhưng phải hết sức bí mật và đừng tiết lộ tên ta.

Thực thi kế sách

Cha con Triệu-Nhan lập tức kiém dê béo làm thi-

rhom và mua hai hũ rượu đặc biệt nồng, rồi Triệu-Nhan đem mâm lớn chén đĩa sạch vào núi, trong thấy hai đị-nhân ngồi trên một tảng đá lớn mài mè đánh cờ dưới gốc cây đại thụ cõi thu, Triệu-Nhan im lặng dọn rượu thịt dâng lên thach-bàn, hai vị này đang suy tư dẫm duối vào bàn cờ bất giác dura tay dung vào chén rượu, thế là vò tinh rượu nồng và tái dê thơm cù từ từ trôi xuôi vào bụng hai cù, khi rượu thịt đã cạn Triệu-Nhan mới lạy phục sát đất khóc lóc xin tuổi thọ, hai cù mới bàng hoàng giật nảy mình cái thót, cù mặt mifii trời hiền mới bảo với cù hung dữ : Chắc hẳn là Quản-lang đã xui nó đây. Cù hung ton mơi rút sô ra tra xét bảo rằng : May 19 tuổi lê ra phải mẫn số nhưng thời để ta ghi lại, ta thêm cho một chữ «Cứu» lên trên hai chữ «Thập-Cứu» chí thiếu một tuồi nữa là đầy 100 tuồi rồi, may về hilo Lộ-léng là từ này không được tiết lộ thiên-cơ اذا، nếu còn tái phạm tất mạng sẽ không toàn nghe chua, ồng mặt trắng đẹp cũng mờ sô ghi vào. Nói đoạn hai đị-nhân này phát áo biến thành đôi hạc trắng vút tận trời xanh, để lại hương thơm ngào ngạt.

Cha con Triệu-Nhan hoan hỷ lạy tại Quản-Lộ và hỏi về hai đị nhán này, Quản-Lộ giải thích : Cù mặt áo đó chính là sao Nam-Fáo, cù vận áo trắng chính là ngôi Bắc-Đầu, sao Bắc-Đầu ở trên trời có 9 ngôi, phân ra thành 4 hợp lại chỉ là một mà thôi, Bắc-Đầu giữ sô từ, Nam-

Lào giữ sô sinh.

Thôi cha con Ông nên làm lễ tạ ơn thiên-địa, quâ hoan hỷ, phúc đặng hè sa rồi còn chi nữa mà phải lo sợ, cha con Triệu-Nhan kính lạy tạ ơn Quận-Lộ,

Thật là lòng thành đã thấu tới thiên-địa, thì ra Chúa cũng thích dự tiệc, ăn thịt chiến, hoa huệ thơm nh韭 hương ngọt, Phật cũng không từ oán chuối heo quay cùng quái, Tiên Thành như Nam-Tao Bắc-Dầu cũng sướng khoái với rượu nồng, tái dê thơm đậm và tăng trùi thọ cho người, trách chí cuộc sống ta vẫn thường đời:

Đi thực vì tiên

Kiến thực bất thực vị chí cuồng

Phuông chỉ ngày nay khoa học canh tân, biết bao nhiêu nhu cầu cần thiết hàng ngày thúc bách, mای lạnh xe hơi, nến lại có mai xuy, từ tốn hối thúc nữa, thời con người sao có thể đòi cho sạch, rách cho thơm như các bậc tiền bối đã dày, suy ra biết quý trách cho ai, chỉ tại Hoàng-Thiên cả.



Cà Dao Việt

Cây khô không lọc
Người độc không con

CHƯƠNG XI

TƯƠNG-PHÁP LƯU-NIÊN VĂN-HÀNH

Phép quan sát các bộ-phận trên mặt
để biết tuổi nào tốt xấu

Trên Dien-bộ con người gồm có ba phần Tam-dinh (trán, mũi, cằm).

Tam-dinh này là biểu tượng cho 3 giai đoạn của cuộc đời thời trán chủ tiền-vận, Mũi chủ trung-vận và từ Nhán-trung tới hết cùm chủ hậu-vận.

Nếu thấy bộ-phận nào nở nang cao đẹp, doan-chinh cao đầy thời vận ấy tốt, nhưng chưa thể nhất-thiết căn cứ như vậy để đoán xét được, vì còn phải tùy thuộc vào nhiều yếu-tố, cũng như khi muốn biết cát hung của tuổi nào rả sao, phải biết bộ-phận nào là chính, các bộ-vị liên-trong tùy thuộc là những bộ-vị nào, cũng như y-gia không thể lấy một vị thuốc duy nhất để chữa trị bệnh được, mà phải dùng nhiều vị như quân-thần tá-sử, giúp đỡ cho nhau, bồ-túc lẫn nhau mới gọi là trị bệnh theo yuong-deo, vì bệnh nhân sẽ không phải chịu tính cách quá hàn hay cực nhiệt của vị thuốc ấy mà mất thể quân-bình của lục-phù ngũ-tạng.

Đẹp tốt sáu không phát đạt

Cho nên tướng pháp khi muốn biết lưu-niên vận-hành

hung cát tuổi nào tốt xấu ra sao, không thể nhất-thiết căn cứ vào một cơ-quan để xét đoán được, phải biết các bộ phận tùy thuộc hỗ-trợ cho nhau ra sao thời mới biết lành dữ của tuổi ấy,

Nên tại sao có hai lông mày đẹp thời tuổi vận-hành tới lồng mày sẽ phát đạt, nhưng tuy lồng mày đẹp mà các bộ phận tùy thuộc như mắt tai không đẹp, thời lồng mày vẫn, không thịnh đạt được, song tới vận muii, thời lồng mày đẹp sẽ phô-ta đặc-hực cho mũii đẹp, khi vận-hành tới mũii quyết sẽ hiền-dát là thế, nhưng ngược lại lồng mày đẹp, mà mũii lại bị xấu, mũi thuộc Thò-tinh, là tất cả Thò-khi của mũii đã đem nuôi dưỡng cho lồng mày vì như cỏ cây được xanh tươi, nên vận-hành tới lồng mày quyết sẽ phát đạt, cho nên có thông được những định-ly tượng pháp mới có thể biết được tuổi nào xấu tốt ra sao.

Ma-Y Lão-Jồ đã khuyên rằng:

Hoa-thương Lộc-Mã yếu tương đương
Bất thức chí nhân mạc luận chí

Phuơng ngôn ta cũng có câu:

Biết thì thưa thoát
Không biết thì dựa cột mà nghe
Định lệ của tướng pháp rất minh-bạch.

Niên-thượng, Niên-thọ hai bộ-vị này tuy thanh-tú rất đẹp, nếu hai lồng mày là loại Lục-Hai-My, vận hành tới 44 và 45 tuổi sẽ chịu đại hung-tai.

Vậy tướng pháp đổi hỏi không những quan-sát hình sắc, mà còn phải khảo-sát tỳ my để ghi nhớ những nguyên tắc tuy áo-bì, vi-diệu nhưng là những định-ly chẩn xác khoa-học, chứ không huyền hoặc phù-thủy chút nào.

Xin quan sát hình đồ để phân định tuổi nào ở bộ-vị nào và các muii tea chỉ các bộ-vị, để biết bộ-vị chính và tùy thuộc, hầu dễ nhận định cho việc suy-luận các tuổi, để tướng tàn được sự lành dữ của năm mình muốn tra ciru.



Mũi lệch pha-tướng

Tí trong đã chêch lệch
Lỗ mũi lại triều thiên
Chuẩn đầu phá cách càng kiêng,
Con người thế ấy truân chuyên suốt đời.

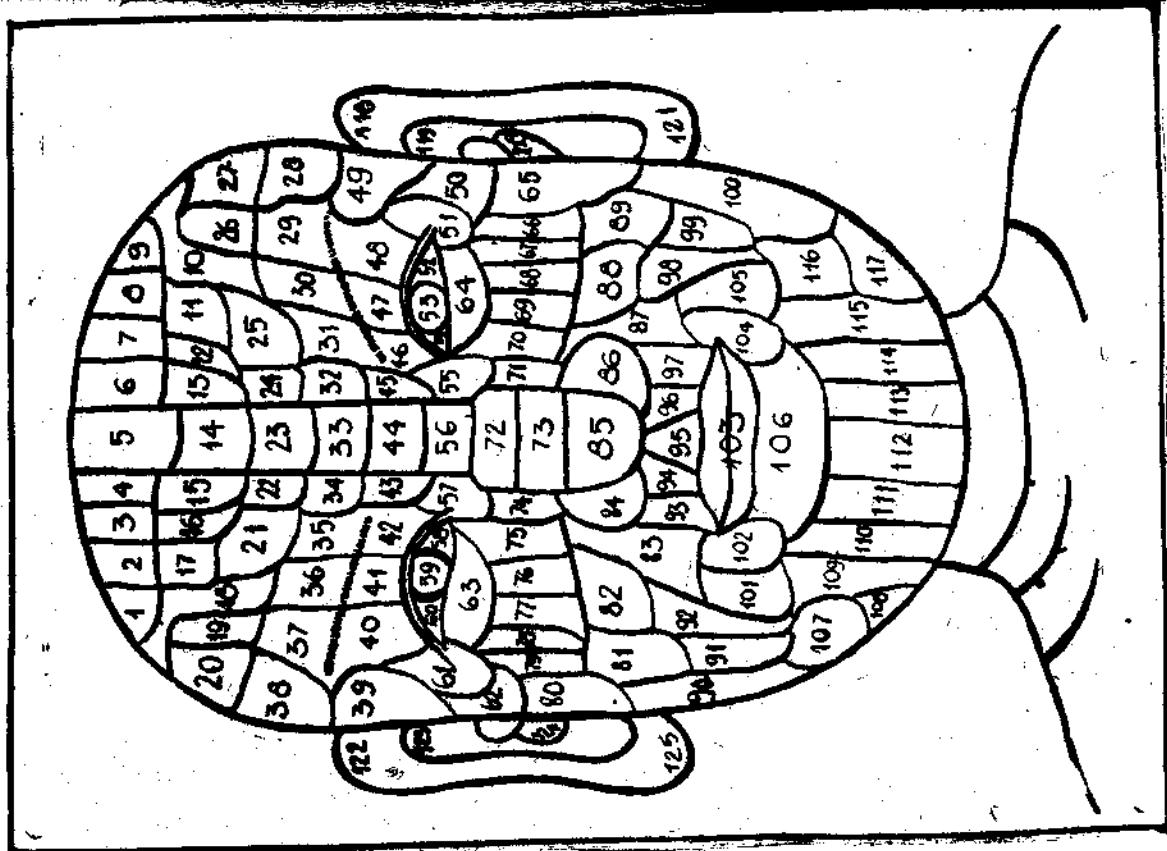
TỔNG ĐỒ

Các bộ-vị trên khuôn mặt

HÌNH ĐỒ ĐỔI CHIẾU

Các bộ-vị chia ra trên khuôn mặt

- | | |
|------------------|-------------------|
| 1 — Biển-địa | 25 — Chiến-đường |
| 2 — Quân-môn | 26 — Dịch-mã |
| 3 — Cao-quảng | 27 — Đạo-trung |
| 4 — Thượng-mộ | 28 — Huyền-vũ |
| 5 — Thiên-trung | 29 — Thiến-thương |
| 6 — Thượng-mộ | 30 — Phúc-đường |
| 7 — Cao-quảng | 31 — Giao-hữu |
| 8 — Quân-môn | 32 — Lăng-vân |
| 9 — Biển-địa | 33 — Trung-chánh |
| 10 — Sơn-Lâm | 34 — Tử-kí |
| 11 — Tử-sát | 35 — Giao-hữu |
| 12 — Thiên-phủ | 36 — Phúc-đường |
| 13 — Nhật | 37 — Thiên-thương |
| 14 — Thiên-định | 38 — Huyền-vũ |
| 15 — Nguyệt | 39 — Thiếp |
| 16 — Thiên-phủ | 40 — Diền-trach |
| 17 — Tử-sát | 41 — Quang-diện |
| 18 — Sơn-lâm | 42 — Gia-tục |
| 19 — Dịch-mã | 43 — Hình-ngục |
| 20 — Đạo-trung | 44 — Án-đường |
| 21 — Chiến-đường | 45 — Hình-ngục |
| 22 — Ngạch-giác | 46 — Gia-tục |
| 23 — Tử-không | 47 — Tình-xá |
| 24 — Ngạch-giác | 48 — Diền-trach |



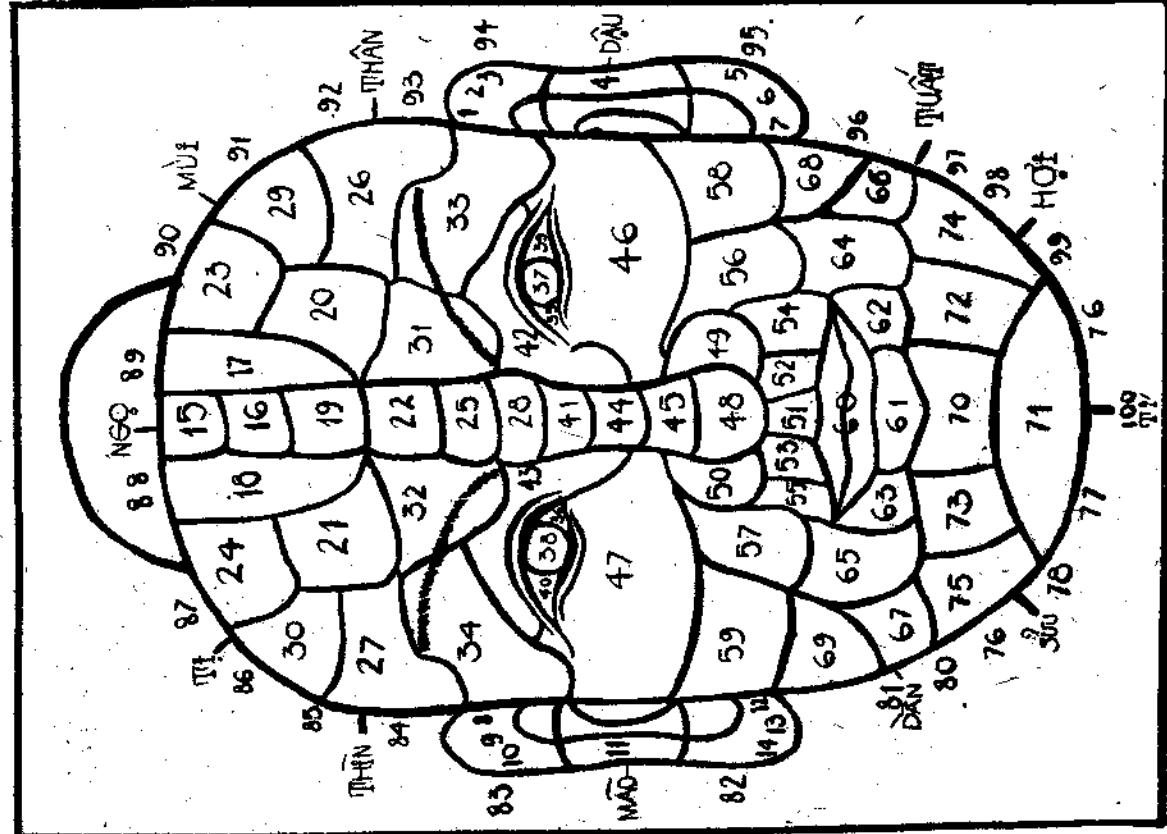
- 49 — Thê
- 50 — Gian-môn
- 51 — Ngur-vý
- 52 — Thai-dương
- 53 — Trung-dương
- 54 — Thiếu-dương
- 55 — Phu-tòa
- 56 — Sơn-căn
- 57 — Thê-tòa
- 58 — Thái-Âm
- 59 — Trung-Âm
- 60 — Thiếu-Âm
- 61 — Ngur-vý
- 62 — Gian-môn
- 63 — Lê-dương
- 64 — Lê-dương
- 65 — Mạnh-môn
- 66 — Ngoại-dương
- 67 — Học-dương
- 68 — Quyền-cốt
- 69 — Điện-ngự
- 70 — Điện-thượng
- 71 — Giáp-quỷ
- 72 — Niên-thượng
- 73 — Họ-thượng
- 74 — Giáp-quỷ
- 75 — Đường-thượng
- 76 — Điện-ngự
- 77 — Quyền-cốt
- 78 — Học-dương
- 79 — Ngoại-dương
- 80 — Mạnh-môn
- 81 — Huyền-bích
- 82 — Thương-thư
- 83 — Pháp-lệnh
- 84 — Định-tuy
- 85 — Chùn-dầu
- 86 — Gián-dài
- 87 — Pháp-lệnh
- 88 — Thương-thư
- 89 — Huyền-bích
- 90 — Tai-cốt
- 91 — Dao-tặc
- 92 — Tô-trạch
- 93 — Lộc-thượng
- 94 — Tiên-khổ
- 95 — Nhán-trung
- 96 — Tiên-khổ
- 97 — Thực-thượng
- 98 — Tô-trạch
- 99 — Dao-tặc
- 100 — Tai-cốt
- 101 — Ti
- 102 — Hải-giác
- 103 — Thủy-tinh
- 104 — Hải-giác
- 105 — Nô
- 106 — Thira-trong
- 107 — Dao-lô
- 108 — Đại-hải
- 109 — Trang-diễn
- 110 — Tị-lan
- 111 — Địa-khổ
- 112 — Địa-các
- 113 — Địa-khổ
- 114 — Tị-lan
- 115 — Trang-diễn
- 116 — Dao-khổ
- 117 — Đại-hữu
- 118 — Luân
- 119 — Quách
- 120 — Nhán-môn
- 121 — Thủy-châu
- 122 — Luân
- 123 — Quách
- 124 — Quý-huyệt
- 125 — Thủy-châu

Chiem-nghiem hoa cỏ

Cỏ già màu trắng, diềm nắng đã hết,
Mùa hè đang nắng, cỏ già trắng thì mura.

HÌNH ĐỒ

Bồ-vị Lulu-niên vận-hành thuộc tuổi nào
Đối chiếu số mục để biết tên các bồ-vị trên mặt



HÌNH ĐỒ BỒ-VỊ LƯU-NIÊN

Đối chiếu tuổi nào tại Bồ-vị nào

Liệt-danh các bồ-vị được chia ra trên khuông mặt để đổi chiếu vận-hành lưu-niên từng tuổi, biết được hung cát ra sao.

Danh-hiệu	Vỵ-trí	Vành ngoài đầu tai	Tuổi nào
Thiên-luân		Vành ngoài đầu tai trái	1 — 2 — 3
Thiên-thành	Gifra vành tai trái	Tai tai trái	4
Thiên-quách	Vành ngoài đầu tai phải	Tai tai trái	5 — 6 — 7
Thiên-luân	Gifra vành tai phải	Vành ngoài đầu tai phải	8 — 9 — 10
Thiên-thành	Gifra vành tai phải	Gifra vành tai phải	11
Thiên-quách	Thúy-châu phải	Thúy-châu phải	12 — 13 — 14
Hỏa-tinh	Gifra trán sáu tóc	Gifra trán sáu tóc	15
Thiên-trung	Trán	Trán	16
Nhật-giác	Trán trái	Trán trái	17
Nguyệt-giác	Trán phải	Trán phải	18
Thiên-đinh	Giữa trán	Giữa trán	19
Phu-giác	Trái phải	Trái phải	20 — 21
Tu-khổng	Gifra	Trái phải	22
Biển-thành	Tren hai đầu my	Tren hai đầu my	23 — 24
Trung-chinh	Trán trái	Trán trái	25
Khau-lăng	Trán phải	Trán phải	26
Chung-mộ	Trán	Trán	27

Danh-hiệu	Vị-trí	Tuổi
An-dương	Gifra hai đầu mày	28
Sơn-lâm	Góc trán phải trái	29 — 30
Lăng-vân	Đầu mỵ trái	31
Tử-khi	Đầu mỵ phải	32
Phiên-hà	Nửa mỵ trái tối tai	33
Thái-hà	Nửa mỵ phải tối tai	34
Thái-dương	Tròng trắng đầu mắt trái	35
Thái-Am	Tròng trắng đầu mắt phải	36
Trung-dương	Tròng đèn mắt trái	37
Trung-âm	Tròng đèn mắt phải	38
Thiểu-dương	Tròng trắng cuối mắt trái	39
Thiểu-âm	Tròng trắng cuối mắt phải	40
Sơn-căn	2 mắt giao nhau	41
Tinh-xá	Đầu mắt trái	42
Quang-diện	Đầu mắt phải	43
Niên-thượng	Dưới Scn-căn	44
Thọ-thượng	Trên Chuẩn-dầu	45
Quyền-cốt	2 lỗ rộng quyền	46 — 47
Chuẩn-dầu	Đầu mũi	48
Giản-dài	Cánh mũi trái	49
Định-úy	Cánh mũi phải	50

Danh-hiệu	Vị-trí	Tuổi
Nhàn-trung	Giữa môi và mũi	51
Tiên-khổ	Nhàn-trung trái phải	52 — 53
Thực-thượng	Góc môi trên trái	54
Lộc-thượng	Góc môi trên phải	55
Pháp-lệnh	Cạnh Giản-dài trái phải	56 — 57
Hồ-nhì	Cạnh tai trái phải	58 — 59
Thủy-tinh	Mięng	60
Thừa-truong	Dưới môi dưới	61
Đia-khổ	Môi dưới trái phải	62 — 63
Nga-áp	Góc miệng trái phải	64 — 65
Kim-lau	Xuồng hàm	66 — 67
Qui-lai	Giáp tái tai trái phải	68 — 69
Tung-đường	Giữa cằm	70
Địa-các	Cầm dưới	71
Nô-học	Hai bên cằm	72 — 73
Tai-cát	Xuồng má	74 — 75

**

Cá dao Việt

Lợn kia trắng mắt thi nuôi
Những người trắng mắt chờ chơi mà phiền

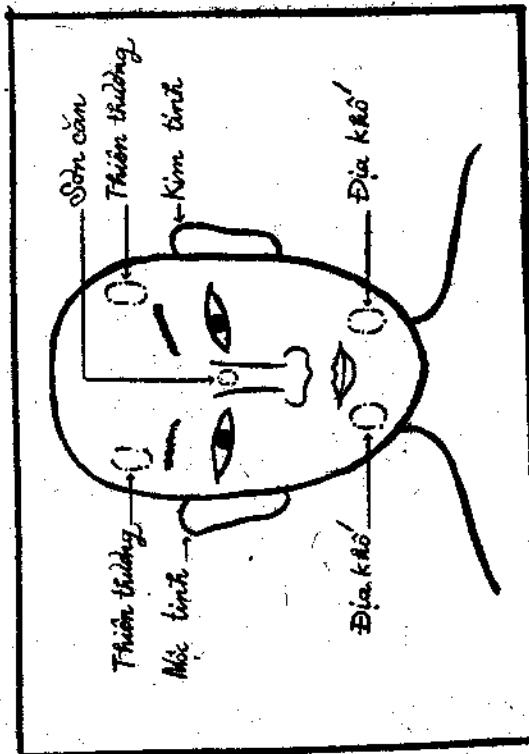
VĂN-HÀNH XẤU TỐT THEO TUỔI



Kim-tinh (tai trái) xem huyệt Thiên-thương

Mộc-tinh (tai phải) xét huyệt Địa-khổ

Tüm vân tuổi ở huyệt Sơn-căn



Tai trái

Tai là bộ-phận mà khi chuyền thấu tới huyệt Thiên-thương, kỵ-thác vào Địa-khổ để chuyền đi nuôi dưỡng cho huyệt Sơn-căn.

Xuong của Thiên-thương nồi lên, huyệt Địa-khổ không khuyết-liết, Sơn-căn dẹp có thẽ, như vậy là hai tai tốt dẹp không khắc phá nhau vì hai tai cùng một hình-thê, không khác hình thù nhau, vận-hành của tai trái từ 1 tới 7 tuổi được tốt dẹp, như thế là em nhỏ này khi còn bé dễ nuôi, sặc khỏe dồi-dào, cha mẹ già-vận cũng khá giả hành-thông, dù tai phải không dẹp cũng không hung-hoa được.

Vì bằng huyệt Thiên-thương khuyết hầm, Địa-khổ xấu, Sơn-căn gãy mà tai trái không xấu, thời-vận cũng không tốt dẹp được, các tuổi ấy cũng bị hình-xung khắc-phá tai-tách, cha mẹ cũng không tốt dẹp được.

Tai mặt từ 8 đến 14 tuổi

Bộ-vị Thiên-luân 8 — 9 tuổi
Bộ-vị Nhàn-luân 10 — 11 tuổi
Bộ-vị Địa-luân 12 — 13 — 14 tuổi cũng luân xấu tốt như tai trái.

Nhưng nếu thấy tai trái phản luân, tai mặt không phản luân là đại kỵ, vì như thế tai trái xung phá tai

Tai trái (Kim-tinh) từ 1 — 2 — 3 — 4 — 5 — 6 — 7 tuổi
Tai mặt (Mộc-tinh) từ 8 — 9 — 10 — 11 — 12 — 13 — 14 tuổi.

Bộ-vị Thiên-Luân 1 — 2 — 3 tuổi
Bộ-vị Thiên-thành 4 tuổi
Bộ-vị Thiên-quách 5 — 6 — 7 tuổi

mặt, gọi là Kim khắc Mộc, vì tai trái thuộc hành Kim, mà tai phải thuộc hành Mộc.

Nên tuổi ấu-trùng rất xấu hung-nuguy, mà phu-mẫu bị hình-khắc, cha mẹ làm ăn kém trong giai đoạn này.

Thor tuối ấu-trùng

Thiên-thương liên-hệ cùng tai trái

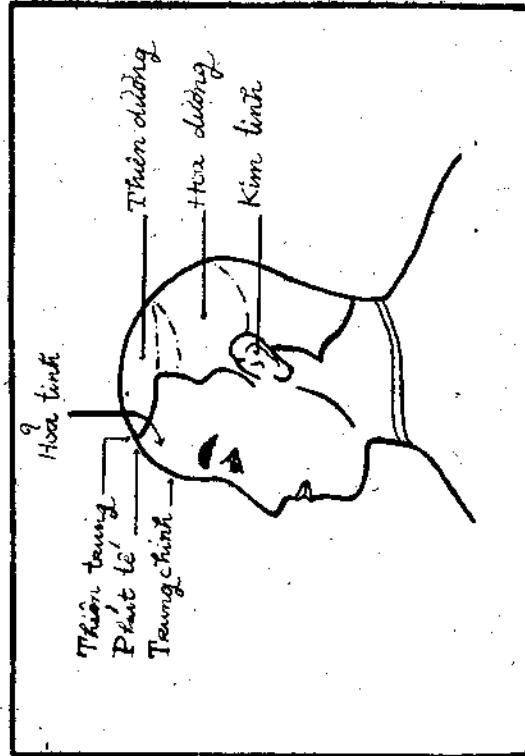
Địa-các và tai phải tương-quan

Huyệt Sơn-cản xem xét đường hoàng

Sắc quang nhuộm vân cảng hành-thần.

HÓA-TINH XEM THIỀN-DƯƠNG

Thiên-trung xét Mộc-tinh (tai phải)
Vận tuối tại huyệt Trung-chính



Huyệt Thiên-trung 15 tuổi

Phát-tê (chân tóc) 16 tuổi

Nhật-thần chu-lưu

Nhân-thần là khí-lực của người ta chu-lưu theo tung ngày trong 1 tháng đổi thay vị-trí, mỗi ngày đóng tại 1 huyệt gọi là Nhật-Thần, vì như các võ-phái diêm huyệt cho nên cao mặt hay té ngã bị bầm tím, nhất là chảy máu e có hại cho sức khỏe và trí-tuệ, nên tai sao cạy một mực trống cả lại xảy ra nguy hiểm,

Huyệt Thiên-trung 15 tuổi
Phát-tê (chân tóc) 16 tuổi

Hỏa-tinh nằm trên huyệt Thiên-trung giao-vận 15 tuổi, khi thấu ra huyệt Thiên-dương, thông sang Hoa-dương và Cảnh-dương nuôi dưỡng cho tai mặt và tai trái; nên Hoa-cốt, Thiên-cốt và Cảnh-cốt được nhờ khí-thể mới có chân tóc thẳng ngay, có bờ góc phân minh mà hai tai nằm cao hơn lồng máy, chiếu tỏa vào trán, tuổi 15 – 16 sẽ là vận-tốt, áu-thời không tật bệnh đố

nuôi dưỡng.

Nhưng khi các huyết Cảnh-dương, Hoa-dương và Thiên-dương hâm xấu, xương bị lộ nhọn ra, chân tóc như hình răng cưa xung-sát vào Án-dương, hai tai bị mồng, bạc nhược là số người phái-tổ ly-tông, hình-khắc, sẽ bị nhiều tật bệnh tai nguy còn đâu có chí hung đê tiến lên mai-hậu.

Thấy tướng như vậy nên làm con nuôi nhà khác sẽ lợi hơn ở nhà cha mẹ, qua cửa nhà khác sẽ bớt được phần nghiệp-chiromosome, cũng vì như đã bị ly-biệt tổ-tông rồi, hỏng chiết giảm bớt được hình-khắc, nên tai sao xua kia ta vẫn có lẽ cho làm con nuôi, hoặc bán con vô cửa đình cửa chùa.

Thiên-trung là huyết chân tóc (Phát-té) 16 tuổi cũng luận như Hoá-tinh; nhưng phu-thêm vào, xét thêm hai huyết Nguyệt-giác và Nhật-giác chủ dày dặn, như thế là vẫn-niên tuổi 16 sẽ được mọi sự tốt lành.



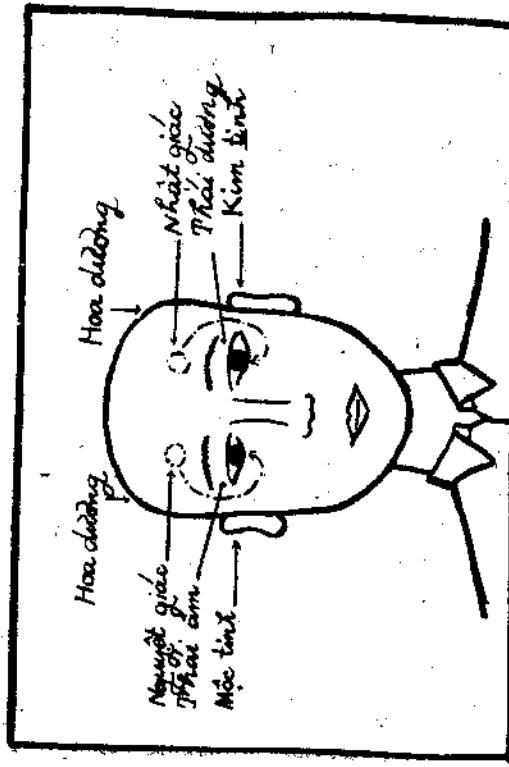
Nhật-thần pháp.

Ngày mồng một nhẫn-thần tại ngón chân cái Ngày mồng hai nhẫn-thần tại mือ cả ngoài của đầu gối.

NHẬT-GIÁC XEM THÁI-DƯƠNG

Nguyệt-giác xét hai Tai

Vẫn-niên tìm ở huyết Hoa-dương



Nhật-giác 17 tuổi

Nguyệt-giác 18 tuổi

Nhật-giác được tiếp khí từ huyết Thái-dương và 2 mắt, chiếu vào huyết Hoa-dương cho nên hai tai đẹp hai mắt sáng, Thiên-dương không bị ám hầm thời Hoa-dương cút được phong-khởi, cho nên hai tai đẹp vì nhờ long hồ không tranh chiến, chân tóc ngay thẳng phần minh không che lấp các bờ góc, ván 17 — 18 tuổi tốt lành, năm này sẽ gặp được quý-nhân giúp đỡ, nhất là

được nhiều hỷ-sự về thi-cử, vì hai tai chủ thông-minh và học-vấn.

Nhược bằng hai mắt xấu, không có thần-quang, hai tai hình-khắc nhau, thời huyết Hoa-dương sẽ suy-bại, đây là long-tranh hồ-dấu với nhau, nǎm ấy chắc sẽ bị hình-khắc nhiều điều bất lợi tại minh gây ra, thi-cử cũng rất khó khăn toái ý.

Huyệt Nguyệt-giác cũng luận như Nhật-giác nhưng phụ thêm vào huyết Thủy-tinh (miệng) nữa mới được kiện-toàn.

Thơ tuổi 17 — 18

Nhật-giác tím ở Thái-dương
Nguyệt-giác quan-sát kỹ càng hai tai
Hoa-dương định-vận càng tài
Đẹp hay như sẵn ăn-bài phân minh

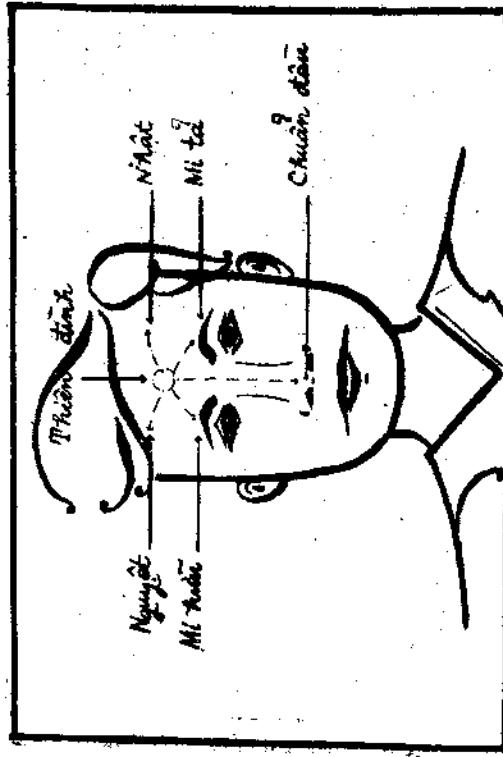


Nhân-thần chu-lưu

Ngay mươi một nhân-thần tai sống mũi
Ngay mươi hai nhân-thần tai mé chán tóc.

THIỀN-DỊNH XEM MÝ THẾ

Phu xét 2 huyệt Nhật-giác Nguyệt-giács
Vận-niên định tại Đầu Mũi



Thiên-dinh 19 tuổi

Thiên-dinh tức là huyệt Phất-tế hả (chân tóc dưới)

Vận chuyển tiếp sang 19 tuổi nên quan-sát ở lồng-máy, mũi, nếu mày mẩy có thể, đuôi hơi hướng lên (duôi lông mày và đuôi mắt hơi chéch lên) thời hai huyệt Nhật-giác và Nguyệt-giác trong sáng sủa tròn đầy đặn, đầu mũi thu kín (là đầu mũi không quá cao cũng không quá thấp) ngay thẳng suối tới đỉnh, chân tóc không xung phả, vận nấu Ấy

tốt đẹp.

Nên lông mày không có thế, hai huyệt Nhật-giác và Nguyệt-giác không đều, bên cao bên thấp bị hâm trè, đầu mũi nghiêng veo, hình hâm mà khí-nhược, mặc dù Thiên-dinh tốt cũng không phát đạt được. Nếu được 2 lưỡng-quyền cao ráo đẹp đẽ, thời vận tuổi 19 này cũng có thể phát đạt được, nếu đầu mũi đẹp cùng với 2 lưỡng-quyền có thể tùy tiếp là số được quý-nhận đê-hạt, lại hay được xuất-ngoại di xa

Thơ tuổi 19

Thiên-đinh xem tại cắp my
Nhật-Nguyệt chiếu cổ, còn chi sánh tay
Chuẩn-dầu phong khói mới hay
Vận trước kiền-trè vận nay hanh-thống



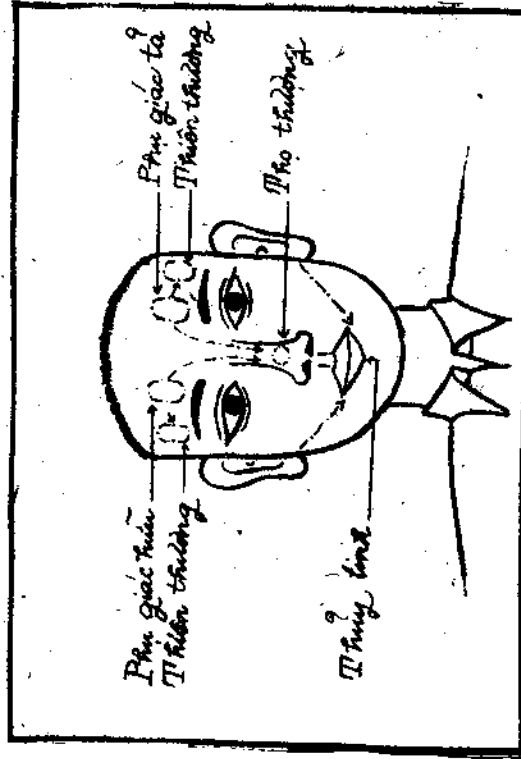
Tục-ngữ chè tướng xấu

Giả gạo vụ chấm dầu cháy
Xay thóc cá ngày được một đấu ba.

TÀ-PHỤ XEM NIỀN-THỌ

Hữu-phụ-xét Hòa-tính

Vận-niên định tại huyệt Thiên-thương



Phu-Giác-tic là Phúc-dường tà 20 tuổi

Phu-Giác-tic là Phúc-dường hữu 21 tuổi

Tà-Phu-Giác tiếp vận tuổi 20, có Niên-thọ phu lực, Thùy-tinh (miệng) phù-trí và Thiên-dương trợ giúp.

Niên-thọ cao đẹp, bằng nở, ngay chỉnh, Thùy-tinh (miệng) tươi đẹp phối hợp chặt chẽ, Thiên-thương nở nang tốt, thời vận-niên năm ấy chủ phùng-hung hóa-cát, thường gặp quý-nhận nâng đỡ đặc lực.

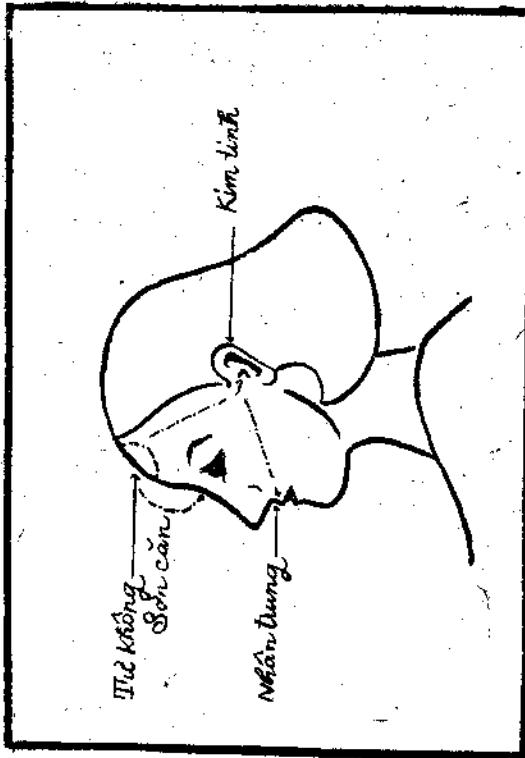
Vì bằng Niên-thọ hâm, mũi thiên lệch sang phải trái,
Thủy-tinh (miệng) xấu, Thiên-thuong hâm quá lò xuong,
hai năm 20 và 21 tuổi thật là ác-sát-vận chắc sẽ gặp nhiều
tai-trong.

Hữu-Phu-Giác cũng luận như Tả-Phu-Giác nhưng quan
trọng là ở miệng tốt xấu ra sao mà luận định.



TƯ-KHÔNG XEM TAI TRÁI

Son-cǎn là huyệt bô-xung
Nhân-trung định vận-niên



Huyệt Tư-không 22 tuổi.

Huyệt Tư-không vận-hành tuổi 22, Kim-tinh (tai trái) nằm cao quá lồng máy chiếu vào trán, được Mộc-tinh (tai phải) cũng tốt khargent xung-khắc, Son-cǎn đẹp khí-thể chạy suốt trời Tiên-đinh ví như lai-long bô-xung cho Nhân-trung, nên Nhân-trung được tuơi tốt thông lưu trên nhỏ dưới to, đoạn chính. Môi trên không cong mà Thô-tinh (mũi) không ủp xuồng che lấp Nhân-trung năm 22 tuổi sẽ gặp mọi sự hanh-thông, mưu sự đều thành.

Nhân-thần chu-lưu

Ngày mười ba nhân-thần tại chấn răng
Nên kiêng cữ nhò rảng vào ngày này.
Ngày mười bốn nhân-thần tại ức ngực trước

Nhược bằng 2 tai (Kim-tinh và Mộc-tinh) lại khác hình nhau, hoặc 1 tai lùn phản quách lợp là 2 tai tương hại lẫn nhau, Son-căn gấp gáp, Nhàn-trung tà veo không đoán chính, như vậy là Thủy không chảy thông được, nước sẽ đục, lại bị Thủ-tinh (mũi) che xuong Nhàn-trung, hoặc huyệt Tu-không bị vẩn vết hay sẹo nằm ngang, tất nhiên tuổi 22 sẽ gặp đại hung nguy (có thể mang vong)

Tuy thế nhưng nếu Long may hình-thái tốt, nhẫn-lực có chấn-quang, thời chi gặp tai-ách nhưng mạng loạn, nên định vân-niên gặp như trên phải rất tĩnh-tưởng.

Thờ Bồ-vị liên-quan 22 tuổi

Nhàn-trung định đài-vận

Trong suối mà lưu-thông

Sơn-cản nhở khí lai-long

Xét Kim-tinh huyệt Tứ-không mới lường



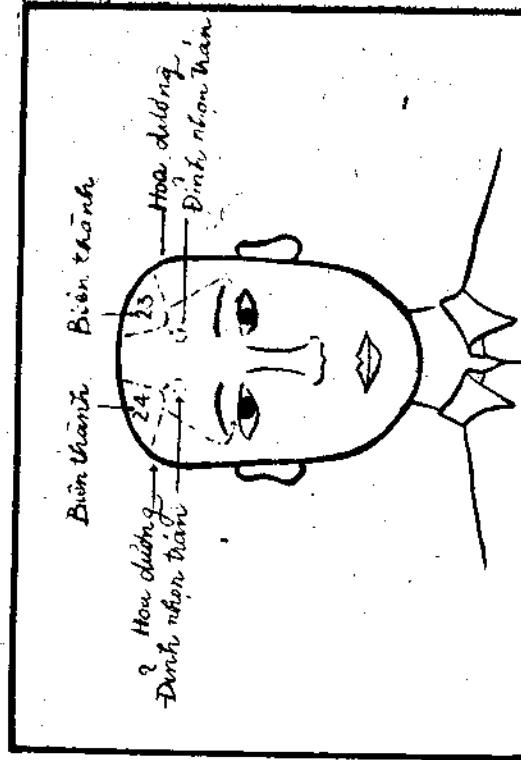
Nhàn-thần chư-lưu

Ngày mươi lăm nhẫn-thần tại khắp thần thê
Ngày mươi sáu nhẫn-thần tại hông

BIỀN-THÀNH XEM NHÀN-THẦN

Hoa-dương là khí phụ

Ngạch-đầu (đầu trán) tìm vân-niên



Biển-thành trai 23 tuổi,

Biển-thành phái 24 tuổi

Tả Biển thành giao vận 23 tuổi, rất trọng yếu tai thiền quang của mắt, nhất là thần-quang của mắt bên trái quan trọng hơn.

Nhờ được khí-thể của huyệt Hoa-dương phong-mãnh hối bồ nên huyệt Ngạch-đầu (đầu trán) được nở nang quang-khoát, năm này sẽ tốt đẹp đặc ý sở cầu.

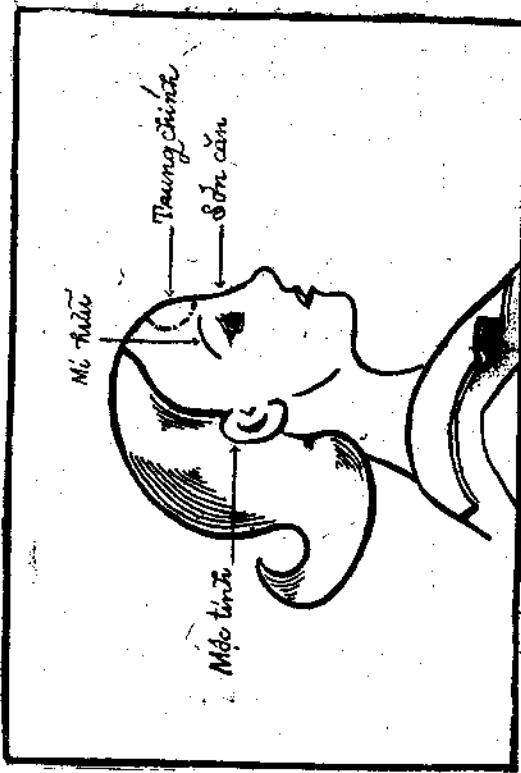
Vì bằng hai mắt, hồn-ám không có thần-quang, mắt
hình-ác lai quá sâu, quá lợ, huyết Hoa-Dương hầm nhược
trán có vết rãnh, vận năm ấy xấu gấp nhiều nạn tai hình
thượng không lành.

Hữu Biển-thành cõng luận như Tả Biển-thành nhưng
phải chú trọng nhiều vào trán.



TRUNG-CHÍNH XEM 2 LÔNG MÂY

Son-cản là nơi khí tụ
Tai phải (Mộc-tinh) định vận-niên



Huyệt Trung-chính (nằm trên An-dưỡng) 25 tuổi

Hai lông mày tróng quý đẹp, thế hướng lên, mày mọc
xa Án-dưỡng chiếu lên huyết Thiên-thượng, nên chui trọng
vào lông mày bên hữu, Son-cản cao nở nang, được bồi
bồ tú khí, hai tai nằm cao cao chiếu vào lông mày, hình dáng
đẹp, vầng tai ngoài và trong không lộ phản, Thùy-châu
(tai tai) sắc trắng nhuận triều vào miệng.

Được như thế thi vận nay trúng trúng phúc lai, tài,
lộc phát-dát công danh nhẹ hước.

Tượng xấu

Mũi ngắn tinh thần kém,

Mày rậm mắt lờ đờ

Tóc khó mài hột càng do,

Tüm thân bẩn-tiện khó cơ suýt đời

Nếu hai lồng mày hình-dáng khác nhau, mà lồng mày phải lại thuộc ác-sát-my, Sơn-căn chiết-doan, tai trái lại xung-khắc tai mắt, tai trái luân hoặc quách lộ phản, tai cũng thuộc loại tai xấu không có thùy-châu.

Như thế thi vận này thường chiếu lấy hung-tai, khô sô minh huộc lấy minh, nếu bản-vị bị hâm nra thời lại càng hung họa hơn các năm 22 và 25 tuổi.

Vì Thiên-Quan Lộc-Mã định-vận hai năm này, một là tai hai là xấu không phải như các năm khác, cho nên ở tướng pháp, định-vận tuổi 22 và 25 là bất bình thường.

Thơ vận-niên 22* và 25 tuổi

Hâm hei cùng với hâm làm
Giập đại tiêu-hẹn ăn nằm khó yên
Tết xấu xem tai biết Hiền
Huyệt giấu Trung chính hai biến lồng mày
Hòe-Thương Lộc-Mã ngán thay
Hình-thương chằng khôi từ đây khôn qua



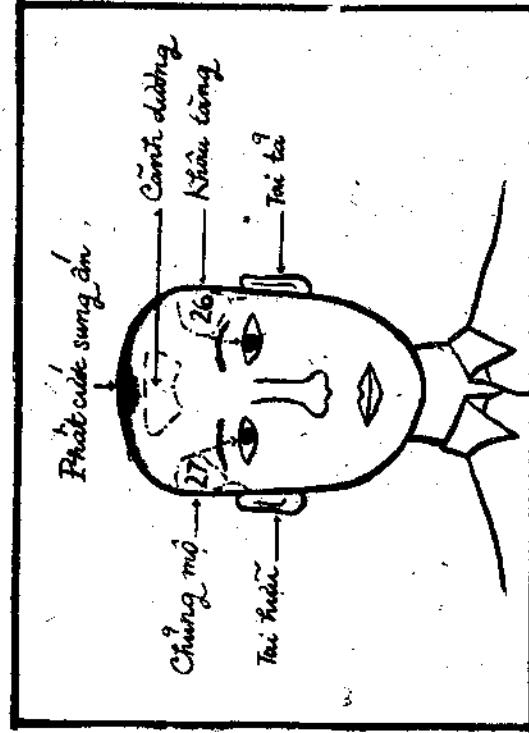
Thơ Bồ-vị truong-quan tuổi 25

Trung-chính cứ cặp mày mà xét
Sơn-căn nhở khí thác lai long
Mộc-Kim chiếu cố trùng trùng
Đại-vận tài-hỷ song song tiến vào

KHẨU-LĂNG XEM THÁI-ÂM

Chứng-mỹ xét Tai mặt

Huyệt Cảnh-dương định vận-niên



Huyệt Khâu-Lăng giao vận 26 tuổi

Chứng-Mỹ là vận 27 tuổi

Huyệt Khâu-Lăng giao vận năm 26 tuổi, tối trọng xem xét ở mắt trái (Thái-Âm) cả hai mắt cùng một loại thanh-tú, mắt có thần-quang, đèn trắng phản minh, tai cứng có thùy-châu, hình đẹp sắc nhuần, nằm cao chiếu vào trán, huyệt Cảnh-dương xương nở rộng, tròn nhẵn nhã.

Được như vậy năm 26 và 27 tuổi là vận tốt lành.

Vì hăng hai mắt không đẹp, thần mặt lò dò, mắt lại thuộc loại ác-sát, hai tai mồng mảnh không có thùy-châu, luan phản quách lộ, nấm thấp không có khí-thể, xương của huyệt Cảnh-dương thấp hẩm, chán tóc không ngay thẳng, lam-nham xung-phá vào Ân-dương.

Vận giao các năm 26 và 27 tuổi sẽ không thoát được tai-ách. Nếu xương của huyệt Khiếu-Lăng và Chủng-mộ lộ nhọn là phá tướng sẽ bị hung-họa hơn nữa.

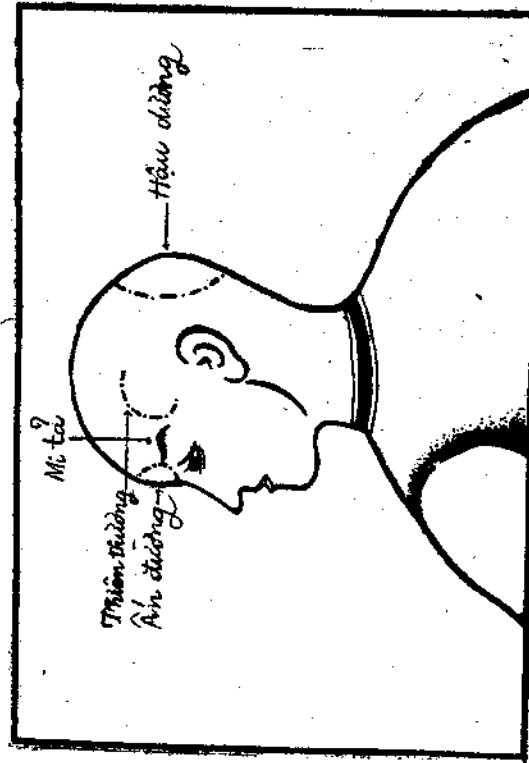
Huyệt Chủng-Mộ cũng đồng luận như Khiếu-Lăng, nhưng phải chú trọng vào tai mặt (Mộc-tinh).

*

Ngày hai mươi bốn nhán-thần tai ruột già
Ngày hai mươi lăm nhán-thần tai rãt non và dày.

ÂN - ĐƯỜNG XEM LÔNG MÀY PHÍA TRÁI

**Thien-thuong là huyệt trê-thí
Huyệt Hậu-dương làm vân-niên**



Huyệt An-dương vân niên 28 tuổi.

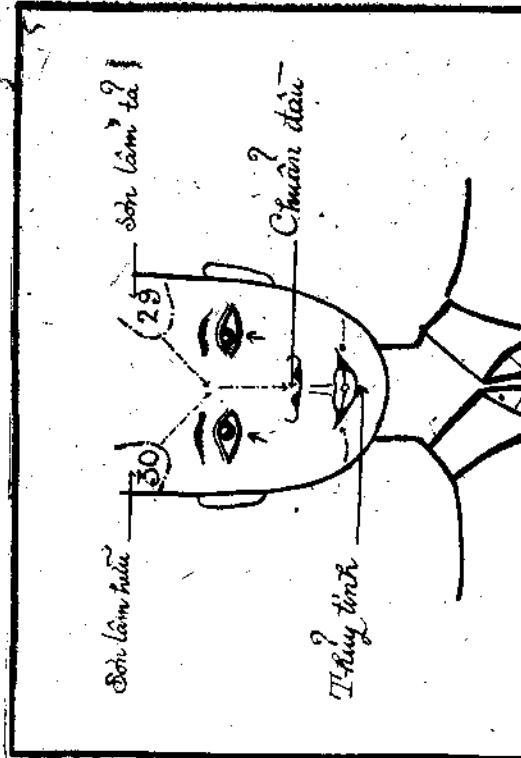
Huyệt Ân-dương hưu-niên là năm 28 tuổi, tối yếu vào phần cuối của lông mày trái, hai lông mày cùng một loại thành-tù, dưới mày thế hương lèn, lông mày mọc không tân loạn, lông không mọc nghịch (lòn ngược) lui xa Ân-dương, lại được thêm ba điều thưa (ba điều thưa là lông mày thưa, tóc mai thưa và râu thưa) huyệt Thiên-thương phong-mẫu, không hâm không lõ, huyệt Hậu-dương cõ hau-khi bồ dướng cao tròn có thể dẹp, lại được thêm mắt sáng có chân-quang.

Năm 28 tuổi chắc có danh-vị quan sang. Nếu huyết An-dường có bị hăm nữa cũng không bị hung-họa.
Nhưng nếu lồng máy phia trái thuộc lồng máy Lục-Hai-iny, lồngинок nghịch, Thiên-thường khí-nhiuoc hoặc lò xoong vỏ thế, dù huyết An-dường có tốt đẹp năm 28 tuổi cũng không thể tốt đẹp được.

Huyết An-dường là nơi trọng yếu, là chốn tu-tân của khí, sự may rủi sinh-tử của con người đều có thể tìm hiểu nhiều ít ở đó dược. Huyết này chủ suốt đời chờ không phải chỉ năm 28 tuổi là nǎm lùn-vận thời.



SƠN-LÂM TÀ XEM TẠI MŨI Sơn-lâm hữu xét tại huyết An-dường Miệng tim đai-vận



Sơn lâm tả (bên trái) vận 29 tuổi

Sơn lâm hữu (bên phải) vận 30 tuổi

Sơn-lâm phái trái định-vận 29 tuổi, trú-xá vào mũi, mũi ngay chính cơ thể là trọng yếu, mắt có thần-quang An-dường không ám trê, nếu miệng được xinh tươi thời giao vận nǎm ấy sẽ được kết-tài sai lộc, hỷ-sự trùng trùng chắc thế nào cũng có dịp xuất-ngoại, cũng như thường được liêng-quan tiến-chức và thăng thưởng.

Nếu Mũi bạc-nhược, hình-thế ác, lại không thế nào

NHÂN-thần chu-lưu

Ngày mươi bảy nhân-thần tại bàn chán và gan bao chán
Ngày mươi tám nhân-thần tai bắp vể của chan

dưới.

phát đạt được.

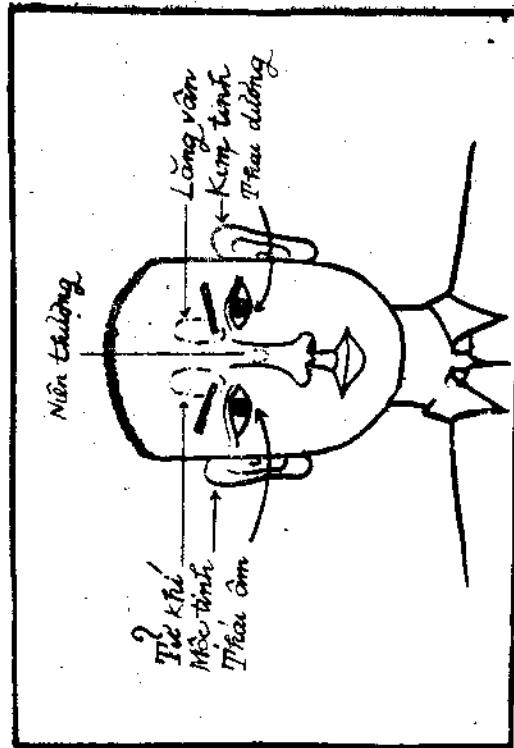
Son-lâm bên phải tai vận 30 tuổi, trước hãy xem An-dương có bị sát-khi không, sau xét đến Thủy-tinh (miệng) môi trên môi dưới có tê chính không, vì tuổi 30 ở An-dương đời sát và hận trệ, miệng lại không trai tốt hướng lên tại hai góc, thời giao-vận năm ấy sẽ tự mình chiếu lấy hung-hoa,

Thơ bộ-vị tương quan tuổi 29

Son-lâm trái chú trọng ở Mũi
Son-lâm phải chú trọng An-dương
Được khi Tỵ An phong xương
Vận này thịnh-dại vĩnh-lương hơn nhiều

LĂNG-VÂN XEM KIM-TINH (TAI TRÁI)

Vi-khí xem Thái-dương (mắt trái)
Định-vận tai Niên-thọ



Huyệt Lăng-vân tuổi 31

Huyệt Lăng-vân nằm tại đầu lồng mày phía trái.
Huyệt Vi-khí vận-niên 32 tuổi

Huyệt Vi-khí nằm tại đầu lồng mày bên phải.
Huyệt Vi-khí vận-niêm 33 tuổi

Vận-niên này việc xét hai tai rất trọng yếu, nhưng tai trái (Kim-tinh) cần thiết hơn, hai tai nằm cao hơn lồng mày, sắc nhuận sáng, Niên-thọ cốt cao ngay thẳng cơ thể, sắc nhuần-khiết, hai mắt thần-quang sáng, đèn tráng phản minh, tất nhiên vận này sẽ được phúc-lộc.

Ca-dao Việt

Chồng lớn vợ bé thì xinh
Chồng bé vợ lớn ra tinh chị em

Nếu Niên-thọ càng tốt bao nhiêu, thời vận này càng phát lớn bấy nhiêu, sẽ giao-dịch với quý-nhân ngoại-nhân mà đặc-tai-lộc, cứ mỗi độ gấp bằng-hữu là mỗi độ phát-đạt.

Vì hằng hai tai thuộc loại tai hình-ác, Niên-thọ trẽ hăm, mắt lờ đờ thuộc loại hình-sát, tuy rằng hai huyệt Lăng-vân và Vi-khí tốt nhưng vận này cũng không phát đạt được.

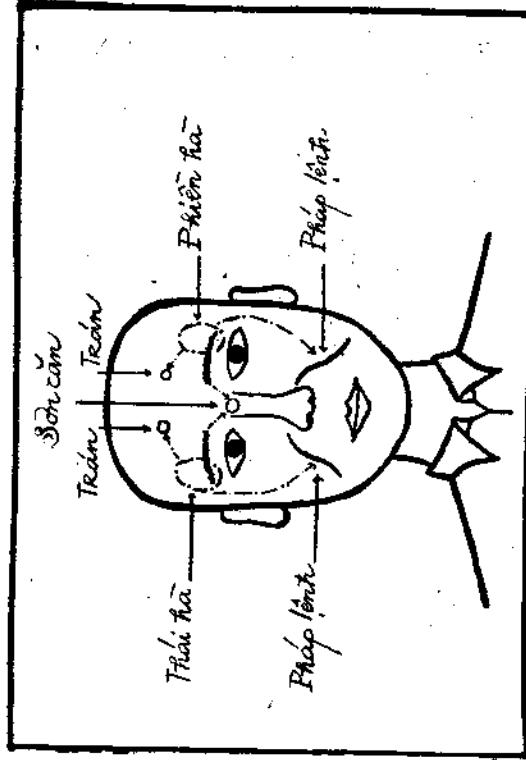


PHIỀN-HÀ XEM Ở TRẦN

Thái-hà xét Kế-đồ

Sơn-cǎn khí-tỵ

Định-vận tại đường Pháp-lệnh



Ita-vít Phiền-hà (nằm tại nửa dưới lông mày trái) 33 tuổi
Ho-vít Thái-hà (nằm tại nửa dưới lông mày phải) 34 tuổi

Huyệt Phiền-hà định tuổi 33, do chân-khi từ trán chạy xuống huyệt Sơn-cǎn, dễ bỏ đường cho đường Pháp-lệnh, ho-nén cao nở nang, có thể đẹp không bị vẩn vết và sẹo, có nhú chán tóc tề-chỉnh mọc cao, nhờ thế mà Sơn-cǎn và đường nuôi cho đường Pháp-lệnh loạn luân xuống một hình dáng đẹp đẽ, tướng pháp gọi là dược 4 thứ

Tướng tiện-bàn

Mắt bé nhỏ, đầu xương lợ liều,
Da dã khô, móng vuốt cang thô
Tâm thần rối loạn xò bô
Chuần-dầu nhọn bé co-đồ tiêu tan

chính khí, nên dương nhiên cặp mắt có thần-quang, và vây vận này sẽ rất tốt lành.

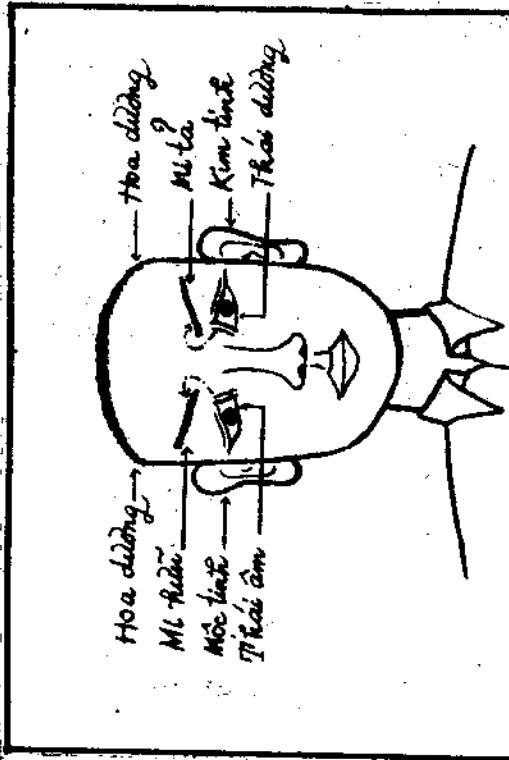
Huyệt Thái-hà chủ 34 tuổi, rất trọng yếu là Thái-hà phải tốt lành, các bộ phần khác cũng luân như huyệt Phiền-hà.

Phần khác như lông mày giao-vận từ 31 tới 34 tuổi, nếu mắt đẹp có thần, mũi ngay ngắn có thể, trán phong-mẫu, tuy lông mày không đẹp, vẫn này cũng phát đạt, nhưng phải cẩn cù vào hoặc mày thưa, tóc mai thưa, râu thưa là ba cái thưa, hay mày rậm, tóc mai rậm, râu rậm là ba thứ cũng rậm, phối-hop lại thời vận-hành sẽ tăng thêm nhiều phần tốt đẹp.



THÁI-DƯƠNG (MẶT TRÁI) XEM MỘC-TỊNH (TAI PHẢI)

Xét Mát Mày (nhan sáng
Vân-niên tìm tại Hoa-dương



Tròng Trắng bên mặt của mắt trái chủ 35 tuổi
Tròng Trắng bên trái của mắt phải chủ 36 tuổi

Tròng Trắng bên mặt của mắt trái thuộc vận 35 tuổi, tròng yếu ở tai mặt, doan chính nhuận sáng, nǎm cao chiếu vào trán, lông mày hình-thái dẹp loạn dài hơn mắt, chiếu vào huyệt Thiên-thường, huyệt Hoa-dương vượng khí không ám trê, mà tròng trắng trong sáng không bị gian muôn đồ chằng chịt, nǎm áy thật tốt, tài-lộc trùng-trùng đưa tới, hỷ-sự dày nhà sinh con cái thật tốt đẹp, sẽ gặp

Nhân-thần chu-lưu

Ngày mồng ba nhàn-thần tai hắp về trong
Ngày mồng bốn nhàn-thần tai thất hưng

được nhiều người là đưa ý kiến hay và công việc tốt 161.
Vì bằng Mộc-tinh (tai mặt) hình dáng nhọn lò, Kim tinh
(tai trái) xấu, lông mày thuộc loại Lục-Hại-my;

- Lục-Hại là :
1. Lông mày sắc vàng mà thưa
 2. Lông mày mọc tán loạn
 3. Lông mày che lấp mắt Án-dương
 4. Mày mọc gần tới mắt, áp mắt
 5. Mày mọc nhôm ngược nhóm xuôi
 6. Thân mày mọc chẽ làm hai như hình cái kéo mở ra, để khuyết liệt trông thấy một khoảng thịt ở giữa.

Huyệt Hoa-dương hầm nhược thời mặn dù phần Tròng Trắng mặt của mắt trái có tốt đẹp, vận tuồi 35 này cũng không phát đạt được.

Tròng Trắng bên trái của Thái-Âm (mắt bên mặt) và các bộ phận khác cũng luân như Tròng Trắng của mắt trái, nhưng phải chú trọng vào sự xấu tốt của mắt trái.

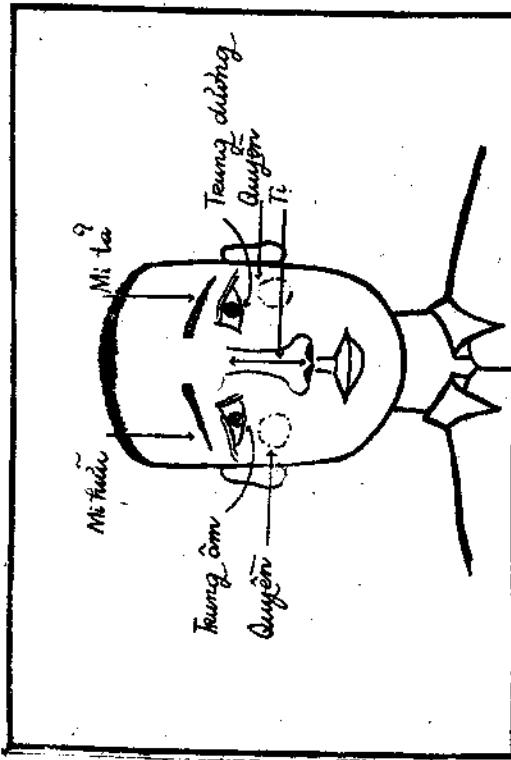


Xem-tướng lông chưởng

Chưởng em vira xấu vira đèn
Vira kém nhan sắc, vira hèn chán đi.

TRUNG-DƯƠNG XEM LÔNG MÂY TRÁI

Trung-âm xét thế Mũi
Định-vận ở hai Lưỡng-quyền



Huyệt Trung-âm là tròng đèn mắt trái chủ 37 tuổi
Huyệt Trung-âm là tròng đèn mắt phải chủ 38 tuổi
Tròng đèn cửa mắt trái là giao-vận tuồi 37, phải xem lông mày bên trái được thành tú, sống mũi nổi cao có thể đẹp.

Lưỡng-quyền có thể là lưỡng quyền ăn ăn tăng tăng, huyệt Hậu-dương không hầm mà tròng đèn cửa mắt đẹp, không lò dò có huy-quang, năm 37 tuổi sẽ đai phát về bắc-lộc, nếu năm này không phát về tiền-tài thì công-danh

cũng được xứng ý toại lòng.

Nhưng nếu lông mày không thanh tú, hai lưỡng quyền bị hẩm nhược thời tú-khi không tự được, như thế gọi là lầu-khi, huyệt Hầu-dương hẩm, thời dù tròng đèn có tốt đi nữa cũng không phát được.

Tròng Đen của mắt bên mặt, định vân tuổi 38 trọng nhất vào thế sống mũi, được thêm Gián-dài Dinh-ủy phân minh không lộ huyéch, chắc chắn tuổi 38 là năm tốt đẹp, các bộ phận khác cũng luận như tròng đèn mắt trái.

Thơ bộ-vị tướng quan 37 — 38 tuổi

Huyệt Trung-dương càn tìm my trái
Trung-âm thời cù mũi mà xem
Định-vân nhỏ ở Lưỡng-quyền
Mũi Quyền trương-ống vận-niên huy-Hoàng



Tướng sung sướng

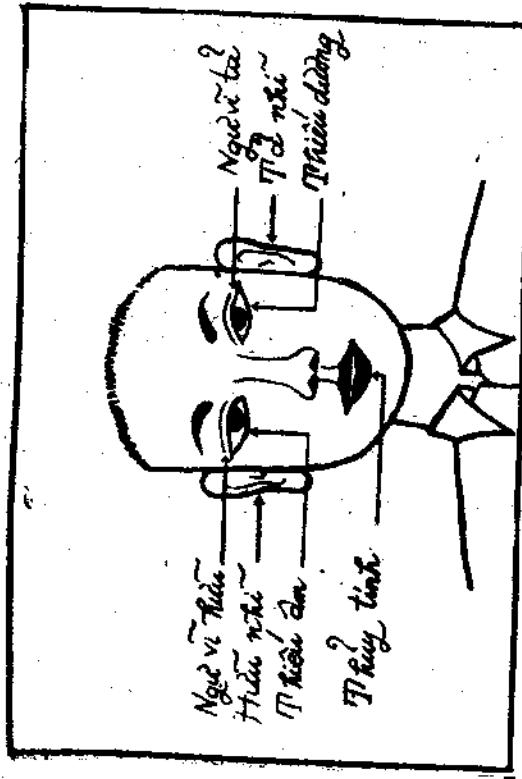
Khí thông suốt da dày thịt chắc
Chỗn cao đường hường phúc dài lâu
Miệng vuông môi thẳm hồng hảo
Phay phay bụng phệ ra vào thung dung

THIẾU-DƯƠNG XEM THỦY-TỊNH (MIỆNG)

Thiếu-âm xem hai Tai

Định-vận tại Ngư-vỷ

Ngư-vỷ là nét văn ở cuối mắt



Huyệt Tròng-Trắng của mắt bên trái chủ 39 tuổi
Huyệt Tròng-Trắng của mắt bên phải chủ 40 tuổi

Huyệt Tròng-Trắng bên trái của mắt, phải phụ thêm vào phần Ngư-vỷ để định-vận 39 tuổi, phải chủ trọng vào moi trên-moi dưới của miệng (Thủy-tinh) phải tươi hồng, moi nên có nét văn đẹp, không nhăn nhí, trên dưới chỉnh tề, hai tai sáng nhuần-khiết nằm cao chiếu vào lòng mày, thủy-châu đẹp triều vào miếng, phần Ngư-vỷ xuong tăng-

Àn tối kỵ lợ cao, vết sóng Ngư-vỹ hướng lên song song không rõ loạn, mắt trái có huy-quang, đèn trăng phản minh.

Ván 39 tuổi tất nhiên viêng-phát.

Nhưng nếu miệng hâm trè, hai tai không sáng sủa, vết sóng của Ngư-vỹ lại chui xuống (tức là Thủy-khi uế trọc) xuong của Ngư-vỹ lộ lên, như vậy là mặt trời bị mất hết ánh sáng, chủ năm này bị nhiều sự khốn-dồn tàn-hại, dù Tròng-Trăng có tốt, vận này cũng không phát được.

Các bô-vị của tuổi 40 cũng xét như bô-vị của tuổi 39.

Chiêm-nghiệm gió mưa thời tiết

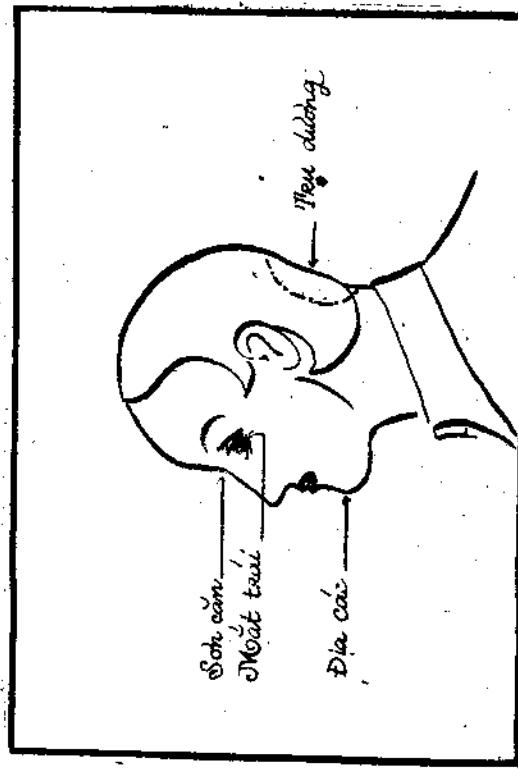
Móng dài thì lụt
Móng cùt thì mưa

Vòng rập mưa rào
Vòng cao giò tấp.

Rồng đèn lấy nước thi nắng
Rồng trăng lấy nước thi mưa.

SƠN-CĂN XÉT TRỤ-DƯƠNG

Địa-cá-c là nơi tỳ-khí
Vận-niên tại Mắt trái



Huyệt Sơn-căn chủ 41 tuổi.

Sơn-căn vý-tri ở sống mũi nằm giữa hai mắt giao nhau, nhờ có khí tu hợp dày dủ ở huyệt Trụ-duong, nên Trụ-duong được cao dày thịt dày, sờ vào thấy da thừa nhiều, hai mắt thanh-tù có thần nhung nên chủ trọng tới mắt trái nhiều hơn, Địa-cá-c (cầm) tròn triều lên, rất kỵ ngحياء, mắt mà Địa-cá-c trọng lại đưa ra cao hơn đầu mũi (ty-chuẩn).

Nếu Sơn-căn thấp hẩm cũng không bị tai họa năm 41

tuổi, nhưng Sơn-cǎn phong-khởi dẹp dẽ, tuổi 41 sẽ thịnh phát.

Vì bằng huyệt Trụ dương không tự khí lại thấp hẩm, hai mắt xấu, thần hôn-mờ, Địa-cá-cá xấu, vận-niên này sẽ không tránh được tai họa.



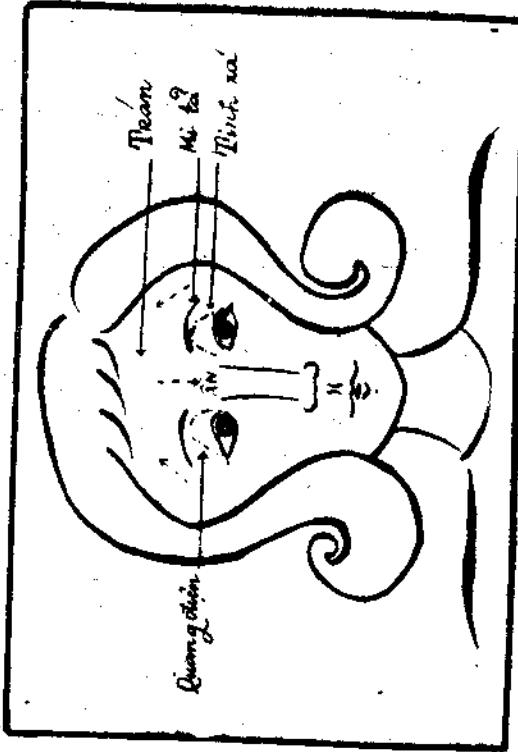
TRỤC-NGƯ CНЕ TƯỢNG XẤU

Hai nách cō như bò chuột chú
Mắt thi gián nhấm lại gù lóng lوم
Trứng rận bằng trái nhẫn lồng.
Miếng cười tุม-tím như sòng ngầm-hà
Con rận bằng con ba-ba.
Đêm nằm nó ngày cả nhà thất kinh
Hang xóm vác gày di rình
Hoá ra rận đực nòng minh bò ra.
Đêm nằm nghỉ hết gần xa.
Trở mình một cái gầy ba thang giường.

TINH-XÁ XEM TRẦN

Quang-diện luân lông Mày trái

Vận-niên tại Án-đường



Huyệt Tinh-Xá nằm ở trên đầu của mắt trái chủ 42 tuổi.

Huyệt Quang-Điện nằm ở đầu trên của mắt phải chủ 43 tuổi

Tinh-xá là miếng da ngoài, bao bọc ở đầu mắt trái, phía trên định vận-niên cho tuổi 42, nương nhở vào trán phong-mẫu vi trán dày dù nguyên khí tu hợp, hai lóng may mọc cách xa Án-đường nằm cao trên trán, Án-đường bình mǎn sáng lóng, 2 mắt thần-thái ấm áp, huyệt Tinh-xá được da thịt súng nhuần không bị đen, thời vận năm 42 tuổi sẽ hiền đạt.

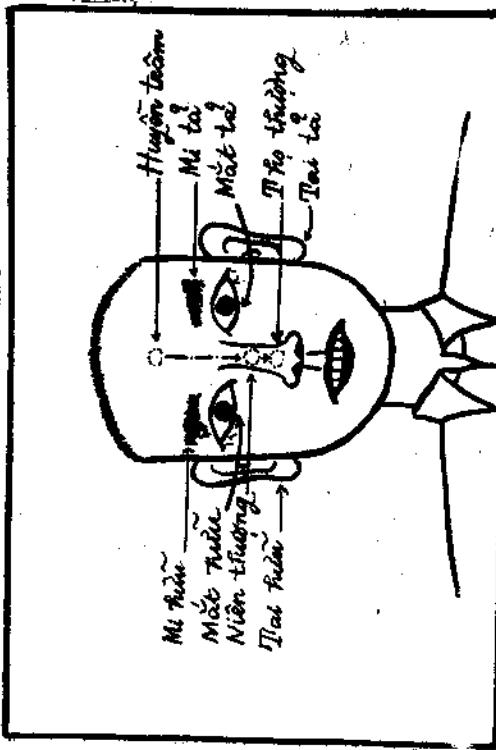
Nếu trán bị hâm hoặc lộ cốt, lồng mày thở-tróe, Án-đường khuyết-liệt, mà huyệt Tinh-xá da thịt lai khò sác đen (tối kỵ đèn) thời năm 42 tuổi sẽ phải chịu nhiều điều aru-liệt, công-danh bị thu-ẩn triệt-hồi.

Huyệt Quang-diện là miếng da ngoài bao che cho đầu mắt phải, phía trên ván tuổi 43, thời nén xét lồng mày phải phu thêm mà dè xét hung cát, các bộ vị khác cũng luận như huyệt Tinh-xá.



NIÊN-THƯỢNG XEM MẮT PHẢI

Thợ-thượng xem Tai trái
Tim vân-niên ở Mỵ-thé



Huyệt Niên-thượng nằm trên Thợ-thượng và dưới huyệt Sơn-căn chủ 44 tuổi.

Huyệt Thợ-thượng ở giữa Niên-thượng và huyệt Chuần-dầu (dầu mũi) ván tuổi 45.

Huyệt Niên-thọ nằm dưới huyệt Sơn-căn định-vận 44 tuổi được phu giúp bởi mắt phải, hình-thái đẹp có huy-quang, hai tai nằm cao cõi Thùy-châu, sắc trắng hơn mặt, luân-quách phản-minh không lõi phản, hai lông mày nằm cao có hình-thái đẹp, lồng mày xa Án-dương, Án-dương bình mản không hì văn vết hung xấu, vân-niên trời tuối

Nhân-thần chư lưu

Ngay móng-näm, nhăn-thần tại miệng
Cạo rau ria, hay cạy trứng cá tai miệng dễ
xảy ra nguy hiểm, nếu bị chảy máu.

44 Ở Niên-thượng và 15 tuổi ở 1 họ-thượng sẽ cùng phát đạt cả.

Nếu mắt hăm, tai hình ác, lông mày loại Quý-my, lông mọc áp mắt che kín lỗ sánh Án đường mà xương của huyết Niên-thọ và Thọ-thượng bị lở, thời giao-vận này tất sẽ đại hung-nghị.

Hoặc là lông mày Luc-Hai, hai tai mỏng không có thùy chậu, ví bằng Niên-thọ và Thọ-thượng có tốt, vận này cũng bị đại hung.

Huyết Thọ-thượng nằm trên Chuẩn-dầu, nếu tai phải đẹp mà Thủy-châu sáng nhuần mới mong thịnh-phát được.



TƯỢNG SANG QUÍ

Dung mạo đã đoán trang

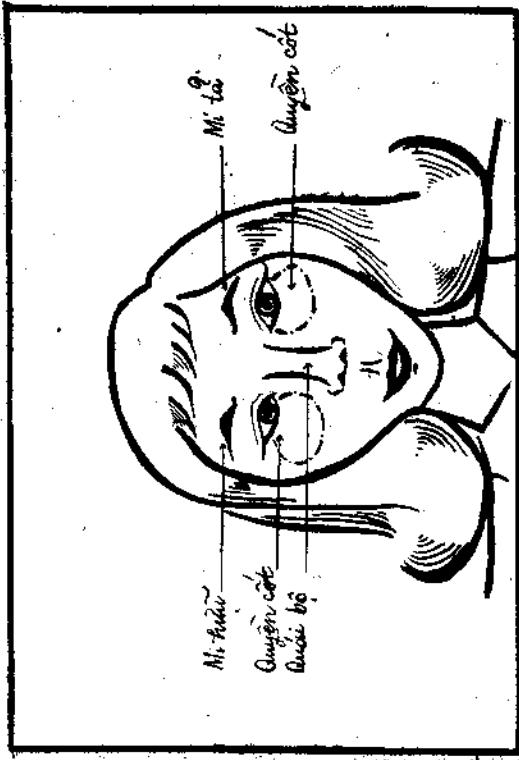
Âm thanh lại vang dòn

Xá chí cơ nghiệp cồn con

Ra vào diện ngọc, lầu son huy hoàng.

QUYỀN-THỂ XEM LÔNG MÀY TRÁI

Quyền phái xét Quái-bộ
Hậu-đương tìm vận-niên



Lưỡng-quyền trái chủ 46 tuổi
Lưỡng-quyền phái định-vận tuổi 47

Huyết Luông-quyền trái định-vận 46 tuổi, được nguyên khí nuôi dưỡng thấu lén lồng mày trái, nên phải xem lồng mày và mắt, hình-thể thuộc loại tốt, đẹp hay là loại ác-sát, tất sẽ biết được khí-thể ở Mui, sẽ tu tại Quái-bộ trắc là Niên-thọ, như vậy là đã được tú-kí của Hậu-đương bồi bổ cho.

Nếu các bộ-vi này đều tốt cả thời vận-niên năm 46

tùi sẽ phát đạt.

Nếu như hai mắt không đẹp, mũi hình ác, hăm nhược, huyệt Hầu-dương lại hâm thấp dù cho lưỡng-quyền có đẹp, vân này cũng khó phát đạt được, phải cần thận để bị đau yếu bệnh tật và công-danh sẽ bị nhiều điều trắc trở.

Huyệt Lưỡng-quyền phải chuyên vận sang năm 47 tuổi, nên xét tới khí-thể của Mũi làm trọng yếu, các bộ-vị khác cũng xét như Lưỡng-quyền trái.



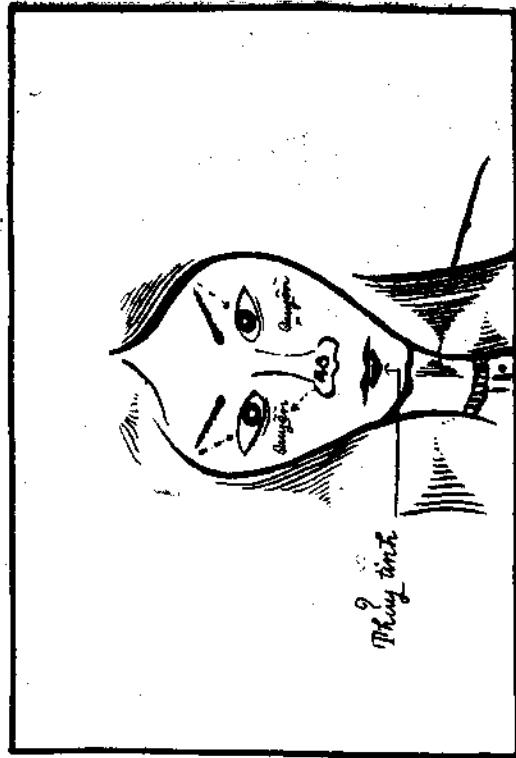
Khi nghe nghiêm đầu ghé mặt.

Nghiêng đầu ghé mặt lắng tai nghe
Ấy kế gian ghê, phải e dè
Gặp người như vậy nén xa lánh.
Tranh việc giao-du, tránh cắp kè

CHUẨN-DẦU (ĐẦU MŨI) XEM HAI MẮT

Quyền hâm phá Cố-phong

Miệng (Thủy-tinh) làm vận-niên



Huyệt Chuẩn-dầu chính giao-vận tuổi 48

Nguyên-khi thấu qua hai mắt, thông suốt nuôi dưỡng
qua hai lưỡng-quyền và thác-tu ở nơi miệng.

Hai mắt đẹp có thần-quang, hai lưỡng-quyền tăng-ân có
thể, không hâm không lộ, gốc miệng xinh tươi hơi hướng
lên, môi và răng trong-xứng tề-chỉnh, mà Chuẩn-dầu (đầu
mũi) tròn cao đẹp, hai bên lỗ mũi kín đáo, thời năm 48
tuổi danh-tài linh-phát, tiền của vàng chôn ngọc cát
công-danh rất mừng gặp được quý-nhân đê bạt, trong giàu
đạo được đầy hỷ-sự.

Vì bằng hai mắt không thần-quang, Chuẩn-dầu lại đột cao lên, hai lưỡng-quyền mắt thế ứng-liếp cho nên gọi là Cô-phong (nữ quá phon-von) thế là Thủ (miệng) Thủ (mũi) cũng không tương-dung nhau được, thời miệng sẽ bị ưu liệt dí vỏ dung, cho nên già-dao dễ mắc phải thi-phi quan-tụng ngục-hình.

Rất kỵ đầu mũi nhọn như mỏ chim Ưng, thế là Thủ (mũi) đã hút hết nước của Thủ (miệng) rồi.

Năm giao-vận 48 tuổi sẽ chịu nhiều tai nan rủi ro.



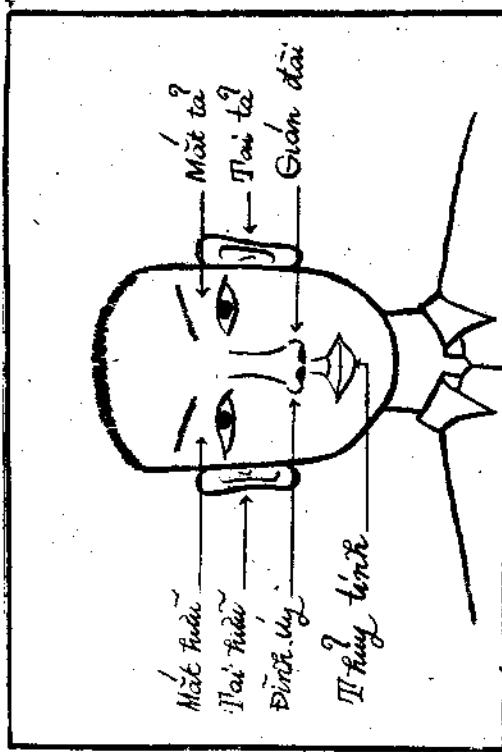
Nhân-thần chư-lưu

Ngày mười tám, nhân-thần tại cùm tay hay cùm chân.

Ngày mồng chín, nhân-thần tại xương sống và xương cụt.

GIẢN-DÀI TRÁI XEM TAI

Dinh-úy xét Mắt trái (Thái-dương)
Thủy tinh (miệng) tim vận-niên



Huyệt Gian-dài mũi trái giao-vận 49 tuổi.

Huyệt Bình-úy mũi pái định-vận 50 tuổi.

Huyệt Gian-dài mũi trái chuyền vận 49 tuổi trọng yếu ở tai bên trái, được hai tai cùng một hình thê, sắc trắng nhuộn, nằm cao hơn lồng máy, có thùy-chau, hai mắt (là Thái-dương và Thái-âm) hình dáng tốt đẹp, đèn trắng phân minh, được miệng ngay chính, không thiên lệch, mới dỗ ràng đều trên dưới hợp nhau, át hẳn năm này được vượng-phát mà hào-tài được ưu-tiến nhất, nếu Gian-dài

đẹp thu khép kín đáo dầy dặn, không khuyết lõm thời tăng thèm nhiều sự tốt đẹp nữa, vì Giản-dài vì như cửa khóa của chiếc két sắt.

Nhưng nếu tai bị hầm, mắt và miệng sẽ được tu-khí thác-tu, không được tu-khí thác-tu tất bộ-vị này sẽ không doan chính không đẹp, và như thế là hình-thể sẽ bị tru-liệt bỏ đi, năm 49 tuổi sẽ là năm giao-vận không tốt lành, dù có huyết Giản-dài đẹp chẳng nữa cũng không thể phát được.

Năm giao vận 49 tuổi nên chủ trọng về 2 vần đề là dung-ngrời và dung-tai, để giảm bớt được phần nào sự xấu nêu các bộ-vị của mình không tốt đẹp.

Vì năm 49 tuổi tương pháp chẳng những giao-niên của tiêu-vận 1 năm, mà còn là năm giao-dai-vận nữa, cho nên kè từ tuổi này hay là 51 tuổi trở về sau là giao-hỗn sang đại-vận khác rồi, đời khi như thay đổi hẳn cả cuộc đời.

Đinh-uy giao vận 50 tuổi cùng luận như Giản-dài.

Thơ vận-niên tuổi 49 và 51

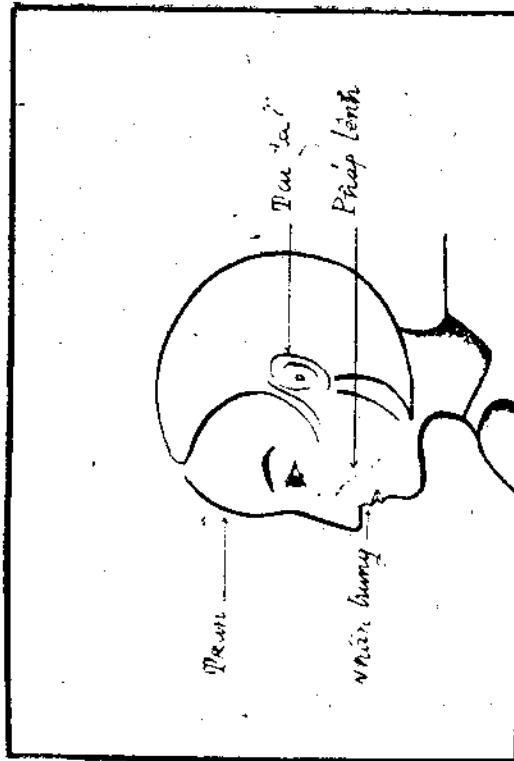
Bon chín năm mới cả và hai
Vị-trí lưu-niên ở Giản-dài

Nhưng tốt xấu phải coi nơi Miệng
Được tươi hòng họa biến tai qua
Nếu lệch thiên gặp vận bất hòa
Vận giao đại-tiểu đều là đà xung

Thiên-Quan Lộc-Mã trùng-phùng
Vị-cát thanh thản vị hung nhọc nhằn.

NHÂN-TRUNG XEM TRÁN ĐẸP

Tai sáng khí lưu thông
Pháp-lệnh ấn quái Miệng



Huyệt Nhân-trung giao-vận 51 tuổi

Huyệt Nhân-trung định niêu-vận 51 tuổi, rất dễ gặp nhiều bất lợi, vì Nhân-trung ở vào giữa các Thủy-mạch tụ-lại, đó là một huyệt rất trọng yếu của người ta, nào là tâm-tinh, thọ-yêu, sinh-mạng và tử-tirc đều do huyệt này xử định cả.

Khi ở huyệt Nhân-trung thông lên trán, rồi chu luru di khắp mặt nên trán cần được nở nang nhuận dẹp, tai trắng hơn mặt, thủy-châu triều vào miệng, đường pháp-

Lệnh ầm-ầm loan dài qua miệng, dù huyết Nhân-trung không
đẹp cũng không có đại nạn.

Vì bằng huyết Nhân-trung đẹp, thời năm 51 tuổi sẽ
vượng cả tài lộc lẫn hỷ sự.

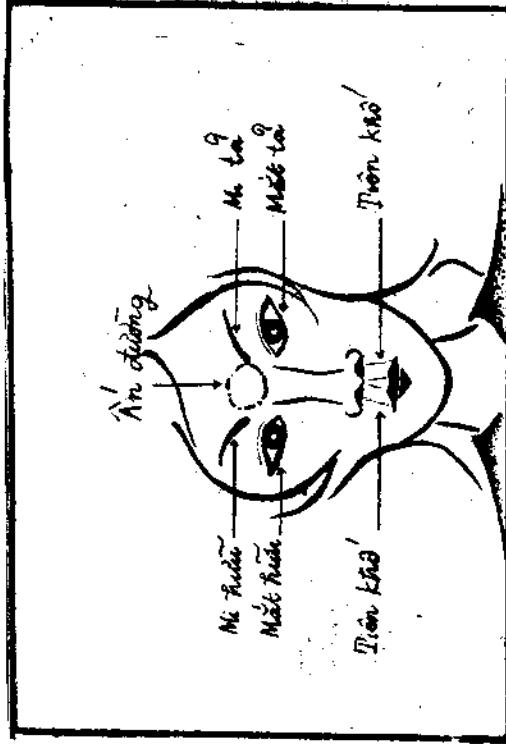
Nếu trên lưỡi nhược, tai hình ác, đường Pháp-lệnh
lại quá miệng dài xuống tới Địa-các (cằm) như vậy là bỏ
tù làm khốn đốn cho Miệng, hoặc Pháp-lệnh thoát-bí sau
quá không đều (bên dài bên ngắn) hay là không có Pháp-
lệnh, dù cho huyết Nhân-trung có đẹp, thời giao-vận tuổi
51 này cũng ưu-liệt xấu xa thôi.



TIỀN-KHỔ TRÁI XÉT TRÔNG LÔNG MÀY MẮT

Tiền-khổ phải xét Mát Phái

Vận-niên tại Án-dường



Huyệt Tiên-khổ nằm ở cạnh trái Nhân-trung 52 tuổi.

Huyệt Tiên-khổ nằm ở phía phải Nhân-trung chủ 53

Huyệt Tiên-khổ trái nằm cạnh Nhân-trung giao-vận
52 tuổi, chủ yếu tại phía giữa của lồng máy mặt được
ngay thẳng, cần hình dáng đẹp tươi, nhuần nhã, mắt có
tinh-thần chia dày chàm-quang. Án-dường cần cao rộng
sáng hồng, như tỏa chiếu sang bên cạnh, hai lỗ mũi kin
dáo.

Nhân-thần chu-lưu

Ngày hai mươi nhân-thần tại mắt cá trong cửa chân
Ngày hai mươi mốt nhân-thần tại ngón tay trỏ và
ngón út

Tới tuổi 52 này tài-hóa sẽ quảng-tiến.
Vì lồng lòng mày hình-ác lại bị rụng đi, mắt mờ thǎn-thoát, Ăn-dưỡng khô-sắc, năm nay sẽ gặp nhiều bất-lợi.
Hơn nữa Nhân-trung vẹo lệch thời chủ-nhàn sẽ bị tài-sản tàn-bại.

Huyệt Tiên-khổ phải chủ tuổi 53 cũng luận các bộ-vị như Tiên-khổ trái.

Nên lưu tâm từ tuổi 48 tới tuổi 53 là một đại-vận đặc biệt trong đời, thường sinh tật bệnh hình-thương hoặc phá bại-gia-trang, nên các bộ-vị như Ăn-đường, Nhân-trung, Lòng-máy và Mắt-Miệng, nếu thấy khó-sắc (thiền-lệch rất khó thoát được tai-vạ hung-họa, hay đồ-võ-gia-nghiệp, nhưng nếu thấy các bộ-vị trên được nhuần-sáng đep-tốt là triệu-chứng tui-thản sẽ chuyển sang cuộc đời mới sáng-sủa hơn trước kia nhiều.

*

Nhân-thần chu-lưu

Ngày hai mươi-tám, nhân-thần tại huyệt kín của nam-ứu,

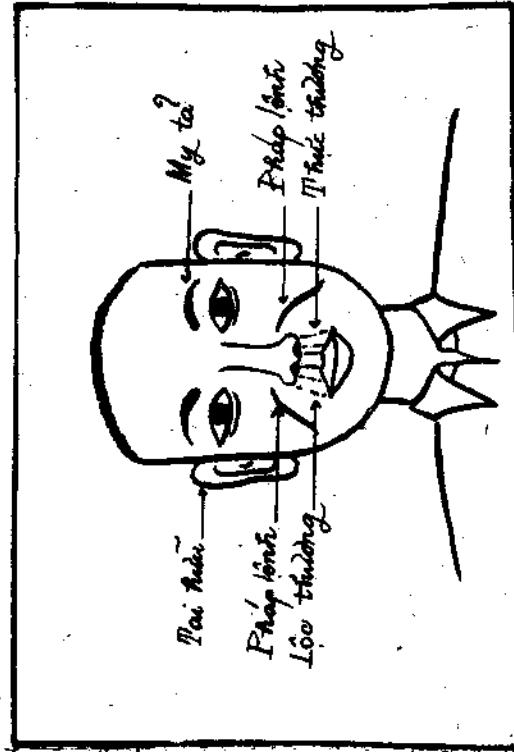
Nên kiêng cữ không nên giao-hợp ngày này vì :

Vô-bệnh sẽ thành-bệnh

Đương-có-bệnh sẽ tăng-thêm nặng-nhiều.

THIỀN-THƯƠNG MẶT XEM TAI SÁNG

Lộc-thương trái-xét Lòng-mày
Tüm-vận-niên tại đường Pháp-lệnh



Huyệt Thiên-thương trái-vị-trí nằm phia trong đường

Pháp-lệnh trái, giao-vận tuổi 54, nhờ tu-khi thác-tu ở huyệt Linh-dưỡng, thông qua giúp cho tai phải được vành ngoài vành trong (huân-quách) phản minh, có thùy-châu đẽp-triều vào miệng, lồng-máy mộc-gọn và nhuận-sáng, đường Pháp-lệnh tàng-ần loạn-xuống không bị dirt quâng.

Giao vận-niên này sẽ gặp được nhiều điều thuận lợi.
Nếu huyệt Linh-dương hầm nhợt tức nhiên không có tu-khi, thời tai hầm lỏng mẩy xấu, đường Pháp-lệnh sẽ quẩn-co thành khúc đoạn-hoạn là Pháp-lệnh ưu-liệt.

Vận niên tới tuổi này không mong gì được hưởng phúc lành.

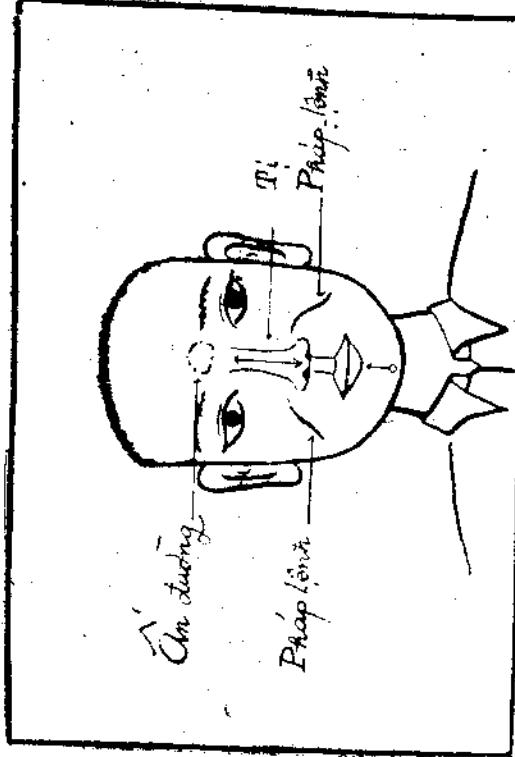
Huyệt Lộc-thuong phải vị-trí nằm tại phia trong đường Pháp-lệnh phải, định vận-niên cho tuổi 55, nên chú trọng xem lỏng mẩy trái, các bộ-vị khác cũng luân như huyệt Thiên-thuong trái.



Tóc quấn không tốt
Tóc quấn chải lược đổi mỗi
Chải đứng chải ngồi, quấn vẫn hoàn quấn
Tôi đã biết vợ anh rồi
Quấn quấn tóc trước là người hay ghen

PHÁP-LỆNH XEM MŨI PHÍA TRÊN

Thủy-tinh (miệng) xem đầu Mũi
Tím vận-niên ở Án-đurdyng.



Đường Pháp-lệnh trái định vận-niên 56 tuổi

Đường Pháp-lệnh phải ống cho tuổi 57

Đường Pháp-lệnh trái ống vận-niên 56 tuổi, trọng yếu quan-sát ở hai huyệt Niên thương và 1 hụt thương nằm ở nửa mũi trên, xương của hai huyệt này cần có thịt bao bọc không lộ ra, sắc sáng nhuần, thủy-tinh (miệng) được doan chính, miệng vuông môi dày má trơi hồng, Án-durdyng nhuận không hâm khuyết, nhìn vào như sáng tỏa ra, đường Pháp-lệnh định vận lại ăn tàng hưu-thé, vận-niên tuổi 56 sẽ tốt đẹp.

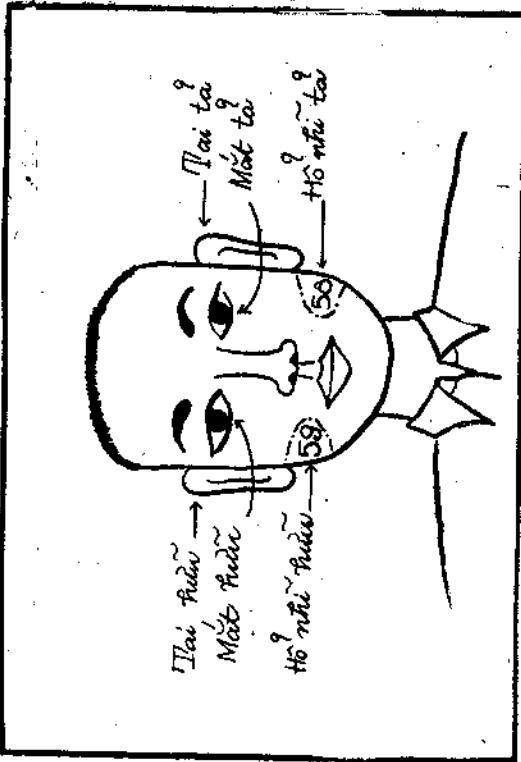
Nhưng nếu Mũi hâm, miệng lình-ác, Án-đường ám-trê, dù đường Pháp-lệnh có tốt cung khó tránh được tai-nguy, nên cần-phân xem mấy bộ-vị tốt và mấy bộ-vị xấu để định luận mức độ hung-cát.

Đường Pháp-lệnh phải chủ tuổi 57, chủ trọng tai thủy-tinh (miệng) các bộ-vị khác cũng luận như đường Pháp-lệnh trai.



HỒ-NHÌ TRÁI XÉT THÁI DƯƠNG (mắt trái)

Hồ-nhì phải xem Kim-tinh
Huyệt Linh-dương tìm vạn-niên



Huyệt Hồ-nhì trái chủ 58

Huyệt Hồ-nhì phải định 59 tuổi.

Huyệt Hồ-nhì trái là vị-trí của tuổi 58, lấy hình-dung và thần-quang của mắt trái làm chủ luận, tai trái không bị bại-hoại, sắc nhuận vì nhở được tu khí thác-tu ở huyệt Linh-dương cao dày nhiều thịt, nên hai mắt có thần sáng, hai tai được thủy-châu có thể, cho nên huyệt Hồ-nhì trái khi-sắc sáng nhuận thời năm 58 tuổi sẽ tráng-kiện và vượng dat.

Hai vai nốt ruồi

Nốt ruồi đen mọc trên vai.
Phên sâu thở vẫn than dài tam canh
Nếu trên vai nốt ruồi hồng
Là người phú quý hành thông một đời.

Được các bộ-vị tƣơng-pháp như trên thời trang vào
hào-tai, chuyên-lo vè sán-nghីệp sẽ có của chòn vang-cắt.
Vi-hỗng Thái-dương (mắt-trái) hòn-mờ không có thàn,
Kim-tinh (tai-trái) ám-trệ, huyệt Linh-dương thấp-hẩm,
huyệt Hồ-nhĩ trái cũng xấu-nữa thời năm 58 tuổi sẽ bị
những kỵ-tai như bô-vạ cáo-gián, hoặc khuynh-gia
hai-sản.

Huyệt Hồ-nhĩ phải vị-trí thuộc tuổi 59, chủ-trọng-đ
tai-trái, các bộ-phận khác cũng đồng-luận như huyệt Hồ-
nhĩ-trái.



Chìêm-nghiệm gió-mưa-thời-tiết

Móng cao-giò-tap

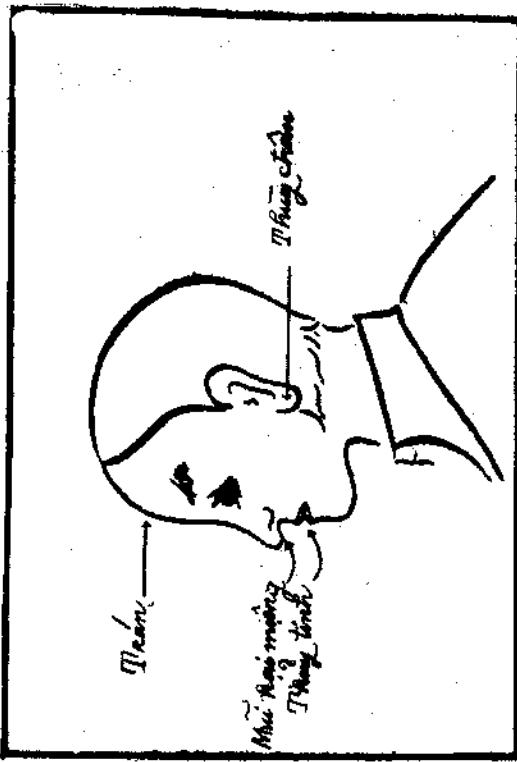
Móng rập-mưa-rao

Cầu-vồng-bên-Tây

Không-mưa-day thi-bão-giết

MIỆNG ĐẸP XEM HÒA-TỊNH SÁNG (TRẦN)

Tối-kỵ Đầu-Mũi quắp-xuống
Tâm-vận-niên tại Thùy-châu



Thủy-tinh (miêng) là vị-trí của tuổi 60.

Lưu-niên vận-hành tới Thùy-tinh (miêng) là đúng-một
Hoa-Giáp 60 năm, nhờ có tú-khi thông-lreu, nên Trần và
Ấn-đường có sắc-tía hồng (tứ-quang) lru.chiếu, mà đầu
núi được nở nang ngay-chính, sáng-nhuận, tai-hồng-hào,
thùy-châu-triều vào-miêng, nên được miêng-tốt-dẹp, tuổi
60 giao-vận sẽ-toại ý xứng-tâm.

Nhược-bằng-Trán-bị-hăm, Tai-thuộc-loại ác-liệt, lại
tối-kỵ-nếu-dầu-mũi-quắp-xuống-như-lưỡi-câu, là Thùy-Thổ

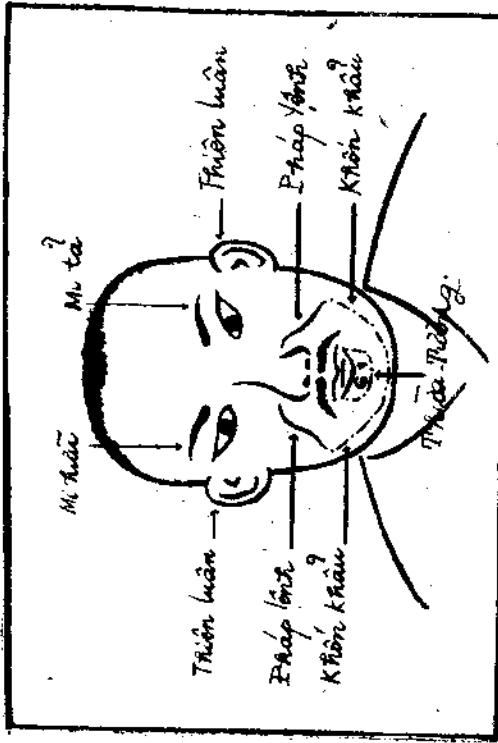
bất tuồng-dung, vì Thô đã hút hết nước của miệng rồi, nên tuổi 60 đã bị khắc phá mà tuổi 48 cũng bị hình tai khi xuất ngoại.

Nếu được Miệng tươi tốt, các bộ vị tùy thuộc xấu cũng không thể phát ở tuổi 60 được.



THÙA-TƯƠNG XEM MÝ-QUANG

Thiên-luân xét khí Ti-hồng
Âm-dàng không vây hâm khố cho Miệng
Pháp-lệnh tìm vận-niên



Huyệt Thừa-tương là vị-trí của tuổi 61 nằm ở phía dưới của môi dưới.

Nhờ có nguyên-khí chu-lưu nuôi dưỡng, cho lồng mày phải, nên lồng sắc trồi sáng lóng lánh thông-thấu qua Ân-dưỡng, tăng-ăn màu hồng-tía vàng (tử-hoàng) vành tai trên (Thiên-luân) hông hoạt vi được thư khí tốt, phia dưới miệng có các vết li-tú mờ hiện-hiện, ví như khói của nước bốc lên làm tăng vẻ đẹp cho miệng, nhất là huyệt Thừa-tương cần phải được nhổ các vết khói này (tường-

Kem-tương lấy chồng

Chồng em rõ sứt rõ si

Chân di chữ bát, mặt thi ngưỡng thiên
Bao giờ vào đám tháng giêng
Bắt chồng em đến khinh chiêng cho làng

Pháp-ngữ gọi là Âm-Đặng-văn) hai đường Pháp-lệnh loạn
đẹp không đứt quãng, cuối cùng hơi hướng lên, như vậy
là Pháp-lệnh được tươi đẹp, tối kỵ Pháp-lệnh quá dài
cuối cùng lại quắp vào miệng, như vậy là Pháp-lệnh đã làm
uru-liệt hay bỏ tù miệng rồi.

Các bộ-vị trên đẹp phép-tá cho huyệt Thừa-tương thời
năm 61 tuổi mưu sự được hanh-thông đặc-ý.

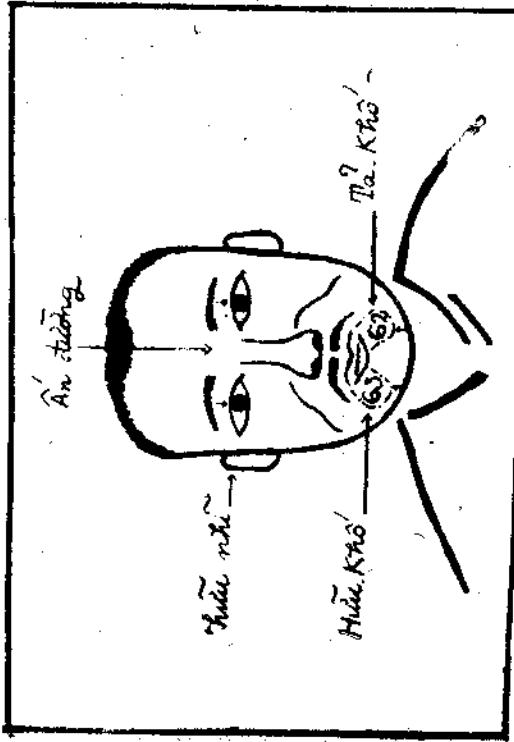
Nếu lông mày không dài, lông lại bị sắc vàng ếch hình-
dáng ác-sát, hai tai khô hẩm, Pháp-lệnh vây khốn lấy
miệng, thời năm ấy sẽ gặp nhiều tai hại hay phâ-gia bai-
sản.

Nếu như mắt hòn-mờ là thần thoát thê, thời không
bao lâu nra người này sẽ cõi hac vân-du tiên-cảnh.



Lấy chồng lẻ mọn
Lấy chồng là lẽ khô thay
Bi cầy di cày chí chằng kê công
Tôi đến chí giữ lấy chồng
Chị cho mảnh chiếu nằm không nhà ngoài,

ĐỊA-KHỔ TRÁI XEM TAI SẮNG
Địa-khổ phải xem Thần-Mắt
Tìm vân-niên tại Án-đường



Huyệt Địa-khổ trái vị-trí tuổi 62

Huyệt Địa-khổ phải chủ tuổi 63

Huyệt Địa-khổ trái vị-trí tại góc miệng trái, chiếm
thêm vào phần dưới của môi dưới chủ tuổi 62, chủ trọng
ở tai sắc đẹp sáng, mắt thanh-tú có thần-quang, huyệt
Trụ-đường dày dặn thịt nhiều nồi lên như cồn, vì có tú-
khi chĩa-tu ở đây, nên Án-đường đẹp dễ như có sắc tía-
nồng tỏa ra, thời tuổi 62 sẽ được tăng-tiến tài-vật.

Nếu hai tai khô, Huyệt Trụ-đường khuyết là không

có khí-tụ, mắt bị thần thoát thề đƣợng nhiên Ăn-đường bị khô hăm, tức là triệu-chứng sấp chầu trời, nhưng nếu thần mắt không thoát-thề thời không phải phòng bị gì tới chuyện chầu Tiên-Phật cả.

Huyệt Địa-khổ phải vị-trí tại góc miệng phải và dưới môi dưới thuộc tuổi 63, nên quan sát kỹ càng mắt bên phải.

Các bộ-vị khác cũng đồng luận như huyệt Địa-khổ trái.

Thơ lưu-niên tuổi 62-63

**Khổ-tả xét sắc Tai tưốm tất
Khổ-hữu xem thần thần mắt huy-hoàng
Sáu hai ba giao-vận Ăn-đường
Khí sung-mẫn Trụ-đường càng tốt**

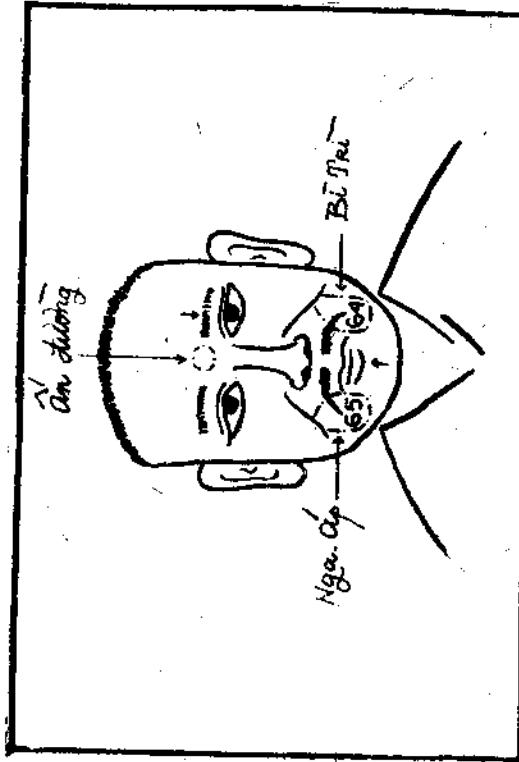
※

Kinh-nghiệm thời-tiết

Lúa chiêm đứng lấp đầu bờ
Nghe ba tiếng sấm mò cờ mì lèn
Thiếu tháng hai mắt mùa cá
Thiếu tháng ba mắt mùa dỗ

BÌ-TRÌ XEM LỐNG MÀY TRÁI

Nga-áp xét Thúy-tính
Nhân-trung tìm vận-niên



Huyệt Bì-trì vị-trí ở góc miệng trái thuộc năm 64 tuổi

Huyệt Nga-áp tại góc miệng phải chủ năm 65 tuổi.

Huyệt Bì-trì ở góc miệng trái chủ năm 64 tuổi, được khi chuyển từ tai trái thông suốt sang lòng này. Ăn-đường để chiếu sáng cho Nhân-trung là nơi hội họp của các ngọn nước thông-lưu, nên miệng doan chính không thiên-lệch

Giao-vận năm 64 tuổi sẽ được hanh-thông, tri-lực còn sang suốt lại có thể gặp may nhờ quý-nhân hay ngoại-nhan mà đặc-tai sai-lộc.

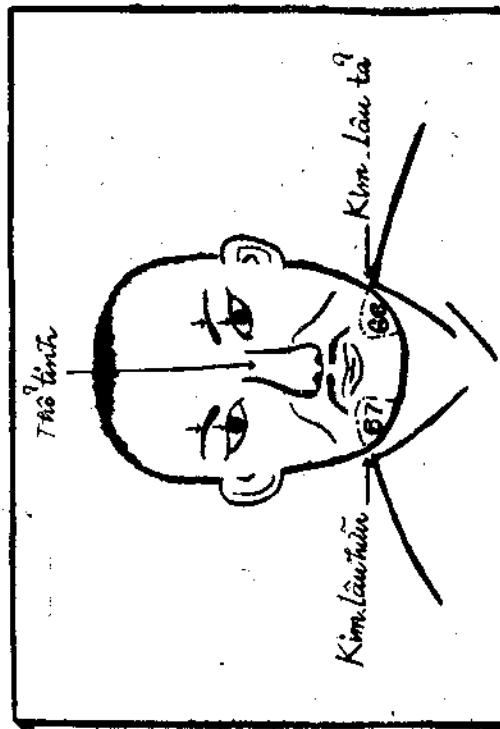
Nếu tai khô sáu, lóng mày rung-lạc, Án-dường khở thời Nhân-trung không nhuận sáng được, miệng môi cũng trệ-hãm, dù cho huyệt Bi-tri có tốt cũng không phát-đạt được.

Nếu Mắt bị thần thoái-thề là sô sấp về chốn tuyễn dài.

Huyệt Nga-áp vị-trí nằm ở góc miệng phải, định vân tuổi 65, nên chủ trọng ở Miệng.

Các hó-vị khác cũng luận như huyệt Bi-tri.

KIM-LÂU XEM MŨI
Xét Mát không thoát thần
Cố trước nhiều nhăn-nhúm
Tim vận niên tại giữa Lông Mày



Huyệt Kim-Lâu phía trái thuộc tuổi 66
Huyệt Kim-Lâu phía phải chủ 67 tuổi.

Huyệt Kim-Lâu phía trái định-vân niên 66 tuổi,
quan-sát Mũi ở hai phần, đầu Mũi và Tho-thượng, biều-
hiệu mũi thuộc Tho, nên đầu mũi (ty-chuẩn) và Tho-
thượng dày dặn đẹp là Tho-khi dày dặn, thời lóng mày
sẽ có lóng dài, màu sắc lóng nhuận sáng, mắt mới có
nhàn, pha dưới cõi sẽ có nhiều nếp nhăn-nhúm.

Kinh-nghiem thiên-tượng

Dày sao thi nắng
Vắng sao thi mưa
Muốn ăn lúa tháng năm
Trồng trắng rẫm tháng mười
Trồng trắng mồng tám tháng tư.

Giao vận-niên tuổi 66 sẽ được nhiều phúc lộc, và
tuổi thọ càng tăng thêm nhiều.

Nhưng nếu Chuẩn đầu và Tho-thượng hâm trệ, lồng
mày xấu rụng, có không nhăn nhùn mắt không sáng
sủa, năm này sẽ bị tật bệnh và phá-tai.

Huyệt Kim-Lâu phải, chủ vận 67 tuổi, chủ trọng-tới
thần-quang của hai mắt.

Các phần khác cũng luận như huyệt Kim-Lâu trái.

Thơ vận-hành tuổi 66 — 67

Dưới cổ nhiều nhăn nhúm
Cặp mắt tía chân-thần
Giao-vận nhảm Mỵ-tam vị trí
Kim Lâu nhở Ty khí phong-dinh.

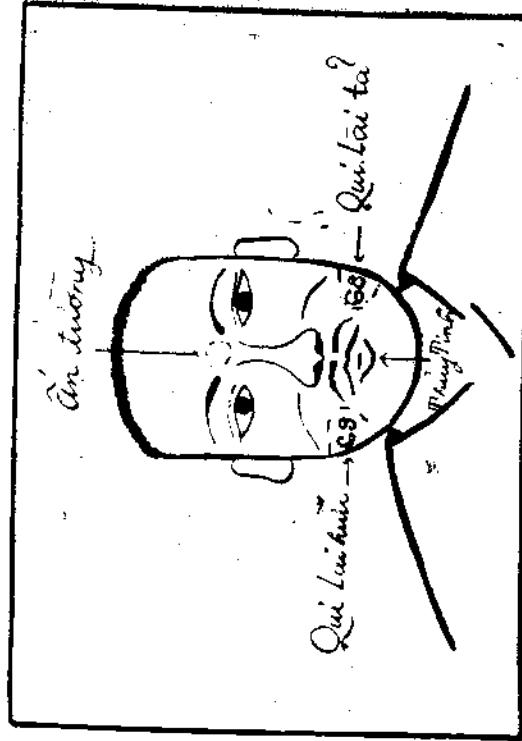


Tục-ngữ chê trưởng xấu

Cô gái Sơn-Tây yếm thủng bằng gián
Răng đen hạt nhót, chân đì cù-neo.

QUI-LAI TRÄI XEM ĂN-ĐƯỜNG

Qui-Lai phải xét Môi-nhuận
Tim vận-niên tại Miệng



Huyệt Qui-lai trái chủ tuổi 68

Huyệt Qui-lai phải định-vận 69

Huyệt Qui-lai trái giao vận 68 tuổi sắc-khi tía-hồng,
chứa tu ở huyệt Án-đường thấu lén đinh đầu giao lưu,
nền Miệng doan-chính, môi thẳm nhuận, tóc râu ria không
khô rung, huyệt Trụ-dương dày dặn nhiều thịt chưa khi
tán-truyền qua mặt, trông sắc-thái còn nhuận nhã, mặt
cô thần.

Niên-vận này đặc biệt hanh-thông, tuổi thọ tăng cao

nhiều, tái-vật quẳng-tiến.

Nếu là các bậc tu-hành thời được kết quả đặc dạo thần-tiến, hoặc tu-võ thăng chính-chức.

Vì bằng Ấm-đường và khí, môi bị m López mèo, rau ria rung đi không còn tươi nữa, huyết Trụ-dương hết khí tụ nên thịt không còn, sắc mặt bị ảm-trê, năm ấy giao-vận tất nhiên ác hại, tài-sản sẽ tiêu-tan và không còn lâu tai thế nữa.

Huyệt Qui-lai phải giao-vận 69 tuổi, chủ trọng nơi Miệng, các bộ-vị khác cũng luận như huyết Qui-lai trái.

Hai năm 68 và 69 tuổi Miệng doan chính, mời hòng không phải lo ngại tới các việc xấu.

Mặt trông tía hồng thời tuồi thọ còn cao lên nhiều.

Thơ lưu-niên tuồi 68-69

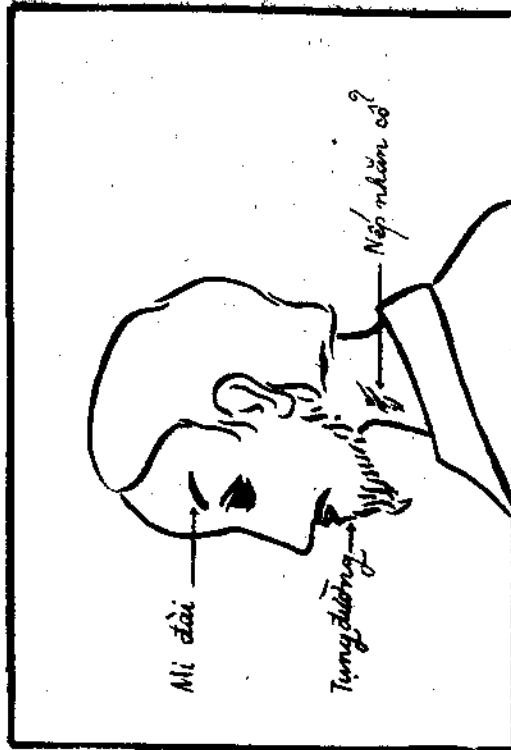
**Qui-lai tà, xét xem Huyệt Án
Qui-lai hữu môi nhuận vô ưu
Trụ-dương dày khí càng màu
Hồng hào mặt mũi, tóc râu trắng ngần**



TỰNG-DƯỜNG XEM RÂU BẠC LÔNG MỸ TỐT

Hình-thể và thần Mắt tốt

Có nhiều nhăn-nhúm thô càng cao
Sắc Diện còn sáng vỗ tật bệnh



Huyệt Tụng-dương vị-trí vận là tuồi 70.

Năm dưới huyết Thừa-tuồng giao vận 70 tuổi, cần quan sát sắc thái Râu, Ria tốt xấu thế nào, không bị rung lắc, lông may mọc thưa ra, càng dài mai ra qua mắt là thọ cách càng tăng thêm nhiều, mi trắng nhưng trắng sáng đều, tới tuồi 70 này không nên còn tóc, ria, râu, mi hoa râm nữa, nên đồng sắc, sáng óng á, tuy nhiên mọc thưa mi râu không bằng cò có nhiều nhăn-nhúm, có có nhiều nhăn-nhúm không bằng nách lâm

Lòng, nách nhiều lỗng không băng thần-mắt sáng.

Thần dày dìu, hình-thè ngay thẳng, sắc diện định
quang nhuần-nhã, tuổi thọ sẽ thảo thoao, vô tật bệnh,
phrroc-lộc dè-dá.

Nếu lòng mày khô, lỏng rung, thần ám, hình-thè
nghiêng ngả, cò không có da thừa, khì-sắc ở mặt u-nộn
thời tuổi 70 này sẽ gấp triệu-chứng bất thường, không
nghèo khổ tất sẽ vui hưởng cảnh tuyền-dài.

Thơ tuổi 70

Râu bạc mỵ trắng trùng trùng
Cố da nhăn-nhúm nách lồng xồm-xoam
Đầy mặt khì-sắc phong-quang
Trời ban thêm tuổi, già càng đèo-giại

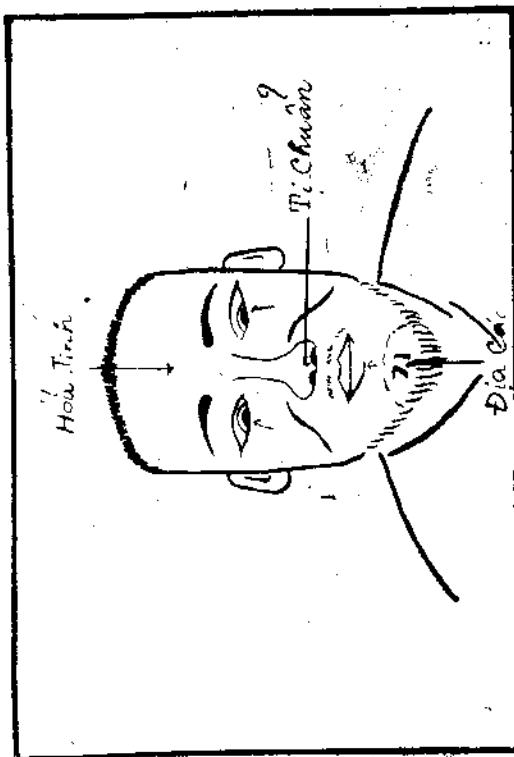


Cà-đao Việt
Trâu ta ăn cỏ đồng ta
Tuy răng cỏ cùt nhưng là cỏ què
Ta về ta tắm ao ta
Dù trong dù đục ao nhà vẫn hòn

ĐỊA-CÁC (CẨM) PHONG-MÃN MIỆNG ĐẸP

Thần Mắt không thoát-thé

Mũi không quá thấp hay quá cao
Hoa-tinh và Trụ-dương định tuổi thọ



Huyệt Địa-cát (cầm) định vận 71 tuổi.

Được Mõi hồng Râu đẹp, nếu Răng còn tốt càng hay,
đầu mũi (ty-chuẩn) không nên quá thấp hay quắp xuống
là Mũi (thó) đã khinh-khi Thủy (miệng) Địa-cát cao hơn
đầu mũi cũng là Thủ (mũi) bị Thủ (miệng) khinh-khi,
giao-vận tuổi 71 sẽ về chầu Diêm-vương, nếu thoát được
Âm-phủ sẽ mặc phái đại tai.

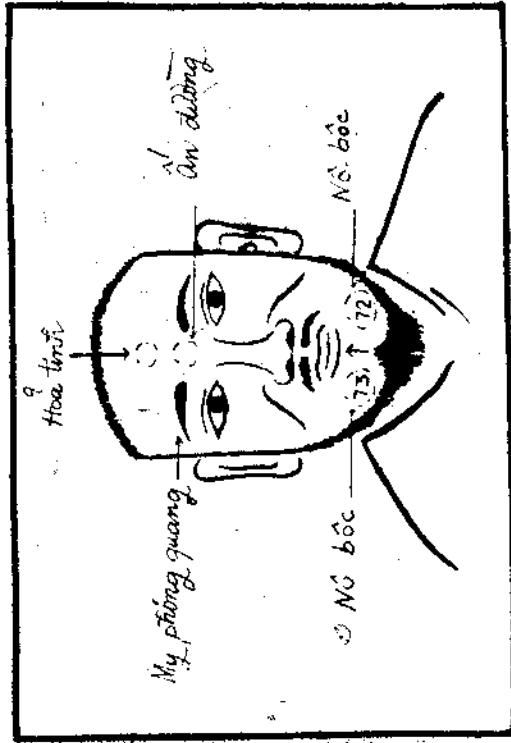
Như được Mắt có thần-quang, huyệt Trụ-dương
nhieu thịt, Ân-dường phát sắc Tia, năm 71 tuổi tài đep,

tuổi thọ càng tăng lên nhiều.

Vì hăng thần-ám, râu trọc, Chuẩn-dầu Án-dương khép
hỗm-trẹ, mắt bị thần thoát thè, chắc chắn sẽ chẳng-vẫn
du Tiên-cánh.

NÓ-BỘC QUAN SẮT HÌNH THÁI MỸ-TÂM

Tüm vân-nien tài Quyền, Áo



Huyệt Nô-bộc trái chủ vị-trí của tuổi 72.

Huyệt Nô-bộc phải định-vận 73 tuổi.

Huyệt Nô-Bộc ở cằm phía trái giao-vận 72 tuổi và 73 tuổi, không cần quan-sát tới tai mặt miệng mũi nĩa, chủ trọng vào Râu, Ria thanh-tú, Nhán-trung doan-chinh sáng, lông mày là bộ-vị trọng-yếu của năm này, cần tốt đẹp không rung, sắc thái sáng bóng, huyệt Hòa-tinh và Án-dương không hắc-ám, từ-khi thông qua hai lưỡng-quyền sáng nhuần, sắc diện nhở dò được tươi hồng, nếu là bạo tu-hành sẽ được đặc-dạo thản-tiên, tin-hữu cảm-phục, đồng-viện kinh yêu, tăng thêm trọng trách, tuổi thọ sẽ còn tiếp thêm một giáp 12 năm nữa, tuổi này chỉ cần xem sơ khoảng mày, quyền, ấn nếu không phạm hắc-âm, nên

Châm-biếm 7 tính xấu của phụ nữ

Hay ăn vụng là một
Hay dừa cột là hai
Hay giòn trai là ba
Hay ăn quà là bốn
Hay trốn việc là năm
Hay đi nằm là sáu
Hay lầu tầu là bảy.

nặng xét thần-sắc khí-lực tốt đẹp, dễ định phần đại thọ, vì là năm giới mốc để xét một giáp 12 năm.

Kè từ năm 62-63 tới năm 72-73, tuổi này thường là giới mốc thay đổi cuộc đời con người, nên các bộ-vị tốt, khi tuổi trung-niên không phát đạt, thời thường trong hai vận ngoài 60 và ngoài 70 tuổi, hay gặp được các dịp đại tốt lành để tiến-phát danh-tài toàn vẹn, cho nên nhiều người cả cuộc đời không ra gì, tới lão-vận mới gặp dịp phát phú-quý song toàn, bởi tại miệt Hoa-Giáp 60 năm là thế.

Nếu thấy các bộ-vị không tốt đẹp tất nhiên đoán xét chỉ còn tai-thé 1-2-3 năm nữa, không thể nào diêu-niên tới bát tuần được.

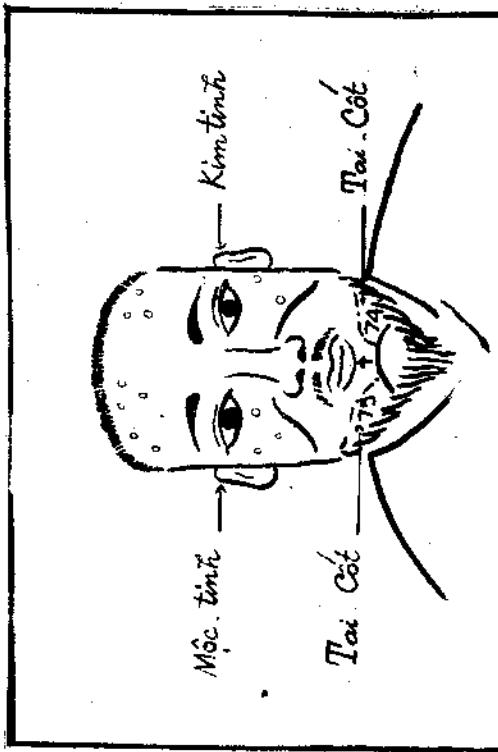
*

Phạm tai chửa hoang
Senh seneh lớn giữa lón ra.
Mẹ ơi con chẳng ở nhà được đâu
Ở nhà làng bắt mất trâu
Vậy nên con phải đam đầu ra đi.

XƯƠNG MÃ KHÔNG LỘ CẨM TRÒN

Tai sáng Mồi hòng tươi nhuộn

Mặt phát ban các vết như Công, Phượng
Phúc-lộc đê da thợ diêu-iên



Huyệt Tai-cốt trái vị-trí của tuổi 74

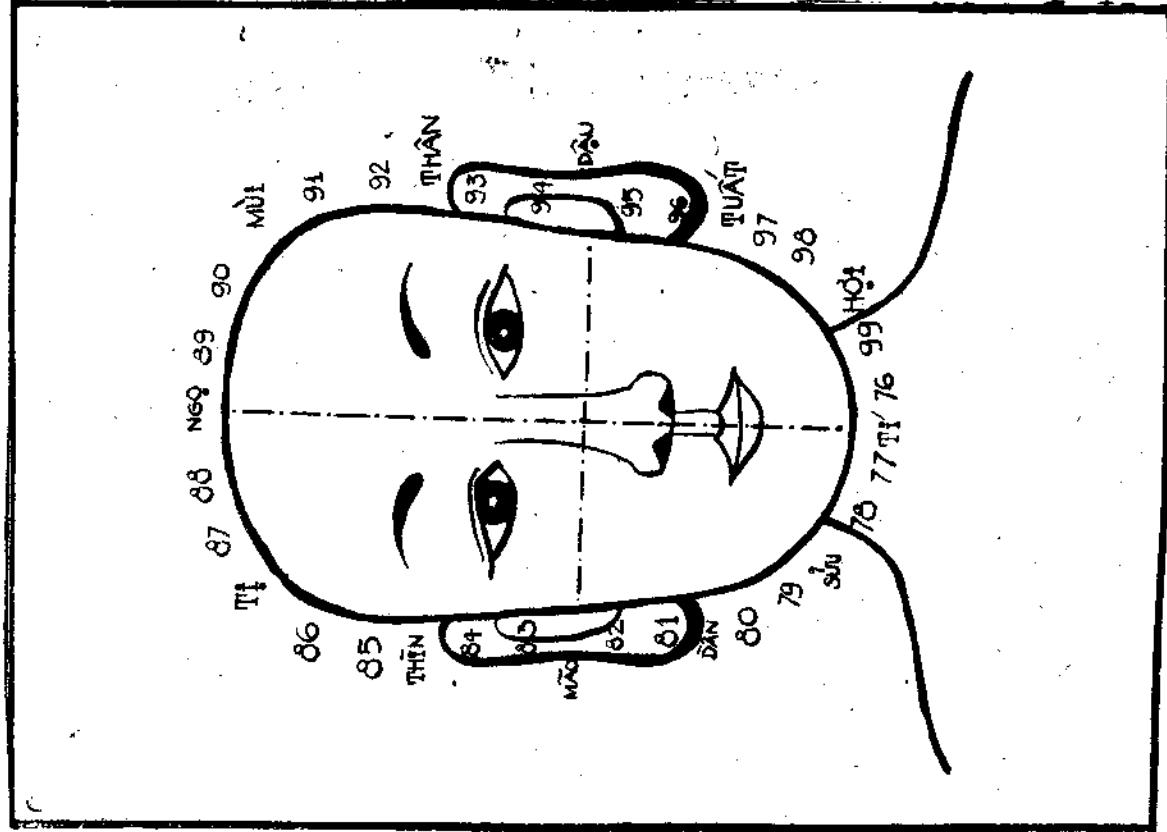
Huyệt Tai-cốt phải, chủ vận-niên 75 tuổi

Huyệt Tai-cốt là xương quai hàm giao-vận 74 và 75 tuổi. Sở-dụng của xương này để giữ nâng đỡ cho phần thịt của hai má được đẹp tốt, ngay chính, mà không xé xương làm xấu mặt.

Vậy Tai-cốt không lỗ, Cẩm tròn tròn triều lên, miệng còn doan-chính, môi còn nhuộn, tai sáng mắt không hòn-mờ.

HÌNH-ĐỒ PHẦN CHIA 12 CUNG

Lưu-niên vận-hành trên mặt



Đặc biệt quan sát Mắt, nếu thấy nồi lên các vết ban, vết nấm, vết ban-nấm này thường-pháp gọi là các Hoa-Phúc-ban của loài chim Công chim Phượng, hay là vây con Lân con Rồng cung thê, nhưng nên lưu ý, các vết ban này nên to và dài mà sắc Đen mới là Biểu-hiệu của sự trường-thọ phu-róc-lộ c đê-da, lại kỵ nhỏ mà Trắng, nếu nhỏ mà trắng là dấu hiệu được thọ-trường nhưng tật bệnh lại nghèo khổ.

Nếu tai Khô, miệng lèch co dùm là tật bệnh, thần-mắt thoát-thê, khí-doản, tử-tồn nên lo quan-quách các đồ hiếu-phục vì tai thê không còn dài lâu

Thơ tuổi 74 và 75

**Hai má thon thon Địa-các bên
Tai nhuận thần sáng thấu lén trên
Vết Lan Công Phượng thêm tưới thọ
Song toàn phúc-lộc sướng băng tiên**

※

Khu Vễn Kinh pháp

Cách chọn Chó có tướng đẹp để nuôi
Bach khuyên hoàng đầu bối viên nguyệt
Chó trắng đầu vàng giữa lưng có 1 điểm lõm tròn
như mặt trăng.
Chú vượng danh tài

ĐỐI CHIẾU

12 cung lưu-niên hình đố Vị-trí 12 cung lưu-niên vận-hành

Danh-hiệu	Vị-trí	Tuổi
Cung Tý	dưới cằm chânh Bắc	76 — 77
Sửu	góc cằm phái Đông Bắc	78 — 79
Dần	dưới tai phái Đông Bắc	80 — 81
Mão	giữa tai phái Chính Đông	82 — 83
Thìn	đầu tai phái Đông Nam	84 — 85
Tỵ	góc trán phái Đông Nam	86 — 87
Ngo	định trán Chính Nam	88 — 89
Mùi	trán trái Tây Nam	90 — 91
Thân	góc trán trái Tây Nam	92 — 93
Dậu	giữa tai trái Chính Đông	94 — 95
Tuất	dưới tai trái Tây Bắc	96 — 97
Cang	góc cằm trái Tay-Bắc	98 — 99

Thí dụ cung Tý hướng Chính Bắc ở dưới giữa cằm cung Ngò hướng Chính Nam ở đỉnh của trán sát chân tóc

Vị-trí 12 cung lưu-niên hình đố
cung Mão hướng Chính Đông ở giữa tai bên phải cung Dậu hướng Chính Tây ở giữa tai bên trái

Xin xem hình đồ để nhận biết vị-trí 12 cung nằm tại mặt, chỉ vận hành lưu niên của tuổi từ 76 tới 99 tuổi.

Tới tuổi này trở về sau, nên nặng xét về phần khí-lực và tinh-thần, thân thể còn vững chắc hay lão-dão ngà nghiêng mà định sự trưởng-thọ hay sắp mãn-phận, thường tới tuổi này chỉ vui hưởng tuế-nguyệt trăng thanh gió mát để diễn-niên tuổi thọ và mọi việc nếu phù-quý cũng đã có tử-tồn đảm-nhiệm.

VĂN-HÀNH 12 CUNG TRÊN MẶT

Các tuổi từ 76 tới 99 tuổi, quan-sát theo vị-trí 12 cung trên mặt, khuyết-liệt hay nở nang mà luận xét cát hung.

Vị-trí 12 cung được phân chia theo một con Giáp, có tên là cung Tý, cung Sửu, Dần, Mão, Thìn, Tỵ, Ngò, Mùi, Thân, Dậu, Tuất và cung Hợi.

Khuyên Kinh pháp

Thứ nhất tam phoc

Thứ nhì thọc thiên

Giống chó đuôi cuộn tròn trên lưng

Hay là đuôi chì thẳng lên trời

Đuôi cuộn tròn chủ thịnh tài

Buổi thọc thiên là giống rất cường mạnh

詩云七十氣不必求
接運復部神氣精
遇骨而格氣氣通
六通重要求

Diễn âm

Tiếp vận thất thập lục
Chu nhí phục thủy khí lưu thông
Cốt cách bộ-vị bất trọng yếu
Tinh khí thần sắc tất yếu cầu.

Diễn thơ

Luân chuyên châu-thân sáu chục vòng
Quanh dì quẩn lại khí lưu thông
Tiếp vận năm này bảy sáu dung
Khí sáu tinh-thần đủ cây trông

詩云正北秀星來氣明
水火通氣氣得木
子草若水宮木得火
水爲助魁星相魁

Diễn âm

Tý cung chính Bắc Nhâm Quý thủy
Thảo mộc thành-tú thủy tinh vi
Nhưng đặc Hòa-linh lai tương-trợ
Thủy hỏa thông-minh khí khôi-khôi

Diễn thơ

Nhâm Quý thủy Tý cung chính Bắc
Râu tóc tươi nhè huyệt thẩm-nhuần
Vị bằng huyệt Hòa lai-lâm
Thủy hỏa thông-đạt khí thuần khôi-khôi

詩云
丑刑最不
逢神怕久
人間有氣
體滯又壽
九頭短夏
不氣有
詩云
七八十九
固神怕久
人間有氣
體滯又壽
九頭短夏
不氣有

Diễn âm

Siru phùng thất bát thất thập cửu
Hình-thần có thể bất khuynh đầu
Tôi phạ thần trệ khí khuynh
Bất cửu nhân-qian hữu thọ ưu

Diễn thơ

Bấy tám bảy chín Siru cung lưu
Thần-thanห thê vũng chảng nghiêng đầu
Nhân gian lầm chuyện cơ-cầu
Thần-trệ khí ngắn đượm màu tóc-tang

詩云

八十不兼
交漕陽忌
寅液後切
急看神察
一條毫嫩
頸眉色
三十可察
一忽看急

Diễn âm

Dàn giao bất thập bất khép nhất
Địch tào cảnh điều bất khép
Hậu-dương, mì hào kiêm sát khán
Thiết kỵ sắc nộn, mục thần cấp

Diễn thơ

Tám mươi tám mốt Dàn vận thông
Cô lấm da nhán, nách lấm lông
Mày râu, lông, tóc cần quan-sát
Chi sợ sắc-nộn mắt long-lanh

詩云 午遇卯此添氣紫
子欲求年正得火星
酉冲過年增增
三閏去間

Diễn âm

Mão ngô bát nhị bát thập tam
Tý Ngọ Mão Dậu chính xung quan
Dục cầu thử niên đắc quá khứ
Tử khí thiêm tăng Hỏa tinh gian

Diễn thơ

Tý, Ngọ, Mão, Dậu sát xung
Tám hai ba tuổi vận phùng chú Miêu
Năm nay may mắn đỡ ngọt nghèo
Rất cần hòng khí thêm vào Hỏa-tinh

詩云 辰居四有八十有山
目前眉尾五光真不倒
南增有近倒眉面壽
角白氣百增有近倒

Diễn âm.

Thìn cư my vỹ đông nam giác
Bát thập tứ ngũ, my tăng bạch
Mục hưu chân quang điện hữu khí
Tiền son bất đảo, thợ cận bách

Diễn thơ

Thìn ở đuôi mày đông nam giác
Tám tư lăm râu tóc bạc đầu
Mắt chửa chân-quang, khí mặt nhuộn
Càng già càng dẻo thợ càng lầu

詩云

詩云
己轉爭如龍假八十入仙堂
太觀定無損仙年七入傷害堂
角鬥是虎虎有損傷

Diễn âm

Ty chuyên thương giác quan Thái-dương
Long-tranh hổ-dấu định hữu thương
Già như thị niên vô tốn hại
Bát thập lục thất nhập tiên đường.

Diễn thơ

Ty chuyên thương giác xét Thái-dương
Long-tranh hổ-dấu có bến thương
Ví bằng năm ấy mà qua được
Tám sáu bảy đây xuống địa đàng.

詩云
午冬八滿面
正寒十營營
南方水九光
火必如頸難
位事堆條無

Diễn âm

Ngợ chính nam phương Hòa-tinh vị
Đông hàn phùng thủy tất nan duy
Bát thập bát cửu như vô sự
Mản diện định-quang cảnh điều đổi

Diễn thơ

Ngợ chính phương Nam Hòa-tinh vị
Buổi đông hàn gặp Thủy khô khén
Tâm tám chín bàng an vô sự
Mặt hào-quang có bụi da nhẵn

詩云 九十九頭輪神忌孫
未眼最子 眉眉枯神主
一福滯哭

Diễn âm

Mũi luân cửu thập cửu thập nhất
Nhân thần my đầu quan hoạ phúc
Tôi kỵ my khô nhân thần trẻ
Tử tên tam đại diệc chủ khóc

Diễn thơ

Chín mươi chín mốt vận Mùi đầy
Thần-mắt đầu mày thấy dù hay
Rất kỵ mày khô thần mắt trẻ
Lai-dinh vắng vẻ kể từ đây

詩云

三斑死還
五十壽不氣
人內體
是之申滿如神
面若仙
遇週年
二流年
增人內
申滿如神
運面若仙
遇週年
增人內
三斑死還

Diễn âm

Thân vận cửu nhị cửu thập tam
Mẫn diện chư lưu tăng thợ ban
Như nhược thị niêm nhân bất tử
Thần-tiên chí thê nội khí hoàn



Diễn thơ

Chín hai bảy vận Thân tiếp giáp
Nét thợ ban điểm khắp mặt mày
Ngò trán trề chia tráng tay
Là nhở hình-thê chưa đầy khí trong

詩云
酉金九半
酉居木十身
申紫四不
申光五隨雨
正火人雖相
異星雖相
明好并

Diễn âm

Dụu cùn Thân hæ từ dì chánh
Kim Mộc tử-quang Hòa-tinh minh
Cửu thập tứ ngũ Nhân nan hảo
Bán thân bất tùy lưỡng tượng biến

Diễn thơ

Vị-trí Dụu liền ngay Thiên hæ
Hòa-tinh quang chiếu tօa Mộc Kim
Chín tư lâm vận-hội vững bền
Thân chẳng chịu buôn phiền day dứt.

詩云
戌形最子
宮正怡子
六爽傾孫
九氣頭孫
云精前逢
七足倒服
十神山孝

Diễn âm

Tuất cung cửu lục cửu thập thất
Hình-chính khí-sáng tinh-thần túc
Tí-phèo đầu khuynh, tiền sơn đảo
Tứ tử tôn tօn phùng hiếu phục

Diễn thơ

Chín sáu bảy Tuất cung giao-vận
Khí-tắc tưối quang-nhuận thần-minh
Cô khuynh tiền hậu đều chui gục
Tứ-tôn sáp sửa đồ hiếu phục

詩云
得得亥亥如不仙
難形脫九光一
歲外十八真藏
未內九十藏目

Diễn âm

Mùi tuế nan đặc giao Hợi cung
Nội ngoại hình thoát ưu như đồng
Cửu thập bát cửu nhược bất tử
Mục tàng chân quang nhất tiên Ông

Diễn thơ

Khuynh tiền đào hậu thế thân
Tuổi Mùi hợp với Hợi cung khó lòng
Vì bằng thần mắt sáng trong
Chín tám, chín chín, còn hồng nười mươi

詩云
何壽百復
歲寸年臺
問大再首
若耳如魁
有頭外求
處星歲始

Diễn âm

Nhược vển bách tuế hà xır hữu
Nhí đại ngũ thốn tho-tinh đầu
Như tái diễn niên bách tuế ngoại
Khôi thủ linh-dài phục thùy cầu

Diễn thơ

Quy-trù học-toán mấy ai
Thung-tháng sóng mài qua ngoài bách-niên
Khó đầu với tạ khuôn-thiêng
Thuyền dương mǎn-diện là tiền trên đài.

DẠNG MẠO TƯƠI VUI

Vì góc Miệng và đuôi Mắt hướng lên
nên trông Mặt được tươi vui

Tư Tưởng Pháp liên quan Thẩm-Mỹ-Học và Sửa Sắc Đẹp

*

Nên lưu tâm các đường cong uốn khúc

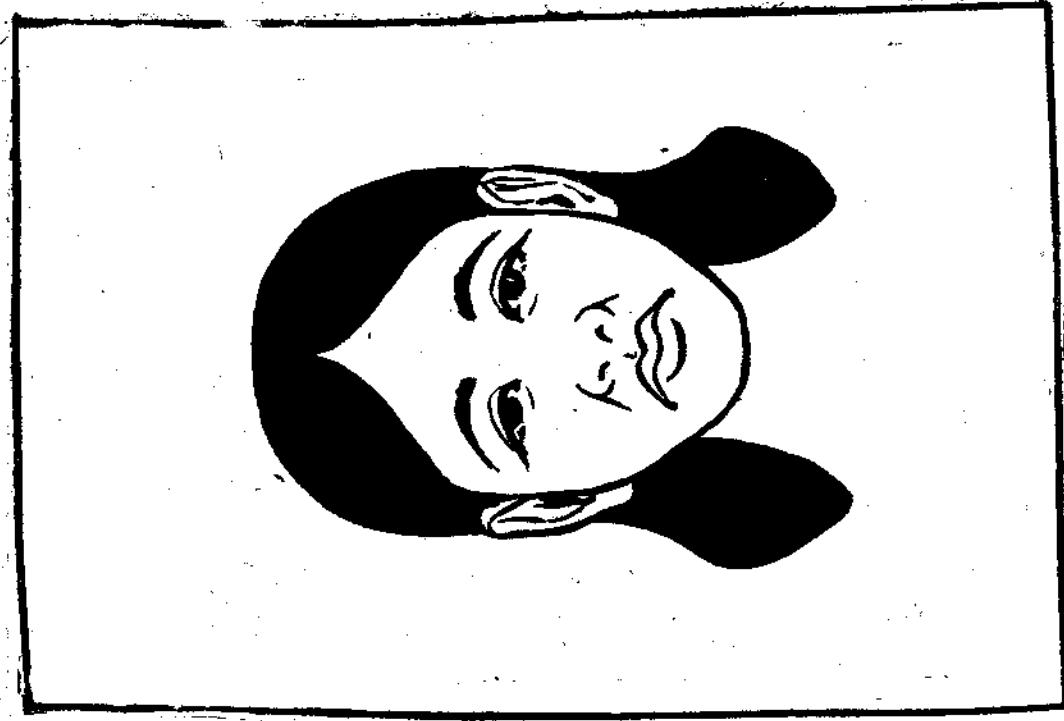
Tướng pháp gọi là

Vỵ Vy hương thượng:
một chút hơi hương lên trên
và vỵ vy điếu hạ:
hơi một chút chui xuống.



DẠNG MẠO BUỒN SẦU

Vì gốc Miệng và dưới Mắt hơi chói xuống.
Nên dang Mát có vẻ buồn phiền.



Tương pháp tương quan Thầm-mỹ học

Sứa sắc đẹp

Kiếp nhân sinh bất kè người nào cũng mong được
hưởng ngũ-phúc mà ta thường chúc tụng cho nhau chính
là : Phù quý thọ khang-ninh, nên chỉ ở diêm khang-ninh
mà người xưa đã dậy ta một ngày phải ngừa mặt lèn
trời cảm ơn Thiên-Địa 3 lần, nếu sáng dậy được bình-an
âm chí không phải sống vào thời loạn khổ đau, không
phải ăn bò ngủ bụi mà chính con dân Việt đang trai
mùi chinh chiến với câu :

Bao giờ bát trì cơ già tướng

Trí thời nan thức loạn thời tam

(người no cơm đói bụng, sống thời binh sao
hiểu được nỗi thống-khổ của thời loạn).

Nhà Lẽ, có đồ lừa là đã có của ngọc-thực, cũng
phải cảm ơn trời.

Đến cuối ngày súc khỏe dồi dào, không phải thang
thuốc chính là sự khang-kiện hán-thần, cũng phải ngừa
mặt lèn cảm ơn trời đất nên nếp sống xưa được:

Dạ bán tam bối tưu

Bình minh số trân trà

Nhật nhật giải như thử

Lương y bất đáo gia.

Bên cõi cần cao-lương mỹ-vị, chỉ vài ly rượu trắng,
và chén trà, không phải phiền tới thầy thuốc, chính là
tiên-ông tại thế.

Nhưng chẳng may kém phúc phái chịu Lục-Cục thời
hàn hán cũng chưa khô tâm bằng thản-thê đời tết, hoặc
sinh ra quá xấu xa, phải hờn-duyên tuối phận, nhất là
nữ phải đều đẹp, chỉ 1 khốé thu-ha đã làm khuynh-quốc
khuynh-thành lưu danh muôn thuỷ như Bao-Tụ, Đất-Kỳ,
Tây-Thi, cho nên người xưa vọng mĩ-nhan hè đã dè cao
người ngọc với câu :

Minh-quân lương-tướng tạo phùng đị

Tài-tử giao-nhan té ngộ nàn.

(sánh với mĩ-nhan còn khó hơn minh-quân gặp lương-
tướng).

Nếu đời tết, mắt lè chằng, mũi mòn thiên vẹo
còn bị người đời đâm-tiểu tới cả phúc phận của tò-tiến,
chè hai nào quái thai, nào tiền kiếp v.v..., thời còn đâu
là đương thanh-danh hiền phu-mẫu nữa, nữ-phái ấy
không muốn mình được thiêu-hạ trần-trồ khen ngọt
ngâm nghĩa, nên dẹp rời muôn tươi hon, xấu muốn minh
hết xấu, thời may mắn thay khoa-học ngày nay đã vạn-
năng có thè thay tim thê thận, kê chí tôi việc sửa chữa
lại các hò-vị đoan-chính phong-mẫn tại diên-bô trớ thành
mỹ-nhan, để ngày ngày dương tài sắc, cùng chđ
em hay đức lang-quân rước đèn qua khắp phố phường.

vì tâm-lý ai không muốn :

Dẹp tốt khỏe ra xấu xa đây điệm.

Tuy nhiên nên rất thận trọng, đối với thường nhän,
cơ nghiệp không đáng là bao nếu vì sửa sắc đẹp, làm
lệch lạc không đúng tướng pháp, để hệ-luy tới gia-sản
cũng không quân chi, nhưng các bậc phú quý đại-gia,
quý phu nhân lại rất quan trọng vì sửa sắc đẹp làm thiên
lệch sự tương-quan tướng pháp, có thể sụp đồ cả một
cơ-nghiệp chẳng những của bản-thân, mà còn ảnh hưởng
cả tới sự nghiệp của phu-quân nữa vì đạo vợ chồng liên
quan mật-thiết với nhau phu quý, chứ không phải riêng
vợ hay riêng chồng, thí dụ bên Tứ-vi-hoc, nhiều người
quan-niệm sai lầm : Thần cù Thê ché là số phái nhờ vợ
sợ vg, thực ra Thần cù Thê là người phái đợi tới khi
thành-hòn rồi mới trở nên khá giả rỗng-tiến danh-tâ
được, rất khó có thể hưng-nghệp khi chưa nghị-gia nghe-
thất, đối với nữ phái cũng thế, nhiều người 'hàn cu
Phu-quân' tại sao lại không được an nhän nhờ tung-
quân che chở, còn vất vả hon híc độc-thân, cho nên sinh
con quý-tử hiếu-nghĩa, hay khuyễn từ lăng-dâng, đều tùy
thuộc vào cả phu-thê, cũng như gia-nghiệp thời chđ
như dỗ, vợ như hom, thuận vợ thuận chồng tất bđt Đóng
cũng cạn, lại còn quan trọng hơn nữa gấp bội cho
những nữ-lưu có tướng vượng-phu ích-lũ, nếu sửa sđ
đẹp sai lệch tướng pháp, chắc sẽ phải ăn hận nhiều.

Việt-Nam diệu-bộ

Xét theo hình-hài Đông-phương, ta thường có 2 khuôn mặt ebinh :

- 1 — Mặt tròn đầy dặn.
- 2 — Mặt dài um nở như trái dưa bô dời.

Mặt tròn được khen là phúc-hậu, khuôn trăng đầy dặn, nếu so sánh với người mặt quả dưa không đẹp sắc sảo bằng, nhưng chính là tướng của các vương-phí, hoàng-hậu, qui phu-nhan, nếu hợp thêm tướng khác như thân thể cân-xứng, ăn-nội doan-trang, đi đứng nghiêm-chính.

Khuôn mặt tròn Tao-hoa đã an-hài không nên có mũi quá to lớn, sống mũi quá cao, ty-chuẩn (dầu mũi) quá cao, hai bên gáy-dai đinh-vé bụng nó như mũi Sử-Tử, thời nhìn người này chính là bang-banh rất khó coi phần tướng, hơn nữa phần Sơn-cẩm, Niên-thọ và Niên-thượng thường hơi thấp, nói chung là phần sống mũi (ty-hrong) sống tròn tron, tuy hơi thấp nhưng thoai thoái cao dần tới ty-chuẩn (dầu mũi) mới cùn tròn phong-khổi và hai bên Gián-dai Bình-vé hơi thu khép lại một cách kín đáo, dầu mũi không hếch ngửa lên trời, hai lỗ mũi không huyềch rộng.

Như thế là mũi là rất hợp trường pháp với khuôn mặt tròn, là người tam-tinh uần-trong không kiêu-ngạo,

hoa-hài được với mọi người, không bị cò-độc, không kẽ chi-tới phần của cài.

Mũi là chính-nhạc, chủ-nhạc đối với Ngũ-nhạc về trường pháp, mũi là vị chủ tướng là trung-nhạc, vị-tri ở chính giữa diện-bộ, nên các nhạc khác như hai tai, trán hai lưỡng-quyền và cầm phải hướng triều về mũi mới đúng cách, nếu trán ngửa ra sau không triều xuống mũi là mất một bộ-vị, hai tai phản ngửa ra sau, không triều xuống mũi là mất 1 bộ.vị, hai tai phản ngửa ra sau, không triều về mũi là xấu, hai lưỡng-quyền vì như bộ-tả-phụ hữu-bật của mũi, nếu nhô cao quá hay quá thấp không tương xứng với mũi cũng là thất cách ; cầm quặp ra sau không hướng triều len mũi thời hậu vận tránh sao không bị bại vong, còn đầu nối tới ruộng vườn cỏ bay tit cánh nhà lầu xe hơi được, lão-niên sẽ bần hàn cõ-thân chich-ảnh.

Mặt tròn không cần Sống mũi cao.

Nên người khuôn mặt tròn thời hai lưỡng-quyền đẹp thiên-nhiên Tao-hoa xếp dặt, nở nang um um như mặt bánh dày, tướng pháp phải là phong-mãnh, ít khi có lưỡng-quyền cao như mặt dài, nếu 2 lưỡng-quyền vừa phải mà mũi ty-chuẩn (dầu mũi) cao nở cũng còn được, ky nhât là ba phần (Sơn-cẩm, Niên-thượng, Niên-tho) gọi chung là sống mũi quá cao thời hoàn toàn phá-tướng, vi đã mất hần di 2 lưỡng-quyền thấp không còn là 2 bộ.vị phụ-bát

của mũi nữa, nhất là tối kỵ sống mũi cao, không tròn tròn, lai gầy sắc giông như sống mũi Doc-Dura, vì như bắc quyền, cao chicc trọng không có vắn-thần vỗ-trưởng, trung-nhan không kẽ tủy người tiếp, thí dụ Ông nhà thầu mệt cả thợ lăn cai làm sao thực hiện được các đại công-tác ; bất phán nam nữ nếu mặt tròn mà sống mũi quá cao thẳng là phản tương pháp, tự-ái cao hơn đầu, hay kiêu-ngạo ngang-ngạnh, trở thành người có dọc không phải là quý-tướng, cho nên người mặt tròn chỉ cần phần đầu mũi phong-khởi, còn sống mũi từ ngang hai mắt phải tròn tròn, thoai thoái cao dần lên tới đầu mũi mới được cân-xứng.

Các loại mũi Doc-Dura, Thủ-Bản, Trúc-Bồ

Dòng và Tây phương.

Người Việt ta khen Tây Phương có mũi Doc-Dura ngay thẳng, đồng ý quan-niệm chung họ có mũi đẹp cao nő Doc-Dura, nhưng với khuôn mặt của họ thường dài, um nở như mặt trái dưa, họ có mũi cao nhưng thường trán cao, quan hệ my-cốt (xương của lồng-mày) cao của họ nên mắt thường sâu, lại có 2 lưỡng-quyền cao trung-xứng với mũi của họ, rất ít người Âu-châu có khuôn mặt tròn, nên đối với họ là hợp-tướng, nhưng Á-dông, diện-hộ tròn rất nhiều, nên phải tùy theo khuôn mặt mà chè mũi tết hay cao nő là đẹp, tai sao đổi với tướng pháp mũi Doc-Dura ngay đổi với nam-phái cũng không quy cách bằng mũi Thủ-Bản hay mũi Trúc-Bồ (ống tre chè đài) vì sống mũi Doc-

Dura sống mũi gầy-sắc, ít thịt hơn mũi Thủ-Bản, so sánh mũi Doc-Dura hơi nhỏ và thấp hơn mũi Thủ-Bản, mũi Trúc Bồ thời sống mũi tròn hơn mũi Thủ-Bản, và toàn thể mũi không cao bằng mũi Thủ-Bản, nên tể-nhận những dị-biệt này để dễ phân-định các mũi khi muốn sửa chữa hay đoán luận-tưởng-pháp.

Hơn nữa đối với nữ phái mũi Doc-Dura, thường người da trắng mặt dài, duyên-dáng tươi-vui, được nhiều người khác phái mến yêu nhưng ít khi thỏa-lòng thiện duyên hồn-phối, riêng về phu-quản thế nào cũng phải đoán-kiểu tai-lộ mặc dù tài danh có tốt-chang-nữa, cho nên suy nghĩ vẫn là xấu-vi :

Phú quý toàn thi-già (giàu-sóng-là-già)

Thê-tử phu-tử túc-vì chén (vợ chồng con cái quý-báu)

Chỉ có phu-thê tú-tử mới là đáng quý-báu nhất, vì duynh-de tỳ-muội, họ hàng tuy bị hình khắc nhưng ít phải chung-dụng, không luôn luôn sát cánh như vợ chồng con cái, nên vợ chồng xung-khắc thời quả là một nỗi đắng-buồn vì nhặt-dụ thời khắc nào cũng chung-lưng đầu-cật trông thấy nhau, cũng như tại sao người xưa lại nói bán anh em xa mua láng-giềng gần, vì hàng-xóm liên-gia liên-bitch, nếu ra lườm vào nhau sẽ an-lạc được.

Khác biệt của Mũi Doc-Dura

Ngay khi ta quan-sát người có mũi Doc-Dura, tuy là

loại mũi Đoc-Dira, nhưng tối phần chỉ tiết còn nhiều tỳ mỷ khác nhau để định phủ-quý cờ-độc, nếu sống mũi không quá sắc như gòe hình tam-giác, còn có thịt không quá lộ xuxong nên chiết giảm thái-bản sự xấu dí, nếu sống mũi quá sắc gần như không có thịt che chở, tất nhiên bị hình-khắc nhiều, nếu mồi mỏng lại mọng hồng nữa quyết không phải gái chính chuyên 1 chồng được, e lại còn đào-hoa lầu-xanh chỉ số nừa, thoáng nhìn rất duyên-dáng, mặt tươi như hoa đào nở nhưng Tiên-Diễn Nguyễn-Du đã ché :

Anh-hoa phát tiết ra ngoài

Nghìn thu bắc-mệnh một đời tài-hoa.

Tiền-bối ta cũng gọi là :

Người xấu duyên lặn vào trong.

Bao nhiêu người đẹp duyên hòng ra ngoài.

Cho nên da só không biết tướng pháp quan-niệm chung là mũi Đoc-Dira đẹp lai quý-cách, nên khi sáu sắc đẹp tại Mỹ-Viện không biết tùy thuộc theo khuôn mặt tròn hay dài nở như trái dưa của mình, không biết nhờ Bác-Sỹ đặt sâu sau miếng lát tích «plastic» vào trong, vi nếu đặt sâu vào sẽ được thịt che chở, như thế không lợ xuxong, hon nửa vi thích mũi Đoc-Dira, nên Bác-Sỹ đã gọt, sáu sắc lại như gốc hình tam giác, hai đít quá sát vào da mũi, khi nhìn vào mũi này thấy sống mũi quá gầy-sắc, lại vì đưa sống mũi quá cao, thành ra nhin

vào mũi da căng thẳng trông bóng loảng.

Vậy khuôn mặt tròn, sống mũi quá cao, sống mũi nhọn sắc phải chăng tối kỵ với tướng pháp, vì còn đau hai lưỡng-quyền tùy-tiếp cảm xứng với mũi nừa, tướng pháp gọi mũi này là Cò-phong-son vì như ngọn núi đứng cao chót vót mệt mình, không có sườn bốn bề thoải dốc, sao gọi là kỳ-son thanh-tú được.

Tai hại của Ty-chuẩn (đầu mũi)

Đối với Ty-chuẩn (đầu mũi) tướng pháp định là đầu mũi phải tròn tròn phong-mẫn, hai bên Gian-dài Định-tý phải khum nở, thu khép kín, mới là hợp tướng.

Nhưng da só không hiểu tướng pháp, đã thích đưa mũi lên quá cao, không biết nhở Mỹ-viện sáu gọt tròn miếng lót ở trong, thành ra đầu mũi đã không tròn lại nhọn, mà lộ nhọn là điều tối kỵ của tướng pháp, cho nên bất kè lục-phủ ngũ-nhạc, xương cốt huyết vị đều kẩy phong-mẫn làm quý cách, nếu lộ nhọn là vị-kỷ, cõi-độc, hình-thương. Vậy thời đầu mũi phọn còn đầu mỹ-trưởng nừa, trái lại khi đưa đầu mũi lên quá cao, đầu mũi nhọn, da sẽ căng thẳng lên, làm mất phần khum nở tròn của 2 bên Gian-dài Định-tý, còn làm méo xêch hai 16 mũi không tròn được, lại vì 2 lỗ mũi bị bóp nghẹt lại, gây thành hình tam-giác quá cao ở phần trên hai 16 mũi; khi quan sát toàn thể mũi thật đã không cân xứng,

chẳng những đối với diện-bộ, mà các phần của mũi cũng không tương-hợp nữa, may nhở được phấn son che chở, nên trông mũi không bị bóng loáng vì da quá căng thẳng, đối với nữ phái mặt bóng quang dầu đều là tướng hao-tài, hình-sát, nhất là làm đồ vỗ danh-tài của phu-quân.

Tiền bối ta đã tối kỵ phụ-nữ:

Mặt tròn trán bóng.

Là da mặt bóng như quang dầu, người này không thoát được số đào-hoa, đòi phải nhiều lần canh-cải, họ có số lẩy được chồng phủ hay quý, nhưng mỗi lần đổi thay thời tan-phu lại phải tan tành nghiệp một lần, không kẽ hao tan tai danh, cả tội trắc-tức cũng bị hiếm muộn, rất khó trở thành hiếu-tử.

Sửa sắc đẹp Mũi cằm nhỏ.

Nên tới Mỹ-viện nhờ Bác-sĩ sửa sắc đẹp là 1 việc rất cần thiết để thăng-hoa phần mỹ-thuật của diện-bộ, nhưng nên quan tâm các điểm sau:

Nên tùy khuôn mặt để sửa mũi cao thấp.

Sóng mũi quá gày sắc, nên tròn tròn.

Nên nhờ Bác-sỹ đặt sau miếng lót để tránh da quét căng thẳng.

Đầu mũi (Ty-chuẩn) phải tròn tròn, làm sao cho vết

phản ranh của đầu mũi và 2 bên Gián-dai Định-úy không mất hết lần.

Gián-dai Định-úy không mất phần khum khum nở nang, bị dựng đứng lên.

Nên nhờ Bác-sỹ đưa rộng miếng lót trong, đè 2 lỗ mũi không bị méo xệch.

Và phần tam-giác còn lại ở phía trên 2 lỗ mũi không quá to, mất sự tương-xứng với 2 lỗ mũi đã méo lại quá nhỏ.

Làm sao tránh cho da mũi được hình thường, dùng đè cho mũi như bị khí-sắc đèn ấm ở mũi.

Đây là việc chuyên môn không biết tại sao chữa mũi ở ngoại quốc rất ít bị, mà sao ở ta lại rất nhiều người bị.

Nếu mũi héch tướng pháp chê là mũi heo, vì mũi ngửa lên trời sẽ bị hao tài tán của suốt đời, nhất là tuổi từ 45 tới 50 thuộc phần đầu mũi, nên sửa lại dura đầu mũi xuống, về mỹ-quan mũi sẽ đẹp lên nhiều.

Tương-quan Mũi Miệng

Mũi thuộc Thô, miệng thuộc Thủy, đầu mũi nhọa quắp như mồ chím Ung, tướng pháp luân theo Ngũ-hành chê là mũi (Thô) sẽ khắc hút hết Thủy của miệng, có thể nhờ Bác-sỹ cắt đầu mũi nhọn quắp đi, chắc cũng không có

chỉ là quá khó.

Ngay cả các loại mũi khác như mũi Mát-treo, cũng nhiều khi đầu mũi sa chùng xuống quá, tướng pháp cũng chỉ là Mũi (Thô) khắc hùt nước của miệng (Thủy) tuy nhiên vẫn ở đầu mũi vào tuổi 45 — 50 được phát đạt, nhưng nếu miệng nhỏ, sang tới vận của miệng nhỏ quá không tương-xứng với mũi, thời tuổi 50 — 60 sẽ bị đồ võ, nhưng nếu được miệng lớn, hai môi cân xứng doan chính, thời không sợ mũi khắc-diệt làm nguy cho miệng được, nên tối-thiết vào mũi phải doan-chính không được thiên lệch sang phải hay trái, để bị hình-thuong đồ võ, Thẩm-Mỹ viện có thể giúp ta sửa chữa ngay chính lại được.

Sửa chữa Miệng Môi

Có thể tùy theo nếu mũi lớn miệng nhỏ, vặn tai miệng không tốt vì sự tương-quan của mũi miệng, có thể đưa thêm hai góc miệng rộng ra được.

Nếu mũi nhỏ miệng quá lớn thường bị che là lắn điều nhiều lời, ăn quà mồ khoét, tan hoang cửa nhà, xui nguyễn-chọc bị, có thể biến bớt ở trong 2 góc miệng, sẽ thu nhỏ lại phù hợp với mũi.

Môi trên dày trè ra, lợp lên môi dưới, miệng Heo hay chảy nước dãi, hao tán tài-sản, thất xấu, hay môi trên môi dưới quá dày so với mũi là phản tướng, bị che là dày môi hay hòn giận phi-lý, có thể biếm bớt môi đi cho cân

xứng vừa lại.

Hay môi quá mỏng bị che là : mỏng môi hay hột lèo, ngực hơn nữa không môi miệng (Phiến-Thần Khàn) tối độc, có thể nhở Bác-sỹ làm thành ra môi miệng đẹp được.

Như thế hãy gạt sang bên phần ảnh-hưởng phủ quý bần tiện, thợ-yêu, bác-sỹ Thẩm-mỹ-học có thể hiến xáu thành tốt giúp ta bỏ được mặc-cảm tự-kỷ ám-thị, thiệt hại vò kẽ về tinh-thần, mà còn thăng-hoa mỹ-thuật giúp cho nhân loại nói chung, phu-nữ nói riêng không biết bao nhiêu lợi ích, chưa kể tới ngay cả xương thịt cũng có thể tăng giảm, làm cho con người không bị che là cõi-dương hay cõi-âm theo tướng pháp.

Anh hưởng siêu-hình

Về siêu-hình ảnh-hưởng tại sao ta thường nói :

Đè là hòn đất,

Cắt lén thành Ông Bụt.

Về điểm này khoa Xa-Cảm học hay Thới-miên thịnh-hành tại Tây-Phương, nhất là các nhà tu-hành chân chính vi định-pháp thực-phẩm hay thành công, đã cắt nghĩa một cách khoa-học là nhàn-diện.

Thí dụ một tượng Thần Thành nào đó, có rất đông người đến cầu khấn, đã tập-trung trí-não tinh-thần vào mặt,

phóng nhǎn-quang vào trọng độ, trọng áy thu hút các điện-lực tu-lai thành một dai-diêm, nên khi gặp người nào có nhân-diện yếu về 1 diêm nào, suy-tư chu-chu chǎm chǎm ngǎm vào trọng, nhờ khói điện cực mạnh tập-trung tại trọng đã may mắn khỏi bệnh, là do ảnh-hưởng của điện-tượng, nếu không xét về thàn-linh, lời giải đáp này cũng làm cho ta dâng tin tưởng là hữu lý, vì con người là tiêu vǔ-tru, trong trời đất có luồng điện nào, nhân-thân ta cũng àm hợp cùng chịu chung 1 quy-luat đại-tạo cả, nhất là nên lưu ý tới Đóng-phuong ta tại sao quả chuông, nếu hóa vàng và đồng vào gang, thời âm-thanh ngàn-nga, vang rền di xa nhiều, rồi nói là chuông linh-hiên, cũng như khi đúc tượng, thường hóa vàng hay yém chất Kim chất Đông vào mắt trọng, nên tại sao tại các đèn chùa lớn giầu cò, thường nghe nói tới linh-hiên, phải chăng Kim chất đã có ma-lực thu hút và tu điện.

Chúc tụng khen chè ánh-hường.

Cũng như khi xưa vẫn có câu:

Chứng khẩu đồng từ Ông Sư cũng chết.

Khi chúc lành cho ai hay nguyện rửa 1 kê ác dirc, ta còn có tục-lê, bác ghế bách nhật sảng sớm để chìu rửa 1 kê nào, tin tưởng rằng ba hồn chín via kê kia thế nào cũng ánh-hường xấu.

Như vậy nếu sira chữa sắc đẹp, tăng phần diễm-lê

làm cho nhiều người ngǎm nghĩa, chiêm-ngrõng dung-nhan, mơ-tưởng yêu-vung nhớ-thầm, hay xấu xa điện-bộ bị thiếu chí-ké-ché-bai, cũng ví như lời chúc tung khen-ché chắc sẽ ánh-hường nhiều.

5. Phần này xin dề tùy nghĩ sở luận việc sira sắc đẹp Thâm-my thuộc tương quan-tưởng pháp.

Kè từ khi Thâm-Mỹ-Viện du-nhập vào đất Việt không thiếu chỉ những việc đã xây ra một cách ứng-nghiệm, hoặc tăng-tiến danh-tài hay sụp đổ co-nghiệp.

Üng-nghiệm việc sira sắc đẹp.

Một vị quý phu-nhân, già-vẫn dương hồi cực thịnh, phu-quản chấp-chưởng trọng quyền, trước kia có cặp mắt Phuc-Long, thần-quang sáng sủa thật là mắt quý cách thủ tu trong cửu bộ qui-nhãnh, nhưng vì Phuc-Long không có nếp sống, quan-niệm là không đẹp, khi sira chữa lại không còn là Phuc-Long nữa lại hóa thành Lang-Nhãnh (mắt Sói) không bao lâu quyền-binh không còn, già-vẫn nhịp theo bao nhiêu điều trù-tư khác, nhưng hứ một bộ-vị cũng chưa quan trọng cho lắm, chuyen sang vận khác, không thuộc nhân-vận nữa, cũng có thể phát được, nhưng mắt vẫn là cơ quan độc-lập, nếu vi sira sắc đẹp mà mắt quý cách e cũng thiệt hại nhiều.

Üng nghiệm sira Mắt Miệng.

Cũng như một nhà kinh-doanh tăm-tiếng vì niêm-ký

đã cao ngoài ngũ tuần, nên mặt có nhiều vết nhăn nhúm, nhất là mắt đã hơi bị nứt đi, nhỏ lại, trước kia mắt là Thụy-Phượng nhẵn xép trong hàng thứ chín trong các mắt quý, vì khuôn mặt to tròn nở nang, lại thêm 2 môi hơi dày, khi tó son thấy môi lớn quan-niệm là không đẹp, dì sửa sắc đẹp, cắt các vết nhăn ở mắt đi, mắt đương nhiên trở thành to lớn, tròn đều của mắt Thụy-Phượng thiên-nhiên dã nhõ, vốn có nhiều vết sóng trùng trùng mà dài, nay mắt thành ra chẳng những lờ thẩn mà còn thêm lờ trắng ra cả ở phần dưới quá nhiều, trông pháp chép là hạ-hạch cũng là Tam-bach-nhẫn nữa, bà này được đầu mũi phong khôi đứng với khuôn mặt tròn càng xứng hợp với miệng lớn nữa, nhưng đã biếm môi đi nhiều quá, vì muốn cho miệng được thanh-tú lại hóa thành tương phản với mũi, nhất là vân dương tại miệng, và từ 50 tới 60 tuổi vẫn thuộc miệng, chỉ 1 năm sau sụp đồ tan tành sản-nghịchp, chịu không biết bao nhiêu tai tiếng với họ hàng và người quen thuộc, lại thêm mấy năm sau mang chứng bệnh quảng-gà rất nặng, thật là đậu đỗ him leo.

Mắt với Thẩm-Mỹ

Khi quan sát các bộ-vị trên mặt, thấy cơ quan nào bị thiên-tà, hất luân ánh-hưởng nên nhờ Mỹ-viện sửa cho doan-chinh lại.

Nên khi sửa chữa mắt rất quan trọng, đầu mặt nên

hở chui xuống, đuôi mắt hơi hướng lên, cũng như miệng hai góc phải hơi hướng lên một chút mới được tươi tắn, nếu đuôi mắt quắp xuống, hai góc miệng cũng hơi chui xuống, người bị sửa tất nhiên sẽ có dáng mặt buồn, thật là triều-chứng bất-trường, ánh-hưởng này không thể sa-thù được. Cũng như không cần phải hiết tướng, nếu nhìn thấy sống mũi quá gầy lợ, dù khuôn mặt có dài um nở chẳng nữa cũng xấu, nhưng còn đỡ hơn so sánh với khuôn mặt tròn, không biết Thẩm-mỹ có thể sửa được mũi Tam-Loan-ty không (sống mũi uốn vòng lên 3 khúc) vì mũi này không thông được khí, mỗi khúc ví như 1 cái nút tự khép lại, làm bế-tắc sự chu-lun của khí, mũi này cũng bị hình khắc, muren sứ bị trắc-trổ, làm việc gì cũng bị khó khăn, trung-vận tiền tài hao tán.

Mỹ-thuật ngoại-quốc

La thay không biết sao Tây-phương sửa mắt thường giống như mắt Tay-Nguru, có lẽ vì các nét cong vòng của mắt này đẹp thiên-nhiên đã trùng hợp theo quan-niệm nhà Thẩm-Mỹ-học, mặc dù đâu họ có biết tướng pháp của Tay-Nguru là gì, nhưng tại Việt-Nam ta đã có nhiều mắt sửa xong, đuôi mắt lại hơi chui xuống, may mắn thay nếu góc miệng lại hơi chui xuống nữa, thời thẩm-hoa chắc không tránh được, không biết là phần này lỗi tại đâu do Thẩm-Mỹ-viện hay ý người sửa muôn như thế, ta chỉ việc đứng trước các rạp Ciné sẽ quan sát thấy thật nhiều để thêm phần kinh-nghiệm.

Tượng pháp định-vận

Theo quy-tắc định-vận chung của tượng pháp thời mắt vận-hành từ tuổi 31 — 40, mũi từ 41 — 50, miệng từ 51 — 60, nên sửa mắt khi nhiều tuổi không quan trọng lắm, cũng như sửa miệng khi còn trẻ à nh-hưởng không quan-thiết bao nhiêu.

Song nếu sửa mắt tuổi từ 31 — 40 hay sửa miệng ở tuổi 51 — 60 lại rất quan-hệ, vì vận-hành đương tại các bộ vị này, nếu sửa xong thành các ác-hình hay thiên-tà hoặc dưới mắt góc miệng trẻ xuống sẽ rất tai hại.

Một tai hại sửa Mắt đụng vào tuổi vận-hành

Có một thương-gia nhập cảng rất may mắn, của đồ vô nhà thật là từ tú-phương tam-hướng, phú-túc nổi tiếng vùng Phú-nhuân, mắt trước kia là Thụy-Phượng (Phuong nguy) chè là mắt nhỏ không đẹp, tới Thành-Mỹ-viện nhờ sửa chữa, có lẽ vì Mỹ-viện không có mặt hình mẫu sẵn, nên việc sửa tuy theo ý thích, hoặc vung hay khéo léo của Mỹ-viện, cắt hết 3 vết sóng mì trên đê cho mắt lớn ra, mắt Thụy-Phượng thường vẫn vết phía dưới hướng lên, nay dưới mắt lại hơi trề xuống.

Thật là rủi cho bà này vì đã sửa lại mắt vào tuổi 34 — 36 gì đó, vận-hành đương tai mắt, nên tai hại thay, của đã đòi nón ra đi như nước đồng thác đỗ, chỉ hơn 1 năm già-tài hàng trăm triệu đã chào vĩnh-biệt, mà mắt mới

khi nhìn xuống, lai như người trước kia mắc bệnh toét, và theo năm ngang như 1 giây thường giải.

Sửa Mắt vào tuổi vận-hành.

Một nhà nghiệp-chủ dài-thầu vang bóng một thời tại khu Lê-Lai Saigon, bao thầu nhiều công-tác của Mỹ-kho ai tranh nỗi, tiền-tài nháp kết như sông triều dâng, cũng vì chè mắt nhỏ đã nhỏ Mỹ-viện sửa lại vào tuổi 36-37, khổ thay vì không biết mắt mình là mắt quý, lai sửa mắt dùng vào lúc vận-hành đương tại nhãn-bộ, cũng chỉ một năm sau, già-sản hàng trăm triệu đã như chắp cánh bay đi mất hụt, tiếp theo không biết bao nhiêu thị-phi khâu-thiet đã liên tiếp xảy-tới.

Tó điểm Mày Mắt

Nếu mắt hình xấu có thể tùy theo màu sắc kẽ lông mày hướng lên hay chui xuống, tó đậm hay tó lạt phổi hợp tùy theo my-cốt (xương chân lông mày) để hóa giải sự xấu, hay thêm vẻ đẹp của mắt, cũng như màu sắc của son tó miếng đậm nhạt, tó to hay tó nhỏ, và việc dùng các màu sắc phần, hoặc râu ria và tóc mai tùy theo bộ mặt phối hợp với Ngũ-Hành hình-nhân.

Đây là một vấn đề rất dài và nhiệm-mẫu vì có thể có thiêng, có kiêng có lành, không thể diễn-tả đơn-giản trong mục ngắn ngủi này được.

TƯỢNG PHÁP VÀ MÀU SẮC Y PHỤC

Tây-phuông thường tra màu sắc chói chang, nhảc, tranh vẽ, xa lỏng, nhưng họ có nghiên-cứu kỹ càng, hoặc nhờ các nhà hội-họa hay kiến-trúc xếp đặt các màu sắc hợp chung lai với nhau, thành một bố-cục màu sắc, khi nhìn riêng từng màu cảm thấy chói mắt, nhưng nếu xét về toàn cục, lại gây cho người xem một vẻ hòa dịu, cũng như tiếng nhạc, riêng 1 nốt dàn thanh-âm hơi-sắc, nhưng khi có nhạc dệm hay hòa-âm đi theo thời tiếng, dàn lai rất dùn-dàng, gây cho người nghe 1 cảm-xúc buồn vui rung động, cũng như họ rất mến phục các hirc họa ở đồ sứ Trung-Hoa đời Khang-Hy, Càn-Long, vì tuy 7 màu sắc sô mà vẫn hòa đồng 1 sắc tiết, gây cho người xem cảm hứng tươi vui.

Màu sắc với Ngũ-hành Hình Nhẫn

Thiết-thực tại đài sống, chính màu sắc đã làm ta trai vui khi ngắm nhìn, nên tại sao ta lại ưa thích trang hoàng nhà cửa bằng các thứ hoa đỏ vàng, vì hoa với muôn ngàn thần-thoại chẳng những hương thơm ngào ngạt, hó mờ hàn tiêu, sắc hoa cũng tăng thêm mỳ-quan bởi phần xinh đẹp, người Đông-phuong đã biết thưởng thức hoa rất sớm hơn người Tây-phuong nhiều, thời màu sắc cũng cần thiết cho hình-hai của con người.

Ta thường nghe thấy có dur-luận bàn tán tới màu sắc y-phuông, liên quan tới vận-mệnh may rủi của con

người, cũng không ngoài quy-luật Ngũ-hành của tương-pháp.

Nhưng chính là 1 quy-luật rất diệu-vợi đối với tương-pháp, vì đối với màu sắc y-phuông, nên trước hết xét tới Ngũ-hành Hình-nhẫn mới định-ché tỳ mỹ về màu sắc y-phuông được, mà Ngũ-hành Hình-nhẫn tương Pháp, khi duy nhất 1 hành thời rất dễ dàng, nhưng khi một người gồm 2 hành, tuy khó hơn 1 chút song cũng có thể nhận biết được, chính vì tinh-ly Kim đới Thủy, Thủy đới Kim, Mộc hình da Kim, Kim-hình đới Mộc, Hóa-hình 'l'huy-tinh,' tương-quan với màu sắc y-phuông, thời phải đạt tới một nguyên-lý Ngũ-hành chẳng những trong-sinh tương khắc, mà còn phải suy-í vào chia khóa chính của Ngũ-hành là : Vượng, Tương-khí, Hưu, Tù, Tuyệt nữa mới được chính xác, để phân-dịnh cát hung, luận bàn tới phần màu sắc của y-phuông được.

Lấy Can Chi của tuổi để định màu sắc

Nhưng nên y-cù vào hàng Can Chi của tuổi trong bài Lục-Thập Hoa-Giáp, đã định sẵn Mang gì thuộc tuổi nào, để tạm biết dùng những màu sắc y-phuông, màu nào hợp bản-Mạnh, màu nào khắc bản-Mạnh, rồi sau đó nghiên-cứu thêm lý sinh-khắc của Ngũ-hành theo chia khóa Vương-Tương-Hưu, Tù, Tuyệt, phân định theo với Ngũ-hành hình-nhẫn đới thêm hành nào nữa, ta mới thấy cảm phục sâu xa đài sống con người ràng buộc với vũ-trụ thiên-nhiên, mà màu sắc y-phuông cũng không ngoại quy-luật duy nhất của Ngũ-hành được.

Màu sắc V-phụe thuận với Ngũ-hành Tinh-lý

Người Hỏa-Mang nên dùng màu Đỏ được hòa-đồng với Mạng hay màu Xanh sẽ là tướng hợp của Mạng.

Người Mang-Thủy nên dùng màu Đen được hòa-đồng với Mạng hay màu Trắng sẽ là tướng hợp của Mạng.

Người Mang-Kim nên dùng Trắng là được hòa-đồng với mình hay dùng màu Đen chính là tướng hợp của Mang.

Người Mang-Mộc nên dùng màu Xanh sẽ được hòa-đồng với Mạng, nếu dùng màu Đen chính là tướng hợp của mình.

Người Mang-Thủy nên dùng màu Vàng sẽ được hòa-đồng với Mạng hay dùng màu Đỏ chính là tướng hợp của mình.

Màu sắc khắc xấu

Người Hỏa-Mang không nên dùng sắc Đen vì Thủy khắc Hỏa xấu.

Người Thủy-Mang không nên dùng sắc Vàng vì Thủy khắc Thủy xấu.

Người Kim-Mang không nên dùng sắc Đỏ và Hỏa khắc Kim xấu.

Người Mộc-Mang không nên dùng sắc Trắng và Kim

khắc Mộc xấu.

Người Thủ-Mang không nên dùng sắc Xanh vì Mộc khắc Thủ xấu.

Xử dụng màu Sắc Y-phụe

Khi Mang này dời hành khác, hoặc mura nồng vân chuyền, theo từ-thời bát-tiết Xuân-Hạ Thủ Đóng, tùy theo việc tự-thân mura vọng như : cầu quan, cầu tài, cầu an, mura phuic, mura lộc, mura duyên mà xử dụng màu sắc Y-phục, hoặc khi di chơi voi người khác phái, vì âm sinh dương, dương sinh âm, âm khắc dương, dương khắc âm, tùy thuộc với màu sắc để sinh ra chánh-tài, chánh-ẩn, hay kiếp-tài, phiến-ẩn, cho nên tinh-ly ngũ-hành tuy nói hạn hẹp là sinh-khắc, song sẽ biến-hoa vô cùng thành các cách biệt hành, để rồi lại chủ nhì phục Thủy, cát bụi trồi về cat bụi.

PHÚC-ĐỨC

Khi bạn tới phúc-đức, thật là 1 vấn đề cũng giống như Thiên-Mạnh mà Đông-Tây mỗi phái quan-niệm đều khác nhau.

Thí dụ : đối với Thiên-chùa-Giáo, cha làm cha chịu, con ác con gánh, sinh kỵ tử quý, cha phuoc-thien sẽ hưởng phúc Thiên-dàng đời đời không thể lối con lèn Thiên-quốc theo được.

Ấn-Độ Phật-Giao lại quan-niệm luân-hồi nhân-quá.

kiếp này là quả của tiền-kiếp, và kiếp trước là nhân của hiện-kiếp, sạch nợ bụi trần mới thiên thượng địa hạ, duy ngã độc tôn, vinh thăng Tay-Trúc.

Phong-hiếu Việt :

Sóng trước đỗ đâu, sóng sau đỗ đây.

Cha ăn mặn con khát nước.

Nếu rút kinh-nghiệm qua tiến-trình lịch-sử, chắc không mấy người không ghi tạc trong tâm-khảm những câu chuyện Thiên-Ac của dòng họ hung-ac này, gia-dinh Phúc-Thiện kia để nêu gương và thương dày con cháu :

Thập già thiện báo

Ac già ác báo

Thiện ác đáo đầu chung hưu báo

Chi Khan lai tào dữ lai trì

Cùng như tướng pháp Ma-Y Lão-Tồ đã quan-niệm
Tâm và Tướng.

Hữu tâm vô tướng, tướng tài tâm sinh

Hữu tướng vô tâm, tướng tùy tâm diệt.

Giai-thoại Phúc-Đức

Khi xưa có một nho-sinh trước khi ứng thi gấp 1 ông thầy tướng ché tướng xấu khí-sắc hăm trê, thế nào cũng túi-but hổ-nghiêm, ít lâu sau gặp lại thầy tướng quan sát xong rất lấy làm lạ, thấy mẫn-diện cát-khánh, dè-quyết là

đặng-khoa Hồ-bảng, lại còn hưởng thêm phúc lộc trung trung, mới ngạc nhiên hỏi : Dĩ-vãng đã làm gì, cứu đờ chúng-sinh hoặc là tai-tử hoàn-sinh mới đúng.

Sỹ-tử này mới cố nhớ lại rồi đáp : Cách đây ít lâu nhân khai phong-thích khoán «tâm-lòng», có một tờ kiến rất lớn rơi xuống nước, đã dùng nhiều cây que bắc cầu để cùn vớt dan kiến này thoát nạn. Ông thầy tướng mới giải là : Dù xây chín đợt phù-dồ không bằng làm phúc cứu cho một người, huống chi anh đã cứu cả muôn ức sinh-linh, thời chính rồi trường và khí-sắc của anh đã đổi thay 1 cách nhanh chóng, anh sẽ là ly-ngur hóa long, vũ mòn tam cấp, hưởng phúc-lộc song toàn, quả nhiên sỹ tử này đã được ứng-nghiệm danh-dề bảng-yết và còn xuất-thể giae-vinh nữa.

Cho nên dù quan-niệm phúc-đức theo Thiên-mạnh hàng cách nào, con người cũng nên xu-cát ty-hung mới mong được tâm-hồn an-lạc ngô hầu thực-hiện huynh-de chí-tinh, tử-hài âu-ca được.



Khuylene Kinh pháp

Bạch khuylene hoàng nhí
Là giống chó trắng tuyền, hai tai vàng
Chú sẽ rất vượng thịnh hào tài.

LONG-TƯƠNG



Người Long-tương phần nhiều thân hình vạm vỡ, đầu to, trán nở phình ra, hai xương quai hàm nở hành ra sau mũi cao, thường là mũi Sư-Tử (Thạch-Sư hay Thảo-Sư) và các loại mũi Huyền-Đởm, Lộc-tỷ hay Hồ-Dirong.

Nhất là khi trời tuổi ngù-thần, rau rìa và vân vết trang điểm cho bộ mặt tăng thêm nhiều vẻ đẹp, trông như mặt Rồng.

Nếu mắt nhỏ, trông đèn vàng ệch là phá tướng, chính là số hắc thiện-chung khai kết quả của công việc và cuộc đời.

HỒ-TƯƠNG

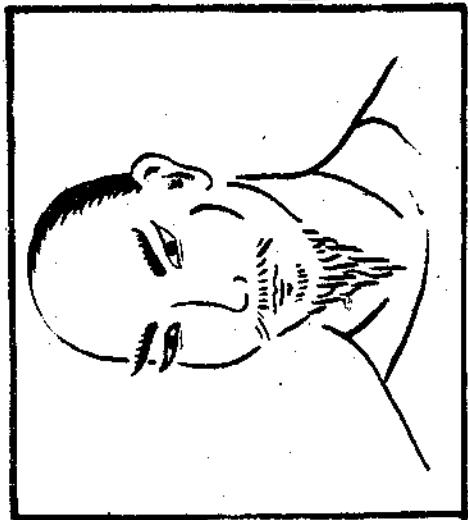


* Người Hồ-tương trong mặt hơi dữ mà nghiêm, đặc điểm đầu tròn, tai nhỏ cứng rắn, mắt tròn, hay mắt cợp, mũi ngắn thường là Hồ-Dirong ty hay mũi Thạch-Sư (Sư-Tử) tròn hoặc tròn nở hay bằng như gióng soi (Kính-tử-ngách) giữa trán nồi lên một vầng xuong tròn hay bầu dục.

Tâm tinh can-trương mạo-hiểm, được Hồ-tương toàn mỹ chính là những bậc Nguyễn-Nhung uy áp chừng, danh chấn chư-hạng.

Nhưng tiếng nhỏ khàn rè là ẩn-tương băng hoại nè trọc, công-danh trắc trở, da ngựa bọc thay.

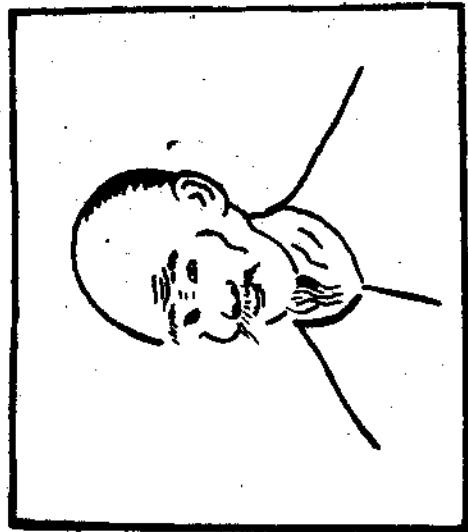
HẠC-TƯƠNG



Tương Hạc, thường người cao mảnh mai nhưng xương thịt rắn chắc, mày xanh, da trắng, mắt dài sáng, Tương Hạc tốt đẹp thời tính nét ôn-nhu, thanh-cao, tám-hỗn uần-uồng không ưa đàm-luán, giảng-thuyết, người có lý-tương thường là những nhà nghiên-cứu uyên-áo, bác-học quang-văn.

Nếu xương thịt không健全, lại bị da đen xuong lõi, quyền cao là phá-tuong, chính là phiếm-phù chi Hạc, tinh-tinh nhút nhát, dù học-vấn có thành nhưng kết quả cuộc đời chỉ thêm khổ-luy.

HẦU-TƯƠNG



Người Hầu-tương (hình dáng Khi) trông không được tuân-túi đẹp đẽ vì :

Mặt khi nhìn ai thời luôn luôn chớp nháy, thường có 2 tay dài, ngón tay chân dài, đứng ngồi lưng như hơi gù gù, nhất là khi ngồi trông thật giống Khi đặc biệt khi ăn uống, hòn dưới không nhai ngang, cứ hớp hớp lên hòn trên.

Tương Khi đẹp là người cờ-trí hơn người, có thể trở thành lương-dồng hay tham-mưu tài-ba, nhưng nếu Cốc-dạo thuộc An-tuong có nhiều lóng dài thời hoan-toàn phả-tương, tuy hữu tài cũng chỉ thêm khắc-khoải буда đau.

PHÙ-TƯỞNG



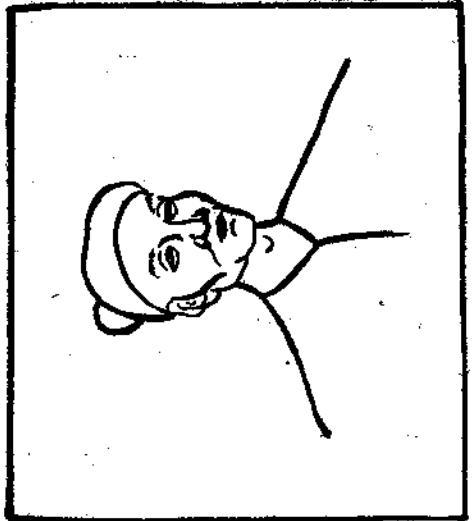
THQ.-TƯỞNG



QUÍ-TƯỞNG



YỀU-TƯỞNG



CƠ-KHO TƯƠNG

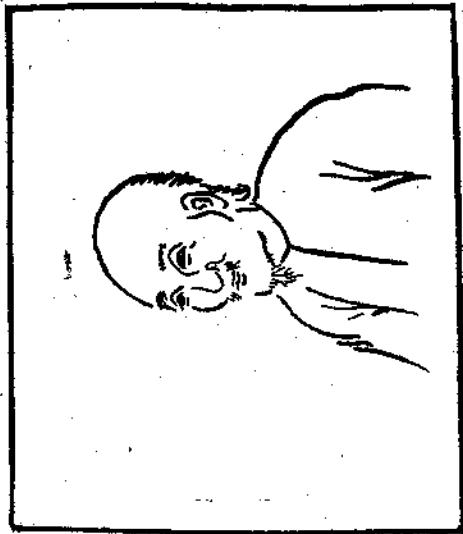
mục lục

Vọng nhập

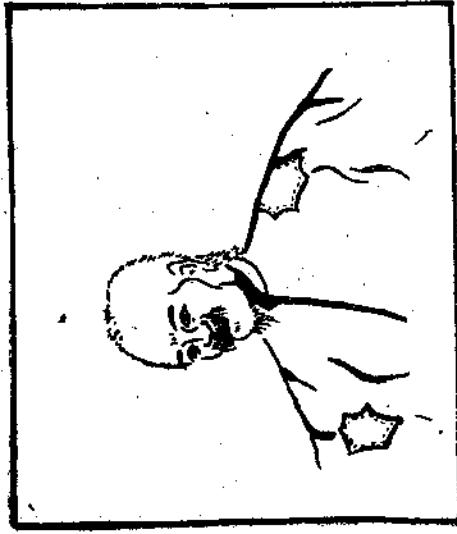
Trang 5

CHƯƠNG I

Lông mày các loại	trang 15
Mắt các loại	trang 14
Điệp-Liếu my, mày Lá-Liếu	trang 16
Minh-Phượng nhăn, mắt Phượng gay	trang 16*
Ngoa-Tầm my, mày Tầm nǎm	trang 19
Ban-Phượng nhăn : mắt Ban-Phượng	trang 19
Ngoại-Long my : mày Rồng nǎm	trang 37
Du-Long nhăn : mắt Du-Long	trang 37
Mắt Voi: Tượng nhăn	trang 41
Mắt Cọp : Hồ nhăn	trang 43
Hầu-nhăn : mắt Khí	trang 48
Viên-nhăn : mắt Vượn	trang 51
Xuân-Tâm my : mày Xuân-Tâm	trang 56
Đào-hoa nhăn : mắt Đào-hoa	trang 56
Vũ-Minh-my, Quản hình nhăn	trang 59
Mắt Ty-Hý : Mắt-phùng nhăn	trang 65
Mắt Rắn : Xà nhăn	trang 67
Lục-Hai my : mày Lục-Hai	trang 70
Bát-Trí my, mắt Cá	trang 76
Mã-nhăn : mắt Ngựa	trang 80
Mắt Trắng giả : Tú-bạch nhăn	trang 84
Phúc-Té nhăn : mắt Tây-ngưu	trang 97
Lông Mày Thurong-Thần	trang 99
Luận lông mày và mắt	trang 108



DẢN-TIỆN TƯƠNG



Giai-thoại Hương thơm

trang 116

CHƯƠNG 2

Bộ-vị Mùi
Mùi Thông-Thiên
Mùi Mỏ chim Ủng
Mùi Cò-Phong
Mùi Nai
Mùi Sư-Tử
Mùi Quản-Tử
Mùi Huyền-Bởm (Mát-Treo)

Mùi Cù-Tỏi

Giai-thoại bất đặc kỳ từ
Bộ-vị Tai
Mộc-nhĩ hình
Hỏa-nhĩ hình
Tai Lira
Khuynh-Tiền nhĩ
Tai Cọp
Đầu-Phong nhĩ
Luận về Tai
Giai-thoại Liên-tiêu

trang 184

trang 187

trang 190

trang 194

trang 200

trang 206

trang 212

trang 216

trang 179

trang 228

trang 229

trang 233

Miệng Heo

trang 234

Miệng Đề

trang 242

Ngưỡng-Nguyệt khẩu

trang 246

Luận về Miệng

trang 250

Giao Thoại Mùi Ủng miệng Đề

trang 257

CHƯƠNG 5

Bộ-vị Răng

Răng trên lớn dưới nhọn

Ngoại-Ba nha

Răng Chó

Răng Cọp

Răng Hạt-Lựu

Luận về Răng

Bất-Vị buôn Vua hàn Đề

trang 279

trang 283

trang 289

CHƯƠNG 6

Các Bộ-vị trên mặt

Ngũ-Tinh pháp

Ngũ-Nhạc pháp

Lục-Diệu pháp

Lục-Phiú pháp

Tướng-pháp Nốt Ruồi

Hình đồ Văn-vết cát hung

Quản-Lộ xem tướng Tao-Tháo

trang 294

trang 296

trang 298

trang 303

trang 307

trang 313

trang 315

trang 323

CHƯƠNG 7

Ngũ-hành hình nhân tướng

trang 328

Tướng-mạo người Thủy-hành
Tướng-mạo người Thủ-hình
Luận Ngũ-hành hình nhẫn
Tướng Bai-Công, Phàn-Khoái

CHƯƠNG 8

Lực thân tướng pháp
Phụ-Mẫu tướng
Phu-Thê tướng
Tử-thrace tướng
Huynh-dệ tướng pháp
Khoái-Triết xem tướng Hán-Tin

Khí-Sắc 4 mùa	trang 328
Nam-Tào, Bắc-Dầu Tham-Nhũng	trang 332
tai dê, rượu nồng	trang 339
Tướng Bai-Công, Phàn-Khoái	trang 350

CHƯƠNG 11

Tướng-pháp laru-niên vận-hành	trang 481
Vận-niên tuổi 22	trang 503
Vận-niên tuổi 25	trang 507
Phép xem xá tốt tuổi 49	trang 535
Phép xem lành dữ tuổi 68	trang 557
Phép xem hung cát tuổi 74	trang 565
Laru-niên 12 cung trên mặt	trang 567

CHƯƠNG 9

Xương-Cốt Huyệt Khí
Ciru-duong xét mồ má
Tướng Xương, Cấu-duong huyết
Phan-dinh Âm-Dương tướng
Bộ Xương Ngọc-Trầm
Tướng lợ-xuong của Nguy-Dien

Xương-Cốt Huyệt Khí	trang 397
Ciru-duong xét mồ má	trang 400
Tướng Xương, Cấu-duong huyết	trang 404
Phan-dinh Âm-Dương tướng	trang 410
Bộ Xương Ngọc-Trầm	trang 415
Tướng lợ-xuong của Nguy-Dien	trang 425

CHƯƠNG 10

Phép xem Khí-Sắc
Khí-Sắc Đen lành dữ
Khí-Sắc Đỏ lành dữ
Khí-Sắc Xanh lành dữ
Khí-Sắc Vàng lành dữ
Sắc Tia-Hồng tốt lành

Phép xem Khí-Sắc	trang 431
Khí-Sắc Đen lành dữ	trang 437
Khí-Sắc Đỏ lành dữ	trang 447
Khí-Sắc Xanh lành dữ	trang 452
Khí-Sắc Vàng lành dữ	trang 463
Sắc Tia-Hồng tốt lành	trang 465

CHƯƠNG 12

Tướng-pháp laru-niên vận-hành	trang 584
Vận-niên tuổi 22	trang 590
Vận-niên tuổi 25	trang 591
Phép xem xá tốt tuổi 49	trang 595
Phép xem lành dữ tuổi 68	trang 596
Phép xem hung cát tuổi 74	trang 598
Laru-niên 12 cung trên mặt	trang 601

Tướng-pháp và Sửa sắc đẹp	trang 604
Tướng mặt người Việt	trang 606
Mặt tròn và Mũi	trang 609
Fai hại sửa Mũi	trang 609
Phép sửa Mũi	trang 609
Phép sửa miệng, Môi	trang 609
Üng-nghiêm sửa Miếng	trang 609
Üng-nghiêm sửa Mát	trang 609
Tướng-pháp và màu-sắc V-phục	trang 609
Phục-đức luân	trang 609



CÙNG MỘT TẠC GIÁ

BÃ XUẤT BẢN

Tử vi áo bì Biện Chứng Học

* Đọc Tử vi Áo Bì để nhận biết được :

Biện-chứng Song-Hao thuộc hành nào ?

Biện-chứng của Thái-Tuế tại sao lại thuộc Mộc chư không thuộc Hỏa như các sách từ trước tới nay.

Biện-chứng Vòng sao Tràng-sinh không những tại 4 cung Dần-Thân-Tỵ-Hợi.

Lại còn Âm-Nam Dương-Nữ phải an tại 4 cung Tỵ-Ngọ-Mão-Dậu, cho nên sao Mộc mới cư tại cung Mộc : **Thìn Tuất Sửu Mùi** mới hợp lẻ Âm-sinh Dương trưởng của lý Âm-Dương hổ-khi đỡ.

Biện-chứng quan niệm Mạnh-hành, Cực-hành, Tam-hợp cục của 12 cung, sẽ phân-định được chỉ có Cung Tam Hợp, không làm chi có Tuổi Tam Hợp ở Địa-hàn thuộc khoa Tử-vi của Hy-Dì tiên-sinh.

Biện-chứng của các cách **Giáp-biên** như **Tà Hữu**, **Thái Tọa** và **Vượng-Hâm** của **Khôi-Việt** cũng như sao Thiên-Mã để sau này hiểu được **Dịch-Mã** ra sao ?